

VIÊN GIÁC



SỐ NR 177 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.554 NĂM THỨ 32 - THÁNG 06 NĂM 2010; JAHRGANG 32. Juni 2010 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH





Thế giới ngày nay đang đứng bên bờ vực thẳm của chiến tranh, thù hận; sự suy đồi về đạo đức, lòng người nghi kỵ, chống đối lẫn nhau, cũng như thiên tai, địa chấn, đói khát, ý thức hệ v.v... đã và đang cũng như sẽ làm cho chúng ta, những sinh linh đang sống trên quả địa cầu này phải hứng chịu hậu quả ấy. Nguyên nhân từ đâu đến ?

Về khí hậu – Chính con người đã tàn phá thiên nhiên không một chút thương tâm, không đắn đo suy nghĩ khi mỗi ngày ở các nước có nền kỹ nghệ tân tiến, nơi các nhà máy cho thải ra hằng tấn chất thán khí. Kết quả là cây chết; rừng không còn; động vật hoang dã cũng theo đó mà tàn lụi dần, khiến cho một số động vật ngày nay chỉ còn lại tên gọi và sự hiện hữu của chúng đã bị tiêu diệt từ lâu rồi. Tuy con người không trực tiếp giết chúng; nhưng qua thiên nhiên và môi trường bị ô nhiễm, những động vật này không thể tồn tại được trên quả địa cầu này nữa. Từ đó những trận mưa lại đổ xuống và rừng không còn cây cối để giữ nước lại trên núi cao, rừng thẳm; khiến cho lụt lội và mưa sa bão táp đã làm cho thời tiết, khí hậu càng ngày càng bất thường nhiều hơn.

Đất bị động là do lòng người động. Do vậy thiên nhiên trở lại trừng phạt con người. Nguyên thủy, lòng quả đất là lửa. Lửa chỉ chờ cơ hội để phát đi từ các miệng núi lửa đã có sẵn lâu nay. Do thiên nhiên và khí hậu thay đổi; cho nên trục quả đất cũng đã xê dịch và từ đó không thể không bị lửa thiêu đốt chúng ta bởi những trận thư hùng này của núi lửa. Đức Phật chẳng từng dạy: „Ba cõi không yên, như trong nhà lửa“. Lửa đây là lửa của thiên nhiên và cũng là lửa của hận thù, do con người muốn tranh bá đồ vương; khiến cho mọi sinh linh đều khổ.

Nước biển càng ngày càng dâng cao và nước sông càng ngày càng cạn kiệt. Vì các đập nước biến điện rào cản lại thiên nhiên, cũng như khí hậu thay đổi. Cho nên những tảng băng thạch ở hai đầu Bắc và Nam cực đã tan dần. Ngay cả băng đá trên Hy Mã Lạp Sơn cũng đã bắt đầu tan vỡ và trở thành từng mảnh vụn. Đây chính là nguyên nhân của lụt lội, và nạn hồng thủy hay Tsunami sau này. Nước sẽ dâng cao như trong „Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới“ mà Đức Phật đã truyền đi thông điệp này cho nhân loại từ hơn 25 thế kỷ trước và ngày nay những lời dạy ấy vẫn còn nằm trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, quyển thứ 32.

Gió sẽ đổi chiều. Gió sẽ thổi mạnh, làm cho quả đất này vỡ tan ra và con người sẽ là nạn nhân đầu tiên của những cơn gió lớn trong thời kỳ „Đại Tam Tai“ ấy và gió sẽ mang đi tất cả. Chỉ còn lại một số người nào nhất định biết tu, để thành lập một thế giới mới khác trong tương lai.

Khoa học giả tưởng đã tạo dựng nên cuốn phim „Tận Thế năm 2012“, ai đó đã xem qua, khiến không ít bàng hoàng và lo sợ. Nhưng con người vì mãi ham vui với nhà lửa, nên đâu cần biết nguyên nhân, chỉ chờ khi nào kết quả đến, lúc đó mới „than trời trách đất“, thì đã muộn rồi. Chuyện có thể thật, mà cũng có thể là giả tưởng. Vì lẽ trên đời này chuyện gì cũng có thể xảy ra được cả. Ai biết được điều đó và ai đoán được vận mệnh của quả địa cầu này trong tương lai, khi mà những bậc cứu thế không còn hiện hữu trên hành tinh này nữa. Chuyện không ai tin nhưng đã có thật. Đó là 2 tòa nhà thương mại lớn nhất thế giới đã bị sụp đổ vào ngày 11 tháng 9 cách đây mấy năm về trước. Tất cả rồi cũng chỉ còn lại tro bụi mà thôi. Nhưng người ta lại tái thiết và tưởng niệm. Cứ thế vòng luân hồi hay vòng xoay của nhân thế sẽ được lặp đi lặp lại nhiều lần.

Nhưng sự thật là Haiti đã động đất; nam bắc California đã chấn động và làn sóng lan đến Hawaii rồi Nhật Bản. Chỉ có ai nằm trong hoành độ ấy mới cảm nhận được. Còn những người ở xa vẫn còn lơ là. Vì cho rằng: Chưa đến phiên mình. Nhưng địa chấn đã đến Chí Lợi, rồi Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc v.v... và mai đây còn đâu nữa, ai có thể biết được. Tuy nhiên, trong thời gian tới con người còn bị hứng chịu nhiều thử thách hơn nữa.

Nhà tiên tri Vanga người Bảo Gia Lợi (Bungary) đã tiên đoán cho thế giới này cả trước và sau 1.000 năm lịch sử. Dĩ nhiên là đã có nhiều lần rất đúng. Còn từ đây đến tương lai, ai sẽ biết được ? Ví dụ như bà ta cho rằng thế giới đại chiến thứ 3 sẽ bùng nổ vào cuối năm 2010 này ? Rồi trong tương lai không xa, vào năm 2016 loài người sẽ không còn hiện hữu tại Âu Châu này nữa và chiến tranh Hồi Giáo sẽ làm tan hoại hết lục địa này. Liệu điều ấy sẽ có thật ? Nhưng cũng chưa hẳn đã là không thể xảy ra. Vì lẽ những manh nha đang mảnh động khắp nơi trên quả địa cầu này.

So sánh trong „Luận A Tỳ Đà” và con tàu cứu tử của „Năm Tận Thế 2012” có nhiều điểm giống nhau, mà cũng có nhiều điểm khác nhau. Giống nhau là chỗ nhân loại sẽ đi đến chỗ diệt vong và khác nhau là ở Phật Giáo, người nào có đức tin vững chắc và dụng công miên mật thì ngày tận thế sẽ còn ở lại trên cõi đời này. Trong khi đó „con tàu vũ trụ” ấy chỉ chở những người nào giàu có, mới có thể tồn tại lại với đời mà thôi. Câu: „Lênh đênh qua ải thần phù, khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm” sẽ ứng nghiệm trong thời gian tới.

Đạo đức cũng đã đến lúc báo động. Vì các Tôn Giáo lớn trên thế giới đang bị tấn công và thử thách bằng nhiều hình thức khác nhau. Đây là kết quả của một chuỗi dài nhân quả. Cái này có; nên cái kia có. Cái này sinh nên cái kia sinh. Đây là sự tương duyên, tương sinh. Nhưng khi „giậu đổ thì bìm leo” vẫn là chuyện thường thấy lâu nay trong cuộc sống này. Các Giáo Hội không phải làm ngơ trước sự suy đồi ấy, mà các Giáo Hội của các Tôn Giáo đang tự làm việc sám hối với tự thân, để Giáo Hội còn tiếp tục nhiệm vụ của mình. Đồng thời củng cố nội bộ cũng như gây lại niềm tin nơi tín đồ. Cổ Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Đệ Tam Tăng Thống và Cổ Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đều nhấn mạnh rằng: „Khi nào bản thể của Tăng Già còn trong sáng, thì sự lãnh đạo quần chúng mới vững bền” và khi nào chư Tăng Ni còn biết „tương kính, tương sám, tương thuận” với nhau thì Giáo Hội mới hòa hợp và lúc ấy bản thể của Tăng Già mới không bị lu mờ. Và chẳng lời dạy ấy vẫn còn miên viễn với thời gian năm tháng, khi mà chúng ta đang lặn hụp trong sự nghi ngờ với nhau và sự hòa hợp của Tăng chưa thật sự có qua sự Yết Ma để thành tựu ?

Học đường ngày nay người ta ít quan tâm về vấn đề đạo đức nữa, mà chỉ chú trọng vào sự phát triển của khoa học kỹ thuật, điện toán v.v... Dĩ nhiên những sự phát triển như thế quá tốt; nhưng nếu con người không dừng lại ở chỗ đáng dừng, thì nhân loại sẽ đi đến bên bờ vực thẳm. Cho nên Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 hay nói rằng: „Tôi không phản đối sự phát triển của khoa học kỹ thuật; nhưng tôi cảm nhận được rằng: hình như sự phát triển ấy không có gì lấy làm an ổn lắm”. Quả thật là nhận định ấy không sai. Vì lẽ xã hội ngày hôm nay con người chỉ nhắm đến vấn đề lợi nhuận là hơn hết; trên cả tình người. Cho nên xã hội đã đến thời báo động.

Gia đình vẫn là một biểu tượng căn bản của xã hội. Nếu cấu trúc của gia đình mà thiếu sự hướng dẫn bởi Tôn Giáo thì gia đình ấy cũng có rất nhiều vấn đề. Thế nhưng ngày nay cái tự ngã của mỗi cá thể trong đơn vị gia đình đó quá đề cao; nên cái gì không đồng ý là mang đến chỗ đổ vỡ hạnh phúc như: ly dị, chia đôi tài sản v.v... khiến cho con cái đã được tạo ra không biết nơi nào có thể nương tựa được. Do vậy, Tôn Giáo vẫn còn là chỗ tựa vững chắc cho con người, khi mà xã hội quá hỗn loạn như ngày hôm nay.

Trang nhà viengiac.de qua gần 2 năm đã có hơn 4 triệu lần người truy cập của người Việt và gần 2 triệu lần truy cập của người Đức. Chứng tỏ thông tin qua mạng Internet vẫn là điều nhanh chóng và hữu hiệu rất nhiều. Cứ mỗi 5 phút như thế có cả hàng trăm, hàng ngàn người vào mạng của Viên Giác để xem. Mong rằng quý độc giả của báo Viên Giác cũng như những người xem Website hãy chỉ nhận được những điều hay và xem những điều gì đáng xem. Còn cái gì không hợp với mình thì hãy nên lờ nó ra ngoài tâm thức của mình, cũng giống như những thức ăn nào mà mình không muốn vậy.

Gần đây những Đạo Tràn niệm Phật, Phật Thất được thành tựu khắp nơi tại Âu Châu như: Pháp, Đức, Na Uy, Hòa Lan, Đan Mạch v.v... điều ấy đã nói lên được sự ham tu, muốn học và dụng công tu tập của chư Tăng, Ni cũng như Phật Tử tại đây và mong rằng sự dụng công ấy vẫn còn miên mật với câu lục tự Di Đà, cho đến khi nào con người không còn khổ đau và luân hồi sanh tử trên thế giới Ta Bà này nữa.

Bây giờ chỉ có tu và sự tu tập mới có thể hóa giải hết tất cả mọi tị hiềm ganh ghét, đố kỵ, hiểu lầm, chụp mũ, đổ lỗi cho nhau. Vì ai cũng nghĩ rằng: mình là đúng; nhưng trên thực tế, ai trong chúng ta cũng chẳng phải là người hiện thân của chân lý cả. Chân lý ở bên trên, bên ngoài và vượt hẳn lên sự chấp trước. Chân lý chẳng đứng bên này hay bên kia để bênh vực cho một cá thể nào cả.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước cũng đang bị những ngọn gió nghiệp làm cản trở bản thân của Giáo Hội; nhưng không vì thế mà Giáo Hội không vươn lên. Vì tu là chuyển nghiệp. Nếu chúng ta không tự chuyển nghiệp mà để cho nghiệp chuyển lại mình thì quả thật ma quân đã mạnh hơn Phật Pháp chẳng? - Điều ấy hẳn không thể. Vì lẽ sự hiện hữu của ánh sáng đến, thì bóng tối phải đi. Nhưng bóng tối vẫn luôn nằm đó, chờ cho ánh sáng đi khỏi, thì bóng tối sẽ hiện hình.

Đây là thời gian khó khăn nhất của sự tu học và chuyển nghiệp. Mong rằng quý Đạo Hữu, Phật Tử hãy vững niềm tin vào Đạo, để dụng công tu tập, khiến cho lòng chúng ta an tịnh hơn và có như thế mới có thể tự thắng mình được. Vì lẽ Đức Phật đã dạy rằng:

*„Chiến thắng muôn quân không bằng tự thắng mình
Tự thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất.”*

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

TÔN GIÁO

Cuộc du hành sang Lập-tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả :

Guiseppe Tucci

Phòng dịch :

Hòa Thượng Thích Trí Chơn

(Tiếp theo VG 176)

CHƯƠNG 16

THÀNH PHỐ SHIGATSE VÀ TASHILHUMPO

Đi dọc theo bờ phải của con sông Nyangchu, tôi quẹo sang con đường nối liền thành phố Gyantse với Shigatse mà năm 1939 có lần tôi đã đi qua trên đường trở lại Gyantse. Lúc đó, tôi có dịp đến thăm chùa Nesar và tu viện Pokang. Trên đường đi, tôi chứng kiến nhiều phế tích đổ nát do cuộc chiến tranh giữa hai tình Tsang và U gây nên hàng chục năm trước. Chúng tôi nhìn thấy cảnh tượng sụp đổ càng nhiều hơn khi tiến gần đến Penam. Tôi cũng thấy những lâu đài đổ nát trên các lũy thành bằng đá dốc thẳng đứng với những ngọn tháp và ngôi chùa điêu tàn nằm giữa thung lũng.

Penam trước kia là cứ điểm của chế độ phong kiến, ngày nay trở thành một ngôi làng rộng lớn còn di tích một đồn lũy đồ sộ nhìn xuống cánh đồng yên tĩnh bên dưới. Lũy thành này thời xưa được xem như một công trình kiến trúc quân sự vĩ đại, nhưng rất tiếc hiện nay đang trong tình trạng hư hoại điêu tàn.

Con đường đâm xuyên qua cánh đồng lúa mạch gạo sóng theo gió và sau ba giờ hành trình, chúng tôi bỏ lại đằng sau những đám ruộng phì nhiêu màu mỡ. Tiếp

theo, chúng tôi di chuyển cực nhọc ngang vùng đất cát hoang vu và vượt qua những ngọn đèo bằng phẳng; nhìn bên tay phải là thung lũng chạy dài về hướng tây nằm giữa Nangkartse và Pede Dzong với cảnh trí hoang tàn của miền tây Tây Tạng. Chúng tôi đi ngang bên dưới tu viện Kagyupa xây trên núi đá dốc hiểm trở và khi đến ngã quẹo của con đường, chúng tôi nhìn thấy lũy thành Shigatse chói sáng hiện ra rõ ràng từ đằng xa và vượt cao lên trên những cánh đồng bao bọc xung quanh.

Vừa đến thị trấn Shigatse, chúng tôi được vị đại diện của ông Thống đốc niềm nở tiếp đón. Ông Thống đốc Shigatse có quyền rộng rãi hơn nhưng Ủy viên các quận hạt khác, kiểm soát toàn vùng miền tây Tây Tạng tận đến biên giới Nepal và Ladakh. Ông điều khiển một đơn vị lớn gồm các vệ sĩ tinh nhuệ được xem như một phần nòng cốt của quân đội Tây Tạng, nhằm bảo vệ Đức Đạt Lai Lạt Ma trong tình hình hết sức cần thiết và khẩn trương. Vị Thống đốc là người quê ở thủ đô Lhasa, xuất thân từ một gia đình vọng tộc, có liên hệ dòng dõi với triều đại các vua chúa thời xưa. Đáng người oai vệ, ông có lòng tốt, cởi mở, hiểu biết nhiều về tôn giáo, văn chương và lịch sử. Ông đã từng qua thăm Ấn Độ và tôi biết ông là nhân vật luôn ủng hộ lập trường không muốn chính quyền Tây Tạng hoàn toàn mở cửa giao tiếp với thế giới Tây phương bên ngoài.

Ông sống với vợ con trong một dinh thự nhìn xuống thành phố mà trước kia là một lũy thành cổ to lớn kiên cố của Trung Hoa được xây dựng trên di tích một cung điện của các hoàng tử cai trị toàn quốc Tây Tạng vào thế kỷ 16 và 17 tây lịch, là nơi mà các nhà truyền giáo Thiên Chúa đầu tiên của Châu Âu là Cabral và Cacella được nhà cầm quyền Tây Tạng niềm nở tiếp đón. Các hoàng tử đó lãnh đạo một dòng dõi quý tộc phong kiến lâu đời cũng như các cổ phái tôn giáo; và cả hai đều chống đối sự phát triển của tông phái Phật Giáo Mũ Vàng. Nhưng môn phái này dựa vào uy tín cải cách thành công của mình và đã xây dựng nền tảng giáo phái trên thế lực chính trị của Tây Tạng. Từ khi các Đức Đạt Lai Lạt Ma đặt nền tảng vững chắc tại thủ đô Lhasa thì Shigatse trở thành một thị trường buôn bán dưới sự bao che ủng hộ của các vị trú trì tu viện Tashilhupo. Thời kỳ Tây Tạng bị Trung Hoa chiếm đóng cai trị vào năm 1728, Shigatse trở thành thủ đô của các tỉnh miền Tây và là thị trấn lớn thứ nhì sau Lhasa.

Lũy thành nơi ông Thống đốc đang cư trú, mặc dù to lớn đồ sộ, nhưng sinh hoạt ở đây hơi buồn tẻ. Ông ta sống trong một căn nhà có vài ba phòng ngủ. Các đồ đạc bàn ghế bày biện trong nhà đều nhập cảng từ Trung Hoa như phần đông người dân Tây Tạng thường dùng. Khi gặp ông Thống đốc, chúng tôi làm quen kết bạn thân ngay. Ông tỏ vẻ thích thú và hoan nghênh công việc khảo cứu của chúng tôi và hứa sẽ đóng góp phần giúp đỡ. Ông ta tặng cho chúng tôi một số sách giá trị về đạo Bonpo. Bonpos là danh từ chỉ cho các tín đồ theo tôn giáo cổ truyền lâu đời nhất ở Tây Tạng. Đây là hình thức của „đạo phù thủy“ (Shamanism) mà sau này đã bị Phật Giáo khống chế và đồng hóa phần nào. Về lâu dài, cuối cùng tín ngưỡng Bonpo đã vay mượn gần như toàn bộ giáo lý của Đức Phật và các kinh điển Bonpos đều phỏng theo hoặc sao y nguyên bản của Phật Giáo.

Trong nhiều kinh sách Bonpos ghi chép thuyết cổ xưa

về thời kỳ tiền sử của Tây Tạng trước khi Phật Giáo xuất hiện với ảnh hưởng triết lý cao siêu của nó. Những tài liệu này giúp chúng ta hiểu rõ được các tín ngưỡng dân gian đầu tiên như „thiện ác nhị nguyên giáo“ (Manicheism) và Cảnh Giáo (Nestorianism) đã có mặt ở vùng biên giới Tây Tạng xa xôi với ảnh hưởng đời sống tinh thần của chúng. Vào lúc ấy, đạo Bonpos rất hiếm thấy ở miền trung Tây Tạng mà các trung tâm chính của nó nằm ở hướng đông Tây Tạng và đến tận biên giới Trung Hoa. Nếu Phật tử không mấy quan tâm trình bày hướng dẫn cho mọi người hiểu biết Phật Pháp thì các tín đồ đạo Bonpos lại càng không thích chỉ bày cho bất cứ ai thấu rõ về giáo lý của tôn giáo này. Do vậy mà chúng tôi biết rất ít về kinh sách và truyền thống của đạo Bonpos.

Nhưng vào năm đó, sự cố gắng của chúng tôi đã mang lại kết quả tốt. Tại Gyantse, tôi may mắn được gặp con cháu của một gia đình có người theo tín ngưỡng Bonpos, đặc biệt ông ta là tu sĩ của tôn giáo này; nhưng vì thường hay qua Ấn Độ buôn bán làm ăn, do đó mà ông không còn giữ được bản chất thuần túy của một đạo sĩ Bonpos. Khi nghe tôi bày tỏ ước muốn nghiên cứu học hỏi các kinh sách Bonpos, ông rất sốt sắng đưa cho tôi xem một số kinh điển Bonpos. Tại Shigatse, trên đường đi Lhasa tôi đã vào viếng thăm một tu viện Bonpo lớn nhất của toàn miền trung Tây Tạng. Nếu không có sự giới thiệu, giúp đỡ của ông Thống đốc, chúng tôi rất khó thành công trong việc nghiên cứu, hiểu biết tường tận về giáo lý của đạo Bonpo này.

Khoảng một dặm cách xa Shigatse, chúng tôi nhìn thấy bức tường trắng của thành phố Tashilhumpo, nơi trú xứ của ngài Tashi Lata Ma là nhân vật lãnh đạo tôn giáo cao cấp nhất của Tây Tạng ngang bằng với Đức Đạt Lai Lạt Ma. Tuy nhiên, dù là thần linh, khi tái sinh làm thân người, các ngài vẫn mang tính chất phàm tục. Cho nên vì lý do chính trị lúc bấy giờ đã khiến cho cả hai vị luôn luôn sống cách biệt, không hòa hợp với nhau. Trong khi Đức Đạt Lai Lạt Ma ngày càng ngả theo Anh Quốc và chống đối nước Tàu thì Đức Tashi Lata Ma lại bày tỏ sự trung thành với Trung Quốc. Cuối cùng cả hai vị đã xung đột với nhau quyết liệt, dẫn đến hậu quả là Tashi Lata Ma phải rời bỏ đất nước qua Trung Hoa tỵ nạn. Một vài thân quyến của ngài cũng bị nhà cầm quyền Tây Tạng trục xuất. Cuối cùng Đức Tashi Lata Ma đã qua đời trên đất khách. Và sau đó vài năm, ngài lại tái sinh ở Nội Mộng Cổ, nhưng không chắc đứa bé được phép trở về sống ở tu viện trong nước, vì người ta ngại phe thân Trung Quốc sẽ tìm cách ủng hộ đưa vị Lạt Ma tí hon này lên cầm đầu giáo phái của họ. Nhưng cuộc sống thế gian là vô thường, biết đâu ngày nào đó, các biến cố xảy ra tại Trung Hoa có thể làm thay đổi sinh hoạt chính trị ở Tây Tạng.

Nhân dịp này, tôi đến viếng thăm tu viện Tashilhumpo bấy giờ có khoảng ba nghìn nhà sư đang sống tu học dưới sự chăm sóc của một vị Lạt Ma trú trì. Ngoài cảnh chùa rất lớn của tu viện, còn có nhiều ngọn tháp xây trên mộ phần của các vị Lạt Ma quá cố. Chúng được trang hoàng với nhiều tượng Phật có dát vàng và nạm đá quý vô cùng rực rỡ. Tuy nhiên, nơi đây thiếu sự quyến rũ thu hút của những bích họa cổ kính mà tôi thường thấy ở các ngôi chùa khác. Nhục thân của những vị Lạt Ma quá cố được an táng trong một mộ phần rất

lớn cùng với nhiều vàng bạc và đồ châu báu. Tương tự cung điện Potala ở Lhasa, các du khách lần đầu tiên đến viếng thăm tu viện Tashilhumpo đều bị chói mắt bởi các ngôi chùa lộng lẫy, uy nghi được trang hoàng tô điểm với những pháp khí vô cùng rực rỡ huy hoàng. Đặc biệt điều lôi cuốn sự chú ý của tôi nhiều nhất tại các điện thờ Tashilhumpo là những vị thiên thần bằng đá được chạm khắc sắc sảo dưới chân bệ quanh ngôi mộ của ngài Tashi Lata Ma đời thứ ba. Chúng được vẽ kiêu và chạm trổ bởi các nghệ nhân Nepal, nhưng chịu ảnh hưởng nguồn cảm hứng của nền mỹ thuật Tây Phương. Một nhà truyền giáo đầu tiên đã mang một bức tranh Thiên Chúa đến cho các thủ công nghệ vô danh làm kiêu mẫu để chạm khắc ở ngôi mộ của Đức Lạt Ma trú trì tu viện Tashilhumpo.

Ngày đại lễ của tu viện được tổ chức hàng năm vào những ngày đầu mùa hè. Vào mỗi sáng, trên bức tường rộng ở tu viện, Ban Tổ Chức treo hơn một tiếng đồng hồ ba lá cờ phướn lớn có vẽ hình các Đức Phật tam thế: A Di Đà, Thích Ca và Di Lặc. Các thiện nam tín nữ leo lên ngọn đồi núi đá, họ chấp tay niệm Phật đi vòng quanh theo kim đồng hồ, tỏ lòng sùng kính các ảnh tượng Phật nói trên. Hàng ngàn dân chúng tập họp trên khoảnh đất trống bên dưới với thực phẩm dọn bày sẵn trước mặt, họ ngồi ăn vui vẻ, vừa xem các kịch sĩ diễn tuồng với nội dung khuyên mọi người ăn hiền ở lành và đừng làm các việc ác đức để tránh gặp quả báo đau khổ về sau.

Trong các buổi lễ tôn giáo, phần đông dân chúng không tham dự trực tiếp đứng tuồng mà chỉ ngồi xem các Lạt Ma trình diễn. Khi làm lễ cầu an cũng vậy, chỉ những vị thầy pháp đến gần làm phép tụng đọc đứng bên cạnh các pho tượng huyền bí linh thiêng, còn chư thiện nam tín nữ thì đi vòng quanh những bức tượng ấy, vừa cúi đầu miệng lầm rầm niệm Phật cầu nguyện một cách thành kính. Thời gian ấy, tôi may mắn được tham dự các buổi giảng pháp tại công viên Tashilhumpo rộng lớn, mỗi ngày bốn hoặc năm giờ liền của một vị Lạt Ma danh tiếng đến từ nơi ẩn tu của ngài rất xa. Hàng ngày, ông giải thích chỉ có một dòng trích từ cuốn kinh dày khoảng hơn hai trăm trang. Thời gian giảng giải kéo dài trong nhiều tháng. Chúng tôi có thể nhìn thấy từ nơi tầng trên của ngôi chùa từng nhóm nhỏ chư Tăng ngồi lắng nghe vị Lạt Ma thuyết giảng. Những chiếc y sắc đỏ tươi của họ phản nghịch lại màu đất đá khô cằn trên dãy núi phía sau lưng.

Trong số hàng ngàn chư Tăng, chỉ có quý vị ngồi dãy hàng đầu là nghe rõ. Tuy nhiên theo tinh thần Phật Giáo Tây Tạng, thính pháp là một hành động tạo phước đức lớn, còn vấn đề nghe được và có hiểu rõ nghĩa lý trong kinh hay không là một chuyện khác. Ngoài ra, niềm tin Phật vượt lên trên mọi thứ; vì đó là động lực chính hướng dẫn tâm con người đến chỗ an lạc và giải thoát. Trong bài pháp, nếu vị giảng sư không trích dẫn được các đoạn kinh thích hợp để chứng minh làm sáng tỏ nghĩa lý thì rất khó thuyết phục người nghe tin tưởng. Phật tử Tây Tạng hình như không ham thích sự khám phá các điều hiểu biết mới lạ, mà thường khi chỉ muốn giữ lối suy tư cũ kỹ lâu đời của họ.

(Còn tiếp)



Niệm Phật để thanh tịnh tâm và đạt được nhất tâm. Muốn sanh về cõi tịnh độ Đức Phật A Di Đà, con người còn phải thực hành hạnh từ bi, kham nhẫn, thanh tịnh như Bồ Tát Quán Thế Âm và đạt định lực dũng mãnh, ý chí tinh tấn, trí tuệ sáng suốt như Bồ Tát Đại Thế Chí.

Thiếu một trong hai đức tánh bên trái hoặc bên phải của Đức Phật A Di Đà, thì đường về cõi Tây Phương Tịnh Độ còn xa cách ngàn trùng.

Trong thiền môn, bức tranh vẽ "Tây Phương Tam Thánh" Bồ Tát Đại Thế Chí cầm cành hoa sen màu xanh đứng bên tay phải Đức Phật A Di Đà, bên tay trái là Bồ Tát Quán Thế Âm cầm nhánh dương liễu và bình tịnh thủy. Trong kinh sách hai vị Bồ Tát hiện thân cư sĩ nữ hai bên Đức Phật A Di Đà tượng trưng Từ Bi và Trí Tuệ.

Bồ Tát Quán Thế Âm được nhiều người nhắc đến và tạc tượng lộ thiên ở các chùa, tu viện, tùng lâm, để ca ngợi hạnh kham nhẫn và đức từ bi cao thượng.

Bồ Tát Đại Thế Chí biểu trưng cho đức tinh tấn và ánh sáng trí tuệ. Ngài còn có danh hiệu là Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Tinh Tấn Bồ Tát hay Vô Biên Quang Bồ Tát.

Các danh hiệu của Bồ Tát Đại Thế Chí nói lên hạnh nguyện đại hùng, đại lực, đại tinh tấn và ánh sáng trí tuệ vô biên chiếu khắp mọi loài chúng sanh, có thể phá trừ vô minh, điều phục tham sân si, chuyển hóa phiền não thành bồ đề. Các vị Bồ Tát đều có từ bi, trí tuệ và ý chí xuất phàm như nhau, đó là nhân để tiến đến Phật quả.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật ca ngợi Bồ Tát hạnh như sau:

"Nhân vì chúng sanh mà khởi tâm đại từ bi. Nhân lòng đại từ bi mà phát bồ đề tâm. Nhân phát bồ đề tâm mà thành ngôi chánh giác".

Bồ Tát Đại Thế Chí tay cầm cành hoa sen màu xanh. Hoa sen tượng trưng cho sự thanh khiết trong sạch, không dính danh lợi thế gian, có sức mạnh tự tại vượt thoát khỏi bùn nhơ, thành tựu trí tuệ. Màu xanh của hoa sen tỏa ánh sáng xanh trên cõi trời tây phương tịnh độ, và còn là sức mạnh tinh tấn của chánh định, là trí tuệ siêu việt như trời biển tĩnh lặng rộng lớn bao la bát ngát.

HẠNH NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐẠI THỂ CHÍ

Hạnh nguyện của Bồ Tát Đại Thế Chí thuộc về tâm thức, hạnh tu tâm dưỡng tánh, đi đến giải thoát rốt ráo.

Tu theo Bồ Tát đạo là trước tiên phải tu tập thiền định để có được trí tuệ, xa lìa ái dục để được giác ngộ giải thoát; sau đó là phát đại nguyện độ tận tất cả chúng sanh đều được an trụ trong cảnh giới chư Phật. Mắt trần của chúng sanh thấy như Bồ Tát Đại Thế Chí không làm gì cả, nhưng thật sự làm tất cả hạnh nguyện của tâm hạnh Bồ Tát, làm với tinh thần tích cực và tinh tấn mạnh mẽ cao thượng tột cùng.

Bồ Tát Đại Thế Chí là tâm vô ngã và bình đẳng chân thật, không dụng tâm cố ý cho người thấy để tán dương khen ngợi, cũng không chấp vào công đức đã làm, không chấp tướng, không cầu danh. Hạnh vô ngã, vô trụ, vô phân biệt của Bồ Tát chẳng sinh một niệm gì cả, cũng không thấy có chứng, có đắc, có độ. Đó là chánh định và chánh niệm viên mãn tuyệt đối.

Hạnh nguyện của Bồ Tát Đại Thế Chí là sự tinh tấn trong đạo Phật, có ích lợi cho chúng sanh rất nhiều và cũng là pháp tu tượng trưng cho sự nỗ lực dũng mãnh chân chánh trên con đường đi đến giác ngộ và giải thoát.

Trong 37 phẩm trợ đạo, bát chánh đạo bao gồm: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Và tứ chánh cần gồm có:

- Tinh tấn ngăn ngừa các điều ác chưa phát sanh.
- Tinh tấn dứt trừ các điều ác đã phát sanh.
- Tinh tấn phát triển các điều lành chưa phát sanh.
- Tinh tấn tăng trưởng các điều lành đã phát sanh.

Hình ảnh Bồ Tát Đại Thế Chí là một vị cư sĩ thân người nữ, cổ đeo chuỗi anh lạc, tay cầm cành hoa sen xanh, tâm định như gương, thanh tịnh như nước lặng. Bồ Tát biểu trưng năng lực người tu không bị khuất phục bởi danh lợi và ngũ dục, tham sân si không làm ô nhiễm, như hoa sen gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

LỢI ÍCH CỦA TINH TẤN VÀ TRÍ TUỆ

Đức tinh tấn và trí tuệ rất cần thiết cho người tu, là con đường đi đến sự giác ngộ và giải thoát viên mãn. Trí tuệ có được là do tinh tấn tu hành, siêng năng học đạo, tham thiền, niệm Phật, tụng kinh, bái sám, không giải đãi, không thối chuyển. Người học đạo có trí tuệ sáng suốt, biết được sự nguy hiểm của vô minh dẫn chúng sanh đi vào lục đạo sanh tử của luân hồi, nên mạnh dạn chặt đứt phiền não của nhân bất thiện và nghiệp ác. Tinh tấn còn là tâm hoan hỷ siêng năng, chuyên cần làm mọi việc thiện lành, cứu người giúp đời, sau đó điều cần thiết và quan trọng là tinh tấn tự tu học, cho đến khi thân khẩu ý được hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh.

Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý

Thị chư Phật giáo.

Việc ác không làm

Việc thiện vâng làm

Tâm ý thanh tịnh

Lời chư Phật dạy.

Đạo Phật là đạo từ bi và trí tuệ, mặc dù giáo pháp của Đức Phật mênh mông, nhưng không ngoài một vị giải thoát.

Văn-Tư-Tu là ba pháp tu có công năng thành tựu được trí tuệ, người tu theo Phật phải luôn luôn học tập, suy tư và thực hành.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật dạy:

"Trí tuệ là chiếc thuyền kiến cố chở ta ra khỏi biển sanh lão bệnh tử, cũng là ngọn đèn chói sáng xua tan vô minh hắc ám, là liều thuốc chữa bệnh tham sân si, là chiếc búa chặt đứt phiền não. Vậy các người phải văn huệ, tư huệ, tu huệ và hành trì tinh tấn để tự tăng trưởng trí tuệ".

- Văn huệ: do nghe âm thanh, văn tự của Phật, mà hiểu được ý nghĩa của kinh điển.

- Tư huệ: do trí suy tư tìm hiểu, thấy được chân lý, sự thật một cách sáng suốt.

- Tu huệ: nhờ sự hành trì tinh tấn, mà giác ngộ thực tướng rõ ràng, mọi sự vật không sai.

Hiện thân của Bồ Tát Đại Thế Chí là căn bản trí tuệ cho người tu, nhờ vào trí tuệ có năng lực như ngọn đèn sáng rực, soi rọi các tà vọng thiện ác, thấy được vực sâu của tội ác trong thế gian một cách rõ ràng.

Ánh sáng trí tuệ chói rọi đến thâm tâm của con người, đến những nơi u ám của thế gian, để phá vỡ màn vô minh cứu khổ cho nhân loại. Tất cả chư Phật chư Bồ Tát nào cũng có hạnh nguyện đại từ bi và đại trí tuệ như Đức Phật A Di Đà và đó cũng là Phật tánh sáng suốt thanh tịnh, bất sanh bất diệt của con người.

Tu theo hạnh Bồ Tát Đại Thế Chí là tinh tấn kham nhẫn cho đến khi tâm an vui giải thoát, chứ không phải cái vui vị kỷ trong đời đời: được mất, hơn thua, khen chê, sướng khổ. Si mê là gốc tội lỗi. Một niềm tin hay hiểu biết sai lầm sẽ khiến con người rơi vào vực thẳm đau khổ triền miên. Trí tuệ giúp con người nhận thức rõ ràng sự khác biệt giữa đúng và sai, thiện và ác, nhưng không tâm kỳ thị phân biệt và không bị phiền não chi phối. Đó cũng là tinh thần vô trụ, vô chấp của Bồ Tát Đại Thế Chí. Đạo Phật là đạo giác ngộ bằng con đường trí tuệ, và giải thoát chúng sanh qua hạnh nguyện từ bi. Bồ Tát cũng từ thế giới ta bà khổ, tu hành tinh tấn, trì giới thanh tịnh, tâm từ bi cao thượng, trí tuệ sáng suốt, phá được vô minh sanh tử luân hồi, và đạt thành chánh đẳng chánh giác.

NIỆM HỒNG DANH PHẬT VÀ BỒ TÁT

Người mê miệng niệm Phật, nhưng tâm phiền não và ý mơ tưởng chuyện hưởng lạc cảnh giới tây phương. Người ngộ miệng niệm Phật, tâm trong sáng, ý thanh tịnh và tuệ chánh định như Bồ Tát Đại Thế Chí. Cảnh giới Tịnh Độ là cõi chư Phật trong sạch đẹp đẽ như ngọc lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não, thì tâm chúng sanh muốn về cõi Phật cũng phải thanh tịnh sáng suốt, vô chấp và vô ngã tuyệt đối.

- Niệm mà không chấp có niệm, đó là chánh niệm.

- Hành mà không chấp có hành, đó là chánh tinh tấn.

- Độ mà không chấp có độ, đó là chánh tư duy.

- Tu mà không chấp có tu, đó là chánh tri kiến.

Niệm Phật để thanh tịnh tâm và đạt được nhất tâm. Muốn sanh về cõi tịnh độ Đức Phật A Di Đà, con người còn phải thực hành hạnh từ bi, kham nhẫn, thanh tịnh như Bồ Tát Quán Thế Âm và đạt định lực dũng mãnh, ý chí tinh tấn, trí tuệ sáng suốt như Bồ Tát Đại Thế Chí. Thiếu một trong hai đức tánh bên trái hoặc bên phải của Đức Phật A Di Đà, thì đường về cõi Tây Phương Tịnh Độ còn xa cách ngàn trùng.

Hành giả trên đường tu, biết ơn, phụng thờ, chí tâm đánh lễ, và niệm hồng danh Bồ Tát Đại Thế Chí, tức là đang hướng về ánh sáng trí tuệ sẵn có tự thân. Kính lễ

và niệm hồng danh chư Phật chư Bồ Tát không có ý nghĩa cầu xin bình an, hay vật chất sung sướng, chính là hướng về tâm hạnh từ bi, trí tuệ cao thượng, nguyện tinh tấn tu tâm dưỡng tánh theo lời Phật dạy. Như vậy là cách niệm hồng danh và đánh lễ chư Phật chư Bồ Tát đúng chánh pháp bậc nhất, còn gọi là chánh niệm và chánh định.

Ở thế gian, khi bước chân vào điện Phật chốn Thiền môn, người Phật tử đã phải bỏ lại đôi dép bụi bặm bên ngoài, thân tướng trang nghiêm cung kính, tâm chánh niệm, ý thiện lành, để xứng đáng là Phật tử chân chánh khi đánh lễ Đức Thế Tôn. Cõi Phật là cõi cao thượng, thanh tịnh, không có đau khổ, không có ba đường ác. Tâm người tu phải thanh tịnh, sạch hết phiền não, không còn nghiệp chướng, không còn danh lợi, không hơn thua tranh chấp, xả bỏ hết ích kỷ nhỏ nhen của phàm phu. Đó chính là chuẩn bị cho mình trở thành một bậc thượng thiện nhân, để được sanh về cõi tịnh độ của chư Phật.

Đạo Phật là đạo từ bi và trí tuệ; đem ánh sáng trí tuệ phá trừ vô minh, giúp người tu diệt tham ái sân hận si mê, đó gọi là công đức; đem từ bi là tình thương trong sạch, thanh cao, cứu người giúp đời, đó gọi là phước đức. Công đức và phước đức là phương tiện đạt thành đạo quả.

Thông thường, khi con người trong thế gian làm được việc lành việc tốt, thì hay tự hào ngạo nghễ, xem thường tất cả mọi người khác. Sự trói buộc của bản ngã làm người tu mất hết một phần công đức, phước đức, giảm bớt một phần từ bi và trí tuệ. Tu Bồ Tát đạo là phải tự giải thoát những trói buộc và phiền não thế gian. Tu Bồ Tát đạo không sợ sanh tử, cũng không chán ghét ta bà khổ. Tất cả vì sự đau khổ của chúng sanh, phát nguyện tùy duyên cứu độ. Đó là tâm hạnh ưu việt của người tu Bồ Tát đạo.

Tóm lại, đời tu không phải ai cũng có hoàn cảnh giống như nhau, con người thường thích cầu nguyện cho cuộc đời bớt sóng gió, bớt khổ đau, nhưng cuộc đời không như chúng ta mong ước. Trên thế giới ta bà khổ, không phải ai phát tâm tu hành đều được người cung kính hay tán thán, hoặc không bị sóng gió, nhưng dù cảnh thuận hay nghịch, người tu luôn cố gắng tinh tấn giữ vững niềm tin và nghị lực không thối chuyển.

Con người có hạnh phúc, không nhất thiết là phải được tất cả mọi mong cầu, mà là người mạnh dạn đứng lên khi thất bại, biết chuyển đổi được những khó khăn và khổ đau thành an lạc hạnh phúc trong tâm hồn.

Bồ Tát Đại Thế Chí là oai lực của trí tuệ, là công hạnh lý tưởng cao thượng tột cùng của công phu tinh tấn tu tập của người tu.

Xuất gia hay tại gia đều có khả năng tự chọn con đường tu, tự độ và độ tha, bằng sức mạnh của từ bi và trí tuệ.

"*Tự Tánh Di Đà Duy Tâm Tịnh Độ*", nơi tâm như niệm thanh tịnh, không loạn động điên đảo thì thấy được cảnh giới tịnh độ, có nhiều hoa sen xanh tỏa ánh sáng màu xanh tuyệt đẹp, đó là hình ảnh của Bồ Tát Đại Lực Đại Thế Chí chắc là không sai chút nào.

Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.

• TKN Thích Nữ Chân Liễu

Chánh ngữ và khái niệm về ba cửa ngõ

• Hoang Phong

Có lẽ người đọc cũng hơi ngạc nhiên với một chủ đề xưa như trái đất. Không biết đã có bao nhiêu băng đĩa CD, sách vở, bài viết, bài giảng về chủ đề Chánh ngữ. Tuy nhiên dù đã thuộc lòng hay đã nghe giảng đến nhàm tai, có bao giờ ta tự hỏi đã áp dụng chánh ngữ được bao nhiêu lần trong cuộc sống của mình và có khi nào ta tìm hiểu xem vai trò của chánh ngữ nằm ở đâu không trong cái xã hội tân tiến ngày nay ?

Đầu chằng có gì mới lạ trong Đạo Pháp, tuy nhiên có lẽ chúng ta cũng nên bỏ ra chút thì giờ để cùng nhau tìm hiểu xem chánh ngữ là gì. Đến chùa nghe giảng búi tai trong chốc lát, để rồi sau đó thì đầu lại vào đây, ta lại tiếp tục giao tiếp với những người chung quanh bằng ngôn từ thường nhật, xã hội vẫn tiếp tục áp đặt cho ta những công thức và quy ước có sẵn về cách giao tiếp và ta chỉ cần đem ra mà sử dụng.

Thật ra thì ta cũng chẳng làm gì khác hơn được. Giáo dục và kinh nghiệm bản thân đã dạy ta như thế thì ta cứ phát ngôn như thế. Cho đến khi nào ta chưa ý thức được và nhìn thấy một cách sâu xa ảnh hưởng và tác động của ngôn từ đối với bản thân mình và đối với tập thể xã hội thì khi đó ta sẽ vẫn còn tiếp tục phát ngôn một cách rập khuôn như thế.

Mỗi lần đọc một bài viết về chủ đề chánh ngữ hay được nghe giảng về chánh ngữ thì ta tự động liên tưởng đến lời ăn tiếng nói mà ta phải phát biểu. Tuy nhiên trong thế giới này, mấy khi ta có dịp để nói lên một lời chánh ngữ ? Trong thế giới của chúng ta tiếng nói đôi khi chỉ là thứ yếu, một lá phiếu thì cũng là cách bảo ta hãy cầm miệng đi. Hô hào thì đã có người hô, ta chỉ cần đưa thẳng cánh tay lên để tán đồng là đủ.

Mặt khác, gần như tất cả các băng đĩa, bài viết, bài giảng... hầu như chỉ nêu lên một chiều, tức là cách dạy ta phải phát ngôn như thế nào, nhưng tuyệt nhiên không hề dạy ta phải nghe như thế nào về cách phát ngôn của người khác. Họ có nói đúng theo chánh ngữ hay không ? Hơn nữa trong thế giới của chúng ta đâu phải chỉ có lời nói mà thôi. Báo chí, sách vở, phim ảnh, truyền hình, tranh vẽ, ca nhạc, băng giảng, quảng cáo, loa phóng thanh và các phương tiện truyền thông tân tiến khác, tất cả luôn bủa vây và không tha chúng ta một giây phút nào cả.

Bài viết này cố gắng mở ra một tầm nhìn bao quát để suy tư và tìm hiểu về chánh ngữ và mỗi người sau đó tự tìm lấy cho mình một lối đi trong cái bối cảnh thật náo động của thế giới này.

Định nghĩa về chánh ngữ

Chánh ngữ là cách tu tập được xếp vào hàng thứ ba của bát chánh đạo. Nói một cách tổng quát thì có ba

phép tu tập: tu giới (shila), tu định (samatha) và tu tuệ (prajna), chánh ngữ thuộc vào lãnh vực tu giới. Tương Ưng Bộ Kinh định nghĩa chánh ngữ như sau: «*Chánh ngữ là từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm*». Nếu như không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói lời phù phiếm thì tất nhiên là phải *nói ngay thật, trung thực, ôn hòa và lợi ích*.

Định nghĩa có vẻ đơn giản nhưng áp dụng thì khó. Lên chùa thì Thầy giảng ta nghe, mấy khi Thầy nghe ta giảng. Ra phố mua sắm, thì người bán nói ta nghe, họ có nói chánh ngữ hay không thì cũng khó biết được. Gặp bạn bè thì lựa lời mà nói cho đẹp lòng nhau, nói chánh ngữ lời thôi đôi khi có thể mất cả bạn bè. Nơi làm việc thì xếp nói ta nghe, mấy khi ta có dịp để nói chánh ngữ cho xếp nghe. Về nhà thì vợ con nói ta nghe, mấy khi vợ con nghe ta nói. Vì thế có muốn áp dụng chánh ngữ để «*được một chút phước đức*» dành cho kiếp sau cũng không mấy khi tìm được dịp.

Tóm lại ngôn từ mà ta sử dụng hàng ngày là một loại ngôn từ công thức và quy ước, biểu hiện của vô minh. Đây là loại ngôn từ mà ta tự động chấp nhận để giúp ta giao tiếp với những người chung quanh trong thế giới Ta Bà, và đây cũng là cách kết nối vô minh của từng cá thể với nhau để tạo thêm vướng mắc.

Vì vậy đối với một cá thể con người, ngôn từ giữ một vị trí và chức năng như thế nào ? Sau đây là phần trình bày sơ lược về khái niệm *ba cửa ngõ* của một cá thể và từ đó sẽ xác định vị trí và vai trò của chánh ngữ hay ngôn từ nói chung.

Ba cửa ngõ là gì

Kinh sách gốc Hán ít quan tâm đến khái niệm về ba cửa ngõ, trái lại thì Kim cương thừa chú trọng nhiều hơn đến khái niệm này. Tuy nhiên phần trình bày sau đây chỉ giới hạn trong việc định nghĩa căn bản về *ba cửa ngõ* để tìm hiểu vị trí, vai trò và sự vận hành của ngôn từ, nhưng không đi sâu vào phương pháp luyện tập của Kim cương thừa. Vậy ba cửa ngõ là gì ?

Mỗi cá thể con người có ba cửa ngõ (tridvara): thân xác (kaya), ngôn từ (vak) và tâm thức (citta). Đó là ba thành phần hay ba «*trung tâm*» vận hành riêng rẽ và đồng thời cũng tương liên và phối hợp với nhau để tạo ra một cá thể trong hai cõi dục giới và sắc giới. Người ta vẫn thường nói đến ba yếu tố tạo nghiệp là thân, khẩu, ý, tuy nhiên cũng cần hiểu là ba yếu tố ấy cũng là ba cơ sở cần thiết giúp thực hiện việc tu tập. Sau đây là định nghĩa về ba cửa ngõ:

- **Thân xác:** chỉ định cấu trúc vật chất của một cá thể, cấu trúc đó được tạo thành bởi năm cấu hợp thô thiển gọi là ngũ uẩn. Thân xác tượng trưng cho ranh giới phân cách giữa một cá thể và thế giới chung quanh. Sự phân chia đó có tính cách chủ quan, vì trên thực tế một cá thể không khác với thế giới bên ngoài và ngược lại thế giới bên ngoài cũng không khác với cá thể. Sự phân biệt đó là kết quả phát sinh từ sự diễn đạt của tâm thức một cá thể xuyên qua sự cảm nhận của ngũ uẩn.

Sự giao tiếp của thân xác với thế giới bên ngoài nhờ vào năm giác cảm là thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác. Một cách tổng quát thì thân xác tượng trưng cho cửa ngõ đón nhận thế giới chung quanh xuyên qua giác cảm và đồng thời cũng là một phương tiện để

tác động vào thế giới bên ngoài. Mỗi cảm nhận của giác cảm – tức là những gì từ bên ngoài «bước vào» – đều gây ra tác động trong tâm thức, tác động đó có thể là tích cực, tiêu cực hay trung hòa. Mỗi cử động – tức là những gì «bước ra» khỏi cửa ngõ – đều gây ra một tác động với môi trường chung quanh. Tác động đó có thể tích cực, tiêu cực hay trung hòa. Hãy lấy một thí dụ thật đơn giản, ta đi tản bộ trong một khu vườn. Hành động đi tản bộ có vẻ như mang tính cách trung hòa không tạo ra một nghiệp quan trọng nào cả. Nhưng trên thực tế thì rất phức tạp, vì ta có thể vô tình đạp lên côn trùng trên mặt đất hay trong cỏ. Mặc dù vô tình nhưng ta vẫn tạo ra nghiệp tiêu cực. Mặt khác sự kiện đi tản bộ cũng có thể tạo ra hậu quả tích cực, chẳng hạn như giúp cho máu huyết lưu thông, hít thở không khí trong lành, thay vì ngồi trong nhà xem phim Hàn quốc tràn giang bất tận.

Tóm lại phải luôn luôn cảnh giác và canh chừng cái cửa ngõ thân xác, kiểm soát những giác cảm đang tìm cách xâm nhập vào cửa ngõ ấy để phá rối ta và đồng thời cũng phải chọn lọc và phán xét xem những hành động nào của ta mang tính cách tích cực hay tiêu cực trước khi mở cửa cho nó tác động với thế giới bên ngoài. Một cách vắn tắt, người tu tập phải hiểu rằng mọi cử động đều tương tác với không gian chung quanh, có nghĩa là trực tiếp tạo ra nghiệp. Càng lảng xảng, chạy hết đầu này đến đầu kia, tay chân múa may không ngừng, trong đầu tính toán và hoạch định đủ mọi thứ mưu đồ thì đây chỉ là cách tạo thêm nghiệp và mạng lưới duyên khởi sẽ càng siết chặt hơn. Tréo chân ngồi im là một trong những cách có thể giúp ta tránh được phần nào sự bủa vây của nghiệp.

Đối với Phật giáo nói chung thì thân xác là một sự «cấu hợp ô nhiễm», bởi vì đó là hậu quả sinh ra từ nghiệp trong quá khứ. Thái độ của Nam tông và nhất là của Giới luật tông (Vinaya) đối với thân xác rất triệt để: thân xác là một thể dạng kinh tởm cần loại bỏ và không được bám víu vào đó. Thái độ của Bắc tông cũng triệt để không kém: thân xác con người là «cơ sở của mọi sự bám víu», nguồn gốc của mọi thứ khổ đau, tuy nhiên thân xác cũng là «cơ sở hàm chứa những phẩm tính» (ksanasampadadhithana) giúp cho cá thể một dịp may để thực hiện tu tập Đạo pháp (Dharma). Vì thế đối với Bắc tông, người tu tập phải biết giữ gìn thân xác tinh khiết, nhưng không nên bám víu vào nó và cũng không nên traу chuốt cho nó quá đáng. Thái độ của Kim cương thừa thì khác hẳn và rất tích cực, xem thân xác như một hệ thống kinh mạch giúp cho những luồng khí lực luân chuyển. Sức mạnh của quán tưởng có thể biến thân xác thành một «ào thân» của một thánh nhân hay một vị Phật, và cao hơn nữa có thể chuyển thành «thân xác cầu vồng» tức là «ứng thân» của một vị Phật. Đạt được ứng thân của một vị Phật có nghĩa là thành Phật ngay trong kiếp sống này.

- **Ngôn từ:** ngôn từ không nhất thiết chỉ dùng để chỉ định sự phát biểu ý nghĩ bằng tiếng nói mà còn chỉ định khả năng hiểu biết ý nghĩa của các cấu trúc âm thanh. Ngôn từ là một thành phần trung gian giữa tâm thức (tác ý) và thân xác (môi, lưỡi, dây thanh trong cuống họng, hơi trong phổi...). Đó là một cửa ngõ rất quan trọng mở ra cả hai chiều: vào và ra. Điều này rất quan trọng tuy nhiên ít người chú ý đến vì cái cửa ngõ

ngôn từ đôi khi dùng để nhận vào nhiều hơn là để phát ra. Trong thế giới ngày nay chúng ta bị tràn ngập bởi các phương tiện truyền thông, nào là phim ảnh, ca nhạc, báo chí, tuyên ngôn, biểu ngữ, quảng cáo... Cái cửa ngõ ngôn từ vì thế đã trở thành gần như một chiều vì khối lượng nhận vào quá lớn làm cho nó thường xuyên bị tắc nghẽn, không còn kẽ hở để thoát ra.

Ngày nay không mấy khi ta có dịp sử dụng cửa ngõ ngôn từ trong việc tu tập. Cách đây hơn hai ngàn năm khi xã hội còn đơn sơ và tinh khiết hơn ngày nay, thì con người không bị những phương tiện truyền thông bủa vây và tấn công dồn dập. Dầu cho vua A-Dục có cho khắc các chỉ dụ lên các trụ đá thì cũng chẳng có mấy người biết đọc. Vào các thời kỳ khi Đức Phật còn tại thế và sau đó khi Ngài đã tịch diệt, thì hầu hết con người chỉ có dịp nói với nhau trong gia đình, trên ruộng đồng, nơi quán chợ. Họ học thuộc những lời Phật dạy và kể lại cho nhau nghe với tất cả sự thành kính. Nhờ đó mà ngày nay chúng ta mới được thừa hưởng những gì tinh anh trong những lời giáo huấn của Phật và những gì ấm áp trong lòng người thời bấy giờ. Vì thế chánh ngữ không hẳn chỉ là một thứ luân lý đại chúng mà còn tượng trưng cho một sức mạnh trong việc tu tập nữa.

Vào thời bấy giờ, kỹ thuật còn thô sơ, ngoài cái cày, cái cuốc, cái xe bò..., người dân chưa có phương tiện gì để ghi lại hình ảnh và lời nói. Trong thời đại tân tiến và chỉ trong vài chục năm về sau này, đủ mọi phương tiện thu âm và thu hình được phát minh, nào là băng đĩa, máy thu âm nhỏ xíu, máy thu hình video, máy điện thoại di động... Một số người hướng dẫn dư luận đã lợi dụng các tiến bộ kỹ thuật đó để quảng bá những lời không được chánh ngữ lắm trong mục đích lường gạt, che đậy, hoặc tệt hại hơn như khích động con người để phục vụ cho ý đồ của cá nhân hay của một tập thể nào đó.

Bất cứ trong một quốc gia nào cũng thế, phương tiện truyền thông đã trở thành một công cụ thật tinh vi để quản lý và áp đặt con người. Trong trường hợp đó chánh ngữ đã vượt ra khỏi lãnh vực cá nhân để mang tánh cách tập thể và xã hội. Những người hướng dẫn dư luận có thể quên một điều là những gì vua A-Dục khắc trên trụ đá đã vượt hơn hai ngàn năm lịch sử và còn lưu lại đến ngày nay. Những gì thu âm, thu hình hôm nay rồi sẽ dành cho những thế hệ mai sau thẩm định.

Dầu sao đi nữa thì chúng ta cũng phải công bằng mà phán xét, không nên chỉ biết kết án những gì tệt hại trong thế giới ngày nay. Vào thế kỷ thứ VI trước Tây lịch, trong thung lũng sông Hằng cũng đã xảy ra những sự tranh cãi siêu hình, những tranh luận biện chứng giữa các vị thầy Bà-la-môn và kể cả các vị thủ lãnh chủ trương các hệ thống tư tưởng và tín ngưỡng khác nhau. Họ «gây ra cho nhau thương tích bằng cách đem đầu lưỡi làm khí giới». Đức Phật gián tiếp ám chỉ đến các cuộc khẩu chiến ấy bằng cách cấm các đệ tử của Ngài không được tham gia vào đó. Nhiều kinh sách kể chuyện Ngài lưu ý các đệ tử phải thận trọng trong từng lời nói, không được biểu lộ tham vọng hay hận thù và Ngài đã nêu lên một cách minh bạch bốn thái độ phải tuân thủ như sau:

- 1- *nói lên sự thật*
- 2- *nói những lời hòa giải, không nói hai lưỡi*
- 3- *nói những lời mang ngụ ý tốt, khả ái, không gây ra lời đồn đại, không chỉ trích lời người khác và việc làm của người khác*

4- nói những lời có ý nghĩa, không nói những lời phù phiếm và vô bổ.

Tóm lại chánh ngữ là để hướng vào người khác, phục vụ người khác, đồng thời là một cách loại bỏ mọi bám víu, kiêu căng và tự hào, có nghĩa là loại bỏ sự thống trị của cái tôi. Sau đây là những lời dặn dò của Đức Phật cho các đệ tử của Ngài:

«Người tu hành chỉ nói những lời hòa giải để giảng hòa những người hiềm khích lẫn nhau và kết chặt thêm sự hòa đồng. Người tu hành yêu chuộng sự hài hòa, tìm thấy vui thích trong sự hài hòa, niềm hoan hoan trong sự hài hòa. Từ bỏ những lời thô bạo, người tu hành không nói lên những lời thô bạo. Người tu hành chỉ thốt ra những lời nói không sao chê trách được, êm ái, trù mến, đi thẳng vào trái tim, nhã nhặn và tử tế đối với thật nhiều người, làm cho thật nhiều người ưa thích. Từ bỏ những lời nói phù phiếm, người tu hành không nói những lời phù phiếm, chỉ thốt lên những lời nói đúng lúc, trung thực, có ý nghĩa, phù hợp với Đạo pháp và giới luật, xứng đáng để lưu lại, hợp lẽ, thích nghi với mục đích tối hậu và bổ ích». (trích trong kinh Maha-Tanhasankhaya-Sutta, bản dịch Pháp ngữ của Môhan Wijayaratna, trong quyển *La Philosophie du Bouddha*, Ed. de la Sagesse, 1995, trang 69).

Có lẽ cũng cần nhắc thêm ra đây quan điểm đặc thù của Phật giáo Tây tạng về cửa ngõ ngôn từ. Đó chính là cơ sở giúp vào việc quảng bá Đạo Pháp bằng tiếng nói. Khắc phục được ngôn từ và hơi thở trong khi thiền định sẽ giúp chủ động được tâm thức. Điều hành được các luồng khí lực tinh tế và các chuyển động của chúng chính là chìa khóa của phương pháp luyện tập du-già mô tả trong Kim cương thừa. Các kinh tan-tra đều nói đến sự liên hệ giữa các cấu trúc kinh mạch của cơ thể và khả năng phát âm. Hình tượng nơi các huyết ở đầu các kinh mạch tương quan với 16 nguyên âm trong bảng chữ cái của tiếng Phạn và chúng ảnh hưởng đến khả năng phát ra âm thanh, vì thế nên khả năng phát âm nhất thiết liên quan với thân xác. Đó là điểm then chốt giải thích sự liên hệ giữa tác động tích cực của các câu niệm chú man-tra đối với thân xác. Sự trì tụng các câu man-tra sẽ tinh khiết hóa ngôn từ, có nghĩa là làm tan biến những dấu vết ô nhiễm trong cách nói thường nhật, tháo gỡ và tẩy uế các kinh mạch tinh tế, loại bỏ các độc tố của tâm thức, tinh khiết hóa bệnh tật của cơ thể, nuôi dưỡng khí lực tinh anh để mang lại Giác ngộ cho một cá thể.

- **Tâm thức** : là cửa ngõ thứ ba của một cá thể. Tâm thức không sờ thấy được, không nghe thấy được, không màu sắc, vô hình và không nắm bắt được. Nó thuộc vào lãnh vực phi-vật-chất của một cá thể. Tâm thức không có cửa ngõ để tiếp xúc trực tiếp và trao đổi với thế giới chung quanh mà phải «đi nhờ» hai cửa ngõ của thân xác và ngôn từ. Tuy nhiên nó có một cửa ngõ riêng thông thương với tiềm thức hay a-lại-gia thức. Trong một giới hạn và một số điều kiện nào đó tâm thức có thể cảm nhận được những gì hiển hiện hay thoát ra từ a-lại-gia thức.

Tri thức và các thể dạng tâm thần phối hợp với nhau để tạo ra tâm thức. Đồng thời tâm thức cũng là cơ sở của tác ý (cetana) tức là các ý nghĩ chủ tâm (volition). Chính vì thế mà tâm thức giữ vai trò tạo nghiệp và cũng là cơ sở của mọi sự lầm lẫn và bấn loạn tâm thần. Tất cả các xúc cảm bấn loạn đều phát sinh từ tâm thức. Tuy

• Lê Huy Hà

Nắng ơi !

Hạ đã về rồi
Ta nghe trong lá
bồi hồi tiếng ve.

Em đi

dưới nắng mùa hè
Ta theo nhịp bước
lòng nghe thoáng buồn.

Hạ ơi !

Đừng khép cổng trường
Ve ơi ! Thôi hát
bên đường vắng vương.

Ngày nào

Xa cách quê hương
Không còn nghe tiếng
trống trường nôn nao

mùa

Tim đâu

hạ

tiếng nói ngọt ngào ?
Còn đâu ánh mắt
người trao cho người ?

bên

Tim đâu

đường

ra những nụ cười ?
Chỉ còn đọng lại
một thời nhớ thương.

Xứ người

mùa hạ bên đường
Buồn vương theo nắng,
nắng vương theo người !

niên tâm thức lại đứng ra điều khiển cả thân xác và ngôn từ. Vì thế mà người tu tập phải thật thận trọng và cảnh giác trước những kích động của tâm thức. Nói một cách khác cố gắng khắc phục tâm thức là cốt lõi của sự tu tập.

Trong số năm uẩn tạo ra một cá thể con người thì bốn uẩn thuộc vào lãnh vực tâm thức, và điều đó cho thấy tầm quan trọng và sự phức tạp rất lớn của nó. Người tu hành phải dồn tất cả sức mạnh của mình để tìm hiểu và chế ngự tâm thức. Kinh sách vẫn thường nói khắc phục được tâm thức có nghĩa là đạt được Giác ngộ.

Tất cả mọi hiện tượng đều là những phóng ảnh của tâm thức, nhưng chính nó thì lại không có một thực thể nào cả. Nếu ta «nhìn» thấy tâm thức thì đấy không phải là tâm thức vì bản chất của nó là trống không. Chính vì nó trống không nên bất cứ gì cũng có thể xảy ra trong tâm thức: từ hận thù đến yêu thương, từ cái tôi đến kẻ khác, từ địa ngục đến niết bàn... Quán thấy được bản chất trống không của tâm thức sẽ loại bỏ được tất cả những gì tác tạo ra nó.

Đối với Kim cương thừa tâm thức là căn bản thật tinh tế của ánh sáng trong suốt nguyên thủy, tức là Phật tính. Nếu không chủ động được tâm thức thì nó sẽ lôi kéo một cá thể lang thang bất tận trong thế giới Ta Bà. Khắc phục được tâm thức thì nó sẽ đưa cá thể hướng về

sự Giải thoát, và nó sẽ dần dần nhường chỗ cho ánh sáng trong suốt nguyên thủy. Dù sao thì phần giải thích vẫn tắt trên đây về tâm thức chỉ có mục đích trình bày cho đầy đủ khái niệm về ba cửa ngõ mà thôi.

Lời kết :

Một vị thầy đứng ra giảng chánh ngữ cho các Phật tử đến chùa, và sau khi giảng xong thì cảm thấy mình đã làm được một việc pháp thí, mang lại một chút nghiệp tốt nào đó cho mình. Người Phật tử nghe xong cũng cảm thấy mãn nguyện vì đã bỏ thì giờ đến chùa để nghe giảng và nghĩ rằng đã làm được một chút công đức gì đó để cải thiện cái nghiệp của chính mình. Tuy nhiên nếu khi người Phật tử rời khỏi cổng chùa mà đầu lại vào đây, người ấy lại tiếp tục đem những ngôn từ công thức và quy ước ra để dùng. Hoặc khi bá tánh ra về, chú tiểu khép lại cổng chùa và vị Thầy lại quay về với những bận tâm khác, thì mỗi người lại vẫn sẽ tiếp tục nuôi dưỡng lấy nghiệp của mình.

Chánh ngữ không phải chỉ là một chủ đề để đem ra giảng cho nhau nghe rồi sau đó thì việc ai nấy lo, chánh ngữ cũng không phải đơn giản là những quy tắc đạo đức, giữ được thì càng tốt mà không giữ được cũng không sao. Người tu tập phải ý thức được chánh ngữ là một trong những phương pháp tu tập chính yếu và kiên trì để mang lại cho mình một sức mạnh nội tâm hướng về Giác ngộ.

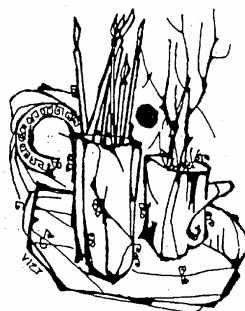
Không nên hiểu chánh ngữ một cách đơn giản là: tôi không được nói dối, tôi không được nói hai lưỡi, tôi không được nói lời độc ác, tôi không được nói những lời phũ phẫm. Hiểu từ chương như thế thì cái tôi vẫn còn sờ sờ trước mắt, biết đến khi nào mới giác ngộ.

Sau hết xin kể một câu chuyện rất phổ biến trong kinh sách như sau. Một hôm Đức Phật đi đến một nơi có tiếng là nguy hiểm vì nơi này có một tên sát nhân là Angulimala vô cùng hung dữ và lại đang tìm giết người thứ một ngàn. Chủ nhân một quán trọ thiết tha xin Đức Phật hãy dừng chân lại và đừng đi đâu cả. Đức Phật không nghe và vẫn lặng lẽ lên đường. Thị trấn vắng tanh, nhà nhà đóng cửa.

Angulimala thấy một nhà sư đang đi một mình trong một con phố vắng, hấn rút thanh kiếm và đi theo. Đức Phật thấy có kẻ lạ đến gần và biết ngay đây là tên sát nhân mà mọi người sợ hãi, tuy nhiên Ngài vẫn thản nhiên bước một cách thanh thản. Angulimala rất ngạc nhiên trước thái độ bình thản đó, hấn đưa cao thanh kiếm đứng chắn trước mặt Đức Phật và hét lên ra lệnh cho Đức Phật phải dừng lại. Đấng Như Lai không tỏ vẻ sợ hãi một chút nào và cất lời nói với Angulimala một cách thật dịu dàng: «Này Angulimala, con có biết không, ta đã dừng lại từ lâu lắm rồi. Chính con vẫn còn đang múa may trong lửa đỏ của hận thù, của giận dữ và dục vọng điên cuồng». Angulimala hết sức bất ngờ trước câu nói đó liền ngược nhìn để dò xét gương mặt của Phật. Trước vẻ mặt tràn đầy lòng từ bi và nhân ái của Đức Phật, Angulimala bỗng cảm thấy trơ trụi và cô đơn, và bất thần hấn nhận thấy mình đang bước trên con đường của khổ đau và bất hạnh. Hấn bèn ném bỏ thanh kiếm và quỳ xuống dưới chân của Đấng Giác Ngộ và xin nguyện sẽ từ bỏ cuộc sống hung ác. (theo kinh *Angulimala-sutta*, thuộc Trung Bộ Kinh).

(Bures-Sur-Yvette, 17.12.09)

Sinh thái học dưới góc nhìn của Tam giáo (Nho, Phật, Lão)



• Thái Công Tụng

1. Nhập đề

Sinh thái học dịch từ danh từ ecology. Chữ ecology, có gốc từ hai chữ Hy Lạp: *oikos* (nơi ở) và *logos* (môn học). Cái nơi ở của con người có đất mẹ, núi mẹ, sông mẹ, biển mẹ nhưng càng ngày nơi ở của nhân loại đang đứng trước sự mất thăng bằng giữa tài nguyên thiên nhiên với con người, gây ra phá rừng, ô nhiễm môi trường sống, gây nên sự thay đổi khí hậu, tạo tiền đề cho các bất ổn của thế giới ngày nay.

Thế nhưng, hàng ngàn năm trước, triết học Đông Phương với 3 tôn giáo chính là Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo đã suy ngẫm sâu xa về các vấn đề này. Trong một thế giới càng ngày càng toàn cầu hóa, một thế giới phẳng, đang phải đối đầu với sự biến đổi khí hậu, với ô nhiễm môi trường như hiện nay thì các tư tưởng trong Tam giáo đáng cho ta suy nghĩ và từ đó tìm lại được những chân lý bị bỏ rơi trong quên lãng.

Bài tham luận này nêu lên các vấn nạn môi trường do sự biến đổi khí hậu trên toàn cầu, sau đó tìm hiểu tư tưởng Tam giáo trong vấn đề môi trường.

2. Các biến đổi khí hậu do sự mất thăng bằng các yếu tố sinh thái

Với cuộc cách mạng kỹ nghệ, loài người đã thụ hưởng được nhiều tiện nghi vật chất như xe hơi, máy bay, vật liệu tiêu dùng. Nhưng huy chương có hai mặt vì đằng sau các tiện nghi ấy thì khí hậu cũng thay đổi do những khí độc như CO₂ từ xe cộ, từ các nhà máy phun khói và thải các khí độc trên bầu trời làm trái đất nóng lên. Các khí độc đó thường được gọi là khí nhà kính là vì khi các bức xạ mặt trời phản chiếu từ mặt đất lên sẽ bị các khí độc này ngăn chặn lại làm trái đất càng ngày càng nóng tương tự như trong một nhà kính trong đó người ta trồng rau, trồng hoa ở các xứ lạnh vào mùa đông.

Xưa kia, trên trái đất này dân cư không đông như ngày nay. Với tiện nghi y tế cao nên tỷ lệ trẻ em chết lúc sơ sinh giảm đi rõ rệt nên ngày nay dân số tăng nhanh:

*Phổ phường chật hẹp người đông đúc
Đồng bế nhau lên nó ở non*
(Tú Xương).

Dân số đông đòi hỏi năng lượng để nấu ăn, để đun nước, để tắm giặt. Dân số đông đòi hỏi có nguyên liệu

để làm nhà cửa, làm bàn ghế. Dân số đông đòi hỏi nhiều nhà máy để sản xuất ra điện, ra vật liệu tiêu dùng. Dân số đông đòi hỏi xe cộ di chuyển đi làm. Dân số đông đòi hỏi lương thực mà muốn có lương thực trên đất càng ngày càng ít dần thì phải dùng phân bón và muốn có phân bón lại phải có năng lượng và nguyên liệu từ sản phẩm dầu hỏa và hơi đốt.

Và năng lượng để sản xuất ra các tiện nghi là từ dầu hỏa và hơi đốt, phát thải các khí nhà kính làm khí hậu trái đất nóng dần gây ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt loài người mà sau đây là những hậu quả:

- dâng cao mực nước biển khiến cho những vùng thấp duyên hải sẽ bị ngập và dân cư sẽ mất chỗ ở. Riêng ở Việt Nam, các vùng thấp ven biển nhất là miền châu thổ sông Hồng và châu thổ Cửu Long sẽ bị ngập, đe dọa đến an ninh lương thực vì lụt lội làm đê biển không chịu được khi nước biển dâng;

- nước đại dương ấm lên cũng tạo nên nhiều cơn bão mạnh với sức tàn phá khủng khiếp như ở Miền Điện tháng 5 năm 2008, gây ra nạn lũ lụt, kéo theo hàng chục ngàn người chết, phá hoại cả một vùng châu thổ trồng lúa lâu nay. Dĩ nhiên mọi cái đều tương quan vì lũ lụt sẽ kéo theo nạn nghèo đói vì lương thực sẽ khan hiếm.

Ý thức được việc này, ngay từ năm 1997, nhiều nước đã họp lại ở Kyoto (Nhật Bản) để ký chung một thỏa ước nhằm giảm lượng khí thải CO₂ và các khí khác gây hiệu ứng nhà kính, sau này được biết là Nghị Định Thư Kyoto. Trong Nghị Định Thư này cũng đòi hỏi các nước bớt sử dụng than đá, khí đốt, xăng dầu chuyển sang năng lượng sạch như mặt trời, gió v.v...

Sau đây, ta sẽ lần lượt phân tích vài ảnh hưởng các bộ môn ấy trên tư tưởng sinh thái để thấy các học thuyết Đông Phương luôn đề cao thiên nhiên:

3. Sinh thái học theo Tam Giáo

3.1 - Sinh thái học trong Nho giáo

Trong lịch sử Trung Hoa, chúng ta biết rằng sau thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc (từ năm 770 đến năm 220 trước Công nguyên) kéo dài mấy trăm năm đầy loạn lạc, tranh chấp thì vào đời nhà Hán muốn tái lập lại kỷ cương, các danh nho đã đề nghị ra ba giếng mỗi là Tam Cương (Quân, Sư, Phụ) và năm đức của cá nhân gọi tắt là Ngũ Thường (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trung, Tín). Riêng vũ trụ quan thì luôn luôn đề cao sự hài hòa của 3 yếu tố Thiên, Địa và Nhân.

Thiên có nghĩa nôm na là ông Trời. Khi nói về Trời, ta nghĩ ngay đến bầu trời, mây, các sao ban đêm, gió thổi, tóm lại những thông số về khí hậu, về trái đất: bão, lụt, động đất, núi lửa. Chẳng thế mà người nông dân thường nhìn trời để cầu cho mưa thuận gió hòa.

On trời mưa nắng phải thì,

Nơi thì bừa cày, nơi thì cày sâu

hoặc:

Lạy Trời mưa xuống,

lấy nước tôi uống,

lấy ruộng tôi cày v.v...

Chữ Trời được nhắc đến mấy chục lần trong các câu Kiều; nó đồng nghĩa với God, với đấng Tối Cao. 'Trời làm chi cực bấy Trời'; nhạc sĩ cũng nói đến Trời: '*lạy Trời mưa tuôn, hạt mộng vươn lên*'; '*trời ươm nắng cho mây hồng*'.

Địa có nghĩa là đất với sông, suối, hồ, ao, núi, rừng, cây cỏ, sa mạc, đất liền, biển cả.

Và giữa hai cảnh giới Thiên và Địa là Nhân.

Nhân là người, nhưng phải hiểu theo nghĩa rộng là mọi sinh vật trên trái đất.

Vào đời Hán, và đặc biệt dưới triều Hán Võ Đế (140-87 trước Công nguyên), Đổng Trọng Thư nhận rằng con người có địa vị trọng yếu, giúp sức trời đất mà 'hoàn thành' vạn vật. Ông viết: 'Trời, đất và người là cái gốc của vạn vật. Trời sinh vạn vật, đất nuôi vạn vật, người làm thành vạn vật'. Quan niệm 'thiên nhân tương quan', 'thiên nhân hợp nhất' là một đặc điểm của triết học Trung Hoa. Có hai nghĩa, nghĩa thứ nhất là trời và người giống nhau còn nghĩa thứ hai là trời và người 'thông' với nhau, nghĩa là quan hệ mật thiết với nhau. Trong nho học, các câu như 'thiên nhân vô nhị' (trời và người là một), 'thiên tắc nhân, nhân tắc thiên' (trời là người, người là trời), 'vạn vật nhất thể' v.v... đều cho rằng thiên nhiên và con người có liên hệ lẫn nhau cho nên cần giữ sự cân bằng vạn vật, 'đạt đến trung dung hài hòa, trời đất nằm ở đó, vạn vật nhờ đó mà được nuôi dưỡng vậy (chí trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên)'. Như vậy, theo Nho học, con người phải hòa mình với vũ trụ, không cưỡng hiếp vũ trụ vì trung hòa là luật điều hòa, luật quân bình của vũ trụ, nó chi phối mọi hoạt động từ trời, đất đến vạn vật và con người.

Thiên cũng còn có nghĩa những đấng tối cao, vô hình. Quan niệm Thiên Địa Nhân kéo theo các khái niệm như làm việc gì cũng phải Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa. Nếu có tai ương thì có Thiên tai như bão lụt, hạn hán; Địa tai như động đất, đất trượt; Nhân tai là các tai ương do người tạo ra như phá rừng v.v... Như vậy, về vũ trụ quan, cái tam thức (trinome) như Thiên Địa Nhân có hàm ý rằng nên sống theo 'đạo trời' hay 'thiên đạo' tức phải sống hài hòa với trời và đất. Suy ra thì ngày nay, vì con người đã không tôn trọng bầu trời nên đã xảy ra nhiều biến đổi khí hậu, gây ra tai trời ách nước và cũng vì con người không tôn trọng trái đất nên đã có những hiện tượng như sa mạc hóa, khủng hoảng lương thực.

3.2 - Sinh thái học trong Phật giáo

Trong Tứ Diệu Đế của học thuyết Phật giáo, chữ Khổ là chữ đầu tiên. Ngoài cái khổ theo nghĩa thông thường như đau ốm, bệnh tật, già yếu, có thêm cái khổ khác do biến đổi khí hậu với thiên tai, bão lụt, hạn hán tóm lại cái khổ do sự suy thoái của môi trường sống như nước biển dâng, thiếu hụt lương thực, ô nhiễm môi trường với những dòng sông đã qua đời, với núi trọc, với mịt mù đồi cát v.v...

Diện tích rừng mỗi ngày mỗi co cụm, với phá rừng bừa bãi thì lấy đâu mà hóa giải được khí nhà kính, ngăn chặn lũ lụt, giảm bớt sức nóng. Ở Việt Nam thì nạn lâm tặc hoành hoành, phá hết rừng già. Đây lại là một chuyện cười ra nước mắt.

Dưới đầu đề 'Rừng Quảng Nam kêu cứu', nhà báo viết: 'Lâm tặc vẫn ngang nhiên dùng xe ô-tô, xe máy, xe bò chở gỗ liên tục giữa ban ngày; lâm tặc kết gỗ thành từng bè, mảng, phao cao-su chở đêm tối cho xuôi theo dòng sông Bung, sông Vu Gia về tập kết tại huyện Đại Lộc, biển địa phương này thành 'chợ gỗ lậu' lớn nhất của tỉnh: để kéo gỗ từ rừng ra đường cho xe tới chở về xuôi, cả hàng ngàn con 'trâu tặc' tham gia. Người ta còn trồng từng ruộng cỏ cho 'trâu tặc' ăn, nhiều người không biết, còn khen vùng này chăn nuôi phát triển mạnh! (báo Thanh Niên ra ngày 11 tháng 6 năm 2008).

Trong Ngũ giới của nhà Phật thì giới đầu tiên là không sát sanh. Như vậy cũng có nghĩa là không săn bắn hoang thú. Điều này cũng có nghĩa là phải bảo tồn rừng rú vì nếu không có rừng thì loài thú hoang, chim muông sẽ không nơi trú ẩn. Tục ngữ ta cũng có nói đến hai tội lớn trong môi trường: đó là "Nhất phá sơn lâm, nhì dâm Hà Bá". Phá sơn lâm thì không còn rừng rú khiến đất đai bị xói mòn, chuỗi đất lụt lội. Vô hình chung, đạo Phật qua điều răn trong Ngũ giới đã khuyến cáo sự đa dạng sinh học (biodiversity).

Đức Phật trong kinh Pháp Cú cũng khuyên không nên đốn rừng mà phải 'đốn rừng đục vọng' vì chính dục vọng làm môi trường hiện nay bị hủy hoại:

*Đốn rừng 'dục vọng', chớ đốn cây,
Vì cảnh rừng này gây sợ hãi.*

(Kinh Pháp cú: Phẩm Đạo)

Với rừng rú được bảo tồn, sức khỏe con người được tăng lên vì rừng tỏa ra oxy qua hiện tượng quang hợp và hút bớt các khí độc do khói nhà máy, khói xe hơi hàng vạn chiếc suốt ngày đêm di chuyển phát ra. Đó là các khí nhà kính (green house gas) làm đảo lộn khí hậu trái đất.

Rừng là nguồn gen thực vật. Nhờ quỹ gen đó mà có thể thay đổi hay cải thiện các giống hiện có, bằng cách lai giống, ghép cây, để tạo ra các giống mới thích nghi với môi trường mới, kháng sâu hơn, giúp tăng gia nông phẩm. Sự đa dạng sinh học là điều kiện cần thiết để có một quỹ gen phong phú. Vì rừng chứa nhiều loại thực vật khác nhau nên đó là một kho gen vĩ đại; muốn tháp gen thì phải có gen nào cần như có cây có gen kháng mặn, kháng bệnh thì đưa gen đó vào loài cây muốn cải thiện. Như vậy rừng là vàng xanh vì rừng chứa một kho gen vĩ đại mà công nghệ sinh học (biotechnology) luôn luôn cần có để nghiên cứu, tìm tòi tạo ra thuốc mới, cây mới, giúp cho nhân loại. Ngày nay, bảo vệ sự đa dạng sinh học là một trong những chủ đề quan trọng trong sự bảo vệ môi trường. Thực vậy, với sự gia tăng dân số, con người đã phá hủy luôn môi trường sống, kéo theo đó là sa mạc hóa, mặn hóa, phá rừng và từ sự hủy hoại môi trường sống lại ảnh hưởng ngược lại đến đời sống con người với nạn đói kém, nạn lụt lội.

Sức khỏe không chỉ có nghĩa là phải 'vai u thịt chắc' mà sức khỏe tâm linh cũng rất quan trọng. Rừng giúp con người thư giãn, tìm lại sự im lặng, tĩnh mịch:

*Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn người đến chốn lao xao.*

Thực vậy, vào rừng, thở không khí trong lành, nhìn sao ban đêm, nhìn suối, nghe nước róc rách, bướm lượn nhớn nhớn, chuồn chuồn, nghe côn trùng rì rả, mặt trăng lên, sao đêm nở đầy trời, giúp ta tránh được các căng thẳng của cuộc sống máy móc đô thị, giúp ta quên đi những nỗi nhọc nhằn của thể chất và phục hồi lại các giá trị tâm linh. Thực vậy, chúng ta biết rằng bán cầu não bên trái là khu vực lý trí, tư duy của khoa học còn bán cầu não bên phải là mảnh đất của nghệ thuật. Chính nhờ sự phân bố chức năng của hai bán cầu não nên khi làm việc suy tư mệt mỏi thì thư giãn "ngỡ lòng mình là rừng, ngỡ hồn mình là mây" (thơ Hồ Dzếnh), sẽ giúp cơ thể nhanh chóng phục hồi lại khả năng trí tuệ và sức làm việc.

Ta cũng thấy trước cảnh vật bao la của vũ trụ rằng con người chỉ là một thành phần nhỏ bé và từ đó cảm thấy khiêm tốn hơn. Thiếu đức khiêm tốn thì con người dù rất tiến bộ về vật chất và kỹ thuật đã trở nên con người dã man và tàn ác. Ta đi chùa, đi giáo đường chính ý thức được giá sản thiêng liêng của mình, vì nhận thức rõ giá trị cao quý của con người cũng như biết rõ tính tự cao tự đại cố hữu của con người. Nếu không nhờ vào một quyền lực mạnh mẽ từ bên ngoài, chúng ta có thể ngã trở lại vào cái hố tự cao tự mãn ấy một cách dễ dàng.

Còn nhớ trước đây Thủ tướng Ấn độ Atal Bihari Vajpayee trong tháng 8.2001 đã thu bằng đọc thơ của mình cho Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ. Trong số các bài thơ viết bằng tiếng Hindi của chính mình, có một bài được nhiều người ưa thích 'Heights'. Bài thơ kết thúc bằng câu: Lạy Chúa, đừng để con trèo quá cao đến nỗi không thể cúi xuống ôm hôn kẻ khác. Đừng đem đến sự cao ngạo cho con "*My Lord, Never let me climb so high that I can't bend down to embrace another human. Deliver me ever from such arrogance*".

Trong cụm từ Từ, Bi, Hỷ, Xả thì chữ Từ đứng đầu tiên. Ai cũng biết là Đạo Phật chủ trương từ bi, lấy Bồ đề tâm, Bồ đề nguyện và Bồ đề hạnh làm chủ yếu. Tâm trong sáng gọi là Tuệ tâm, tâm thanh tịnh thì gọi là Thanh tịnh tâm, tâm rộng lớn thì gọi là Đại tâm, Tâm chân thật thì gọi là Chân tâm, tâm bao dung thì gọi là Từ Bi tâm. Mọi đức tính trên của Tâm đức kết vào chữ Bồ đề Tâm.

Khi tâm ta từ bi, thì trời đất cũng từ bi với chúng ta. Trong khi tâm ta không từ bi với cây rừng như đốn rừng bừa bãi, không từ bi với muông thú thì tự nhiên loài người mất nguồn gen quý giá cần cho sự cải thiện thực vật, mất đi sự đa dạng sinh học (biodiversity), mất nguồn lợi cho du lịch sinh thái.

Khi tâm ta từ bi thì tự nhiên ta xem môi trường như người bạn, như người thầy, môi trường sẽ để ta yên ổn, không có lụt lội vì rừng cây đã giúp giảm bớt cường độ của nước, không có nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền tóm lại, tìm lại hài hòa với vũ trụ.

Một thế giới dựa vào các giá trị như Từ, Bi, Bác Ái, như vậy thì mọi người, mọi sinh vật sống an lạc. Với thế giới như vậy thì sẽ không còn hận thù, không còn ganh ghét, không còn khổ đau. Thực vậy, chìa khóa của kiếp nhân sinh là cái Tâm: Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài.

Tâm có một nội hàm rộng lớn vì bao gồm tâm thức (lĩnh vực nhận thức, có ý thức), tâm cảnh nghĩa là dùng các ý về cảnh để tả tình cảm như trong câu Kiều:

*Vi lô san sát hơi may
Một trời thu để riêng ai một người*

hoặc:

*Bến Tầm dương canh khuya đưa khách
Quạnh hơi thu lau lách đìu hiu,*

tâm niệm, tâm tư, tâm tính, tâm sự, tâm pháp (mọi phương pháp tác động lên tâm lý, từ tác động lên ý thức như giáo dục và công tác tư tưởng đến tác động lên vô thức như tâm lý liệu pháp), tâm cảm, tâm trạng, tâm hồn, tâm linh, tâm xúc, tâm bệnh. Bấy nhiêu đủ thấy tâm phức tạp, mà phức tạp cũng đúng vì tâm do hàng ngàn neuron trên não bộ tác động lên nhau, v.v... và có thể nói tâm chính là nội dung môn học gọi là tâm lý học.

Khi tâm an và biết hướng thiện thì chẳng những mình được hạnh phúc mà còn hòa đồng được với cái tâm đại ngã của vũ trụ.

Tâm bao dung rộng lượng của người tù cải tạo, dù 'mười năm mặt sạm soi khe nước, ta hóa thân thành vượn cổ sơ' nhưng vẫn sẵn sàng phá chấp:

*Ta về cúi mái đầu sương điểm
Nghe nặng từ tâm lượng đất trời
Ta về như lá rơi về cội
Bếp lửa nhân quần ấm tối nay
Chút rượu hồng đây xin rưới xuống
Giải oan cho cuộc biến dâu này*

(Ta về của Tô Thùy Yên)

Quan niệm Phật giáo với tâm từ bi với mọi sinh vật 'nhất thiết chúng sinh giai cộng thành Phật đạo' là quan niệm viên dung. Chúng sinh đồng một thể, mình và người không khác, lợi người là lợi mình, giết hại kẻ khác là giết mình.

Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: 'Tâm như họa sư năng họa nhất thiết hình tượng' nghĩa là tâm ta như người nghệ sĩ có thể vẽ ra vô vàn cảnh vật, hiện tượng đẹp, xấu khác nhau. Tâm chúng ta có thể tạo ra Thiên đường, có thể xây nên Địa ngục. Tâm thiện thì thiên hạ an vui; tâm sân hận thì chiến tranh. Vì thế sự hiện hữu của tâm thức chính là sự hiện hữu của hai mặt trái ngược nhau trong tâm thức con người, sự thấp kém và sự cao thượng. Nếu tư tưởng của ta vẫn đục, ích kỷ thì đời sống của ta trở nên nhỏ nhen, thấp kém. Nếu tư tưởng của ta rộng lớn, bao dung và hi xả thì đời sống của ta sẽ trở nên cao đẹp, thanh thoát. Khi tâm hồn đã thanh thoát trong sáng thì cảnh vật trở nên chan hòa. 'Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ'. Vậy chuyển hóa tự tâm là con đường gột sạch tư tưởng thấp kém để mở ra con đường cao thượng.

Tư tưởng Hoa Nghiêm cũng nói là tâm là nguyên nhân mọi vạn pháp. Tâm vọng (còn gọi là vọng niệm) thì mọi vạn pháp thay đổi, mang tính chủ quan, (subjectivity) mang tư duy nhị nguyên đối đãi (dualistic), nghĩa là phân định và tách rời cái A khỏi những cái phi A. Thái độ vọng niệm phân biệt này làm ta có cái thái độ so đo, tính toán, hơn thua. Lúc đó, trạng thái an tịnh của tâm sẽ không còn nữa và tâm lý về cái cá biệt gia tăng, tác động xấu đến phong cách hành xử của con người: phân biệt màu da, tôn giáo, giới tính, tuổi tác, vị trí xã hội. Tâm thanh tịnh thì ta có cái nhìn không phân biệt, theo đó thì ta và các vật khác từ thực vật đến động vật đến dòng sông, dãy núi, mọi cái đều tương giao, tương trợ, tương nhập (interconnected) với nhau.

Phật giáo dạy rằng không có cái nào đứng riêng rẽ được hết vì mọi việc đều tương quan tương thuộc với nhau và đó là thuyết trùng trùng duyên khởi (principle of Conditioned Arising, (patīcasamuppāda)). Vạn vật nương nhau mà sống vì cái này có vì cái kia có. Loài người nhờ cây cỏ mà cây cỏ nhờ đất để cho dưỡng liệu mà muốn các dưỡng liệu hòa tan thì phải có nước v.v... Như vậy bảo vệ môi trường tức là bảo vệ con người.

Các vấn nạn hiện nay trên thế giới chỉ có thể giải quyết bằng cái Tâm. Nhờ bối cảnh yên tĩnh, tâm hồn mới yên tĩnh để suy tư cùng vạn vật. Có suy tư cùng vạn vật mới có thể nhìn vạn vật bằng tâm tưởng:

"Trong niềm im lặng vô ngôn đó, những vang vọng, ý nghĩ, nhựa sống của ngôn từ, của hành động, của ý

nghĩa càng tràn bờ để xóa bỏ mọi biên giới mà tắm gội, bao dung lấy hết thảy" (Doãn Quốc Sỹ trong *Vào Thiên*).

Trong đạo Phật, có khái niệm Tam độc: tham, sân, si. Lòng tham vô đáy khiến ta tiêu thụ nhiều, tổn hại đến môi trường tài nguyên. Trong xã hội Tây phương, nhiều nhà có đến 3 hay 4 xe hơi, chưa kể đến trung bình 3 cái máy truyền hình, thêm vào là các máy DVD, máy điện toán rồi điện thoại di động do đó tài nguyên thiên nhiên trong lòng đất như sắt, kẽm, thiếc, đồng, chì đều mất dần. Mặc dù có tái chế biến nhưng nghĩa trang xe hơi, nghĩa trang máy computer, lẫn lộn với máy tập thể dục vứt đi đầy rẫy.

Muốn được giải thoát khỏi khổ đau do sự hủy hoại của môi trường sống, con người cần phải nhận thức là Đất Mẹ, Sông Mẹ, Núi Mẹ, Biển Mẹ có tài nguyên hữu hạn mà sự tham lam con người là vô hạn. Người Phật tử là người sống thiện, sống tri túc chứ không sống chộp giạt, tìm một phút huy hoàng rồi sau đó đau khổ triền miên như trong thơ: "Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt, Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm". (Xuân Diệu). Trái lại, người Phật tử đưa ra một cách sống tỉnh thức, tìm chuyển hóa các khổ đau thành hạnh phúc, chuyển thất vọng thành nghị lực:

*Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ tài.*

Thiện căn tức khi ta làm được 3 nghiệp lành như thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp là ta đã gieo được một thiện căn tốt. Thiện căn chưa phải là Phật tính vì thiện căn có nội, có ngoại, có hữu lậu, -nghĩa là còn vướng phiền não-, có vô lậu, tức hết phiền não, có thường và có vô thường còn Phật tánh thì không có nội, không có ngoại, không hữu lậu, không vô lậu v.v...

Phật giáo dạy Chánh mệnh nghĩa là không ăn trộm, không giết, không ma túy nghiện ngập. Tham thì vô đáy, không giới hạn nên làm tài nguyên cạn dần. Con đường thoát khổ cũng nằm trong nhận thức chân chính, tức chánh kiến. Chánh mệnh và chánh kiến là các chữ trong Bát chánh Đạo.

Theo đức Phật, chỉ có con đường trí huệ tức nhận thức chân chính mới giúp con người giải thoát khỏi bể khổ. Vô minh là nguyên nhân chính gây ra khổ đau. Như vậy, muốn được giải thoát, con người cần phải thoát ra ngoài vòng ái ngã, nguyên nhân chính của khổ đau và như vậy cuộc sống mới an lạc. Cũng như vạn vật, cái ngã chỉ do duyên hợp và sẽ biến hoại. Cuộc đời theo chu kỳ sanh, diệt như một bánh xe luân hồi, từ xưa đến mãi về sau. Nhà nhạc sĩ không nói đến bánh xe, nhưng ví như hòn sỏi đá lăn:

*"Hòn đá lăn bên đồi/ Hòn đá rớt xuống cành mai/
Rụng cánh hoa mai gãy/ Chim chóc hát tiếng qua đời,
đến một ngày nọ, nhìn lại mình, chợt một chiều tóc trắng như vôi, người ta bỗng thấy nghe tiên thân về chào tiếng lạ, những mai hồng ngời nhớ thiên thu (Cỏ xót xa đưa).*

Như vậy, bài toán môi trường phải giải quyết từ mỗi cá nhân, từ mỗi hành động: biết đủ là đủ, không tiêu thụ quá đà vì biết rằng con người hôm nay phải để lại cho con người ngày mai các tài nguyên. Không còn tài nguyên thì nhân loại sẽ khổ đau, loạn lạc, gây thêm nạn di dân môi trường.

(còn tiếp)

Vua Milinda và đạo

Bản Anh ngữ : **Tỳ Kheo Pesala**

Bản Việt ngữ : **Cư sĩ Liễu Pháp**

(tiếp theo VG 176)

Chương 7

Trí Nhớ

1.- "Bạch Ngài Nāgasena, có bao nhiêu cách làm trí nhớ hiển hiện?"

"Tâu Đức Vua, có mười bảy cách để nhớ lại, đó là:

- bằng kinh nghiệm cá nhân, như khi ngài Ānanda có thể nhớ lại những kiếp trước của ngài (mà chẳng có một sự phát triển đặc biệt nào);

- bằng ngoại cảnh, như khi những người khác nhắc nhở người hay quên;

- bằng biến cố hay dữ kiện quan trọng, như khi Đức Vua nhớ lễ lên ngôi của mình hoặc khi một người nhớ đặc được đạo quả Tu-đà-hườn;

- bằng ấn tượng tạo nên do sự lợi lạc, như khi một người nhớ lại những gì đem lại vui sướng cho mình;

- bằng ấn tượng tạo nên bởi sự tai hại, như khi một người nhớ lại những gì mang lại đau khổ cho mình;

- bằng sự tương tự về hình dáng, như khi một người nhớ lại cha mẹ hoặc anh chị em của mình khi thấy một người nào giống như họ;

- bằng sự tương phản về hình dáng, như khi một người nhớ lại một người nào đó khi thấy một người khác hẳn với người đó;

- bằng sự hiểu biết khi nghe nói, như khi một người được những người khác nhắc nhở;

- bằng dấu hiệu, như khi một người nhận biết con bò kéo xe nhờ nhìn thấy nhãn hiệu;

- bằng sự nỗ lực vận dụng trí nhớ, như khi một người được khẩn khoản yêu cầu nhiều lần;

- bằng sự tính toán, như khi những kế toán viên tính toán những số tiền lớn với khả năng của họ về các con số;

- bằng cách học thuộc lòng, như những người tụng kinh nhớ kinh bằng tài đọc tụng của họ;

- bằng thiền quán, như khi một vị sư nhớ lại kiếp trước của mình;

- bằng cách tham khảo sách vở, như các vị vua nhớ lại một luật lệ ban hành trước đây bằng cách tham khảo sách;

- bằng sự hứa hẹn, như một người nhìn hàng hoá được giao đến thì nhớ lại những điều kiện giao hẹn từ trước;

- hoặc bằng sự liên hệ, như khi thấy hay nghe một vật gì thì người đó nhớ lại những vật khác có liên hệ đến vật đó".

2.- "Ngài nói rằng có người đã sống một đời bất thiện cả trăm năm mà khi lâm chung nghĩ đến Đức Phật thì có thể tái sinh về cõi trời; và ngài nói rằng một người tốt, chỉ vì một bất thiện nghiệp, có thể tái sinh trong cõi địa ngục. Trẫm chẳng tin hai điều đó".

"Tâu Đức Vua, ngài có nghĩ rằng một hòn đá nhỏ có thể nổi trên mặt nước được không, nếu không có một chiếc thuyền?"

"Thưa không".

"Nhưng mà ngay cả một xe đầy đá cũng nổi trên nước được trong một chiếc thuyền. Như vậy Đức Vua nên nghĩ về thiện nghiệp như là một chiếc thuyền".

3.- "Phải chăng các vị sư cổ sức dứt bỏ đau khổ trong quá khứ, hiện tại và tương lai?"

"Không. Chúng tôi cố sức để đau khổ này ngừng lại và chẳng còn đau khổ khác khởi sinh".

"Nhưng, bạch Đại Đức, phải chăng bây giờ thì chẳng có cái gì như là sự đau khổ trong tương lai?"

"Không có".

"Thế thì Ngài quá sức khéo léo trong sự cố sức dứt bỏ đau khổ đó!"

"Tâu Đức Vua, phải chăng đã có nhiều vị vua thù nghịch nổi lên chống đối ngài?"

"Bạch Ngài, đã có như vậy".

"Phải chăng chỉ đến khi họ nổi lên chống đối rồi ngài mới chuẩn bị trận mạc?"

"Chẳng phải như vậy chút nào. Tất cả công việc chuẩn bị đều đã phải làm trước khi đó để ngăn chặn những nguy hiểm trong tương lai".

"Nhưng, tâu Đức Vua, phải chăng bây giờ thì chẳng có một điều gì như là hiểm nguy trong tương lai?"

"Bạch Đại Đức, không có"

"Thế thì Đức Vua hết sức khéo léo trong sự cố sức dứt bỏ hiểm nguy đó!"

"Bạch Ngài Nāgasena, Ngài quả là tài tình trong việc đối đáp".

4.- "Khoảng cách bao xa thì lên đến cõi trời Brahmā?"

"Thưa Đức Vua, rất xa; một hòn đá rơi từ cõi trời Brahmā thì có thể mất hết 4 tháng mới đến trái đất mặc dầu rằng đá rơi nhanh 48 ngàn dặm hải lý mỗi ngày".

"Vậy thì làm thế nào mà một vị sư có thể đi đến đó nhanh như vậy bằng sức lực siêu phàm của mình?"

"Thưa Đức Vua, ngài sinh ra ở đâu?"

"Có một hòn đảo tên là Alasanda, trẫm đã sinh ra ở đó".

"Ở đó cách đây bao xa?"

"Vào khoảng 2 trăm dặm hải lý."

"Ngài có nhớ công việc gì ngài đã làm ở đó?"

"Thưa có".

"Cũng nhanh như vậy ngài đã đi 2 trăm dặm. Cũng giống như vậy vị sư có thể tức khắc đến được cõi Brahmā bằng sức siêu phàm của mình".

5.- "Nếu một người già sử sẽ chết và sẽ tái sinh ở cõi Brahmā và cùng lúc một người khác già sử sẽ chết và sẽ tái sinh ở Kashmir, thử hỏi người nào sẽ đến nơi trước?"

"Từ quê của ngài đến đây cách bao xa?"

"Hai trăm dặm hải lý"

"Kashmir thì cách bao xa?"

"Mười hai dặm hải lý"

"Vậy thì nơi nào Đức Vua nhớ đến nhanh hơn?"

"Bạch Đại Đức, cả hai nơi đều giống nhau"

"Cũng giống như vậy, những người chết cùng một lúc sẽ tái sinh cùng một lúc".

6.- "Có bao nhiêu yếu tố giác ngộ?"

"Thưa Đức Vua, có bảy"

"Có mấy yếu tố làm một người thức tỉnh thấy được chân lý?"

"Có một, đó là sự tìm hiểu chân lý, bởi vì chẳng có gì được hiểu biết nếu không có sự tìm hiểu".

"Vậy thì tại sao lại nói có bảy?"

"Cây kiếm đang ở trong bao kiếm của ngài có thể chặt được cái gì không nếu không được cầm lên trong tay?"

"Bạch Đại đức, không".

"Cũng giống như vậy, thưa ngài, nếu không có những yếu tố giác ngộ khác thì riêng sự tìm hiểu chân lý không thể thức tỉnh ta để thấy được chân lý". (*V7.6)

7.- "Giữa công đức và tội lỗi thì thứ nào khá hơn?"

"Thưa Đức Vua, công đức. Người làm điều tội lỗi cảm thấy ăn năn và nhận biết lỗi lầm của mình, vì vậy tội lỗi không gia tăng. Còn người tạo công đức thì không ăn năn; vui mừng khởi sinh và nhờ vui vẻ người đó cảm thấy dễ chịu, nhờ được thoải mái như vậy nên cảm thấy bằng lòng an nhiên, và nhờ được bằng lòng an nhiên nên tâm cảm thấy dễ định tĩnh, nhờ được định tĩnh, người đó sẽ thấy được thực tại, thấy được sự vật đúng như là chính nó. Với cách này, công đức gia tăng. Vì vậy công đức quả khá hơn nhiều. Tội lỗi tương đối là không đáng gì".

8.- "Giữa hành động bất thiện làm mà biết và hành động bất thiện làm mà không biết thì hành động nào tội lỗi trầm trọng hơn?"

"Tâu Đức Vua, hành động bất thiện làm mà không biết thì trầm trọng hơn". (*E7.8)

(*V7.6) *Sự tìm hiểu chân lý hay Trạch Pháp là một trong 7 chi của Thất Giác Chi.*

(*E7.8) *Mọi ác nghiệp có nguyên nhân gốc là vô minh, người biết mình làm việc bất thiện sẽ ăn năn hối cải sớm hơn là người mù tịt, không biết mình làm việc bất thiện.*

"Vậy thì ta nên trừng phạt gấp đôi những hành động bất thiện vô ý thức". (*V7.8)

"Xin hỏi Đức Vua, một người không biết hòn sắt cháy đỏ là nóng và cầm hòn sắt đỏ thì bị phỏng nặng hơn là người đó biết sắt đỏ là nóng bỏng, phải không?"

"Nếu không biết thì sẽ bị phỏng nặng hơn"

"Vậy thì, tâu Đức Vua, cũng giống hệt như thế với người hành động bất thiện mà không biết mình làm điều bất thiện, người này có tội lỗi trầm trọng hơn".

9.- "Phải chăng có người nào bằng thân xác có thể đến được cõi trời Brahmā?"

"Thưa Đức Vua, có. Cũng dễ như Đức Vua có thể nhảy một khoảng ngắn bằng cách định trong tâm mình, "ta sẽ nhảy đến đó", thì cũng như thế một người đã đăc các tầng thiên định (*jhāna*) có thể đi đến cõi trời Brahmā.

10.- "Có chăng những bộ xương dài 100 hải lý?"

"Vâng, có những con cá trong đại dương thân dài 500 hải lý (khoảng 3.500 dặm) và có xương dài như vậy".

11.- "Phải chăng có thể đè nén được hơi thở?"

"Có thể chứ. Ta có thể làm ngưng tiếng ngáy của một người mà tâm chưa được phát triển bằng cách bế nghiêng thân thể người đó; cũng như thế một người tâm đã phát triển có thể đè nén hơi thở của mình".

12.- "Tại sao biển được gọi tên như vậy?"

"Vì đó là một hòa hợp đồng nhất giữa muối và nước." (Chữ biển *Samudda* là do hai chữ *Sama*: cân bằng, đồng đều và *Udda*: nước).

13- "Tại sao nước biển tất cả đều cùng có một vị?"

(*V7.8) *Quan điểm này mới nghe qua thì thấy như ngược lại với quan điểm và luật lệ ở đời thường (nhưng đó chỉ là luật ở thế gian, không phải là Phật pháp). Sự chủ tâm, cố ý là quan trọng, nhất là khi có sự hiểu biết việc làm là bất thiện (sẽ đề cập trong Chương 9, câu 16); tuy nhiên nên phân biệt sự chủ tâm, cố ý làm khác hẳn với sự hiểu biết hay không hiểu biết về một hành động là bất thiện. Mọi ác nghiệp sẽ phải trả quả, tuy nhiên, một người thiếu trí, nghĩa là không có sự sáng suốt, không biết hành động là bất thiện, không thấy hậu quả trầm trọng của nó, không biết đây là việc không nên làm, nghĩa là vô ý thức, ở trong vô minh. Hành động bất thiện thường là do nguồn gốc từ vô minh, do sự thúc đẩy của sân hận hoặc tham ái cũng có nguồn gốc là vô minh. Người làm điều bất thiện mà không biết đó là bất thiện (unconscious wrong-doing theo bản tiếng Anh) thì không biết ăn năn, sám hối, không biết cải thiện, thay đổi hành động thì không có hy vọng chuyển nghiệp; vì thế người này tội lỗi trầm trọng hơn là người hiểu biết hành động là bất thiện, lý do là vô minh. Đạo Phật là đạo của Trí Tuệ, cần phải phát triển trí tuệ, tăng trưởng thiện trí, giảm bớt vô minh thì mới đi đúng trên con đường giải thoát.*

"Bởi vì biển đã có từ lâu lắm". (*E7.13)

14.- "Phải chăng ta có thể phân tích được đến cả vật vi tế nhất?"

"Tâu Đức Vua, đúng vậy. Trí tuệ có thể mổ xẻ mỗi vật vi tế."

"Mỗi vật vi tế là có nghĩa gì?"

"Pháp là mỗi vật vi tế" (*E7.14). Tuy nhiên, không phải mọi pháp đều là vi tế, một số pháp là thô sơ. Vi tế và thô sơ chỉ là những quan niệm. Cái gì mà phân chia được thì trí tuệ phân tích được. Chẳng có cái gì khác mà có thể phân tích được trí tuệ".

15.- "Bạch Ngài Nāgasena, ba tiếng ý thức (*vīññāna*), trí tuệ (*paññā*) và linh hồn (*bhūtaśmim, jīvo*) có khác nhau về ý nghĩa cốt tủy không hay chỉ khác nhau trên tên gọi mà thôi?"

"Tâu Đức Vua, hiểu biết là đặc điểm của ý thức, phân biệt là đặc điểm của trí tuệ. Linh hồn thì không được tìm thấy đâu cả".

16.- Đại Đức Nāgasena nói: "Đức Phật đã làm một điều khó khăn; đó là phân biệt mọi trạng thái tâm tùy thuộc vào một giác quan, chỉ rõ thế nào là xúc, thế nào là thọ, là tưởng, là tác ý và thế nào là tâm (*citta*)".

"Xin Ngài cho một ví dụ"

"Nếu giả sử có một người vức một ngậm nước từ đại dương và khi nếm có thể nói 'Nước này từ sông Ganges, nước này từ sông Junna, Gandak, Mahi' thì điều đó còn dễ hơn phân biệt được những trạng thái tâm đi kèm với một giác quan".

17.- Vì đã đến nửa đêm, Nhà Vua dâng cúng lễ vật lên Ngài Nāgasena và nói: "Như một sư tử bị giam trong cũi vàng chỉ mong mỗi được tự do, ta cũng mong sống đời của một vị sư, nhưng có lẽ ta sẽ không sống lâu, nhiều thứ là kẻ thù của ta".

Rồi sau khi Ngài Nāgasena giải quyết các câu hỏi do vua Milinda đặt ra, Ngài rời ghế ngồi và trở về chòi của Ngài. Chẳng bao lâu sau khi Ngài Nāgasena đi rồi, vua Milinda suy gẫm lại các câu hỏi và câu trả lời rồi kết luận: 'Ta đã hỏi một cách đúng đắn và Ngài Nāgasena đã trả lời hoàn mãn'. Và tại ngôi chòi của Ngài, Ngài Nāgasena cũng suy gẫm và kết luận tương tự.

(còn tiếp)

(*E7.13) Cũng giống như biển chỉ có một vị là vị mặn của muối, Phật Pháp có một vị, đó là vị giải thoát (khỏi khổ đau).

(*E7.14) pháp ở đây có nghĩa là hiện tượng hay trạng thái; pháp có nhiều nghĩa khác, như luật thiên nhiên, sự thực, giáo pháp.

• Thơ Nghiêu Minh

Thiền Ca Giữa Chợ



*Đứng giữa phố cầu đảo
Ta khát thực thiện tâm
Nhục thân còn cơm áo
Nên giác huệ xa xăm*

*Gặp bạn đãi cà phê
Ta nhâm nhi nghe nhạc
Và ca theo bài hát
"Đưa con quên đường về" !*

*Bạn hỏi ta đường tu
Tu mà không y bát
Tu mà lo đàn hát
Cứ chấp ngã liên tu !*

*Đứng giữa phố hô phong
Đường nhân duyên xuôi ngược
Cái sau thì đến trước
Cái trước lại long đong*

*Ta trú trong cõi tục
Thờ không khí ta bà
Thì tri túc tiện túc
Đó là kinh khởi đầu*

*Bạn đãi ta ly rượu
Ta khề khà đọc kinh
Cứ bám vào vũ trụ
Ta tội chung chúng sinh*

Luận bàn về chữ Ngã trong thông điệp đầu đời của Đức Phật

Đức Thích Ca nói chữ Ngã

Khi mới sinh ra đời, trong bảy bước đi trên sen hồng nâng gót ngọc, Thái tử Tất Đạt Đa một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất, như thể Thái Tử dòng họ Thích Ca đã gửi một Thông điệp rất quan trọng cho nhân loại, đó cũng là gửi một pháp tu tập thiết yếu cho những người tu trên con đường hướng đến giải thoát, giác ngộ qua lời tuyên bố chân lý về chữ Ngã: "Thiên thượng, thiên hạ duy Ngã độc tôn".

Thông điệp về chữ Ngã

Với Thông điệp này, có rất nhiều lý giải theo từng trình độ nhận thức, sự linh hội và chứng ngộ khác nhau của từng người. Nhưng tâm đắc, dễ hiểu và thực tiễn nhất vẫn là ý nghĩa: "Trên trời, dưới đất chỉ có cái Ta là quan trọng nhất, và quyết định tất cả". "Ngã" có thể giúp ta tiến lên thành Thánh và có thể thành Phật nếu biết đem cái "Ta" ấy phụng sự cho chúng sanh. Nhưng nó cũng có thể đưa ta đọa xuống Địa ngục hoặc thành A tu la hay Bàn sanh, nếu đem cái "Ta" thụ hưởng dục lạc, bắt mọi người phải lo phục dịch và tuân theo.

Đức Phật đã thấy rõ được sự lợi hại của Bản Ngã tức là cái "Ta" này, nên Ngài đã cảnh tỉnh chúng sanh phải luôn quán chiếu và hãy nên cẩn trọng về nó.

Cũng vì bản Ngã hay muốn thể hiện cái "Ta" này, mà đối với cá nhân, lúc nào cũng chứng tỏ ta hơn mọi người, không muốn ai hơn mình, nếu có ai hơn, liền đố kỵ tìm cách nói xấu, hoặc không bao giờ thấy được điều hay, tốt của người để mà hoan hỷ, đã khiến cho biết bao nhiêu người phải cô đơn, lạc lõng, nhiều phiền não, trở thành ngông nghênh. Tự ngã của ta hay kiêu căng, rồi tiến đến cực đoan, độc đoán, độc tài... có thể làm ta biến thái, trở thành người vong ân bội nghĩa, tự mãn trên sự thành công của mình, cái "Ta" luôn yêu cầu được đáp ứng việc thoải mái thụ hưởng thay vì phải làm việc nhân nại chịu khó tìm lối thoát, ít ham muốn và mong cầu vừa đủ (thiểu dục tri túc), lại phủ nhận những sự đóng góp và hỗ trợ của người khác. Và rồi cái "Ta" ấy phải bị mọi người oán trách, xa lánh vì tự mình tạo ra lo sợ, gây biết bao oan trái, làm tổn phước lực để rồi phải trở thành tán gia bại sản, thân bại danh liệt, chết trong ô nhục.

Đối với gia đình, thực tế phũ phàng là cũng vì cái "Ta" này đã khiến cho nhiều gia đình tan nát, mất hạnh phúc vì cha mẹ con cái, anh chị em không có sự đồng thuận. Trái lại ai nấy thích sống riêng theo cảm tính của mình, mạnh ai nấy lo, thích hưởng thụ dục lạc, rồi cũng vì nuông chiều con cháu, muốn gì được nấy mà không hướng dẫn đạo đức, uốn nắn lúc còn măng, để trưởng dưỡng cái "Ta" mỗi ngày mỗi lớn, dạy không còn được

nữa, khiến hư thân, mất nết, nguy hại cho xã hội, đến khi thành tre rồi làm sao mà uốn cho nổi, mới than trời trách đất, rớt cuộc con hư, gia đình tan nát !

Đối với xã hội và nhân loại, cũng vì cái "Ta" này, đã khiến cho xã hội phải nhiều điều linh thống khổ vì sự "độc tài chuyên chính", chứng tỏ cái "Bản ngã" của những nhà lãnh đạo tham ô, hách dịch, cửa quyền. Cũng vì cái "Ta" và muốn thể hiện cái "Ta" này, đã khiến cho bao chuyện bất hòa xuất hiện, xã hội phải nhiều xáo trộn, lăm chĩa rẽ, tạo hận thù, muốn bá chủ thiên hạ, nên mới xảy ra 2 cuộc chiến tranh thế giới 1 và 2, khiến cho nhiều người chạy theo ngũ dục của trần gian, để phải bỏ dở con đường cao đẹp và chịu khổ cực trong đọa xứ.

Bởi vì khi có chấp Ngã, con người sẽ thể hiện hai bản năng: Một là bản năng sinh tồn, lúc nào cũng muốn tranh giành, gom góp để bảo tồn sự sống cho riêng mình; lúc nào cũng lo hạnh phúc, lợi lạc cho riêng mình để quên đi những người khổ khổ chung quanh. Hai là bản năng hưởng thụ, luôn khao khát tìm kiếm những khoái lạc của nhục dục tầm thường, khiến họ phải đọa lạc vào chốn khổ đau, mất đi nhân cách, hao tổn phước báu, gây khổ lụy cho nhiều người. Riêng người chấp Ngã sẽ có nhiều ích kỷ, cao ngạo, muốn thụ hưởng, sinh tâm tham lam, luyến ái, xem mình quan trọng, là cái rốn của vũ trụ... Họ muốn mọi người phải tôn trọng, phải phục tùng mình, ai trái ý phật lòng mình, thì sanh tâm nóng giận. Nếu làm thân phận kẻ đứng sau thì "bản ngã" tự tạo ra tổ chất của phiền não, họ bức dộc, oán trách người trên. Nếu làm người có quyền hành thì kẻ ấy sẽ tăng cường việc trù dập, bắt nạt kẻ dưới, và sanh ra muốn vòn bao oan trái chất chồng.

Cái "Ta" núp bóng dưới nhiều chiêu bài tốt đẹp, thể hiện dưới nhiều góc độ, rất khó vượt qua. Nó thâm kín chi phối, sai sử khiến cho con người tạo ra muôn vàn tội lỗi, ác nghiệp, luôn hơn thua, kiêu mạn, chỉ trích, công kích người khác, chứ không bao giờ cái "Ta" này chịu nhận lỗi về mình. Cái "Ta" luôn tìm lỗi người để mà che đậy sự sai lầm hay tội lỗi của mình, và nếu muốn làm một điều gì vì người khác, thì tự thân "Ta" phải đấu tranh quyết liệt với tính ích kỷ, nhỏ mọn của mình. Từ cái "Ta" này sinh ra muôn vàn phân biệt, đối xử, thấy cái gì cũng là của ta, thân ta, gia đình ta, dòng họ ta, làng xã ta, quốc gia ta, tiền bạc, nhà cửa, chức quyền, địa vị của ta... Cái "Ta" hi hục bảo vệ những thứ của "Ta" như thể nó sẵn sàng manh nha mọi thủ đoạn để tranh giành chiếm giữ, có thể đạp người khác xuống để mình được vươn lên. Đây là nguồn gốc của hận thù của mọi cuộc xung đột, chiến tranh, tang thương biến đổi. Nếu không phải là người tại gia, mà không tu pháp buông xả với tinh thần Vô Ngã thì cũng sẽ "chấp ngã" càng lớn hơn người thế gian, vì được nhiều người tôn trọng, cung dưỡng, từ đó sẽ chấp ý của ta, địa vị ta, tín đồ của ta, tông môn pháp phái ta, giáo hội ta... để rồi sanh ra muôn vàn tranh chấp, thị phi, phiền não.

Cũng vì sự chấp thủ cái "Ta" này càng thâm sâu chừng nào, thì tự ái, ngã mạn càng cao chừng nấy. Cũng vì "Chấp Cái Ta" này đã khiến cho sự học rộng, hiểu nhiều trở thành một "Sở tri chướng" cản trở con đường tu tiến, và sự thông thái trong giao tiếp, giảng giải trở thành một trong "Tám nạn" đó là "Thế trí biện thông" mà Đức Phật đã chỉ rõ trong các kinh điển.

Con người càng muốn cá nhân mình đạt được những gì tốt đẹp, vinh quang, sung sướng nhất, bất kể đến những khổ đau của đồng loại và người ấy có thể sẽ thích thú khi thấy sự thất bại và tội lỗi của người khác, tệ hại nhất là nếu có ai thành công thì mình sanh tâm đố kỵ, khiến cả hai phải mang nhiều đau khổ.

Trong Đạo Đức Kinh (Chương 13), Lão Tử có nói:

*Ngô sở dĩ hữu đại hoạn dã, vị ngô hữu ngô (thân),
Cập ngô vô ngô (thân), hà hoạn chi hữu?*

Tức là:

*Ta sở dĩ có hoạn nạn lớn vì ta có Ngã (Ta)
Nếu không có Ngã, lấy ai chịu khổ.*

Đức Phật và Lão Tử đều nói ra cùng một chân lý chữ Ngã: Cái Ta (Bản Ngã) hoặc Chấp Ngã là nguyên nhân của mọi sự khổ, kinh Viên Giác Đức Phật cũng đã dạy rõ: Chấp Ngã và Chấp Pháp là nguyên nhân của Vô minh, mà vô minh thì chúng sanh luôn chạy theo hình tướng bên ngoài, đánh mất bản tâm, sinh ra muôn vàn tội lỗi!

Phải biết rằng con người chết vì sắc diện (đẹp), con voi chết vì cặp ngà (quý), ve sầu chết vì tiếng kêu (to), đom đóm chết vì điểm sáng (chói), ong chết vì sáp mật (ngon), chồn chết vì chất xạ hương (thơm), con nai chết vì cái sừng (bổ), chim sẻ chết vì bộ lông (tốt), tất cả cũng đều do quá coi trọng, chăm sóc và thể hiện ra cái bên ngoài, mà quên đi Phật tánh, tình người, tình đồng loại, luôn hiện hữu ở bên trong.

Đức Phật ra đời cũng vì một đại sự nhân duyên, đó là: "Khai thị chúng sanh, ngộ nhập Phật tri kiến". Cũng vì "Ngã chấp" này, từ lâu đã che mờ Phật tánh của chúng sanh, nên khi mới vừa xuất hiện ở cõi đời này, Ngài nói "Thiên thượng, thiên hạ duy Ngã độc tôn" và nói trong xuyên suốt giáo Pháp đã giảng dạy tinh thần "Vô Ngã là Niết Bàn - Có Ngã là có địa ngục". Ngài đã phải chỉ rõ điều quan trọng đó là cái "Ta" và Tứ Pháp Ấn: "Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã" và con đường tu tập quán chiếu về nó. Nhận chân được điều quan trọng của cái "Ta" nên trên hành trình hóa đạo, Ngài hướng dẫn cho các đệ tử phải thực hành Trì bình khất thực, với:

*"Bình bát cơm ngàn nhà,
thân chơi muôn dặm xa,
mắt xanh xem trần thế,
nói pháp độ người qua".*

Ngài cũng đã thu nhận các hạng người ở giai cấp thấp hèn làm đệ tử, cũng không ngoài mục đích phát triển Phật tánh trong mỗi chúng sanh và dẹp đi những "ngã chấp" trong đầu các Vua, Quan và những người ở giai cấp trên.

Về Ni giới dù cho Bà Di Mẫu, Kiều Đàm Di và 500 Hoàng phi, Công nương, Công chúa, khổ công lợi bộ hàng ngàn cây số, cùng Ngài A Nan phải dùng đến trí tuệ siêu việt, đã nhiều lần xin Phật cho người nữ được xuất gia, nhưng Đức Phật vẫn từ chối, cuối cùng do nhờ tài năng và lý luận của Ngài A Nan, Đức Phật đưa ra điều kiện là phải tuân thủ "Bát Kinh Pháp", mới chấp thuận cho phái nữ xuất gia, tất cả cũng không ngoài mục đích tối hậu là dẹp đi "Cái Ta" và "Chấp Ta" để: trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh. Trong bài kinh Bát Nhã mà chúng ta thường tụng hằng ngày, Đức Phật cũng đã dạy "Chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất

thiết khổ ách", nghĩa là quán soi sắc thọ, tướng, hành, thức thấy không có thường hằng bất biến, cho đến không thấy một cái "Ta" thì lập tức sẽ qua hết mọi khổ đau hoạn nạn.

Tu tập chữ Ngã

Chỉ có tu hành, dẹp đi được cái "Ta" tiến đến Vô Ngã thì mới vào được cửa đạo và thực chứng được Niết Bàn. Chỉ có dẹp đi được cái "Ta" thì con đường tu của ta mới được hanh thông, không còn bị Ngũ dục và Tham – Sân – Si chi phối, cũng như sẽ làm được lợi ích cho muôn loài. Chỉ có dẹp đi được cái "Ta" thì mới hằng say phục vụ cho mọi người. Vì còn cái "Ta" là thích hưởng thụ hơn là phục vụ, nên có nghĩa là Tham – Sân – Si... vẫn luôn hiện hữu, cũng như sẽ lớn dần theo thời gian và sự đóng góp với tâm mong cầu, như vậy sẽ vong thất Bồ Đề Tâm mà tu chư Thiện pháp sẽ thành ma nghiệp!

Thấy được cái nguy hại của "bản ngã" đó là chánh kiến, dẹp đi bản Ngã cái "Ta" là chìa khóa vào đạo, là cứu cánh của việc tu hành là thước đo của người tu, nên Đức Đạt La Lạt Ma đã nói: "Càng tu lâu chừng nào, càng thấy mình không là gì cả, đó mới chính thực là tu". Hay có định nghĩa: "Tu là quá trình chuyển hóa nội tâm, làm triệt tiêu "bản ngã" và chuyển đổi nghiệp lực của mình", chứ không phải ở những thành tựu về vật chất bên ngoài. Do vậy nhắc nhở hay giúp đỡ nhau dẹp trừ "Ngã chấp" đó cũng là nhiệm vụ của người tu.

Muốn chuyển hóa cái "Ta" để trở thành "Vô Ngã" thì chúng ta phải xem mình là nhỏ và thấp nhất, hãy quên mình có thể chấp nhận làm một thùng rác, để chứa đựng những dơ bẩn của cuộc đời, cho cuộc đời được trong sạch, thơm tho. Phải thực hiện theo hạnh của Bồ Tát Thường Bất Khinh trong kinh Pháp Hoa, không dám xem thường ai, mà phải biết khiêm cung, vì tất cả đều là Phật sẽ thành, phải sống hòa thuận, học hỏi được những điều hay, lẽ phải nơi mọi người, luôn quán chiếu tìm lỗi mình, để hoàn thiện tự thân, không nên thấy lỗi người, vì thấy lỗi người, lỗi mình ngay bên ấy (Pháp Bảo Đàn Kinh), phải thường xuyên tôn kính mọi người, đánh lễ chư Phật, Bồ Tát, học hạnh Thánh hiền, sống đúng theo giới luật, biết hy sinh và luôn phụng sự cho tha nhân với một tình thương và sự hiểu biết. Tất cả công đức ta tạo ra, đều hồi hướng đến đạo Vô thượng Bồ Đề, xem sự thành đạt hôm nay là do nhờ được gia hộ của Chư Phật, Bồ Tát và trợ lực của các Thiện Trí Thức, cũng như sự đóng góp của mọi người, cùng sự tinh tấn vượt khó vươn lên, chứ không phải là nhờ sự tài giỏi của riêng ta, bên cạnh đó ta cũng phải tùy hỷ đối với những thành tựu, phước báu của những người khác. Từ đó ta mới tạo được công đức, và chỉ có hương giới đức mới bay ngược gió và lan tỏa khắp muôn phương, cho mọi người quy kính.

Có tu chuyển hóa cái "Ta" được đúng nghĩa như vậy, thì Đức Phật mới hoan hỷ, thế giới mới hy vọng hòa bình, chúng sanh mới an lạc và đây mới là "Kính mừng Phật Đản" một cách đúng nghĩa, vì thực hành đúng bản hoài của chư Phật, giúp cho Phật tánh trong mỗi chúng sanh được hiển lộ.

Kính Mừng Phật Đản 2554

• **Thích Viên Thành** (Hạnh Trung)



Thích Ca Như Lai

Đản Sinh

15 tháng 4 âm lịch

Phật Giáo là một đức tin khắp không gian vô cùng và thời gian vô tận nên kinh điển đã ghi „tam thiên đại thiên thế giới“ và „thời gian vô thủy vô chung“, nhưng trên địa cầu chúng ta đang sống, thì có Thái Tử TẤT ĐẠT ĐA thị hiện Đản Sinh 624 năm trước Tây lịch kỷ nguyên, sau tu chứng thành Phật THÍCH CA lưu di cho nhân loại nhiều chứng tích rõ ràng, nhiều lời dạy thích ứng với nếp sống thực tế hướng về tinh thần nhưng không trái với vật chất; nặng về tâm linh, cũng không ngược với khoa học và tâm lý thể nhân...

Theo sử sách ghi chép thì Thái Tử Tất Đạt Đa là con vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Gia hiện hữu giữa thanh thiên bạch nhật tại vườn hoa Lâm Tỳ Ni, gần thành Ca Tỳ La Vệ miền Bắc Ấn vào độ trăng tròn tháng Vesak, đương thời nhằm ngày 08 tháng 4 nông lịch. Bởi lẽ đó nên từ thuở xa xưa, Phật Giáo Á Đông cử hành lễ Phật Đản vào ngày 8 tháng 4 âm lịch. Cận lai khi giao tiếp với các quốc gia Phật Giáo khắp năm châu, Hội Phật Giáo Thế Giới và các quốc gia trong Liên Hiệp Quốc đã nhất tề tổ chức Lễ Phật Đản theo nguyên thủy, ứng vào Rằm Tháng Tư âm lịch và lá cờ 5 màu tổng hợp các hào quang vi diệu của Chư Phật Chư Tôn Bồ Tát, vừa tượng trưng cho các sắc dân chủng tộc của vạn loại sinh linh làm Phật Giáo Kỳ. Điều này có một trùng hợp kỳ lạ ứng với ngày rằm đầu mỗi mùa theo văn hóa Á Đông là một lễ lớn:

- Rằm Tháng Giêng, đầu mùa Xuân âm lịch: Lễ Thượng Nguyên.
- Rằm Tháng Tư, đầu mùa Hạ âm lịch: Lễ Phật Đản.
- Rằm Tháng Bảy, đầu mùa Thu âm lịch: Lễ Trung Nguyên.
- Rằm Tháng Mười, đầu mùa Đông âm lịch: Lễ Hạ Nguyên.

Phần nhiều các Tôn Giáo thường long trọng kỷ niệm ngày sinh của đấng Giáo Chủ đã phát sinh ra Tôn Giáo mình như Christmas Day 25.12 dương lịch, mùa Phật Đản rằm tháng 4... Các quốc gia Tây phương cũng theo phong tục mừng Sinh Nhật rất trang trọng, trong khi chúng ta nặng về ngày kỵ giỗ theo truyền thống Á Đông.

Người Phương Đông vốn tôn sùng các đấng siêu nhân, thánh triết, minh quân, hiền tướng... hàm ý các Ngài từ cõi thiêng liêng giáng thế phổ độ sinh linh, nên phát sinh những từ ngữ trang trọng như Đản Sinh, ứng thế, giáng sinh, thị hiện...

Hôm nay Xuân thiên giai tiết đã qua, nhiều cánh đồng lúa vàng trĩu hạt, những hồ sen bạt ngàn nở hoa thơm ngát; đâu đây những già lam thánh địa, lăm tưng viện tòng lâm đang chuẩn bị hoa môn, phan cờ rực rỡ, đón mừng mùa Phật Đản sẽ trở về với thế nhân. Chúng tôi xin sưu tầm và sơ lược đôi điểm viết về lịch sử của Như Lai Thế Tôn và ý nghĩa Lễ Phật Đản cống hiến chư đệ tử đồng hương thương lắm, gọi là góp phần vào niềm vui chung của nhân loại khắp tinh cầu.

Phật Giáo không ngoài quan điểm của thể nhân và do niềm suy tư, được thực tế chứng nghiệm thì Thái Tử Tất Đạt Đa là kết tinh của nhiều kiếp tu hành đã chứng quả vị Vô Thượng Bồ Đề là Bồ Tát Hộ Minh, ngự trên cung trời Đâu Suất, nhưng Ngài quán chiếu thấy xứ Ấn Độ lúc bấy giờ đất rộng người đông nhưng nếp nhân sinh còn chậm tiến xã hội đến 94 nguồn đạo khác nhau, phát sinh ra giáo quyền thao túng, giai cấp thống trị... hạng nô lệ nghèo hèn đời đời khó vươn lên!

Tại miền Trung Bắc Ấn Độ, nay là xứ Népal, quốc vương Tịnh Phạn là vị vua nhân từ và hoàng hậu Ma Gia là bậc mẫu nghi thiên hạ, niên cao đức trọng nhưng chưa có người kế vị để trị nước an dân, nên Bồ Tát Hộ Minh đã thị hiện vào hoàng cung của Tịnh Phạn vương.

Thái Tử Tất Đạt Đa ra đời là đại sự nhân duyên xuất hiện của Phật Giáo với thế nhân trên trái đất. Theo phong tục cổ truyền, hoàng hậu sắp xếp về quê hộ sản vào giữa tháng Vesak, Ấn Độ với đoàn tùy tùng đông đảo, ngang qua hoa viên Lâm Tỳ Ni thần dân đón tiếp, đoàn dừng chân ngơi nghỉ. Từ xa xưa, hoa Ưu Đàm nghìn năm một thuở đã hé nở lúc ban mai, đồng thời với muôn hoa đua nở trong vườn ngự. Tường vân xuất hiện trên không trung, chư thiên rải hoa cúng dường chim chóc ca vang... Hoàng hậu hân hoan đưa tay nâng đóa kỳ hoa thơm ngát liền hạ sanh một hài đồng xinh đẹp nhất trần gian với nhiều hiện tượng lạ, người người reo vui cảnh thiên hạ thái bình, sinh người tuấn tú, tương lai là vị lãnh đạo anh minh, đem lại nền thanh bình thịnh trị cho đất nước và dân tộc.

Tin vui được phi báo về triều, vua Tịnh Phạn và triều thần cấp tốc cho thành lập đoàn rước trực chỉ đến hoa viên Lâm Tỳ Ni chào mừng, nghênh tiếp Hoàng hậu và hài đồng về cung với sự tháp tùng của đông đảo thần dân bá tính tung hô vang dậy. Đoàn rước nhập cung trong sự hân hoan đón mừng của nhà vua và văn võ bá quan, bâng dân thiên hạ. Thấy hài đồng khôi ngô, vua Tịnh Phạn liền hạ lệnh tấn phong Thái Tử và đặt tên Tất Đạt Đa. Người ra lệnh treo đèn kết hoa khắp hoàng thành, cho tổ chức nhiều buổi hoan ca mừng quý nhân xuất hiện, tiếp theo là ban hành lệnh thi ân bố đức cho muôn dân chung hưởng niềm vui hiếm có.

Thời điểm này có vị Đạo Sĩ A Tư Đà đang tu chứng nơi thâm sơn cùng cốc cũng đến chiêm ngưỡng. Được tin, vua Tịnh Phạn hân hoan đón tiếp, thoát nhìn Thái Tử, Đạo Sĩ sụp lạy bậc hiền giả ứng sinh tướng mạo đoan trang, phước đức viên mãn rồi cảm kích rơi lệ. Niềm vui chớm nở, nước mắt nhẹ rơi, vua quan bản khoản ái ngại gạn hỏi cho tường tận.

Đạo Sĩ cung kính trả lời: 32 tướng tốt trên người Thái Tử cho chúng ta thấy Người là hàng xuất chúng, nếu ở đời sẽ làm vị chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia tu hành sẽ thành Phật để phổ độ nhân sinh. Tôi rất ân hận về tuổi già chồng chất sẽ không được vinh hạnh nhìn thấy sự nghiệp hiển hách của bậc siêu phàm xuất thế.

Lời tiên đoán của Đạo Sĩ A Tư Đà làm nhà vua rất mừng rỡ nhưng cũng không khỏi lo âu khi con chim phụng hoàng đủ lông đủ cánh sẽ tung bay khắp trời cao biển rộng, đâu có chịu quấn quanh trong phạm trù chật hẹp giữa quốc, thành thế tử... theo thể nhân thường tình, trong khi tâm nguyện của bậc làm cha mẹ thì mong cho con được an lành hạnh phúc, luôn gần gũi và theo ý mình trong việc tề gia xử thế.

Bởi lẽ mẫu hậu Ma Gia từ trần mấy hôm sau khi hạ sanh Thái Tử, nên vua Tịnh Phạn và triều đình đã tuyển

32 cung nữ dưới sự điều khiển của bà di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề nuôi dưỡng chu đáo và tăng cường ngự y để bảo vệ sức khỏe Thái Tử, cốt sao cho người vui khỏe, sống êm đẹp hồn nhiên trong tuổi ấu thơ.

Thái Tử dần dần lớn lên trong sự trân quý của nhà vua với đầy đủ cung điện nguy nga thích ứng với 4 mùa trong năm, tuyển thêm người phục vụ, mời thầy dạy dỗ với hậu ý để Thái Tử vui với tinh thần, thỏa mãn việc giáo dục, luôn sống trong vàng son nhung lụa mà không nảy sinh ý nghĩ gì khác, xa rời với nếp sống nhân sinh hiện tại, nhưng bản tính người kính hiền trọng đạo thì ham học mẫn thầy, người ôn nhu hòa ái và thiếu dục tri túc thì tự nhiên bình dị, cầu tiến khiêm cung, bậc siêu nhân hướng thượng thường quán biết „thế sự vô thường“, thương mến sinh linh vạn loại, thấu rõ „nhân“ vị kỷ để tạo „quả“ hẹp hòi... nên Người không thích ràng buộc trong sinh hoạt kiểu cách quan liêu của triều đình mà muốn phóng rộng tầm nhìn ngoài nhân sinh xã hội.

Mặc dù tuổi đời còn son trẻ và ngay từ xa xưa của tâm lý con người, nhưng nhà vua và triều đình luôn tìm cách ép buộc Thái Tử trong tình cảm thể nhi với nếp sống vương giả.

Nhân lúc vua Thiện Giác thành Thiên Tý kén Phò Mã cho Công chúa Da Du Đà La (Yasodhara) bằng cách mời các Hoàng tử vương tôn tỳ thí trên thao trường. Để đền đáp nợ nước ân cha và làm đẹp lòng mọi người lo lắng chu toàn, trợ duyên Thái Tử thành người tài đức xuất chúng, võ dũng vô song, Thái Tử nhận lời tỳ thí nên xuất hiện trên thao trường, Người kéo cây cung rất nặng, bắn mũi tên vào đích tỳ thí, rồi tuốt gươm thiêng chém ngã một thân cây to lớn trồng giữa sân với tiếng reo hò vang dậy gần xa.

Trên khán đài vua Thiện Giác và quan quân vỗ tay tán thưởng, trong lúc Công chúa Da Du Đà La vui mừng quàng vòng hoa, ngụ ý hiến tặng quả tim mình cho Thái Tử tài hoa xuất chúng trong độ tuổi thanh xuân, sẽ ngự trị một quốc gia hùng mạnh đương thời.

Thời gian dần trôi, khi có hoàng tôn là La Hầu La, phụ vương khá an tâm về việc Thái Tử sẽ lưu luyện với thể nhi để lo việc trị nước an dân, trong khi Thái Tử Tất Đạt Đa thấy duyên nghiệp xong xuôi, hiểu tình trọn vẹn, nên có thể nhẹ bước trên đường vân du học đạo, mong thành tựu đại sự nhân duyên siêu trần xuất thế.

Ý niệm xuất gia khởi phát, Thái Tử luôn quán tưởng „thế cuộc vô thường“ nên không muốn tiêu hao tháng ngày trong nếp sống vương giả thường tình. Người khẩn khoản cầu xin Phụ vương cho du hành ngoài cung son, tìm hiểu nếp sống để đáp ứng ý nguyện thực tế của toàn dân.

Lần đầu Thái Tử theo Phụ vương dự lễ hạ điền, Người thấy thế nhân phải vất vả trong cuộc sống „đổi giọt mồ hôi lấy bát cơm“, nhìn luống đất vừa cày xới, còn trùng phải giẫy giữa đau thương, chim chóc cắn mổ nhau giành mổ, sự vui mừng của bên này là nỗi chết chóc khổ đau của bên kia!

Ăn tương „đời là biển khổ“ in đậm nét trong tâm tư bậc hiền giả đương thời. Các cuộc vi hành kế tiếp, Thái Tử thấy người già lụm cụm thiếu tiện nghi trong nếp sống, người bệnh nhăn nhó kêu rên, người chết không an vào giờ lâm chung, trong khi người còn lại buồn khổ tiễn biệt người ra đi vĩnh viễn. Rồi tử thi phải thiêu bằng cây củi (hỏa táng), lấp đất chôn vùi (thổ táng) hay có nơi thì thả trôi nơi sông biển (thủy táng) hoặc diêu táng theo người kể lại là làm lễ đưa tử thi lên rừng, để loài

kên kên và cầm thú tranh nhau rúc vĩa, khác gì sinh thời người ta ăn thịt chúng, nhân quả vay trả với nhau là vậy!

Một lần bách bộ ngoài thành, Thái Tử gặp vị Sa Môn với đức tướng trang nghiêm, tâm hồn thanh thoát nên Người quyết định xuất gia. Ngài chủ động ra đi tức là đã sẵn định hướng, khác với sự nhắm mắt đưa chân của người hùm mạt lộ, hay sự xuất bôn bất đắc dĩ của hàng lãnh đạo khi kinh thành thất thủ, mạng sống của họ tự chỉ mảnh treo chuông!

Vào đêm trăng tháng Vesak, đương thời là tháng 2 nông lịch, sau buổi dạ yến trong hoàng cung, mọi người say sức giấc điệp sau đủ thứ cám dỗ trên đời, Thái Tử đi quanh vòng ngắm nhìn cảnh trí đầu dây và những người thân rồi đánh thức Xa Nặc, người hầu cận trung thành, thẳng ngựa Kiền Trắc trực chỉ về hướng Hy Mã Lạp Sơn trong lúc quân canh còn mê ngủ. Đến sông A Nô Ma, Ngài xuống ngựa lấy gươm cắt tóc, cởi hoàng bào và những gì còn mang theo, giao cho Xa Nặc mang về dâng lên Phụ vương và trao về Công chúa, xin cho Thái Tử hoàn thành ý niệm „xuất gia tầm đạo, cứu khổ độ sanh“. Thế rồi một thân một mình, Ngài đổi áo cho người thợ săn, đoạn tuyệt nếp sống vương giả, khoác chiếc áo hoại sắc, dẫn thân tầm đạo nơi thâm sơn tuyết lãnh. Xuất gia tầm đạo với bi nguyện độ sanh là ý chí của Người Hùng, là tinh thần Bi-Trí-Dũng của bậc siêu nhân thánh triết.

Theo Phật tích Ấn Độ - Népal có Khổ Hạnh Lâm là nơi Thái Tử Tất Đạt Đa trên đường tầm đạo đến thỉnh giáo vị Đạo Sĩ nổi tiếng đương thời. Qua đạo hữu Diệu Liên viết trong tuần báo ĐẸP ở Houston, Texas, thì đường lên núi nhiều quanh co khúc khuỷu, độ cao cách mặt đất 800 mét, trên đỉnh có hang động thờ tượng Thái Tử ngồi kiết già lúc đang tu khổ hạnh, thân gầy ốm thấy từng đốt xương. Trên núi có chùa Tây Tạng, chung quanh dân chúng sống thưa thớt thiếu thốn đủ điều.

Ni Liên Thiên là con sông lớn vào mùa mưa nhưng cạn dần vào mùa nắng. Tương truyền khi Thái Tử đồng tu với 5 anh em ông Kiều Trần Như đã mấy năm thân thể tiêu tụy, hôm nọ bị té xiêu rồi Ngài cảm nhận tinh thần mình mất khi thân thể trống kiện, trong khi vật chất phong phú cũng để đưa con người phiêu du theo dục lạc, chỉ có trung đạo với tinh thần tự chủ, ý chí tự cường với tính tri túc mới thẳng tiến trên vạn nẻo đường. Do đó Ngài thọ dụng bát sữa của một mục nữ tặng, sức khỏe dần dần hồi phục, Ngài xuống sông Ni Liên tắm gội tẩy trần, rồi đến tịnh tọa nhập thiền tại cội cây Tất Bát La (nay có tên Bồ Đề). Do sự lý viên thông, chân tu thiền định, Ngài đã thẳng lướt được nội ma ngoại chướng, hàng phục được ma quân thần quyền, rồi một đêm trăng ứng vào thượng tuần tháng 12 âm lịch, Ngài hoát nhiên đại ngộ, chứng quả Vô Thượng Bồ Đề vào lúc sao mai mọc, thành Phật, hiệu Thích Ca Mâu Ni tại Bồ Đề Đạo Tràng (Buddhagaya).

Tương truyền khi thành Phật, Như Lai tọa thiền 7 tuần bên hồ sen Muchalinda, đến tuần thứ 6 gặp lúc phong ba bão táp làm kinh động, lúc đó có mảng xà vương uốn mình che mưa chắn gió cho Như Lai. Khi Ngài xả thiền vào cuối tuần thứ 7 có hai thương gia hải ngoại là Tapassu và Bhallika đi qua, thấy nhiều hiện tượng lạ, sinh tâm kính ngưỡng xin quy y rồi được Như Lai hoan hỷ chấp nhận. Ngài tặng chiếc răng và ít tóc cho họ mang về nước lưu niệm, kỷ vật này được xem là Xá Lợi của Phật hiện thờ tại chùa Shwedagon ở Burma.

Ngài quán chiếu thấy rõ các nhà đạo sĩ trước đã siêng về các cảnh giới thanh tịnh khác, nhóm ông Kiều Trần

Như đang hiện hữu tại vườn Lộc Uyển (Vườn Nai). Vì tình đạo bao la, tình đời thắm thiết, Như Lai quyết định băng rừng lội suối, vượt đường dài gần 250 km đến chuyển Pháp Luân đầu tiên, thuyết Tứ Diệu Đế độ cho 5 bạn đồng tu thuở nào. Nghe Pháp, 5 vị đắc quả, phát tâm quy y. Phật-Pháp-Tăng, Tam Bảo đã khởi duyên từ đó.

Nơi này còn trụ đá của vua A Dục khắc chữ Ashoka Pillar lún xuống dưới mặt đất, chung quanh là nền có một vòng rào sắt. Đây là trụ đá khá cao và xưa nhất, trên đỉnh có tạc tượng sư tử 4 đầu, được dựng lên khoảng 250 năm trước Tây lịch, cũng bởi thiên tai chiến nạn, bạo lực hoành hành, trụ đá này bị gãy nhưng dấu tích còn đó, ghi dấu nơi đây có 60 đệ tử đầu tiên trong giáo đoàn, thừa lệnh Như Lai đến hoằng pháp. Cận lại những nhà khảo cổ đã khai quật, tìm được phần trên của trụ đá đưa vào trưng bày trong bảo tàng viện Lộc Uyển. Tại thân trụ có khắc những dòng khuyên thị của nhà vua với thần dân và thập phương tín chúng.

Xa xa là những tháp kỷ niệm:

- Tháp Dharmarajika có tôn trí xá lợi Phật.

- Tháp Chjaukhandi được xây vào khoảng thế kỷ thứ V sau Tây lịch để kỷ niệm nơi Đức Phật gặp lại 5 bạn đồng tu.

- Tháp Dharmekha trong vùng đất rộng lớn, còn nền móng của tu viện khi xưa.

Hiện tại có hoạt cảnh Như Lai thuyết pháp, chung quanh là 5 vị trong nhóm ông A Nhã Kiều Trần Như nghiêm chỉnh ngồi nghe.

Thái Tử Tất Đạt Đa là hàng nhân giả thượng lưu, xuất gia tu hành theo nếp sống của hàng tu sĩ, rồi Ngài chứng quả vị Phật Đà Đại Giác. Ngài là bậc đạo sư của hàng nhân thiên, là tử phụ của tứ sanh qua phong thái bình dị tự nhiên và lối sống uy nghi tĩnh thức giữa cõi thế phù trầm mộng huyền. Cuộc đời Ngài đã chứng minh đức hạnh „đại hùng, đại lực, đại từ bi“ nên Phật Giáo không mang tính chất bi quan yếm thế, trái lại Đạo Phật đã tận dụng tình yêu thương đối với hận thù; dùng từ bi hỷ xả để hàng phục đồ kỵ và cố chấp; dùng bình dị tự do để san bằng giai cấp thống trị. Chủ trương của nhà Phật là tôn trọng nhân quyền và nhân phẩm qua lời dạy „Ta là Phật đã thành và chúng sanh là Phật sẽ thành“ chẳng những nâng cao phẩm cách con người mà còn mở rộng lòng thương đối với sinh linh cầm thú.

Theo thỉnh nguyện của Tôn giả A Nam, bà dì mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề và phái đoàn nữ lưu của hoàng cung được chấp nhận vào giáo hội. Tăng đoàn của Phật lúc bấy giờ đã có bình quyền giữa nam, nữ, lão, thiếu và không phân biệt giai cấp. Giáo lý của Phật là tự giác, giác tha qua gương sáng xuất gia tầm đạo của Ngài. Khi thành Phật, Ngài vẫn áo vải chân đất, dẫn thân khắp các nẻo đường đất nước để thuyết pháp độ sinh gần nửa thế kỷ, để lại cho đời kho tàng quý báu đủ mọi lĩnh vực, có giá trị siêu việt xuyên qua qua không gian và thời gian.

Từ xưa sau hàng thức giả và ngành khoa học trên thế giới không ngớt lời tán dương trọng vọng, các đấng quân vương, lãnh đạo xây đài kỷ niệm khắp nơi; Đức Khổng Phu Tử tôn xưng Như Lai là bậc đại thánh; đến Bertrand Russell; tiến sĩ Radhakrishnan; tiến sĩ Graham Howe... Sir Edwin Arnold trong Ánh Sáng Á Châu (The light of Asia) đã khẳng định: *“Tôi thường nói và tôi sẽ nói hoài là giữa Phật Giáo và Khoa Học tân tiến có một mối ràng buộc trí thức gần gũi”*. Ông Albert Einstein, người khai nguyên thuyết tương đối đã nhiệt thành ca

ngợi tính siêu việt của Phật Giáo: *„Nếu có một tôn giáo nào thích nghi với những nhu cầu của khoa học hiện đại, đó chính là Phật Giáo; Phật Giáo không cần xét lại quan điểm của mình để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật Giáo không cần từ bỏ những quan điểm của mình để chấp nhận khoa học, bởi vì Phật Giáo bao gồm khoa học. Phật Giáo là một chiếc cầu nối liền tôn giáo và những tư tưởng khoa học. Chiếc cầu Phật Giáo đã kích thích con người khám phá ra những tiềm năng lớn lao, nằm sâu kín trong chính con người và trong môi trường sống chung quanh. Phật Giáo siêu việt thời gian và mãi mãi có giá trị”*.

Thế sự vô thường thì sinh diệt là lẽ tự nhiên:

*„Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh”*.

Đại ý:

*„Người đời ai thoát tử sinh,
Khác nhau sự nghiệp sử xanh lưu truyền”*.

Khi tuổi thọ 80, cơ duyên giáo hóa viên mãn, giáo pháp Ngài phổ biến rộng sâu, đệ tử Ngài rất nhiều vị đạo cao đức trọng, thần thông trí huệ siêu phàm... Mùa trăng tròn ứng với tháng 2 âm lịch, Ngài cùng với đại chúng đến xứ Câu Ly (Kushinagar) vào rừng Ba La Nại, cho treo võng dưới đôi cây Sa-La, ngồi nhập định và thuyết pháp lần cuối. Ngài phú chúc cho Tăng Đoàn, Giáo Hội và trao truyền y bác cho đức Ca Diếp tiếp tục sứ mạng xiển dương Phật Pháp phổ độ chúng sanh, rồi Ngài an nhiên nhập Niết Bàn.

Sau khi Như Lai thị tịch, dân trong vùng thuộc bộ tộc Mạt La (Malla) chạy đến cùng chung với giáo đoàn tắm rửa, tắm liệm và làm lễ Trà Tỳ (hỏa thiêu). Phần di cốt của Phật gọi là Ngọc Xá Lợi được bộ tộc Mạt La xin ưu tiên bảo trì trong lúc 8 vị quốc vương các nước thuộc lưu vực sông Hằng cử đại binh đến Câu Thi Na quyết tranh giành Xá Lợi. Vua A Xà Thế nước Ma Kiệt Đà là quốc vương hùng mạnh nhất đương thời mộng thấy tam tinh bị mây đen bao phủ, địa cầu như ngừng xoay, nhà vua thân dẫn một phái đoàn đến thỉnh an Phật, thấy sự việc xảy ra, vua A Xà Thế phải điều giải và tất cả thuận phân chia Ngọc Xá Lợi, để mỗi quốc vương thỉnh một phần về xây tháp phụng thờ. Nhờ vậy mà nay Ngọc Xá Lợi Phật và chư đại Bồ Tát hiện còn một ít được quốc vương các nước trao tặng nhau làm Pháp Bảo, đón rước phụng thờ tại các nước Phật Giáo, nay được lưu giữ làm quốc bảo tại nhiều quốc gia khác.

Qua nhiều truyện tích cho ta thấy:

- Đồng thời với Như Lai có vua A Xà Thế, 2 thế kỷ sau đức Phật có vua A Dục... là những vị vua rất kiêu hùng và đồ sát, nhờ thấm nhuần Phật Pháp đã trở thành những triều đại hoàng kim vương trị, hay đã chấn chỉnh nhiều chính sự làm ích nước lợi dân.

- Ở Trung Quốc và Việt Nam ta, nhờ ảnh hưởng Phật Pháp đã hun đúc nên nhiều vị minh quân lương tướng, xuất hiện những bậc danh tăng thạc đức và nhiều tín đồ uyên thâm Phật Pháp, thuần lương trung dũng, nêu cao tinh thần yêu nước thương dân, chấn hưng Đạo Pháp, phục vụ nhân sinh lưu lại nhiều nét son trong lịch sử. Cuộc đời vua Trần Nhân Tông (1278-1293) giống hệt nếp sống của Đức Thích Ca Như Lai.

Sau khi nhà vua xuất gia tu ở Yên Tử Sơn tinh Quảng Ninh Việt Nam, được suy tôn làm Điều Ngự Giác Hoàng, là vị Tổ thứ nhất thiên phái Trúc Lâm đời Trần. Ngài có

rất nhiều đệ tử, đặc biệt có Ngài Pháp Loa và Huyền Quang là 2 vị danh tăng lỗi lạc, chứng thành đạo quả, được tôn xưng là Trúc Lâm Tam Tổ.

Đạo Phật chủ trương „Lấy trí tuệ làm sự nghiệp - Đem tình thương xóa bỏ hận thù” thật cao thâm và bình đẳng. Nhờ vậy giáo lý Phật Giáo đã thích ứng với đủ hạng người trên trái đất, phát sinh lời tán dương tha thiết chân thành: „Cây Bồ Đề đang vươn lên trên đất lạ”.

Do giáo lý Phật Đà chúng ta đã thấy được làm thân người với lục căn thông lợi, tam nghiệp thuần hòa là điều hy hữu và nhân phẩm nhân quyền là tối thượng. Là con người chúng ta cần tu tiến để vươn lên, do đó con người đạt đến Chân-Thiên-Mỹ tránh xa 3 đường dữ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Có thể tôn giáo đã góp phần thuần lương hóa con người, nên thế nhân mới nghĩ rằng chùa chiền, giáo đường, thánh thất... là những điểm tựa về tâm linh và đó cũng là nguồn gốc văn hóa cổ hữu của con người, nên 2 câu thơ của Thiền sư Mãn Giác sau đây cũng thêm nhiều ý nghĩa:

*„Mái chùa che chở hồn dân tộc,
Nếp sống muôn đời của Tổ Tông”.*

Mùa kỷ niệm Đản Sinh đức Như Lai Thế Tôn lại về, bức thông điệp tình thương thêm lần nữa được nhân loại trân trọng đón mừng, sinh linh ngưỡng vọng:

*„Sáng nay lên chùa lễ Phật,
Mừng ngày Phật Đản tháng Tư.
Ngày rằm thiêng liêng lịch sử,
Phật về trên đỉnh chân như”.*

(Trần Quê Hương)

Luận về Phật Pháp, ta thấy đến năm Canh Dần 2010 Phật Giáo hiện hữu trên tinh cầu 2634 năm (2010+624) và Phật lịch 2554 là tính từ khi Như Lai nhập Niết Bàn với tuổi thọ 80 (2634-80) Phật tích trên đất Ấn Độ - Népal rất nhiều, các nhà khảo cổ học và những nhà nghiên cứu về văn hóa thế giới hay các Phật Tử khắp tinh cầu thường đến hành hương chiêm bái, tìm hiểu các Phật tích và sự thăng trầm của Đạo Pháp nơi quê hương của Ngài, ghi chép sử sách, phổ biến khắp năm châu bốn biển với rất nhiều thứ tiếng. Đặc biệt 5 địa điểm sau đây các du khách thường tham khảo tường tận:

1/- Như Lai Đản Sanh tại hoa viên Lâm Tỳ Ni.

2/- Thái Tử Tất Đạt Đa vượt thành Ca Tỳ La Vệ (Kapilvastu) dẫn thân tầm đạo. 2 nơi này giờ thuộc vương quốc Népal.

3/- Phật thành đạo, nay là Bồ Đề Đạo Tràng (Buddhagaya).

4/- Thế Tôn nhập Niết Bàn tại Sa La Song Thọ ở Câu Thi Na (Kusinara hay Kushenagar) 2 nơi sau hiện thuộc Ấn Độ.

5/- Như Lai chuyển Pháp Luân lần đầu tại vườn Lộc Uyển độ cho 5 bạn đồng tu thuở trước. Tình đời nghĩa đạo xuất xứ từ thuở mịt mù của nhân thế, nên địa điểm này thay cho thành cổ Ca Tỳ La Vệ, nơi Thái Tử xuất gia tầm đạo là 4 địa điểm có rất nhiều thắng tích được bảo quản chu đáo, làm cho nhiều người kính ngưỡng tôn vinh, xót xa tưởng nhớ bậc vĩ nhân của nhân loại đã xả quý an cư, xả thân cầu đạo nên Phật Giáo được ca ngợi là Đạo Giải Thoát và 4 địa điểm nêu trên thường gọi là Tứ Động Tâm.

Trân trọng
Trần Trọng Khoái



Ý nghĩa lễ tắm Phật

Theo truyền thuyết, ngay khi Thái tử Tất Đạt Đa đản sanh, có hai vị Long vương đến phun hai dòng nước tắm cho Thái tử. Một vị phun dòng nước lạnh và một vị phun dòng nước nóng. Hai dòng nước lạnh và nóng tượng trưng cho hai cảnh giới thuận và nghịch của cuộc đời, hai cảnh giới vui buồn và sướng khổ của cuộc sống hằng ngày, mà tất cả mọi người sanh ra trên thế gian này phải chịu đựng. Thái tử Tất Đạt Đa đã chịu đựng được hai dòng nước lạnh và nóng đó, sau này trở thành Đức Phật Thích Ca.

Trong kinh sách, Đức Phật dạy rằng: người nào chịu đựng được những cảnh thuận nghịch của cuộc đời, mà tâm vẫn bình thường, bình tĩnh thản nhiên, an nhiên tự tại, thì người đó là một vị Phật trong tương lai. Đây là ý nghĩa hết sức thâm trầm vi diệu của đạo Phật.

Trong kinh sách, những cảnh thuận nghịch của cuộc đời được gọi là: bát phong. Bát là tám, phong là ngọn gió. Bát phong chia làm bốn cặp, mỗi cặp gồm hai cảnh giới thuận nghịch, đó là: lợi lộc và suy sụp, hủy báng và danh dự, xưng tán và chỉ trích, khốn khổ và lạc thú.

Trên đời này, cảnh khổ quá nhiều: sanh lão bệnh tử là khổ, cầu mong không được, thương yêu phải chịu chia lìa, thù ghét gặp nhau, thân thể ốm đau, tâm loạn động bất an cũng đều khổ. Còn hưởng thụ các lạc thú trên đời cũng không ít việc đưa đến phiền não khổ đau sau đó.

Trong Phật giáo, thường có nhiều hình thức nghi lễ, nhằm mục đích truyền bá giáo lý sâu rộng trong nhân gian, giúp đỡ mọi người xây dựng cuộc sống hiện đời được an lạc và hạnh phúc hơn. Nghi lễ tắm Phật dựa vào truyền thuyết hai vị Long vương phun hai dòng nước, một dòng nước lạnh và một dòng nước nóng, tắm cho Thái tử Tất Đạt Đa trong ngày đản sanh nói trên.

Khi múc gáo nước đầu tiên, tắm bên vai phải của tôn tượng Đức Phật đản sanh nhỏ nhắn, chúng ta tâm nguyện rằng: dù trên đời có gặp việc phải, vửa ý, gọi là **thuận cảnh**, tâm của chúng ta vẫn bình tĩnh thản nhiên. Khi múc gáo nước thứ hai, tắm bên vai trái của tôn tượng xinh xắn, chúng ta tâm nguyện rằng: dù trên đời có gặp việc trái ý, gọi là **nghịch cảnh**, tâm của chúng ta vẫn bình tĩnh thản nhiên.

Đây chính là ý nghĩa sâu xa của nghi lễ tắm Phật và việc tu tập theo đạo Phật vậy.

• Tỳ Khưu Thích Chân Tuệ

Chủ-Nhiệm PHẬT-HỌC TỈNH-QUANG CANADA

Email: cutranlacdao@yahoo.com

Bản giác

• Ts. Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 176)

V- KHẢO SÁT NĂM

8/ Chân Như Huân Tập

Chân Như Huân Tập là pháp Chân Như tự huân tập tâm chúng sanh. Chân Như Huân Tập có hai loại: Tự Thể Tướng huân tập và Dụng huân tập.

(1) Tự thể tướng huân tập:

Chân Như là tâm tự tính thanh tịnh mà người ta ai ai cũng có sẵn. Tâm ấy có đủ nghiệp dụng không thể nghĩ bàn. Chân Như vốn tự đầy đủ các pháp vô lậu cũng thành là tính cảnh giới của trí; thường huân tập tâm chúng sinh, khiến chúng sinh dần chán ghét sinh tử, mong cầu Niết Bàn, và tin rằng mình vốn có đủ tính Chân Như mà phát tâm tu hành. Như thế gọi là tự thể tướng huân tập.

(2) Dụng huân tập:

Nếu nhờ chư Phật, chư Bồ Tát dụng sức huân của duyên ngoài khiến nghiệp thiện của chúng sinh tăng trưởng thì gọi là Dụng Huân Tập. (Tham khảo Luận Thành Duy Thức Q.8; Đại Thừa Khởi Tín Luận Nghĩa Sở Q. hạ).

9/ Chân Như Ngưng Nhiên

Nói đủ là "Chân Như Ngưng Nhiên Bất Tác Chư Pháp", thuyết của tông Pháp Tướng. Có nghĩa là Chân Như ngưng tụ vắng lặng, không một mảy may theo duyên khởi động. Tông Pháp Tướng nói Chân Như là pháp vô vi không biến hóa, không tác dụng, chẳng vì huân tập mà sinh các pháp, tức là lý thường trụ bất biến, bình đẳng vô tướng.

Nếu như theo duyên mà khởi động thì trái ngược với điều kiện vô vi vô tác dụng mà sẽ rơi vào pháp hữu vi sinh diệt đổi dời.

Đó là Chân Như quan của Tông Pháp Tướng, trái với thuyết Chân Như Duyên khởi của luận Đại Thừa Khởi Tín; kiến giải mỗi mỗi đều khác, bèn diễn thành sự khu biệt Tam Thừa, Nhất Thừa.

10/ Chân Như Pháp Thân

Pháp Thân của Như Lai lấy Chân Như làm tự tính cho nên gọi là Chân Như Pháp Thân. Chân Như là tính thực của hết thảy hiện tượng, siêu việt các tướng sai biệt. Pháp Thân Như Lai lấy đó làm tự tính, diệt trừ hết phiền não chướng, đầy đủ hết thảy pháp lành, như như bất động. (Tham khảo Kinh Hợp Bộ Kim Quang Minh Q.1 phẩm Tam Thân Phân Biệt; Niếp Đại Thừa Luận Thích (Bản dịch đời Lương) Q.14).

11/ Chân Như Quán

Còn gọi là Quán Chân Như Thiền, Chân Như Thực Quán, Pháp Thân Chân Như Quán, Như Quán, Chân Như

Tam Muội. Tức quán Chân Như vô tướng bình đẳng, tâm tướng được tịch lặng, diệt trừ các phiền não.

Kinh Lăng Già quyển 3 (Đại 16, 533 thượng) viết: "Quán Chân Như Thiền là gì? Nghĩa là quán xét nhân duyên hư dối phân biệt, biết hai thứ vô ngã một cách như thực, phân biệt hết thảy các pháp không có tướng thực thể. Lúc ấy không trụ nơi tâm phân biệt, được cảnh giới tịch lặng. Đại Tuệ! Thế gọi là Quán Chân Như Thiền". Nếu có thể quán xét các pháp chẳng có, chẳng không mà đạt đến hết thảy pháp vô tướng bình đẳng, thì có thể phục diệt các phiền não mà hoàn toàn thành Phật Đạo. (Xem Luận Đại Thừa Khởi Tín; Đại Thừa nghĩa chương Q.3; Đại thừa chỉ quán pháp môn Q.3).

12/ Chân Như Tam Muội

Chân Như Tam Muội là Tam Muội trụ nơi cảnh Chân Như. Trong Thiền Nguyên Chư Thuyền Tập Đô Tự, quyển thượng, ngài Khuê Phong Tôn Mật chia Thiền làm năm loại: Ngoại Đạo Thiền, Phạm Phu Thiền, Tiểu Thừa Thiền, Đại Thừa Thiền, Như Lai Thanh Tịnh Thiền. Trong đó Như Lai Thanh Tịnh Thiền là tối thượng thừa thiền. Ngài Tôn Mật còn gọi đó là Nhất Hạnh Tam Muội, Chân Như Tam Muội, và nói Tam Muội này là căn bản của tất cả Tam Muội. Người vào Tam Muội này có khả năng ngộ ngay tức khắc tâm mình xưa nay vốn thanh tịnh, vốn không có phiền não, vốn tự đầy đủ tính trí vô lậu, tâm ấy tức là Phật và cùng với Phật không khác. Tuy nhiên các kinh luận khác nói về Nhất Hạnh Tam Muội chưa coi đó là đồng với Chân Như Tam Muội. Tên Chân Như Tam Muội là đối với cảnh mà đặt; còn tên Nhất Hạnh Tam Muội thì từ nơi pháp thực hành mà đặt (xt. Nhất Hạnh Tam Muội).

13/ Chân Như Thật Tướng

Chỉ sự chân thực của hết thảy vạn hữu. Chân Như và thật tướng thể giống nhau, mà tên thì khác. Đứng về phương diện diệu hữu của Giả để nói thì gọi là Thực Tướng. Còn đứng về phương diện Nhất Như của Không để nói thì gọi là Chân Như. Ngoài ra thực tướng cũng là tên gọi chung của ba đế Không, Giả, Trung. Vì thế danh từ Chân Như Thực Tướng cũng thông cả ba đế Không, Giả, Trung (Xem Vãng Sanh Yếu Tập, quyển trung), (xt. Chân Như, Thực Tướng).

14/ Chân Như Tịch Diệt Tướng

Đây là nói đến vô nhiễm tịnh Chân Như trong 10 Chân Như. Nghĩa là thể của Chân Như là tất cả sự nhơ sạch không theo các duyên mà khởi động đổi dời, cho nên dùng tướng tịch diệt mà đặt tên.

15/ Chân Như Vô Vi

Chân Như Vô Vi là một trong 6 Vô Vi của Pháp Tướng Tông. Là lý thể chân thực như thường do quán xét "Nhân, Pháp" cả hai đều không mà hiển hiện. Theo Đại Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận Sở, quyển hạ, thì Pháp Tính xưa nay vốn thường vắng lặng, không biến động đổi dời, gọi là Chân Như. Loại Chân Như này tức chỉ cho chân tính Duy Thức của Tông Duy Thức (xt. Lục Vô Vi).

Nói thêm về Vô Vi để tiện việc tham khảo. Vô Vi, Amskṛta (scr.) tiếng Pháp là Non agir nghĩa là không tạo tác, không có nhưn duyên tạo tác, không cố ý tạo tác; tự nhiên không tạo ra 4 tướng: Sanh, Trụ, Di, Diệt. Vô Vi tức là Chân Lý, tức là Niết Bàn, Vô Tướng, Thật Tướng, Pháp Giới.

(Xem tiếp trang 26)



Trong Nikàya kể rằng: Một độ, có một tu sĩ Ấn Độ giáo nhìn thấy dấu chân của Phật in dưới cát có những dấu hiệu lạ thường, nên ông đến gần Phật và hỏi rằng:

- Phải chăng Ngài là Deva ?
- Phải chăng Ngài là Gandhabba?
- Phải chăng Ngài là quỷ Yakka ?
- Phải chăng Ngài là người?

Với những câu hỏi như trên, Đức Phật đều trả lời là không. Tu sĩ hỏi tiếp: "Vậy Ngài là ai?"
Đức Phật trả lời:

*"Như hoa sen đẹp dễ và dễ thương
Không cấu nhiễm bùn nhơ, nước đục
Cũng vậy, ở giữa chốn bụi trần
Ta không vướng chút bợn nhơ
Như vậy, ta là Phật!"*

Giai thoại trên là một định nghĩa đặc sắc về Phật. Có lẽ đây cũng là cơ sở mà về sau có một bộ kinh ra đời mang tên là Pháp Hoa (Diệu pháp Liên hoa). Đây là bộ kinh vốn được xem là Pháp vương - tức Vua của các kinh trong hệ thống kinh tạng Đại thừa. Biểu tượng của kinh là HOA SEN. Hoa sen tượng trưng cho Phật và Phật tính ở mỗi con người.

Như chúng ta biết, hoa sen là một loài hoa đặc biệt. Nó chỉ mọc lên trong đầm lầy. Mặc dầu vậy, hoa và hương của nó luôn tinh khiết, không cấu nhiễm bởi bùn nhơ, nước đục.

*"Thoát bùn nở đóa sen thanh
Bùn tanh mà vẫn lọc nên hương trời"*

Điều này cho thấy ý nghĩa biểu tượng của hoa sen là một sự toàn thiện ngay giữa lòng cuộc đời ô trược. Và cho đến nay, hoa sen đã đi vào truyền thống Phật giáo bởi hình ảnh biểu tượng của nó.

Trong Tự Điển Bách Khoa

Hoa sen (tiếng Phạn: *padma*; tiếng Nhật: *rengé*) trong **Phật giáo** là biểu tượng của sự thuần khiết và sinh hóa hồn nhiên (*svayambhu*). Theo kinh *Lalitavistara*, phần tâm linh của con người thì vô nhiễm, giống như hoa sen mọc trong bùn mà không bị hôi tanh bởi bùn. Còn theo Phật giáo Mật tông thì trái tim con người giống như đóa sen hàm tiếu, khi Phật tính phát triển bên trong thì đóa sen sẽ nở.

- Sen trắng

Sen trắng tượng trưng cho sự thuần hóa của nhân tính, bồ đề tâm hay còn gọi là giác tâm, thường có 8 cánh ứng với Bát chính đạo. Nó là đặc trưng của phái Mật tông và là đóa sen của các vị Phật.

- Sen đỏ

Sen đỏ tượng trưng cho bản chất nguyên thủy của trái tim, là đóa hoa của tình yêu, đam mê và sự năng động. Đây là loại sen của Quan Thế Âm.

- Sen xanh

Sen xanh là biểu tượng của trí tuệ, tri thức của chiến thắng của tinh thần đối với các cảm quan. Đây là loại sen của Văn Thù Sư Lợi, hiện thân của trí tuệ viên thành.

- Sen hồng

Sen hồng là loại sen tối thượng, thường được dành cho các vị tối cao, là đóa sen của vị Phật lịch sử.

- Sen tím thẫm

Sen tím thẫm là đóa sen huyền diệu, biểu thị những ảnh tượng của phái Mật tông. Các đóa hoa có thể đang còn e ấp hoặc đã được nở bung hết. Chúng có thể được nâng đỡ bởi một cọng hay ba cọng hoa (tượng trưng cho ba phần của Garbhbatu: Vairocana, hoa sen và vajra) hoặc năm cánh hoa tượng trưng cho Năm tri thức của Vajradhatu.

Sự hình thành của sen diễn ra theo qui luật nhân quả luân hồi. Sen có cả nụ - hoa - hạt. Hoa nở tượng trưng cho quá khứ, đài sen tượng trưng cho hiện tại và hạt sen tượng trưng cho tương lai, sự nối tiếp liên tục. <--

Trong Phật giáo, hoa sen biểu trưng cho những giá trị đạo đức, sự thuần khiết và thánh thiện, sự duy trì và phát triển Phật pháp, trí tuệ dẫn đến niết bàn. Trên thế giới ít có loài hoa nào có nhiều phẩm chất cao quý như hoa sen. Bởi vậy mà nhà Phật ví nó như những đức tính của người tu hành.

Trên một số quả chuông như chuông chùa Liên Phái, Hà Nội, hay ở kiến trúc chùa và nhất là trong lời cúng của các sư tăng thường có câu "Món ma ni bát mê hồng" có nghĩa là cầu được lên tòa sen ngọc báu. Bát mê (padma) có nghĩa là hoa sen.

Trong kiến trúc Phật giáo, hình tượng hoa sen được lồng vào cấu trúc nhà, một bộ phận kiến trúc hoặc cả tổng thể công trình với ý nghĩa về sự giải thoát, giác ngộ Phật pháp. Những công trình kiến trúc tiêu biểu với hình tượng hoa sen thường xuất hiện trong những giai đoạn hưng thịnh của Phật giáo. Đó là thời Lý thế kỷ thứ 11 với Chùa Một Cột - Hà Nội; thế kỷ thứ 17 với tháp Cửu phẩm liên hoa, Chùa Bút Tháp - Bắc Ninh; thế kỷ 18 với Chùa Tây Phương - Hà Tây, Chùa Kim Liên - Hà Nội.

Hình tượng hoa sen ở tháp Cửu phẩm liên hoa - Chùa Bút Tháp là một tổ hợp kết cấu gỗ dạng tháp quay chín tầng chồng lên nhau. Mỗi tầng có một đài sen rộng chừng 2 m, cao 50 cm. Cả tháp cao 7, 8 m, phía ngoài tháp các cánh sen bằng gỗ sơn đỏ tạo thành tầng tầng lớp lớp so le nhau. Tầng một đến tầng chín biểu hiện cho những nấc thang của sự tinh tiến trong đạo Phật.

Tháp có thể xoay được bởi nó được ăn chân trụ với một chiếc cối đồng chôn ngang mặt đất và hệ thống bốn cột cái đặt chung quanh tháp. Cứ mỗi vòng quay của tháp tương ứng với 3.452.400 lời niệm. Số niệm càng nhiều thì sự thành đạt của kiếp tu hành càng mau có kết

quả. Tháp được đặt trong tòa Tích Thiện Am, ngôi nhà ba tầng, bốn mái tương ứng với ba cấp chứng quả của người tu hành. Tháp quay Cửu phẩm liên hoa là một tổ hợp cao hơn giá trị đơn lẻ của một biểu tượng bông sen. Hay trong hệ thống các hàng lan can ở quanh Thượng điện và quanh tháp Báo Nghiêm cũng có những bức chạm cả hồ sen với cá, chim rất ngoạn mục.

Nếu ở thời Lý và thời Lê Trung Hưng thế kỷ 17, hình tượng hoa sen trong kiến trúc Phật giáo chỉ có tính chất đơn lẻ trong từng chùa như Chùa Một Cột hoặc một bộ phận kiến trúc như tháp quay ở Chùa Bút Tháp thì đến thế kỷ 18, hoa sen đã trở thành phong cách kiến trúc của cả một giai đoạn. Nó đánh dấu sự bùng nổ của một phong cách nghệ thuật độc đáo, khởi đầu từ Chùa Kim Liên và được kế tiếp ở Chùa Tây Phương, một ở trên hồ, một là trên núi vừa hòa nhập vào thiên nhiên, vừa xác định vị trí, hình khối của mình trong không gian.

Nếu kiến trúc trước đó thường chú trọng tuyến ngang, tức là các lớp nhà kéo dài trên một trục chạy như hình con rồng. Đến giữa thế kỷ 18, năm 1792 với kiến trúc Chùa Kim Liên đã xác lập một ý tưởng không kéo kiến trúc chạy dài, mà cô gọn thành một cụm hình tượng bông sen. Thực chất là kiểu kiến trúc đưa ba gác chuông gộp lại làm một tạo thành kiến trúc chông diêm hai tầng tám mái "Trùng thiềm điệp ốc". Kiểu kiến trúc này đã có từ thế kỷ thứ 17 với kiểu kiến trúc tháp chuông Chùa Keo - Thái Bình. Hay ở Chùa Kim Liên, không chỉ có vẻ đẹp về hình khối, về ý tưởng kiến trúc, Chùa Kim Liên còn giải quyết được ánh sáng, độ thông gió... Kết cấu theo bốn hàng chân, nhất quán lối kiến trúc chông rường. Từ kết cấu đến từng chi tiết kiến trúc của chùa đều gọn gàng, tạo hình khối kiến trúc ổn định, ăn nhập với các yếu tố phụ trợ khác như đầu đao cong vút, ô cửa sổ bán âm bán dương trên bức tường ốp gạch trần. Tất cả tạo nên một vẻ thanh thoát, cổ kính, huyền bí. Đứng trên đê nhìn xuống, Chùa Kim Liên thấp thoáng trong lùm cây xanh um tùm chung quanh là hồ, chẳng khác gì đóa sen nở trên mặt nước.

Cũng với kiểu kiến trúc Chùa Kim Liên, Chùa Tây Phương được xây dựng tinh xảo hơn. Chùa được xây dựng trên một ngọn núi hình lưỡi câu, gọi là "Câu lậu sơn". Đi hơn 250 bậc đá là tới khu chùa chữ tam với ba tòa Thượng - Trung - Hạ, kết cấu kèo chông rường. Các đầu đao kép uốn hình rồng cong, so le. Đứng ở góc chéo có thể nhìn thấy ba góc kia, thấy được sự giãn nở của nhiều lớp mái do việc sử dụng độ cao hợp lý. Mái được nâng cao, đồng thời mở nhiều ánh sáng trong nội thất làm thay đổi khí sắc tôn giáo của ngôi chùa. Các đầu cột ở hai ngôi chùa này được làm thành bông hoa sen hoặc làm thành cả hồ sen, thể hiện sự tài hoa, khéo léo của những người thợ xây dựng chùa.

Đặc biệt phong phú là sen trang trí các hình rồng mây, hình hoa cúc... Chắt chiu trang trí đã làm cho đài sen tươi tắn và sinh động hơn. Như hình chạm cả giàn nhạc công đang tấu nhạc dâng lên đức Phật ở chân cột đá Chùa Phật Tích. Hình Phật được tượng trưng bằng một vòng sáng nhọn đầu, còn đài sen được chạm rất kỹ, tỉ mỉ.

Như vậy, nét đẹp giá trị nghệ thuật của kiến trúc Phật giáo nói chung, và kiến trúc hình tượng hoa sen nói riêng là ở kết cấu kiến trúc thực được tạo ra để thể hiện

những ý niệm triết học trừu tượng của Phật giáo, chỉ bằng một hình tượng đơn giản, giản dị, đó là bông sen.

Trong sách "Tánh mạng khuê" có bài thơ về hoa sen như sau:

*Hồng hồng bạch bạch thủy trung liên,
Xuất ố nê trung sắc chuyển liên;
Hành trực ngẫu không bổng hựu thực,
Tu hành diệu lý khắp như nhiên*

(Tạm dịch)

Sen nở trong đầm đỏ trắng phơi,
Bùn nhơ không nhiễm sắc thêm tươi.
Thân ngay, ngó rỗng, gương đầy hột.
Cái lý tu hành cũng thế thôi.

Ý nghĩa hoa sen trong Phật giáo

Hoa sen (tên khoa học là Nelumbo Nucifera) là loại hoa mọc lên từ rễ củ nằm dưới lớp bùn đất ở dưới nước, hoa thường có màu trắng, hồng, có khi phơn phớt vàng, xanh, tím... (Bàng Ân)

Hoa nở vươn khỏi mặt nước, lộ bày đài hoa, nhụy và hạt. Hoa đẹp hương thơm tinh khiết, nên được mọi người ưa chuộng. Ấn Độ giáo có truyền thuyết cho rằng lúc khởi đầu vũ trụ một hoa sen mọc lên từ rốn của thần Vishnu, giữa hoa có Phạm thiên ngồi kiết già. Hoa sen lại là một trong tám biểu tượng của Phật giáo, khó có thể kể hết kinh sách Phật giáo nói về hoa sen, sau đây chỉ là phần khái lược.

Truyền thuyết kể rằng khi Đức Thích Ca đàn sinh, Ngài đi bảy bước và có bảy hoa sen đỡ bàn chân Ngài. Chư Phật, Bồ Tát thường được miêu tả ngồi hay đứng trên đài sen tay cầm hoa sen. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa lấy hoa sen làm đề kinh. Hoa được ví như cái âm thanh tịnh không ô nhiễm, đức hạnh, kết quả viên mãn. Hoa sen còn được ví với quá trình tu tập, phát triển tâm thức: cây sen mọc dưới bùn được ví cho cái tâm bị che lấp vì phiền não sinh tử; cây vươn lên trong nước, được ví cho quá trình tu tập, thanh tịnh hóa; hoa nở bên trên mặt nước phô sức hương dưới ánh mặt trời được ví cho cái tâm đã giác ngộ viên mãn.

Tông Thiên Thai giải thích về Tích môn (giáo lý phương tiện) và Bản môn (giáo lý chân thật) của Kinh Pháp Hoa có đưa ra ba ẩn dụ về hoa sen qua đó, hạt sen được ví với sự chân thật, hoa sen được ví với sự quyền biến; do hạt mà có hoa, hoa nở thì hạt bày ra, hoa rụng thì hạt hình thành. Tức là do có chân thật nên có quyền biến (tạm dùng cho phù hợp với đời), quyền biến được khai mở thì chân thật lộ ra, quyền biến mất đi thì chân thật hình thành viên mãn.

Kinh Trữ Cái Chương Bồ Tát Sở Vấn nêu lên 10 ẩn dụ về hoa sen để chỉ 10 thiện pháp tu hành của Bồ Tát. Đó là:

1. Lia tất cả ô nhiễm (như hoa sen không nhiễm bùn),
2. Không cùng chung với cái xấu ác (như hoa sen không dính nước bùn),
3. Giữ đủ giới luật (như hương sen tỏa khắp, xua tan mùi ô uế),
4. Bản thể thanh tịnh (như hoa sen tinh khiết).
5. Vẻ mặt an vui hòa dịu (như hình ảnh hoa sen nở),
6. Nhu nhuyển, không thô tháo (như hình ảnh hoa sen),

7. Làm an lòng người (như hình ảnh mùi thơm của hoa sen),
8. Tu hành viên mãn, phước trí tròn đầy (như hoa sen nở rộ bày hương sen, hạt sen),
9. Thành thực, thanh tịnh sáng ngời trí tuệ (như hình ảnh mùi thơm của hoa sen) và
10. Mới sinh ra đã có người tưởng đến hoan hỷ (như hoa sen mới nhú, ai cũng chờ đợi hoa nở).

Kinh Phạm Võng miêu tả thế giới Liên hoa tạng như một đóa sen bao gồm toàn bộ thế giới trong đó có Đức Phật Tỳ-lô-xá-na ngồi kiết già và từ đó hóa hiện ra vô số chư Phật Bồ Tát...

Tông Tịnh Độ quan niệm rằng thế giới Cực lạc là Liên hoa tạng của Đức Phật A Di Đà. Phật giáo Mật tông xếp bộ Hoa sen vào một trong ba bộ Thai tạng giới, tượng trưng cho tâm Bồ Đề thanh tịnh vốn có, không bị ô nhiễm sinh tử của chúng sinh, là tam muội Đại bi của Đức Như Lai.

Mật tông cũng có các thủ ấn hoa sen với hai bàn tay chắp lại, các ngón tay co duỗi khác nhau tạo thành các ấn Kim cương ngũ cổ, Nhị trùng ngũ cổ, Cửu phong...

Phật giáo còn phân biệt bốn màu hoa sen với các ý nghĩa như sau:

1. Sen trắng (Phạn: Pundarika - Tạng: Pad ma dkar tro) tượng trưng trí tuệ tuyệt đối;
2. Sen hồng (Padme - Pad me dmar tro) tượng trưng Đức Phật lịch sử và sự tôn quý tối thượng chư Phật, Bồ Tát...
3. Sen đỏ (Padma - Pad ma chu skyes) tượng trưng cho âm tính vốn thanh tịnh, từ bi, thường chỉ Đức Quán Thế Âm và
4. Sen xanh (Utpata - Ut pa la) tượng trưng cho trí tuệ tối thắng Bát nhã Ba la mật, thường chỉ Ngài Văn Thù.

Chúng ta nên quán tưởng hoa sen để tưởng nhớ chư Phật Bồ Tát... để nhắc nhở tâm mình vốn tinh khiết như hoa sen, để thấy hoa sen đẹp để thế kia nhưng rồi cùng héo úa, thân ta cũng vậy, đó là lý vô thường. <---

Ta còn quán tưởng hoa sen để thấy rằng hoa sen cống hiến hương sắc cho đời không ô nhiễm trước mọi sự; từ đó ta phát triển lòng từ, không mong được đáp trả, thanh tịnh an vui vượt khỏi các phiền não như thị phi, đam mê, nóng giận, âu lo...

Có thể nói: Nơi hoa Sen kết hợp đầy đủ ba đức hạnh BI-TRÍ-DŨNG của nhà Phật

Hoa Sen nở rồi tàn - Gương Sen già khô - Hạt sen rụng xuống - này mầm cho cây Sen mới... Cứ như thế, ta như thấy cả 1 vòng Luân Hồi - nhân quả: thành - trụ - hoại - không, cứ tiếp tục xoay vần mãi hoài đến vô cùng vô tận... do đó thi sĩ Nguyễn Thủy Nam đã có câu thơ:

*"Cây khô rồi lại trở hoa,
Đừng buồn trắng khuyết, hãy chờ rằm sau.
Hương bay tự thưở ban đầu,
Cõi TÂM tĩnh lặng, nhiệm mầu CHÂN NHƯ".*
(Nguyễn Thủy Nam - South Australia)

Thử xưa nghe nói hoa Sen có nhiều màu sắc (cổ thư Ai Cập có nhắc nhở đến các loại sen màu vàng, màu xanh...).

Theo suy luận của một Thiện Tri Thức: trước đây đã có nhiều người cho rằng: Hoa sen tùy theo màu sắc khác nhau, mỗi màu sen tượng trưng cho một hạnh nguyện

của Nhà Phật: tinh tấn, từ bi, dũng mãnh, bố thí... được chia ra như sau:

- Sen trắng tượng trưng cho hạnh tinh tấn.
- Sen vàng tượng trưng cho trí tuệ.
- Sen đỏ tượng trưng cho hạnh dũng mãnh.
- Sen xanh tượng trưng cho hạnh từ bi.
- Sen hồng tượng trưng cho hạnh bố thí...

Chúng ta ai cũng biết bài ca dao quen thuộc:

*Trong đầm gì đẹp bằng Sen,
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng.
Nhụy vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn,*

Ngoài ra tôi còn nhớ được một đoạn trong một bài thơ dài, xin trích mời quý bạn thưởng thức:

...
*Sen tàn lúa lại trở hoa
Lòng tôi sống lại nhìn ra ý Người
Thoáng qua giấy lát để đời
Đủ trăm năm đẹp Tình Người với nhau
Hoa khai Kinh một mối nhiệm mầu
Nở hay không nở đóa sầu cũng tan
Tôi tìm ra Cõi Niết Bàn
Ngay trên mặt đất này toàn Khổ Đau
Lấy gì để biết trước sau
Mây từ đâu đến về đâu hỡi Người
Hoa-Khai-Tâm, đẹp nụ cười
Nhìn ra tôi mới gặp Người trong tôi.*

(Vô Danh)

Bản Giác – TS. Lâm Như Tạng

Tiếp theo trang 23

...
Trái với hữu vi. Những cái gì có tâm ý, có sắc tướng là hữu vi; còn không tâm ý, không sắc tướng là hư không, vô vi. Hữu vi là vô thường. Vô vi là thường. Vô Vi được chia làm 6 loại như sau:

1- Hư Không Vô Vi: Vô Vi không có hình chất, không có tự tánh, không trở ngại như hư không.

2- Trạch Diệt Vô Vi: Vô Vi do sự lựa chọn mà diệt hết phiền não, tức là Niết Bàn.

3- Phi Trạch Diệt Vô Vi: Vô Vi đã sẵn thanh tịnh, chẳng phải do sự lựa chọn mà diệt phiền não để trở nên thanh tịnh. (Ba món trên gọi là Tam Vô Vi).

4- Bất Động Diệt Vô Vi: Vô Vi bất động, chẳng động đến nghiệp sanh tử, cũng tức là Niết Bàn.

5- Tướng Thọ Diệt Vô Vi: Vô Vi diệt trừ tư tưởng và thọ cảm.

6- Chơn Như Vô Vi: Vô Vi chơn thiệt như thường. (Tham khảo Duy Thức Luận của Thế Thân Bồ Tát).

Nhận thức về lễ

Đoan Ngọ

Mùng 5 tháng 5

• Phan Hưng Nhơn

Lễ Đoan Ngọ mùng 5 tháng 5, là một trong mười lễ lớn cổ truyền của người Việt Nam. Tuy vậy ngày nay còn có người lầm tưởng rằng Lễ Đoan Ngọ sở dĩ có là do ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa. Tuy Việt Nam và Trung Hoa là hai nước láng giềng có ngày lễ trùng thời với nhau nhưng nguồn gốc lễ tập này lại rất khác biệt.

LỄ TRÙNG NGŨ hay mùng 5 tháng 5 của người Trung Hoa là do sự tích: „Ngày xưa vua Sở dời Đông Châu muốn sang nước Tần. Trung thần Khuất Nguyên biết sự ra đi may ít rủi nhiều nên hết lòng can ngăn nhưng vua Sở vẫn đi. Sau đó vua Sở bị giết ở nước Tần. Được tin vua Sở băng hà, Khuất Nguyên buồn bực giận đời ghét tục cảm hứng làm bài thơ bất hủ „Ly Tao“, rồi sau đó trầm mình xuống sông Mịch La để tự vẫn vào đúng trưa ngày mùng 5 tháng 5“. Từ đó để nhớ gương một trung thần, mỗi năm cứ đến ngày mùng 5 tháng 5 thì người Trung Hoa làm lễ tưởng niệm vớt thầy Khuất Nguyên. Rồi cứ thời gian hằng thế kỷ trôi qua, ngày tưởng niệm đã lạc lõng trở thành ngày lễ vui chơi của người Trung Hoa đời nay.

LỄ ĐOAN NGỌ của người Việt Nam (Đoan = ngay, chính. NGỌ là giờ Ngọ = khoảng thời gian từ 11 giờ đến 13 giờ), được cử hành vào chính trưa ngày 5 tháng 5 âm lịch, tức là tháng thứ hai của mùa hạ, vào thời khoảng mà dương khí đạt tới cực điểm sau tiết xuân phân. Sau đó từ hạ chí khí dương suy dần trong khi âm khí tăng lên cho đến giai đoạn âm dương thăng bằng vào tiết thu phân. Vào thời nguyên thủy người Việt cổ có tục thờ mặt trời, nên luôn luôn theo dõi lịch trình tiến hóa của mặt trời. (Vết tích của sự sùng kính đó ngày nay còn lưu lại trên các trống đồng).

Tương truyền từ ngàn xưa người Việt Nam đã có quan niệm rằng mỗi năm vào ngày mùng 5 tháng 5 khi mặt trời đứng bóng chính giữa giờ Ngọ thì chuổi tòa sao Bắc Đẩu chỉ thẳng vào cung thứ ba, tức cung Dần của địa bàn. Trong chuổi tòa sao Bắc Đẩu này lại kèm có sao Thiên Cương có tính cách trừ tà giải độc. Đứng vào chính giờ Ngọ ngày mùng 5 tháng 5 này, các tà khí độc vật đều mất ác tính. Rắn rết chui lủi lẫn trốn không dám bò ra ngoài. Mỗi loại cây cỏ đều trở thành thuốc chữa bệnh và nên đúng thời hái lá đem phơi nắng để cấu thành linh dược.

Không hiểu nhận định này của người Việt Nam có phù hợp với khoa học hiện đại hay không thì không rõ nhưng có sự kiện mà mọi người kể cả những nhà khoa học đều nhận xét thấy rằng cứ đúng 12 giờ trưa ngày mùng 5 tháng 5 thì các độc vật mất hết tà khí và ác tính cũng sợ sệt trốn lủi hết, ngay cả thằn lằn cằn-kè hàng ngày thường thấy, thì giờ đó cũng vắng bóng và dấu cò tìm được thì con nào cũng đứt đuôi cả.

Vì tin tưởng rằng đúng 12 giờ trưa ngày mùng 5 tháng 5 mọi cây cỏ sẽ trở thành thuốc chữa bệnh, nên hàng năm cứ đến ngày này, giờ này, là người Việt Nam có tập tục ra đồng hay lên rừng ngắt lá, đào củ, bới rễ cây cỏ đem về phơi khô để làm thuốc.

Do tập tục lên rừng ngắt lá làm thuốc, ngày xưa mới có tích hai chàng Lưu, Nguyễn lạc Thiên Thai. Ngày mùng 5 tháng 5 năm nọ, cùng vào rừng ngắt lá để về làm thuốc, không rõ thơ thần thể nào hai chàng Lưu Thần và Nguyễn Triệu lại quên hẳn đường về, rồi lạc dần vào một con đường đầy hoa thơm cỏ lạ dẫn vào động Thiên Thai để rồi vui duyên cùng hai chị em tiên nữ Ngọc Chân. Tuy vậy sau hơn nửa năm sống đây hạnh phúc nơi tiên cảnh, chốn thiên tiên cũng không thể làm hai chàng quên được nơi chôn nhau cắt rún của mình, hai chàng bèn bàn với vợ để hai chàng về thăm quê nhà một chuyến rồi trở lại. Khuyên nhủ chồng không được, hai tiên nữ đành tặng một cấm nang dẫn chỉ được xem khi muốn trở lại tiên cảnh rồi đưa chồng ra cửa động. Nhưng khi về làng mình thì từ cảnh vật đến con người đối với hai chàng đều lạ hoắc. Bà con thân thuộc bạn bè cũng chẳng còn ai, nhà xưa vườn cũ cũng không còn dấu vết. Sau đó nhân gặp một người trung niên thì ông ta cho biết trong họ ông có một cụ tổ bày đời trước nhân ngày mùng 5 tháng 5 vào rừng hái thuốc rồi biệt luôn không thấy về. Nửa năm tiên cảnh bằng bày đời chốn trần gian. Về lại quê cũ thì lại thấy bơ vơ lạc lõng tại chốn quê hương của mình. Buồn tình hai chàng quyết định quay về chốn Thiên Thai. Nhưng đường về tiên cảnh tìm không thấy. Giở cấm nang ra xem thì được biết duyên thiên tiên đành đến đây là hết.

Vào ngày mùng 5 tháng 5, người Việt Nam ngoài tập tục tìm ngắt hái lá làm thuốc chữa bệnh, thường cúng và ăn rất nhiều trái cây, đặc biệt là dưa hấu: Họ nói rằng để tưởng niệm ngày mùng 5 tháng 5 cũng là ngày mà ngày xưa AN TIÊM được vua Hùng ân xá cho về đất liền sau khi nhà vua nhận được dưa hấu do An Tiêm dâng về.

Tiền đây cũng để nhận thức rằng LỄ ĐOAN NGỌ ngày mùng 5 tháng 5 của dân tộc Việt Nam hoàn toàn khác biệt hẳn với LỄ TRÙNG NGŨ mùng 5 tháng 5 của Trung Hoa.

Người Việt Nam thường gọi LỄ ĐOAN NGỌ chớ không gọi là TẾT ĐOAN NGỌ vì từ TẾT có nghĩa là NGÀY ĐẦU NĂM mà Đoan Ngọ đầu phải là ngày đầu năm.

Khi người Trung Hoa nói Tiết Đoan Ngọ, Tiết Thanh Minh, Tiết Trung Thu thì từ TIẾT Trung Hoa chỉ có nghĩa là LỄ. Do đó chỉ nên dịch là Lễ Đoan Ngọ, Lễ Trung Thu mà thôi. Từ TẾT của Việt Nam cũng như từ NGUYÊN ĐÁN đều có nghĩa là NGÀY ĐẦU NĂM. Vì vậy chúng ta có thể nói TẾT BÌNH DẪN, TẾT MẬU THÂN nhưng không bao giờ nói TẾT NGUYÊN ĐÁN vì trùng nghĩa •

Tasmania ở đâu?

• Thích Như Điển



Tàu Tasmania đi từ Melbourne đến Devonport

Dĩ nhiên là có nhiều người đã biết địa phương và tên gọi này, nhưng chắc chắn có lắm người không biết, kể cả người viết bài này. Với tôi thì tên ấy đã nghe qua nhiều lần; nhưng đặt chân đến đó, đây là lần đầu tiên.

Tôi nhớ vào cuối năm 1979, nghĩa là cách đây 30 năm, lần đầu tiên đến Úc, thấy cái gì cũng lạ, ngay cả những tia nắng của xứ Nam Bán Cầu và những cây Bạch Đàn thơm mùi lá Khuynh Diệp. Những con chim, con kiến, con ruồi, con muỗi v.v... thấy cái gì cũng khác. Nhưng nhà cửa và cách kiến trúc ở đây chẳng khác gì mấy so với nước Anh. Vì chính người Anh đã mang tất cả những sự văn minh của bản xứ họ đến đây từ đầu thế kỷ thứ 19, hoặc trước đó nữa.

Tôi thấy cách kiến trúc cũng như tên những địa phương ở Úc không lạ với Anh, vì lẽ cái gì ở Anh đã có, họ chỉ cần thêm chữ New vào phía trước danh từ đã có tại Anh là có được tên gọi mới. Ví dụ như ở Anh có địa phương South Wales thì ở Úc họ chỉ cần thêm chữ New thành tiểu bang New South Wales. Tiểu bang này có thủ phủ là Sydney và lớn gấp 3 lần nước Việt Nam; nhưng dân số thì rất ít. Chữ Hampshire đã có ở Anh thì ở Úc họ đặt là New Hampshire. Một hôm tôi đi đến miền trung của Anh Quốc, gặp một địa danh là York và tôi liền tưởng ngay đến New York tại Hoa Kỳ. Dĩ nhiên người Anh đi đến đâu họ cũng mang quê hương họ đến đó, ngay cả ngôn ngữ, văn hóa, phong tục và tập quán nữa. Người Việt Nam chúng ta cũng giống như vậy. Đi đến Hoa Kỳ thì thành lập Little Saigon, để nhớ về quê hương một thời trong dĩ vãng, vốn là Thủ Đô của nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa từ năm 1954 đến 1975. Dĩ nhiên trước đó hơn 200 năm Saigon đã được đọc trại từ chữ Tây Cống của người Hoa muốn gọi địa phương này.

Còn Tasmania? Đây là danh từ của người Thổ Dân, họ đặt ra và họ đã có mặt tại đây cũng như nước Úc từ 60.000 năm trước. Họ là những người di dân từ Phi Châu

qua Á Châu và đến Úc để sinh sống từ cái thuở xa xưa ấy chứ không phải chỉ mới 200 năm nay, khi người Anh mới đặt chân đến xứ này. Đảo Tasmania nằm phía Nam nước Úc, có diện tích lớn hơn đảo quốc Đài Loan và hiện nay chỉ mới có 500.000 dân sinh sống tại đây, trong khi Đài Loan có đến 18 triệu người. Nếu tính theo đường chim bay từ miền Tây bắc Smithton đến miền Nam của Hobart cũng đã hơn 400 cây số rồi, còn bề ngang từ St.Helens đến Marrawah cũng đã hơn 430 cây số. Nếu tính từ Bắc của cảng Devonport đến miền Nam Dover cũng đã là 356 cây số. Đó là chưa tính đến cuối mũi Wahle Hd. Như vậy đảo Tasmania có diện tích khoảng 16.000 cây số vuông. Đảo này miền Bắc và miền Nam có dân cư sinh sống sầm uất, còn miền Tây vốn là rừng thiên nhiên vẫn còn được bảo quản rất tốt. Dọc theo những cánh rừng này là những hồ nước ngọt. Miền Đông của đảo là nơi sản xuất nho và cây trái bốn mùa. Đảo Tasmania mưa nhiều, nên nước cũng lắm và ở đâu cũng có một màu xanh dịu mắt kéo thẳng đến tận chân trời.

Thông thường sau những ngày miệt mài với việc dịch thuật tại Tỉnh Thất Đa Bảo, trên vùng đồi núi của Sydney, tôi hay có những chuyến đi thăm xa như thế. Trước đây tôi và Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, bào huynh của tôi, cùng với hai người đệ tử đã dùng máy bay và xe bus đi vòng quanh nước Úc cả 21 ngày và gần 20.000 cây số như thế, để cho biết con người và phong cảnh cũng như văn hóa tại đây. Sau đó tôi có viết bài: Nước Úc Có Gì Lạ đã được đăng trên báo Viên Giác cũng như trang nhà Quảng Đức và trang nhà Viên Giác, nhằm giới thiệu một đất nước đẹp, hiền hòa mà nhiều người trên thế giới đều mong muốn đến đây để thăm viếng cũng như ở lại định cư và lập nghiệp. Riêng người Việt Nam Tỵ Nạn Cộng Sản đã có mặt ở đây từ năm 1977 và cho đến nay đã có hơn 200.000 người sinh sống cùng với 20 triệu dân địa phương với nhiều dân tộc khác nhau, chắc không dưới 100 sắc dân và 100 ngôn ngữ khác nhau tại xứ Úc này.

Sau khi hoàn thành dịch phẩm thứ 56 từ tiếng Nhật sang tiếng Việt, tôi quyết định làm một chuyến hải trình sang thăm đảo Tasmania cùng với Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Thầy Hạnh Định và Đạo hữu Quảng Từ Chris Dunk (đệ tử của Thầy Nguyên Tạng, người Úc có vợ Nhật). Ông ta có người mẹ là Thổ Dân da trắng sinh ra tại Tasmania, nên đường đi nước bước rất rành. Do đó TT Thích Nguyên Tạng đã nhờ ông ta làm tài xế dẫn đường.

Chiều ngày 4 tháng 1 năm 2010 Thầy trò chúng tôi đã cùng Thầy Nguyên Tạng trở lại Melbourne, sau khi tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu Kỳ 9 tại Sydney được hoàn thiện nhất kể từ khóa một đến nay. Tôi không biết mình đến Melbourne lần này là lần thứ mấy rồi. Nhưng Melbourne đối với tôi có rất nhiều ấn tượng. Đó là mỗi ngày đều có 4 mùa rõ rệt: Sáng sớm lạnh thấu xương, tượng trưng cho mùa Đông; Buổi mai rất đẹp, trời trong mây trắng, tượng trưng cho mùa Xuân; Buổi trưa nắng như thiêu đốt, nhiều khi muốn ngộp thở, tượng trưng cho khí hậu của mùa Hè và vào Chiều, trời vẫn vũ chuyển mưa tượng trưng cho mùa Thu có nhiều thay đổi. Melbourne còn ở lại trong tôi chỉ có ấn tượng này.

Tuy nhiên vào tháng 10 năm 2003 Tu Viện Quảng Đức, nơi Thượng Tọa Thích Tâm Phương trụ trì và cũng chính là người sáng lập đã tổ chức Đại Hội GHPGVNTN

Hải Ngoại tại đây và nhân cơ hội ấy tất cả các châu lục đã cùng tấn phong Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên làm Đệ Tứ Tăng Thống của GHPGVNTN ở trong cũng như ngoài nước. Đồng thời bổ sung thành phần nhân sự cho Viện Hóa Đạo. Đây là một thời điểm đẹp nhất của GHPGVNTN tại Hải ngoại.

Tu Viện Quảng Đức trước đây là một trường học đã được Thượng Tọa Thích Tâm Phương tạo mãi lại và cho kiến tạo Đại Hùng Bửu Điện cũng như giảng đường rất khang trang, nên năm 2003 cũng là năm khánh thành Tu Viện ấy. Tiếp tay với Thượng Tọa Trụ Trì có Thượng Tọa phó Trụ Trì Thích Nguyên Tạng, là người đa năng, có thể hoàn thành mọi khâu cho một công trình tổ chức lớn, vì đã kinh qua nhiều tầng lớp ở Đời cũng như Đạo. Đặc biệt vào đầu tháng 12 năm 2009 vừa qua, lễ khánh thành Tăng Xá và lễ rước Phật Ngọc về Tu Viện đã có hàng trăm Chư Tăng, Ni, hàng ngàn, hàng vạn Phật tử đã về tham dự và đánh lễ Phật Ngọc trong suốt hai tuần. Nghe đầu tháng 10 năm 2010 này sẽ khánh thành Tháp Tứ Ân và làm lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức.

Ngày 23 tháng 12 năm 1979 Hội Phật Giáo tại New South Wales được thành lập và sau đó chùa Pháp Bảo được xây dựng cũng như khánh Thành vào năm 1984. Khi Chùa Pháp Bảo được xây dựng thì thành phố Smithfield chưa có. Đây cũng là một dấu ấn lịch sử nữa. Điều này có thể so sánh với Chùa Quang Hiếu ở Quảng Châu, nơi Lục Tổ Huệ Năng xuống tóc. Lịch sử cho biết rằng: khi thành phố Quảng Châu chưa có thì Chùa Quang Hiếu đã có rồi. Điều này chứng minh được rằng: Đạo Phật đã có mặt trước và trong sự sống của con người, lịch sử đã gọi vậy và Chùa Pháp Bảo ở Sydney cũng đáng gọi như thế.

Tất cả các Chùa Việt Nam tại xứ Úc đều được lần lượt xây dựng sau đó và hiện nay tại Úc có chừng 60 ngôi Chùa và Niệm Phật Đường. Đây là thành quả có một không hai của những người ra đi vì không sống nổi với chế độ độc tài của CSVN và họ đã chứng minh cho Thế giới thấy qua lãnh vực tinh thần cũng như văn hóa, hội nhập, thương mại v.v... mà trải qua 30 năm của một đoạn đường lịch sử, họ đã không làm hổ danh là người Việt Nam đến đây định cư vì bất cứ lý do gì.

Vào 21 giờ tối ngày 5 tháng 1 năm 2010 bốn người chúng tôi xuống tàu thủy từ cảng Melbourne và 7g30 sáng ngày 6 tháng 1 năm 2010 chúng tôi đã đến cảng Devonport, qua gần 10 tiếng đồng hồ để chỉ đi trong vòng 300 cây số.

Trước đó Thầy Nguyên Tạng đã đưa tôi đến thăm gia đình ông Chris Dunk và Yumiko (vợ của Chris là người Nhật). Dĩ nhiên người Nhật cũng như người Việt họ vẫn còn gìn giữ cẩn thận những nét chính về đặc trưng của văn hóa. Đó là vấn đề ngôn ngữ. Nếu tiếng mẹ đẻ mất thì xem như mất hết tất cả. Một văn sĩ người Đức, sau khi trốn chạy nước Đức thời Hitler, sang tỵ nạn tại Canada, ông ta nói rằng: 'Rất may cho tôi là quê hương đã để lại sau lưng, tôi mất hết tất cả, nhưng văn hóa vẫn còn'. Văn hóa ấy chính là những tác phẩm tiếng Đức của ông ta. Mặc dầu ông sống tại Canada nhưng lúc nào cũng canh cánh bên lòng về một quê hương nước Đức, xa xôi trong muôn dặm. Ở đây bà vợ người Nhật của ông Chris cũng vậy, khi đàm thoại tôi dùng toàn tiếng Nhật, khiến cho bà có nhiều cảm động hơn vì bà có cơ hội để liên tưởng về quê hương đất nước của mình.

Người Việt chúng ta cũng thế thôi, khi nghe một người ngoại quốc nói được tiếng Việt, thử ai mà không vui. Vì lẽ người ấy sẽ hiểu về văn hóa và lịch sử của Việt Nam nhiều hơn là một người ngoại quốc khác.

Đến cảng Devonport vào một sáng tinh sương, đất trời còn ngủ say dưới làn sương mỏng, đang chờ ánh thái dương rọi chiếu để muôn loài cùng thức dậy, đón chào bình minh của một ngày mới. Chúng tôi đã có mặt tại đây và sau khi làm thủ tục thuê xe, chúng tôi đã mang hành lý đến bỏ vào thùng xe gồm những đồ cần thiết cho chuyến lữ hành 4 ngày ba đêm tại Tasmania này. Xin niệm ơn Sư Cô Hạnh Nguyên và những đệ tử tại gia của Thầy Nguyên Tạng đã chu đáo cung cấp cho những thức ăn khô mà suốt trong 4 ngày chúng tôi đều phải cần đến.

Lật bản đồ ông Chris hỏi Thầy Nguyên Tạng bằng tiếng Anh: '*Quý Thầy muốn đi đâu*'. Tôi trả lời thế giùm: '*Chúng tôi đã ở phố nhiều rồi bây giờ chỉ muốn đi nơi nào thật ít người và tốt nhất là thiên nhiên, đồi núi*'. '

Ông ta chỉ vào địa điểm Cradle Mountain, chúng tôi gật đầu và chuyển lữ hành với chiếc xe thuê, bắt đầu lăn bánh từ đó. Đường đi thật thơ mộng, hữu tình. Hai bên đường là những đồi cỏ xanh, có những chú bò, chú cừu vô tư đang gặm cỏ, thỉnh thoảng chúng ngẩng đầu lên cao để đảo mắt nhìn khách qua đường. Tôi chẳng biết là chúng khổ hay vui, nhưng suốt ngày chỉ lo cho cái ăn là chính, vì lúc nào cũng nhai đi nhai lại nhiều lần. Còn con người thì sao? Dĩ nhiên con người cũng là một sinh vật, nhưng sinh vật ấy có lý tưởng và dĩ nhiên phải khác với những động vật khác. Tuy nhiên điều này cũng chưa hoàn toàn đúng như vậy, vì đôi khi con người còn toan tính và lợi hại hơn những con vật khác nữa. Điều này chỉ có nhân quả mới biết rõ hết, còn sự hiểu biết giới hạn của con người, chúng ta không thể thấy hết tất cả những tai họa mà con người đã, đang cũng như sẽ gây ra cho quả đất này.

Vừa đi vừa ngắm cảnh, máy chụp hình trên tay Thầy Nguyên Tạng làm việc không ngừng nghỉ. Nghĩa là cái gì ghi lại được vào ống kính là Thầy ấy bấm ngay. Nhờ vậy mà trang nhà Quảng Đức có rất nhiều hình, người xem hình dễ nhận biết hơn là đọc chữ, vì ít cần suy nghĩ, cũng có thể phán đoán ngay là đẹp hay xấu, hay hoặc dở rồi. Do vậy mạng Quảng Đức đã có rất nhiều người vào xem. Công đức này là nhờ Thầy Nguyên Tạng và những đệ tử tại gia của Thầy.

Trên đường đi gặp nhiều con vật chết cũng như những con nhím và những con rắn vô tư bò qua lại bên lề đường khiến cho ông Chris, người thương thú vật hay dừng lại để trông cho thật kỹ như có ý chăm sóc cho chúng. Thầy Nguyên Tạng lại có cơ hội bấm máy thật nhanh để ghi lại những hình ảnh này. Nhìn thật kỹ vào sự vật, thực vật cũng như động vật, loại nào cũng không thể sống độc lập được. Cái này sống nương tựa vào cái kia. Cái này tồn tại là nhờ vào cái kia và số dĩ cái kia sống còn được là nhờ vào cái này. Nếu cái này không có thì cái kia sẽ không có. Nhiều lúc ý thế mạnh, loài này đàn áp, giết chóc hay ăn tươi nuốt sống loài khác để cho mình được sống; rồi loài khác mạnh hơn cũng sẽ tìm cách sát hại loài này để nuôi dưỡng thân mình. Con người cũng vậy thôi. Sở dĩ sống còn được là nhờ sống trên những thực vật và động vật khác. Nếu không còn thực vật thì người ăn chay cũng không thể tồn tại được. Còn người ăn mạng sống của chúng sanh cũng thế. Vốn

con người sanh ra ở thời nguyên thủy chỉ biết ăn chay vì con người có răng bằng và ruột non, ruột già dài nên chỉ ăn rau quả, đậu v.v... như khi, vượn, trâu bò. Vì loài người không có răng nhọn và ruột ngắn như sư tử, beo, cọp v.v... nên không thể ăn thịt sống được. Do vậy họ phải biến chế thịt bằng nhiều cách mới có thể ăn được.

Tục ngữ Pháp có câu: '*Manger pour vivre et non vivre pour manger*' nghĩa là: '*ăn để mà sống; chứ không phải sống để mà ăn*'. Rõ ràng là như vậy. Nếu người nào chỉ có sống để mà ăn thì cuộc sống ấy vô nghĩa, vì những loài động vật khác đã làm việc này rồi. Còn con người phải có trí tuệ, sự thông minh, mẫn cảm, không thể là một loài động vật bình thường được.

Thánh Gandhi, vị cha lành của dân tộc Ấn Độ, ông ta là một nhà tôn giáo, một triết gia, một chính trị gia đã nói rằng: '*Thực phẩm trên thế gian này không thiếu, chỉ có lòng tham của con người không đủ mà thôi*'. Đúng là như vậy! Khi con người khởi đi từ tâm tham thì mọi việc sẽ hỏng. Do vậy Ngài Long Thọ (Nagajuna) chủ trương thuyết Trung Quán cho rằng: '*Bất cứ cái nhân nào có mang tham, sân, si thì hậu quả sẽ khổ đau và không có hạnh phúc. Ngược lại bất cứ một cái nhân nào khi gây ra không hàm chứa bởi tham, sân, si thì kết quả của cái nhân kia sẽ là hạnh phúc và an lạc*'. Người Phật tử chúng ta phải rõ điều này. Do vậy, mặc dầu là ăn chay, nhưng trước khi ăn chúng ta phải tưởng nhớ đến những thực vật này đã giúp ta để sống còn, nên phải niệm đến Tam Đề Ngũ Quán.

Sau khi thăm hồ Dove Lake và núi Cradle, ông Chris lái xe đưa chúng tôi đến thành phố Queenstown. Nơi đây chúng tôi sẽ trọ lại một đêm để sáng mai lên đường đi tiếp. Đến khách sạn vào lúc 13:30 chiều ngày 6 tháng 1 năm 2010 mà khách vẫn chưa được nhận phòng. Quý Thầy đi mua sắm thức ăn và tôi ngồi trong phòng chờ của khách sạn một mình để học tiếp bài *Sám Qui Mạng* do Ni Trưởng Trí Hải dịch. Đây là một bản dịch tuyệt vời, rất thành công, sau bản dịch của Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh cách đây gần 50 năm về trước. Năm 1964 khi tôi mới vào Chùa, tôi đã học thuộc bài *Sám Qui Mạng* nghĩa của Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh dịch qua lời dạy của Hòa Thượng Thích Như Huệ thuở ấy. Đến nay mỗi tuần trong thời công phu khuya Tăng Ni chúng Chùa Viên Giác ở Đức và Chùa Pháp Bảo ở Úc vẫn hành trì.

Nhớ lần trước đi vòng quanh nước Úc với Hòa Thượng Bảo Lạc, tôi trên đường đi xe bus nhiều khi cả 20 tiếng đồng hồ, chẳng biết làm gì, nên tôi đã học thuộc lòng bài thơ '*Bao giờ nhĩ tôi về thăm xứ Quảng*' của nhà thơ Trần Trung Đạo hiện ở Hoa Kỳ. Bài này hơi dài cả 54 câu. Nếu trong khoảng 40 hay 50 năm về trước tôi chỉ cần học trong 1 đến 2 tiếng đồng hồ là xong, nhưng cách đây 3 năm tôi phải cần 3 lần 2 tiếng đồng hồ như vậy và năm nay 84 câu thơ song thất lục bát của bài sám qui mạng nghĩa ấy, tôi phải cần 7 lần cả 2 tiếng như vậy mới thuộc lòng. Điều này chứng tỏ tuổi càng cao, trí nhớ càng kém. Ở lứa tuổi 61 như tôi vào năm 2010 là vậy. Do đó rất thông cảm với những người lớn tuổi mới đi xuất gia để học đạo và học kinh.

Văn phong của Ni Trưởng Trí Hải rất trong sáng. Ví dụ câu:

*'Rừng thơm hương biển từ sỏi đá
Địa ngục bừng khai đóa bạch liên...'*

Không ai có thể dịch hay hơn thế nữa, nhưng so 4 câu sau cùng của bài sám này thì Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh dịch sáng nghĩa và trội hơn Ni Trưởng Trí Hải. Đó là:

*"Hư không dù có chuyển di
Nguyên con muôn kiếp không hề lung lay
Nguyên cầu vạn pháp xưa nay
Hoàn thành trí nguyện vững cây Bồ Đề"*

Dĩ nhiên mỗi người có một cách dịch khác nhau, nhưng dịch phẩm nào được nhiều người học, để đọc hay để tụng thì tác phẩm ấy là tác phẩm thành công.

Sau 2 giờ chiều chúng tôi mới có được buổi cơm trưa do ông Chris biến chế thật tuyệt vời. Chiều đó vài người trong đoàn đã đi thăm thành phố nhiều mỏ vàng, mỏ thép này. Nước và đất đá ở đây tất cả đều có màu vàng và nghe đâu chính phủ vẫn còn khai thác những khoáng sản thiên nhiên tại đây. Nhìn chung nước Úc và Hoa Kỳ là những nước giàu khoáng sản, hầm mỏ nhất nhì trên thế giới. Họ vẫn chưa khai thác hết. Đây là những tài nguyên phong phú làm giàu mạnh cho quốc gia họ.

Ngày 7 tháng 1 năm 2010 chúng tôi rời thành phố Queenstown để đi về hải cảng Hobart. Trên đường đi có vô số cảnh đẹp ở chung quanh hai bên đường. Gần trưa chúng tôi ghé lại Dewent Bridge để nghỉ ngơi. Tại đây chúng tôi gặp rất nhiều du khách và trao đổi với họ qua nhiều câu chuyện khác nhau trên chuyến lữ hành này. Có người đến từ Âu Châu, họ tránh cái lạnh nghiệt ngã của nơi đó vào mùa đông, đến đây đi bộ hàng trăm cây số và hưởng ánh nắng mùa hè cho với đi những cái lạnh cắt da, cắt thịt tại Na Uy hay tại Đức.

Trưa hôm đó chúng tôi dùng trưa đọc đường với những gì đang có, mang theo từ khách sạn sáng nay. Vào lúc 14:30 ngày 7 tháng 1 chúng tôi đã có mặt tại khách sạn ở Hobart và khách sạn này chúng tôi sẽ ở lại hai đêm và đây là nơi rất đẹp, vì khách sạn nằm bên bờ biển thơ mộng. Chiều đó Thầy Hạnh Định và ông Chris đi siêu thị mua đồ ăn cho những ngày còn lại, Thầy Nguyên Tạng bắt đầu viết bài tường trình cho Khóa Tu Học Phật Pháp Kỳ 9 của Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, còn tôi vẫn tiếp tục nhắm đi nhắm lại bài sám Qui Mạng của Ni Trưởng Thích Nữ Trí Hải. Học cho thuộc lòng và tụng như thần chú Thủ Lăng Nghiêm mới gọi là thuộc. Nghĩa là không phải cầm bản và không bị vấp bất cứ chỗ nào. Do đó bài sám này là một kỷ niệm đẹp cho riêng tôi trong chuyến đi này và ở vào tuổi 'Thuận nhĩ'. Nghĩa là bất cứ ai đó khi ở vào tuổi 60 rồi, cái gì nghe qua, cũng đều phải thuận với lỗ tai. Có lẽ đã già rồi, không còn có khả năng để đôi co lại với người đối diện của mình chẳng?

Suốt ngày 8 tháng 1 năm 2010 với tôi là một ngày thật có ý nghĩa, vì lâu nay tôi cứ nghe nói chứ chưa thấy và chưa đặt chân tới nơi, thì không rõ biết hết được. Đó là đi tìm tổ tiên người Anh. Nghe rằng nhiều tù nhân của Anh đã bị mang qua đây và họ phải bị giam cầm tại Port Arthur từ năm 1830 cho đến năm 1877 thì nhà tù đóng cửa. Từ Hobart chúng tôi đi dọc theo quốc lộ A9 độ 3 tiếng đồng hồ thì đến nơi. Trên đường đi rất đẹp vì toàn là biển nằm sát mé với bên đường. Do đó tha hồ mà Hạnh Định bấm máy ảnh và ông Chris tha hồ kể về chuyện quê Mẹ của ông và những người Thổ Dân đã

khai khẩn đất đai để trồng trọt như thế nào vào khoảng 60.000 năm về trước.

Đầu thế kỷ thứ 19 ở Việt Nam chúng ta là thời kỳ khá an bình và Gia Long Nguyễn Ánh đã thống nhất sơn hà, gây dựng nên nhà Nguyễn từ năm 1802. Nhưng thực tế chín Chúa, kể từ thời Chúa Nguyễn Hoàng đã có mặt tại Đàng Trong từ đầu thế kỷ thứ 17 (1600). Vua Gia Long, vua Minh Mạng, vua Thiệu Trị, vua Tự Đức là những vị vua có nhiều công lao đóng góp cho việc xây dựng cơ đồ từ Trung vào Nam và về văn học, tôn giáo cũng có nhiều khởi sắc. Trong khi đó tại đảo Tasmania này, trong thời gian từ năm 1830 đến 1877, nghĩa là trong 47 năm ấy đã có 1.100 tù nhân từ nhỏ tuổi nhất là 9 tuổi, đến người già nhất 80 tuổi, gồm nhiều thành phần khác nhau, họ đã gởi xương cốt của họ tại một đảo nhỏ gần đó, gọi là Đảo Chết. Những năm mờ vô chủ đã nằm đây và chính xương da họ đã vẽ nên lịch sử của người Anh tại xứ Úc này.

Những ngôi nhà hay những ngục tù đi theo lối thuận chiều như sau: Ngôi nhà số một dành cho vị Giám Đốc coi tù nhân. Thứ hai là tháp canh tù, tháp này ngày nay vẫn còn. Kế đó là văn phòng Giám Đốc coi tù. Cơ sở số 3 và số 4 là sở hình vụ, nghĩa là nơi đây là nơi tra tấn tù nhân, nhiều khi cho đến chết và những thi hài cũng được bảo quản dưới tầng hầm của ngục tù này. Ngôi nhà thứ năm là chỗ ăn uống của những người lính canh ngục. Ngôi nhà thứ 6 chính là nhà thương, nơi săn sóc những người bệnh, bị tai nạn, hay ung thư phổi hoặc là yếu đuối về cơ thể do thiếu thức ăn gây nên. Nhà thương này được thành lập năm 1842. Tiếp đến ngôi nhà thứ 7 có nhiều điều đáng nói. Đây là nơi giam giữ chính trị gia lỗi lạc (William Smith O'Brien (1803 – 1864). Ông ta đã nói một câu để đời là: "Ich habe ganz vessgersen, wie man lacht..." nghĩa là : " Tôi đã quên tất cả như người ta cười...".



(William Smith O'Brien
(1803 – 1864)

Ông là dân biểu của Ái Nhĩ Lan và đã tranh đấu tách ra khỏi sự cai trị của người Anh, nên năm 1849 ông đã bị đưa từ Ái Nhĩ Lan đến giam giữ tại Porth Arthur này. Ông ta cũng xác nhận nơi giam giữ này giống như một ngọn đồi thật đẹp trong tiểu thuyết. Ngày nay sau gần 200 năm lịch sử nếu có ai đó đến đây để xem chỗ này thì cũng sẽ cảm nhận được như vậy. Ông ta không được người quen thăm nuôi và phải tự lo kinh tế cho mình bằng cách trồng trọt cây trái ngoài vườn. Sau 4 tháng bị giam cầm, đến năm 1856 ông trở về lại Ái Nhĩ Lan.

Năm 1849 tòa nhà số 8 được xây dựng để nhốt những tù cá nhân bất trị. Nhìn nhà tù thuở ấy so với bây giờ cũng không khác nhau mấy. Bởi lẽ, nếu ai đó có ở tù rồi thì đều biết rằng: "Một ngày ở trong tù bằng một ngàn mùa Thu ở bên ngoài".

So ra như vậy Đông, Tây, Nam, Bắc gì cũng giống như thế! Cái độc ác của con người không ai chỉ vẽ cho cả, mà họ học với nhau rất nhanh. Còn những điều hay, điều đẹp ở đâu lại chẳng có, nhưng học nó khó khăn vô cùng. Do vậy trong Đại Trí độ Luận Phật có dạy rằng:

"Người ở tù vẫn có ngày ra, còn người đã bị nhốt vào ngục ái ân thì muôn kiếp cũng khó ra khỏi". Biết là vậy nhưng mấy ai thoát khỏi bởi đường tình; nên Cụ Nguyễn Công Trứ mới nói rằng:

" Cái vòng lẩn quẩn, loanh quanh
Kẻ hồng ra khỏi, người mong bước vào".

Trên đây là 8 nơi cần đi nhất tại nhà tù ở Port Arthur. Nếu còn thì giờ thì người ta có thể đi thăm tiếp những nơi còn lại như: Cơ sở số 9 là những nhà cửa và vườn tược của chính quyền và những người không bị tù. Những nơi này được xây dựng từ năm 1842 đến năm 1848. Ngôi nhà thứ 10 là một Đại Thánh Đường do những trẻ vị thành niên bị tù xây dựng nên. Nơi đây họ phải lao động cực nhọc để xây nên nhà thờ này. Năm 1884 bị ngọn lửa thiêu đốt, ngày nay chỉ còn lại 4 bức tường bằng đá rất kiên cố. Đa phần những tù nhân còn nhỏ này vừa làm việc vừa học hành. Lớp học khá đông, nhưng đa phần chỉ học Thánh kinh và học nghề đóng giày, dép, thợ rèn, thợ đóng thuyền và thợ hồ.



(Khu nhà kỷ niệm nơi 35 người bị sát hại tại Port Arthur)

Số 11 là hải cảng, nơi cập bến chờ tù nhân từ Anh Quốc và các nơi đến đây. Cảng này được xây dựng từ năm 1834 đến năm 1848. Điểm thứ 12 là hòn đảo Cô đơn, nơi chôn cất 1.100 thi hài của những tù nhân tại đây. Điểm thứ 13 gọi là Point Puer nơi giam giữ những thiếu nữ phạm tội, gần 3.000 người tuổi từ 9 đến 17 trong vòng 15 năm ấy. Đến năm 1849 nơi này đóng cửa. Điểm thứ 14 là những sinh hoạt của người tù được thả ra từ năm 1877 và đến năm 1920 nơi này đã trở thành nơi đến của những khách du lịch. Họ xem lại ngày xưa, để biết tổ tiên, ông bà của họ. Bây giờ đây là ngày thường đi chảnh nữa, mỗi ngày đều có hàng ngàn người đứng xếp hàng mua vé vào cửa để xem "Địa ngục" ngày ấy. Nơi đây cũng là nơi khởi đầu cho những người da trắng đến từ phương Tây ngày ấy và bây giờ.

Điểm thứ 15 cũng không nên bỏ sót. Đó là nơi ghi lại lịch sử đau thương của một kẻ giết tập thể 35 người vào ngày 28 tháng 4 năm 1996. Hôm đó là ngày chủ nhật, và người giết tập thể này đang bị ở tù chung thân. Nhân đó mà quốc hội của Úc từ năm 1996 đã ra lệnh kiểm soát gắt gao tất cả những loại vũ khí giết người. Đó là dấu hiệu tốt cho xã hội Úc ngày nay. (Từ điểm 1 đến điểm 15 này người viết dựa theo tài liệu du lịch của Port Arthur phát cho những khách du lịch dùng tiếng Đức nhan đề là "Ihr Führer für Port Arthur" (hướng dẫn cho ông bà về Port Arthur).

Sau đó chúng tôi lên thuyền để chạy vòng quanh vịnh, thăm viếng những địa điểm đáng thăm và trở về lại khách sạn tại Hobart khi bóng chiều đã đổ xuống. Dọc đường ông Chris đã dừng xe và Hạnh Định đã ghé mua những quả Anh Đào chín mọng, ông ta khen rẽ và đúng như vậy, ngày hôm sau chúng tôi nhìn giá bán tại chợ trời được tăng lên gấp hai lần.



Hang núi nhìn ra biển tại Hobart

Ở nhà Thượng Tọa Nguyên Tạng đã viết xong bài tường thuật về kết quả 5 ngày Tu Học Phật Pháp tại Sydney do GHPGVNTN, Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan tổ chức từ

ngày 31 tháng 12 năm 2009 đến ngày 4 tháng 1 năm 2010 vừa qua với 353 học viên tham dự. Trong số này có 94 em thanh niên, thanh nữ và ngoài ra còn có 50 Chư Tôn Đức đến từ khắp nơi trên nước Úc để giảng dạy, thăm viếng và điều hành công việc. Bài tường thuật này đã được đăng trên báo Nhân Quyền và đài phát thanh tại Melbourne phát đi trong tuần lễ thứ hai của đầu năm dương lịch 2010. Nhớ lại vào ngày mãn khóa tôi có phát biểu rằng: Tục ngữ Pháp có nói: *"Sự thành công không phải là điều đáng nói, mà điều đáng nói là người ta phải làm thế nào để đi đến được sự thành công mới là điều quan trọng"*. Đúng là như vậy. Sở dĩ lần này mọi khâu đều tốt đẹp, vì lẽ quý Thầy, quý Cô và quý Phật tử làm việc rất nhịp nhàng, phần ai nấy làm, không ai xen lẫn vào việc của người khác, nên không bị dẫm chân lên nhau. Đây là cách chia công việc đúng người, đúng khả năng theo lối Team work mà Thượng Tọa Thích Tâm Minh đã ứng dụng. Xin tán dương thành quả này của GHPGVNTN tại Úc Châu riêng cho lần thứ 9 này. Trong khi đó Âu Châu đã trưởng thành đến nay (2010) là khóa thứ 22. Lần đông nhất là khóa tu học thứ 16 tại Ý đã có 1.040 học viên tham dự và tu học trong 10 ngày. Lần đông thứ hai là khóa 18 tổ chức tại Đức 850 người và lần đông thứ ba phải nói đến khóa thứ 21 tại Bỉ và Hoà Lan tổ chức vào tháng 8 năm 2009 tại Bỉ có 750 người tham dự. Đây là những con số tuy không có tầm thức, nhưng nó là một sự nỗ lực vô cùng quan trọng của Chư Tăng Ni và Phật tử thuộc GHPGVNTN Âu Châu nói riêng và các Giáo Hội VNTN của chúng ta nói chung ở khắp nơi trên thế giới.

Sáng ngày 9 tháng 1 năm 2010 đoàn chúng tôi 4 người trả phòng và đi xem chợ trời tại cảng Hobart. Đúng là:

*"Dập diu tài tử giai nhân
Ngựa xe như nước, áo quần như nêm"*.

Như hai câu thơ của Cụ Nguyễn Du đã diễn tả trong truyện Kim Vân Kiều.

Đọc theo những hàng quán bán đủ thứ đồ, từ đồ tốt nhất đến đồ xấu nhất. Đa phần là đồ gia dụng, ai muốn mua món gì cũng có, nhưng giá thật đẹp, vì đây là chợ trời bán cho du khách, chứ người địa phương ít thấy vắng lại. Tôi đoán chừng có 200 gian lều bày bán giữa

trời như vậy. Thịnh thoảng có người đàn hát dạo và xiếc, múa v.v... Tôi thấy đầu đen hơi nhiều nên cố gắng nghe tiếng nói của họ để biết họ đến từ đâu. Cuối cùng tôi phân loại người Hoa nhiều nhất, kế đến là người Đại Hàn và người Nhật, tiếp theo là người Việt còn người da trắng thì đến từ khắp nơi. Chợ tương đối nhộn nhịp, dĩ nhiên là chúng tôi chỉ xem qua thôi, chứ chẳng mua được món nào cả. Cuối cùng tôi gặp một người Á Châu đang bán quán chắp hai tay lại xá chào. Tôi hỏi và biết được cô ta là người Thái Lan. Người Thái Lan có lối chào theo Phật giáo như vậy. Cả dân tộc chứ không phải riêng lẻ từng người, ngay cả năm dương lịch họ cũng không dùng đến, chỉ dùng Phật lịch, ví dụ năm nay là 2010 thì họ gọi là năm 2554. Họ tính theo năm Phật nhập Niết Bàn.

Sau khi đi thăm chợ trời, chúng tôi dùng trưa tại một công viên đầy bóng mát bên cạnh hải cảng. Thật là tuyệt vời. Vì tôi không biết làm thơ nên chẳng có bài nào được ghi lại bởi chuyển đi. Do vậy tôi cố ghi lại bài này để đăng trên trang nhà Quảng Đức và trang nhà Viên Giác để mọi người cùng đọc và biết đâu được có một ngày nào đó quý vị sẽ đến được Úc Châu để đi thăm danh thắng Tasmania này.

Vào lúc 17giờ ngày 9 tháng 1 năm 2010, Thượng Tọa Nguyên Tạng và ông Chris Quảng Từ bay về lại Melbourne, còn tôi và Hạnh Định chờ đến 19 giờ mới có máy bay để trở lại Sydney, thế mà mới 3 giờ chiều đã có mặt tại phi trường Hobart. Sau khi cân hành lý xong, chúng tôi vào bên trong để chờ lên máy bay. Thịnh thoảng có mấy người Âu Mỹ chắp hai tay lại chào và nởnhiệm cười. Chỉ vậy thôi vì họ biết chúng tôi là Tăng sĩ Phật giáo. Trong khi những người Á Châu khác lại không. Đây có phải là một thói quen chẳng ? nhưng dẫu sao đi nữa tôi vẫn cảm ơn tất cả, không trách cứ một người nào, vì ai bên cạnh mình cũng là những thiện tri thức cả.

Tôi tập cái nhìn và suy nghĩ theo lối Trung Đạo là: Không vui quá, không buồn quá, từ đó sẽ không có hạnh phúc toàn diện và khổ đau tuyệt đối, mà bất cứ cái gì trên thế gian này cũng đều có cái tương đối của nó. Chúng ta phải làm sao trú được nơi tánh Không và khi người ta khen mình, đừng vui và chê mình đừng buồn là được rồi, vì tất cả chỉ là giả tướng như trong kinh Kim Cang Phật đã dạy. Kinh rằng:

*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng
Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai"*.

Nghĩa là:

*Phàm cái gì có hình tướng, tất cả đều không thật
Nếu thấy các tướng được chỗ không tướng thì sẽ thấy được Như Lai"*.

Do vậy khi đọc bài này cũng xin quý vị trụ vào chỗ vô trụ để xem qua rồi bỏ. Không cần phải phẩm bình, vì nó còn chỗ chắp trước đối đãi. Nếu còn có cái thấy thì hãy giữ lại trong tâm mình cái đẹp, cái cao thượng mà thôi. Còn những cái xấu nếu có không nên mang vào tâm mình làm gì. Vì tâm này vốn nhiễm ô trần lụy nhiều rồi. Kính chúc quý vị có được một nụ cười sau khi xem đoàn văn này. Mong được như vậy.

(Viết tại Tu Viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi, ngày 13.01.2010)

Frédéric Chopin

đa tài nhưng vẫn số

(1810 – 1849)

• Tường Lam



Đặc biệt năm nay nhiều nước trên thế giới mừng 200 năm sinh của hai nhạc sĩ danh tiếng: Frédéric Chopin và Robert Schumann. Ngày chủ nhật 31.01.2010 thành phố Nantes của nước Pháp đã dành trọn ngày để vinh danh Frédéric Chopin, họ đã mời một số tuyệt thủ dương cầm chuyên về nhạc Chopin, đã từng thu đĩa và phổ biến trên thế giới, đến trình diễn và dẫn giải

tại thính đường lớn nhất của thành phố, lôi cuốn hàng ngàn khán thính giả từ xa đến tham dự. Các nước khác tại Châu Âu như Anh, Áo, Đức... đặc biệt Ba Lan quê hương của ông, đã có nhiều chương trình hòa nhạc để tôn vinh tài năng của ông.

Trong chúng ta không ai xa lạ gì với F. Chopin, dòng nhạc của ông đã cùng với quân đội viễn chinh Pháp du nhập vào quê hương Việt Nam, khiến từ thế hệ cha, anh của chúng ta cho đến nay có dịp thưởng thức để mà ngưỡng mộ những ca khúc hoặc dòng nhạc trữ tình đầy sức quyến rũ. Nói đến F. Chopin chúng ta còn nhớ ngay đến bản nhạc Buồn/Tristesse (Étude Op 10 No.3 in E. Tristesse) qua giọng ca của Thái Thanh hay Mai Hương thưở nào.

Frédéric Chopin là người Ba Lan, sanh trưởng trong một gia đình hiếu học, gồm có bốn chị em mà ông là người con thứ và là con trai độc nhất; sanh vào ngày 1.3.1810 tại Zelazowa Wola thuộc thành phố Warschau, mất vào ngày 17.10.1849 tại Paris, thọ 39 tuổi.

Từ ngày còn bé ông đã được học đàn dương cầm với mẹ, đến năm lên 6 tuổi ông được theo học với nhạc sĩ Albert Zwiny, giáo sư này đã khám phá ra tài sáng tác âm nhạc nơi ông. Năm lên 7 ông đã sáng tác và xuất bản lần đầu tiên bản nhạc về vũ điệu dân tộc Ba Lan. Đến năm lên 8 ông bắt đầu trình diễn đàn dương cầm trước công chúng và còn được mời đến trình diễn tại thính phòng dành cho quý tộc và giới thượng lưu của thành phố Warschau. Mặc dầu dốc hết toàn lực vào ngành âm nhạc, ông vẫn không xao lãng về văn hóa. Năm lên 12 tuổi ông được nhận vào trường trung học đệ

nhị cấp, nơi đây ông rất xuất sắc về các môn lịch sử, văn chương và thuật hùng biện, sau này người ta không những chỉ biết ông là một nhạc sĩ tài ba mà còn là một nhà văn hóa và sử gia lỗi lạc. Cùng năm 12 tuổi song thân ông đã cho ông theo học với nhạc sĩ danh tiếng thời bấy giờ, mà sau này còn làm Giám Đốc Viện Âm Nhạc Quốc Gia Ba Lan, đó là Joseph Xaver Elsner, chuyên về môn sáng tác âm nhạc. Sau một năm J. X. Elsner đã không ngần ngại hạ bút phê vào chứng chỉ của F. Chopin: "đặc biệt có thiên khiếu". Năm thứ hai: "tài năng đặc biệt" và năm sau: "tài năng độc đáo, là một nhạc sĩ thiên phú".

Năm lên 15 tuổi ông được dân chúng biết đến nhiều hơn sau khi nghe bản Opus 1 (bản nhạc đặc biệt được ghi số) và bản Rondo c-moll (hoàn khúc), họ cho ông là một nhà soạn nhạc biệt tài, đến nỗi nhạc sĩ danh tiếng cùng thời với ông là Robert Schumann đã bình phẩm với nhiều thiện cảm: "Tính chất trẻ trung của nhạc sĩ Chopin nếu có, thì cũng chỉ được thể hiện mập mờ trên một vài đoạn mà người nghe phải chú ý lắm mới nhận ra (...); tuy nhiên bản Rondo hoàn toàn mang dấu ấn Chopin, du dương, nồng cháy và đầy duyên dáng".

Sau khi đổ tú tài vào tuổi 16, ông phải nghỉ học một thời gian ngắn để đi dưỡng bệnh cùng với người em út, bác sĩ khám phá ông mang chứng sưng tuyến hạch, khiến ông chỉ còn cân nặng dưới 50 kg so với chiều cao 1,70 m làm cho song thân ông càng thêm lo lắng, nhất là sau cái chết của cô em út khi mới tròn 15 tuổi vì chứng bệnh lao phổi.

Tốt nghiệp Viện Quốc Gia Âm Nhạc vào năm 1829 với những lời ban khen tuyệt vời của giáo sư, F. Chopin quyết định rời Warschau đi xây dựng cơ nghiệp mới. Ngày 11.10.1830 ông giả từ Warschau bằng một buổi trình diễn âm nhạc, thu hút rất đông khán thính giả và được mọi người nhiệt liệt khen ngợi. Đến ngày 02.11.1830 thì ông lên đường, mang theo một hành trang âm nhạc đầy ắp trong tâm khảm, mà ông đã chuẩn bị chu đáo từ lâu qua thiên phú ông sẵn có, khiến cho song thân ông tin tưởng và an tâm khi phải rời xa đứa con mới tròn 20 tuổi trong tình trạng đất nước Ba Lan đang cơn tao loạn giữa quân đội Nga hoàng và dân Ba Lan. Ngoài ra ông còn mang theo một bình bạc đựng đất nơi ông sinh ra và lớn lên, như mang theo quê hương bên mình làm cho gia đình thêm mùi lòng lúc chia lỵ.

Đọc theo con sông Danube, F. Chopin đi qua thành phố Breslau, đến Dresden rồi dừng chân tại thành phố Wien nước Áo. Nơi đây là cái nôi của ngành âm nhạc, đã sản xuất nhiều danh tài, trong đó phải nói đến Wolfgang Amadeus Mozart, Ludwig van Beethoven v.v... Mặc dầu ông được dân chúng ân cần đón nhận sau những buổi trình diễn âm nhạc nhưng không vì thế mà bảo đảm được tương lai của ông, nước Áo đang lâm vào bệnh dịch tả hoành hành, ít ai quan tâm về lối tiêu khiển xa hoa đối với họ thời bấy giờ. Ở lại đây không lâu, ông đành rời nơi này và nuôi mộng đến nước Ý, Anh hoặc Pháp để lập nghiệp, nhưng chẳng may các biên giới đều đóng cửa để ngăn chặn bệnh dịch tả lan tràn sang nước họ. Cuối cùng ông đến thành phố Stuttgart/Đức, vừa đặt chân xuống nơi đây ông lại nhận được hung tin: cuộc khởi nghĩa của dân Ba Lan hoàn toàn thất bại, quân đội Nga hoàng Nicolas I đã làm chủ tình hình trên quê hương ông, làm cho ông thất vọng và đau buồn khi nghĩ

rằng sẽ không có ngày trở lại trên quê hương thân yêu của mình. Thế là ông quyết tâm vượt mọi khó khăn để đến Paris cho bằng được, một thành phố mà lâu nay được tiếng luôn dang tay đón mời khách thập phương. Có người lại còn nói: "Paris có đủ mọi thứ mà bạn muốn, bạn có thể vui, buồn, khóc than, hoặc làm gì tùy ý bạn, không ai thềm dòm ngó vì tất cả mọi người đều như bạn, họ đang đi trên con đường của riêng họ". Nếu đúng thật như thế thì con đường mà F. Chopin đang tìm chính là đây vì ông đang mang trong mình một tâm tư đầy hỗn loạn.

Sự nghiệp

Đến Paris, F. Chopin gặp lại Ferdinando Paer người bạn cũ, ông này đã giới thiệu Chopin với Franz von Liszt một nhạc sĩ trẻ gốc Hung Gia Lợi. Sau một thời gian kết thân, F.v. Liszt đã khám phá ngón đàn điêu luyện và tài sáng tác âm nhạc của F. Chopin, F.v. Liszt liền giới thiệu Chopin với Francois Joseph Fétis, ông này rất có ảnh hưởng với tạp chí phê bình âm nhạc. Sau một thời gian tìm hiểu, F.J. Fetis đã đưa tên tuổi F. Chopin lên báo chí để gây chú ý cho dân chúng, nhưng việc làm này không đủ để giúp ông thăng tiến như ông đang chờ đợi, vì Paris là một thành phố lớn, qui tụ nhiều thành phần, nhiều nhân tài, lại gặp lúc không mấy thuận lợi trên thương trường cũng như chính trường; Napoléon III đang thanh lọc hàng ngũ theo và chống lại ông, bệnh dịch tả lại bắt đầu lan tràn vào nước Pháp.

May thay trong một buổi dạo chơi trên hè phố, bất chợt F. Chopin gặp lại Valentin Radziwill là một người bạn chí thân ngày trước mà cũng là người đồng hương, quen biết nhiều với giới thượng lưu, hứa sẽ giới thiệu F. Chopin với Bá Tước Jakob de Rothschild là một nhà triệu phú có nhiều ảnh hưởng trong giới vương giả thời bấy giờ tại Paris. Sau lần đầu tiên trình diễn dương cầm (để khoe tài) với Bá Tước cùng phu nhân, F. Chopin đã để lại ấn tượng tốt đẹp, đôi vợ chồng này sẵn sàng ghi tên ông vào danh sách các nhạc sĩ được mời đến trình diễn dương cầm tại thính đường của họ dành cho quý tộc, giới thượng lưu và văn nghệ sĩ danh tiếng thời bấy giờ. Thế là từ đây Frédéric Chopin bước vào cuộc sống mới ngay giữa thành phố Paris trong một giai cấp thượng lưu, được ngồi chung với giới quý tộc, các nhà chính trị, doanh nhân và văn nghệ sĩ v.v... gây hứng thú mỗi lần ông trình diễn vì tin rằng những người này biết thưởng thức ngón đàn của ông (theo thư ông gửi cho bạn). Tên tuổi ông thường xuất hiện trên báo chí, ca ngợi không ngớt tài sáng tác âm nhạc và là một tuyệt thủ dương cầm trẻ tuổi, nhờ thế đã lôi cuốn một số đông môn sinh con nhà giàu, giải quyết được vấn đề tài chánh để ông dành thì giờ cho việc sáng tác.

Nhạc của ông đặc biệt tiêm ẩn vũ điệu và dân ca Ba Lan, biểu lộ sự cảm xúc và trí năng dành cho quê hương, giúp ông với đi phần nào niềm thương nhớ dạt dào nơi ông đã chào đời, đến đổi chính quyền Nga tại Ba Lan thời bấy giờ phải lo ngại, ra lệnh cấm phổ biến nhạc của Frédéric Chopin vì sợ sẽ kích động tinh thần quật khởi dân chúng Ba Lan.

Trong 20 năm đầu kể từ khi lên bảy tuổi, ông sáng tác rất nhiều đoản khúc dưới nhiều thể loại nhạc thính phòng như: Études, Mazurken, Polonaisen, Fantasien, Impromptus, Balladen, Scherzi, Sonaten, Préludes, Nocturnes, Lieder v.v... Thời gian sau ông vẫn tiếp tục

sáng tác loại nhạc trên, nhưng thêm vào đó ông dành nhiều thì giờ sáng tác cho dàn nhạc đại hòa tấu phụ họa cho độc tấu dương cầm (Concert de Piano). Thời gian cuối cùng ông sáng tác nhạc ngẫu hứng nhiều hơn, dành tặng thêm cho khán thính giả sau mỗi lần ông trình diễn được yêu cầu, đem đến cho họ nhiều bất ngờ thú vị, vì nghe được nguồn cảm xúc của ông qua đôi bàn tay đang lướt nhẹ trên phím đàn.

Nhà văn Heinrich Heine người Đức gốc Do Thái (1797-1856) đã ghi nhận: "Phải công nhận Frédéric Chopin là một thiên tài đúng nghĩa trọn vẹn của tử này, ông không những chỉ có ngón đàn tuyệt hảo mà ông còn là một thi sĩ, ông có khả năng làm ta cảm nhận được chất thơ trong tâm hồn của ông. Ông là một nhà thơ của âm thanh và không có gì so sánh được với niềm hứng thú mà ông truyền sang chúng ta lúc ông ngồi vào dương cầm và dạo đàn theo ngẫu hứng. Lúc ấy ông không còn là người Ba Lan, Pháp hay Đức, ông thể hiện một nguồn gốc cao xa hơn, ông đến từ thế giới của Mozart, Raffael, Goethe, quê hương đích thực của ông chính là cõi mộng trong thi ca". (Bản về sân khấu Pháp 1837).

Friedrich Nietzsche triết gia Đức (1844-1900) còn khen tặng: Tự do trong cùm kẹp - một tự do vương giả. Trong các nhạc sĩ gần đây thì nhạc sĩ người Ba Lan, Frédéric Chopin là người không ai sánh kịp - những người sanh ra trước ông và sau ông không ai đáng được nhận danh hiệu ấy - Ông đã từng chiêm ngấm và tôn thờ cái Đẹp tương tự như Leopardi, đã có một lối cư xử vương giả đối với ước lệ, tương tự như Raffael đã sử dụng màu sắc đơn giản quen thuộc nhất, nhưng lẽ lẽ ước lệ của Chopin không nằm trong lãnh vực màu sắc mà trong lãnh vực âm thanh và nhịp điệu. Ông hành xử như người được xuất thân từ môi trường ước lệ nhưng trong khuôn khổ những ràng buộc đó, ông vẫn giữ được phong thái phóng khoáng và uyển chuyển nhất, như vừa chơi đùa vừa nhảy múa, nhưng không hề khinh thường ước lệ (1878).

George Sand nhà văn nữ Pháp (1804-1876) mà cũng là người bạn đời của F. Chopin trong khoảng thời gian 9 năm đã ghi vào nhật ký được phổ biến vào năm 1877: Ông ấy có trí óc cực kỳ tinh tế và sắc bén, nhưng ông lại không hiểu gì về hội họa và điêu khắc. Michelangelo làm ông sợ hãi, Rubens làm ông kinh hoàng. Tất cả những gì vượt lên trên khuôn khổ bình thường đều làm ông giận dữ. Ông vui sâu trong ước lệ. Thật là lạ kỳ. Ông là một thiên tài độc đáo nhất từ trước tới nay, nhưng ông lại không muốn ai nói cho ông nghe điều đó. (Ấn tượng và ký ức).

Tuy cuộc đời của F. Chopin quá ngắn ngủi, ông đã để lại cho hậu thế hàng trăm tác phẩm âm nhạc với nhiều thể loại rất có giá trị, tiếc là trong một bài viết không thể kê khai hết. Sau 200 năm trải qua nhiều thế hệ, sản xuất thêm nhiều danh tài, người đời vẫn còn ca tụng ông là một thiên tài, là một ngôi sao sáng ngời trên nền trời âm nhạc.

Đường Tình ái

Năm F. Chopin lên 16 tuổi mới bước vào trường Quốc Gia Âm Nhạc, chàng gặp ngay Konstancja Gladkowska cùng lứa tuổi, đang theo học ngành ca nhạc. Qua ánh mắt đầu tiên ông đã cảm thấy mình bị tiếng sét ái tình, liền vội vàng xây ngay bức tường ngăn

cách để chận đứng niềm xúc cảm, phần vì rụt rè, phần vì e sợ bước vào trường tình quá sớm có ảnh hưởng đến việc học chẳng! Thế là mỗi tình mới chớm nở đã trở thành mỗi tình câm, để mà thầm yêu trộm nhớ trong suốt thời gian dài.

Giữa tháng 8 năm 1835, nhân dịp thân phụ của F. Chopin là Nicolas Chopin đi dưỡng bệnh tại Karlsbad, song thân của ông hẹn ông cùng đến đây sum họp trong ít tuần. Sau năm năm gặp lại song thân, Chopin trở lại Frédéric bé bỏng của thuở nào, hạnh phúc ngày ngày được đi dạo bên bố mẹ, đã trút hết gánh nặng cho bố mẹ tâm tư mà ông phải mang theo một mình trong suốt thời gian xa gia đình. Nhưng ngày chia tay rồi cũng phải đến. Sau bốn tuần F. Chopin lên đường trở về Paris, dịp này ông ghé lại Dresden thăm gia đình Wodzinskis. Trước đây ba người con trai của gia đình này đã ở trọ trong nhà của bố mẹ ông suốt thời gian theo học tại Warschau, hai gia đình Chopin và Wodzinskis đã trở thành thân thiết từ đó. Trong các dịp hè ông đến đây nghỉ dài ngày, đã dạy đàn dương cầm cho cô con gái út là Maria. Bằng một thời gian không thấy, nay gặp lại Maria đã trở thành một cô gái 16 tuổi, xinh đẹp, duyên dáng, nhí nhảnh, đầy quyến rũ đang đứng trước mặt làm mê hoặc F. Chopin, gây lúng túng cho chàng. Nhưng lần này không còn rụt rè như trước đây gặp Konstancja Gladkowska, rút kinh nghiệm chàng đã mạnh dạn chuyện trò cởi mở với Maria trong suốt thời gian ghé thăm. F. Chopin lại còn sao lại bản nhạc Es-Dur-Nocturne op.9 mà ông đã sáng tác trước đây để tặng Maria: Hãy trọn hưởng niềm hạnh phúc. Trước khi chia tay chàng lại còn đàn bản Walzer As Dur, op. 69.1, bản nhạc được chọn cho đôi tình nhân mới yêu nhau mà phải tạm xa nhau. Một cách tỏ tình kín đáo và tế nhị làm Maria thêm xúc động lúc chia tay. Cả hai cùng hẹn gặp lại nhau vào một dịp gần nhất.

Đúng một năm sau vào dịp hè, bà Teresa Wodzinskis mẹ của Maria đưa con gái mình đến nghỉ tại Marienbad, hẹn với F. Chopin cùng đến đây nghỉ trong một khách sạn. Lần này F. Chopin quyết tỏ cho Maria biết chàng đã yêu và dành trọn mỗi tình cho riêng nàng. Đôi uyên ương hưởng hạnh phúc trong suốt mấy tuần sống bên nhau, không ai hay biết ông vừa trải qua một trận đau thập tử nhất sinh trong tháng cuối năm vừa qua, ho ra máu, sốt li bì trong suốt mấy tuần liền, triệu chứng bệnh lao phổi bắt đầu hoành hành, ông đang trong thời gian tĩnh dưỡng do lệnh của bác sĩ. Bà Teresa cũng có nghe lời đồn đại F. Chopin đã từ trần, nhưng sau đó báo chí đã đính chánh là tin vịt, bà lại nghĩ: trong giới nghệ sĩ không lạ gì với lối đưa tin thất thiệt để làm giảm uy tín hoặc làm nổi danh trên báo chí. Riêng đối với ông hạnh phúc làm cho ông quên đi bệnh hoạn và mệt nhọc, được tận hưởng những ngày vui sống bên Maria làm ông thêm hứng cảm để viết lời ca cho hai bài trích trong tập nhạc Zyklus Opus 25 của ông, bài hát thứ hai ông lại còn ghi đề tựa: Chân dung tâm hồn của Maria. Dịp này ông xin phép mẹ của Maria được đính hôn với Maria, bà đồng ý nhưng khuyên nên giữ kín vì chưa có sự đồng thuận của ông Wodzinskis, dĩ nhiên là chồng bà sẽ đồng ý ngay vì ông không xa lạ gì với gia đình Chopin. Từ đó thư từ giữa Maria và F. Chopin qua lại thường xuyên, mẹ của Maria còn đan áo gởi tặng ông. Ông gởi nhạc và chiếc đàn dương cầm hảo hạng tặng Maria. Nhưng chẳng may tai họa lại đến! Sau khi trở về Paris bệnh tình của ông

càng ngày càng trầm trọng khiến cho mọi người đều biết ông mang chứng bệnh lao phổi. Nguồn tin ấy đã đến tai ông bà Wodzinskis làm cho ông bà hoảng hốt lo sợ cho tương lai con gái mình, liền tìm cách đoạn giao giữa hai người. Mùa hè năm 1837 F. Chopin nhận được thư của bà Teresa Wodzinskis báo tin chồng bà không đồng ý việc thành hôn giữa con gái ông bà và F. Chopin đồng thời yêu cầu ông chấm dứt mọi liên lạc với Maria kể từ đây. Thế là mỗi tình thơ mộng kia đành tan vỡ! F. Chopin ngậm ngùi đau khổ một mình, không biết chia sẻ với ai, chỉ còn một cách là gộp nhật tất cả thư từ và kỷ vật làm thành một gói, lấy dây thắt chặt và ghi lên hàng chữ: Moja biéda / Sự bất hạnh của tôi. Cay đắng thay, bốn năm sau (1841) Maria kết hôn với Joseph Skarbek lại là con của người bạn thân thiết nhất gia đình Chopin, đôi vợ chồng này chỉ sống chung được ít năm rồi cũng chia tay, đến bảy năm sau thì Maria tái hôn, sống đến năm 1896 thì qua đời, thọ 77 tuổi.

George Sand

Mới thoáng nghe tên người ta nghĩ ngay đến một nam giới, nhưng quả thật là một nhà văn nữ tên Amandine-Lucie-Aurore Dupin, con của một địa chủ tại Nohant/Indre vùng Berry cách xa Paris khoảng 250 km về phía nam. George Sand là bút hiệu của bà. Khi mới lên 18 tuổi bà đã lập gia đình với Bá tước Dudevant sanh được hai con, một trai và một gái. Sau 9 năm chung sống bà bỏ chồng sống một cuộc đời phóng túng, 9 năm sau bà mới được chính thức ly dị vì chồng bà làm khó dễ. G. Sand là một văn sĩ danh tiếng thời bấy giờ, bà thuộc hạng cấp tiến, đấu tranh bình đẳng cho phụ nữ qua ngòi bút sắc bén của bà. Bà thường giao du với giới văn nghệ sĩ danh tiếng như Alfred de Musset, Franz von Liszt, Hector Louis Berlioz, Gustave Flaubert, Honoré de Balzac v.v... Một nữ sĩ sánh kịp với giới văn sĩ thời bấy giờ thật là hiếm nên rất được nể trọng. Bà để lại 180 tác phẩm có giá trị, 40.000 tiểu luận trên báo chí trong đó có 15.000 bản được lưu trữ trong văn khố.

Khoảng cuối năm 1837 Franz von Liszt tổ chức một buổi họp mặt cho giới văn nghệ sĩ tại một khách sạn lớn nằm ngay trung tâm Paris. Đây là lần đầu tiên F. Chopin gặp G. Sand, ông kính trọng vì tên bà thường được nhắc tới trong giới văn nghệ sĩ, nhưng không mấy thiện cảm mà còn để lại ấn tượng xấu nơi ông. Một nữ giới mang tên nam giới đã cho thấy có điều gì bất ổn, lại thêm những điều thuốc xì-gà mà bà hút suốt buổi và luôn muốn dẫn đầu câu chuyện giữa nam giới lại càng làm ông thêm chướng mắt, thêm vào đó cuộc đời tư của bà không mấy tốt, gây đàm tiếu trong dân chúng. Nhìn bà thấy không có vẻ gì yêu kiều duyên dáng e ấp nơi phụ nữ, mà cứ theo bắt chuyện với ông. F. Chopin đã tự hỏi: bà này có đúng thật là một phụ nữ không? Ông phải tìm cách lánh xa bà giữa đám đông. Trái lại G. Sand thì đã thấy F. Chopin nhiều lần trong những dịp ông trình diễn dương cầm, bà say mê tiếng đàn thánh thót của ông, nhưng cảm thấy khó mà chinh phục được chàng nghệ sĩ trẻ tuổi tài ba này, nên đã gợi ý cho Franz von Liszt tổ chức buổi họp mặt tối hôm đó cho bà có dịp gần gũi F. Chopin hơn, thế mà ông không hay biết. Cuối buổi họp, trước khi chia tay G. Sand đã mời F. Chopin đến nghỉ tại nông trại của bà miền Nohant. F. Chopin từ chối ngay vì không mấy thiện cảm với bà, tâm tư của ông đang

hướng về một nơi khác xa hơn, ở đó có Maria Wodzinska. Bà vẫn kiên trì và tìm ra giải pháp khác hữu hiệu hơn. Trong dịp G. Sand trở về nghỉ ở nông trại, bà đã viết hai truyện tình hư cấu với ba nhân vật chính tiêu biểu cho mỗi tình đương thời giữa Frédéric Chopin, Maria Wodzinska và George Sand. Cuối truyện bà đặt vấn nạn: giữa một người yêu mà không được đáp lại và một người đang yêu và sẵn sàng hy sinh tận hiến cho mình thì nên chọn ai? Hay là chỉ muốn sống trong đau khổ với mối tình tuyệt vọng? G. Sand nhờ người bạn chí thân trao hai mẫu truyện này cho F. Chopin. Sau khi đọc xong ông cảm nhận vấn đề đặt ra hợp lý, ông không thể vui sâu mãi trong mộng ảo mà phải vươn lên để vui sống. Một tháng sau F. Chopin và G. Sand trở thành đôi bạn. F. Chopin tìm thấy sự an lành che chở trong tự do, được săn sóc (như tình mẫu tử, G. Sand lớn hơn F. Chopin 6 tuổi) trong lúc đau yếu để ông có sức khỏe tiếp tục sáng tác. G. Sand thì cảm thấy thỏa mãn tự ái bên người bạn đời trẻ tuổi, tài ba lỗi lạc, đang được mọi người biết đến, mà bà vẫn được tiếp tục sống cuộc đời phóng túng vì tình yêu không có giữa hai người.

Nhân cơ hội bác sĩ khuyên G. Sand nên đưa đứa con trai 15 tuổi của bà mang chứng bệnh tê thấp đến nghỉ tại một vùng biển. F. Chopin đã theo cùng, đến Valldemosa nằm trên hòn đảo Mallorca của Tây Ban Nha để tĩnh dưỡng. G. Sand ghi lại: Valldemosa là một thành phố nhỏ hẻo lánh nằm trên đồi cao, bao bọc bởi rừng cây chà là, có nhiều đồn điền trồng cam, chanh, ô-liu, và, lựu v.v... có nhiều nông trại chăn nuôi súc vật và nhiều cánh đồng trồng rau cải, đó là sản phẩm của vùng này. Ngoài ra còn có nhiều tu viện, nhiều nhà thờ nên dân vùng này rất sùng đạo, sống có vẻ khép kín, họ vẫn lánh xa chúng tôi vì F. Chopin thường ho sù sụ, chúng tôi lại không đến nhà thờ vì thế họ ít thiện cảm với chúng tôi. Có khi các con tôi đi dạo lại còn bị họ ném đá. Sống ở đây lâu e phải mang chứng bệnh tâm thần. Trái lại F. Chopin rất thích vùng này, cho Valldemosa là một thành phố nhỏ đầy thơ mộng, gợi cho ông nhiều cảm hứng để sáng tác, nhưng khí hậu ẩm thấp không mấy thuận lợi đối với sức khỏe của ông. Sống ở đây được gần một năm thì bệnh tình của F. Chopin lại tái phát, phải chở ông bằng tàu thủy đến thành phố Barcelona để chữa trị. Lúc bấy giờ từ hòn đảo Mallorca vào đất liền không có phương tiện nào ngoại trừ theo tàu thủy chở hàng và súc vật đến các tỉnh khác. Trên chuyến tàu chở F. Chopin đến Barcelona hôm đó có hàng trăm con heo, la inh ỏi, phân tràn cả hầm tàu gây ô nhiễm cho không khí, làm F. Chopin mất ngủ, lắm khi ông có cảm tưởng như không còn thở được nữa. Thế rồi tàu cũng cập bến cảng Barcelona an toàn, nhưng vừa đến nơi F. Chopin kiệt sức, bị thổ huyết dữ dội, đe dọa đến tánh mạng của ông. Tòa lãnh sự Pháp tại Barcelona phải ra tay cứu nguy bằng cách đưa ông xuống chiến hạm chữa trị và tìm cách đưa ông về thành Marseille, ở đó có nhiều bác sĩ chuyên môn có thể giúp ông chóng bình phục. Sau một thời gian ngắn sức khỏe của ông đã trở lại. Trong thư gửi cho song thân ông viết: Con có thể đi lại và ăn uống bình thường như tất cả mọi người, điều đó cũng nhờ G. Sand tận tình giúp đỡ, ngoài ra còn nhờ thuốc men và bác sĩ khéo chữa trị. Sau khi rời bệnh viện, ông đã đến Nohant nơi tư dinh của G. Sand tĩnh dưỡng. Từ đó cho đến năm 1846 cứ đầu mùa hè thì F. Chopin đến đây nghỉ cho đến cuối hè thì ông trở lại Paris để tiếp tục

dạy đàn dương cầm, sáng tác nhạc và chủ động các buổi hòa tấu nhạc của ông. Tuy nhiên ông không bao giờ quên những tháng ngày sống tại Valldemosa, nhất là mỗi khi mưa rơi, chiều xuống, hoặc ánh bình minh rực rỡ, gây cho ông nhiều cảm hứng để sáng tác âm nhạc, tâm đắc nhất là bản nhạc Mưa Rơi/Regentropfen Prélude Nr.15. Ngược lại, cứ mỗi lần F. Chopin nhắc đến Valldemosa thì làm cho G. Sand bức bối, cái tên đó đã trở thành ác mộng đối với bà, làm cho bà nhớ lại những chuỗi ngày đen tối mà bà phải trải qua.

Cuối hè 1846 F. Chopin về lại Paris, nhưng lần này ra đi không có ngày trở lại Nohant với nhiều lý do: G. Sand cảm thấy bị tiêu hao sức khỏe bởi trận đau kinh hờn của F. Chopin tại Valldemosa, bà phải đưa ông đến nhiều nơi chữa trị mới trở lại bình phục. Về đến Nohant chưa kịp nghỉ ngơi thì Solange con gái của bà 17 tuổi, mới bước vào đường yêu đương, đã vội làm lễ đính hôn với Fernand de Préaulx con một gia đình quý tộc miền Berry, nhưng sau thời gian ngắn vị hôn phu của Solange đã yêu cầu được bãi hôn vì cảm thấy lỗi giáo dục con cái của G. Sand không phù hợp với gia đình mình. Sau một thời gian rất ngắn Solange lại quen với một nhà điêu khắc tên Jean Baptiste Clésinger, ông này tuy trẻ tuổi nhưng thuộc hạng sành đời, tiếng tăm khá lừng lẫy về tài năng cũng như kinh nghiệm về phụ nữ, đã cao tay chinh phục Solange bằng cách tạc một pho tượng G. Sand để tặng bà, còn Solange thì được mời làm người mẫu, và thế là trong vài tháng sau cuộc hôn nhân của Solange và J.B. Clésinger đã xảy ra. F. Chopin thấy trước Solange đang sa vào cạm bẫy của Clésinger, muốn can ngăn nhưng lại đem đến sự bất hòa giữa G. Sand và ông. Còn Maurice 23 tuổi con trai của G. Sand đã ganh tị ngầm ngầm với F. Chopin bấy lâu nay nhưng chưa có dịp tỏ cho mẹ biết lòng căm phẫn của mình, đã phản đối bằng cách gởi gắm tình yêu cho cô em họ để trêu tức mẹ mình. F. Chopin thấy chuyện ngang trái không thể bỏ qua được nên có lời khuyên răn, thế là giọt nước cuối cùng đã làm tràn ly, gây thêm bầu không khí căng thẳng.

George Sand nhìn lại quá khứ của mình, cảm tác mẫu truyện tình với nhan đề "Lucrezia Floriani" lên án mối tình giữa Lucrezia Floriani và Prinz Karol, một mối tình bất cân tuổi tác, chàng trai hai mươi bốn và người tình ba mươi tuổi, lẫn lộn giữa tình mẫu tử cao quý mà không kém phần yêu đương nồng cháy, đã đưa đến tan vỡ vì không được đáp trả bằng sự dịu dàng âu yếm của đối phương, phản ảnh hai nhân vật G. Sand và F. Chopin. Đọc xong mẫu truyện Franz von Liszt cảm ngay tiếng chuông báo động cuộc tình giữa G. Sand và F. Chopin sắp đến hồi kết thúc. Quả thật như thế, mối liên hệ giữa hai người càng ngày càng thưa dần rồi đi đến chấm dứt, G. Sand ghi lại: "Tháng 3 năm 1848 tôi đã gặp lại chàng trong chiếc lát. Tôi nắm chặt bàn tay lạnh lẽo và run rẩy của chàng. Đúng ra lúc ấy tôi phải nói với chàng lời trách móc: chàng không còn yêu tôi! Nhưng tôi đã không muốn làm chàng đau khổ và phò thác tất cả cho Chúa Quan Phòng và hy vọng vào tương lai". Đó là lần gặp gỡ cuối cùng.

Còn F. Chopin, từ ngày chấm dứt mối liên hệ với G. Sand, ông đã sống cô đơn một mình. Trải qua nhiều trận đau dữ dội mới cảm thấy giá trị sự hy sinh cao quý của G. Sand dành cho ông trong những lúc đau ốm, nhưng

không vì thế mà ông phải hạ mình cầu xin sự giúp đỡ của bà.

Như tất cả mọi nhạc sĩ khác, muốn có tiền phải tổ chức những buổi hòa tấu hoặc trình diễn âm nhạc. Nhưng tổ chức ở đâu? Cuộc cách mạng tại Châu Âu đang lan tràn khắp nơi, vấn đề an ninh bị đe dọa, mấy ai nghĩ đến lối tiêu khiển xa xỉ này. May thay cô học trò cũ Jane Wilhelmina Stirling con nhà triệu phú tại Tô Cách Lan có nhã ý mời F. Chopin sang đây trình diễn dương cầm để giúp thầy trong cơn túng thiếu. J.W. Stirling hứa sẽ đứng ra tổ chức các buổi trình diễn của ông. Mặc dầu trong lúc bệnh hoạn F. Chopin cũng cố gắng lên đường. Rời Paris ngày 20.4.1848 phải ghé lại Luân Đôn, nơi đây ông rất đỗi ngạc nhiên khi gặp lại hầu hết những tuyệt thủ dương cầm của Paris tại Luân Đôn, họ cũng đến đây để tìm phương tiện sinh sống. Trong ba tháng đầu ở Luân Đôn ông trình diễn được bốn lần tại thánh phòng các tư dinh, qui tụ được nhiều khán thính giả giới thượng lưu, sau đó ông đến Tô Cách Lan. Giữ đúng lời hứa, J.W. Sterling đã sắp đặt chu đáo chương trình trong suốt thời gian F. Chopin lưu lại đây, những buổi trình diễn dương cầm được tổ chức trong lâu đài của các nhà quý tộc, thu hút nhiều người và được hoan nghênh nhiệt liệt. Nhưng cuộc sống ở đây quá gò bó vì họ chú trọng quá nhiều đến nghi thức bên ngoài, làm cho ông cảm thấy không thoải mái, khí hậu ẩm thấp, thức ăn không hợp khẩu, thể lực của ông càng ngày càng yếu dần, bệnh của ông bắt đầu tái phát làm ảnh hưởng đến tâm lý. Cô học trò cũ lại còn tỏ ý muốn làm vợ ông, một việc mà chưa bao giờ ông nghĩ tới, ông đành phải dứt khoát trả lời: Tôi đau yếu bệnh hoạn lại không có tiền làm sao lo cho cô được? J.W. Stirling trả lời: Vấn đề tài chánh thì ông khỏi lo, tôi có đủ khả năng lo cho ông. Năm ấy J.W. Stirling 44 tuổi, F. Chopin 38 (lại cách nhau 6 tuổi). Một lần nữa F. Chopin từ chối dứt khoát và lên đường trở về Paris.

Đến Paris vào ngày 24.11.1848 lần này F. Chopin cảm thấy mình từ tinh thần đến thể xác hoàn toàn kiệt quệ, bệnh tình của ông đã đến giai đoạn cuối cùng, vừa thổ huyết, vừa ngộp thở cứ thay nhau hành hạ thân xác ông. Ông cố gắng lắm mới viết được bản di chúc: ...Xếp đặt thứ tự theo năm tháng và thể loại những nhạc phẩm của ông và phải được bảo quản tối đa, đốt đi một phần tác phẩm chưa được công bố hoặc chưa được hoàn chỉnh...

Với tình trạng sức khỏe bi đát như thế, cuộc sống của ông còn kéo dài thêm gần một năm, làm cho tài sản ông bị khánh tận. Cô học trò cũ J.W. Stirling muốn giúp ông trong lúc quần bách nhưng ngại xúc phạm đến tự ái của ông thầy tài ba lỗi lạc, liền trao 25.000 Francs cho bà quản gia của F. Chopin và nhờ bà trao lại ông sau khi cô rời Paris. Các gia đình quý tộc ngưỡng mộ ông trước đây cũng sẵn sàng giúp đỡ ông bằng phương tiện sẵn có, như cung cấp nhà ở rộng rãi thoải mái và đầy đủ tiện nghi, mọi chi phí như bác sĩ, thuốc men và nhân viên giúp việc cũng được họ trợ giúp.

Cuối tháng 6.1849 Ludwika chị của F. Chopin nhận được thư của F. Chopin báo tin sức khỏe của ông quá tồi tệ, bác sĩ cho biết không còn cứu chữa được nữa, hãy cố gắng thu xếp đến gặp, chỗ ở có đủ cho anh chị và các cháu. Đọc xong thư, Ludwika cảm ngay đó là lời kêu cứu cuối cùng của người em sắp lìa đời, bà cùng với chồng và đứa con gái lớn thu xếp lên đường, nhưng gặp lúc

chiến tranh đang lan tràn khắp Châu Âu, việc xin chiếu khán vào nước Pháp rất khó khăn, mãi đến đầu tháng 8 Ludwika cùng chồng và đứa con gái mới đến Paris. Khi Ludwika ôm em mình vào lòng thì biết ngay là không còn trông mong cứu sống em mình được nữa, liền bàn với chồng lưu lại vài ngày rồi ông trở về tiếp tục làm việc, còn Ludwika và đứa con gái thì ở lại lo cho em mình. Ước mong thứ hai của F. Chopin là muốn gặp lại lần cuối Tytus Woyciechowski, người bạn thân thiết nhất thời niên thiếu, nhưng chẳng may T.Woyciechowski không xin được giấy phép nhập cảnh nước Pháp. G. Sand viết thư cho Ludwika hỏi thăm sức khoẻ F. Chopin, Ludwika im lặng!

Ngày 15.10.1849 F. Chopin được nhận lãnh các phép bí tích cuối cùng của đạo Thiên Chúa, đã gây nhiều xúc động cho những người thân đứng quây quần bên ông: Ludwika và cô con gái của bà, hai người bạn luôn sát cánh ông là August Franchomme và Wojciech Gryzmala, ca sĩ Delfina Potocka, Solange Clésinger (con gái của George Sand), Jane W. Stirling cô học trò cũ của F. Chopin. Ông xin Delfina Potocka hát cho ông nghe bất cứ một bài nào đó, bà đã hát với tất cả tâm tình của mình. Ông vừa nghe vừa lên cơn ho nghẹt thở, còn bạn bè đứng quanh ông thì khóc nức nở vì quá xúc động.

Chỉ vào những giờ phút cuối đời F. Chopin mới hết đau đớn vì cơ thể ông bị tê liệt. Lúc đó ông chỉ còn nhớ lại lời lẽ cuối cùng của thân mẫu khi chia tay, đó là điều quan trọng đối với ông trước khi ông tắt thở vào lúc 2 giờ sáng ngày 17 tháng 10 năm 1849.

Trong bầu khí im lặng, ba họa sĩ danh tiếng lo vẽ hình ảnh cuối cùng của ông còn nằm trên giường để lưu lại cho hậu thế, còn nhà điêu khắc Jean-Baptiste Clésinger thì lo đúc khuôn mặt của ông và tạc một hình nổi để đặt nơi tấm bia trên ngôi mộ ông.

Tử thi được khám nghiệm, ba ngày sau bác sĩ tuyên bố: Nguyên nhân đưa đến cái chết của F. Chopin do bệnh lao phổi và ăn lan đến thanh quản. Thân xác ông được tẩm liệm, riêng quả tim của ông đưa về Warschau, cất giữ trong một cây cột của ngôi thánh đường Heilig-Kreuz, đó là sự ước mong cuối đời ông.

Ngày 30.10.1849 lúc 11 giờ, linh cữu của Frédéric Chopin được đưa vào thánh đường St. Madeleine theo nhịp bước Trauermarsche của bản nhạc Sonate Nr 2 b-moll op 35 mà ông sáng tác vào năm 1837 và 1839, với khoảng 3.000 người đến tiễn đưa ông lần cuối. Thánh lễ và nghi thức an táng được diễn biến theo di chúc của ông: Trong thánh lễ tiếng đàn đại phong cầm đã cất lên bản nhạc bất hủ của nhạc sĩ Wolfgang Amadeus Mozart (Mozarts Requiem) sáng tác dành cho Lễ An Táng cũng như hai bản Préludes e-moll và h-moll của chính ông. Sau thánh lễ, quan tài của ông được đưa đến nghĩa trang Père Lachaise/Paris trong bầu không khí im lặng. Tiếng nhạc của ông thay lời điệu văn ca tụng người không còn sống, mọi người có thể nghe để thẩm định qua sự hiểu biết và thông cảm của riêng mình. Cuối cùng một việc làm rất cao đẹp và gây nhiều xúc động cho những người có mặt tại nghĩa trang: bình đất quê hương mà ông mang theo lúc từ giã Warschau đã được trút xuống trên quan tài của ông trước khi lấp huyệt.

(Mùa Xuân 2010)

Hoài niệm về Mỹ Tho

Xe lửa trở đầu

• Huỳnh Quốc Minh



Trung tuần tháng 12 năm 2009, thành phố Mỹ Tho đã tưng bừng tổ chức buổi lễ kỷ niệm 330 năm (1679-2009) thành lập. Trong dịp này, Thầy Tân Văn Công là người sinh sống lâu đời, hay nói đúng hơn Thầy là "thổ địa" tại chợ Mỹ Tho, được phóng viên của chương trình "Đất nước mến yêu" tìm đến phỏng vấn, hầu tìm hiểu về nguồn gốc của địa danh thành phố cổ xưa nổi tiếng nhất thuộc miền Nam Kỳ Lục Tỉnh này. Một đoạn phim Video dài hơn 20 phút, đã được ghi nhận với khá nhiều hình ảnh cũ mới về sự thay đổi theo từng giai đoạn thời cuộc, cũng như bài tường thuật của người nữ phóng viên và đặc biệt là lời kể lại theo ký ức của Thầy Tân Văn Công, với những mẩu chuyện nhỏ đáng ghi nhớ của một thời xa xưa mà Thầy đã trải qua. Trong phim, Thầy có nhắc đến niềm vui của một số học sinh thích đi *xe lửa trở đầu*, đã khiến tâm tư tôi như sống dậy cả một khung trời kỷ niệm ấu thơ khi còn ở tại quê nhà.

Theo sử liệu do Thầy Tân Văn Công cung cấp thì tuyến đường sắt đầu tiên tại Đông Dương, được Toàn Quyền Pháp khởi công thiết lập vào tháng 11 năm 1883, sau bao cuộc tranh luận đầy cam go giữa hai phe. Bên thì đề nghị tuyến đường Sài Gòn - Mỹ Tho - Châu Đốc - Phnom Penh, còn một bên lại muốn Sài Gòn - Tây Ninh - Phnom Penh. Cuối cùng đoạn đường ngắn nhất được chọn là Sài Gòn - Mỹ Tho dài khoảng 70 cây số, với kinh phí 11,6 triệu Francs. Đến ngày 20.07.1885 thì đường sắt được khánh thành và bắt đầu hoạt động.

Nhà ga xe lửa Mỹ Tho thuở xưa tọa lạc ở vườn hoa Lạc Hồng bây giờ. Tại góc đường Trưng Trắc phía khu vực vàm sông, trước kia là bến đò hàng hóa của ghe thuyền cho nhà ga, nhưng sau này trở thành bến đò chèo đưa rước khách qua lại cù lao Tân Long. Nhiều người dân gần đây, thường đi xuống cầu thang rộng lớn bằng xi măng tấm giặt và gánh nước về xài. Đối diện bên kia là nơi vùn vụt khá nhiều ghe thuyền, đò máy từ các miền nông thôn thuộc hai tỉnh Mỹ Tho, Bến Tre và các tỉnh miệt dưới đổ đến. Phía trên cũng chạy dài theo

bờ sông cho đến đầu Cầu Quay, đều là những vựa cá và nông sản phẩm. Nơi đây được xem là một giao điểm thương mại sầm uất và quan trọng nhất ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Mỹ Tho có địa thế nằm gần thủ đô Sài Gòn hơn các tỉnh miền Hậu Giang, nên phương tiện vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy và hỏa xa vô cùng thuận lợi.

Vào những năm cuối của thập niên 50, đường phố ở Mỹ Tho còn rất cũ kỹ. Tuổi thơ của tôi thật ra chẳng có gì để vui chơi giải trí. Gia đình ba mẹ tôi là người Hoa có hai thương hiệu tại chợ Mỹ Tho. Thường ngày, tôi cùng vui chung những trò chơi bình dị con gái với mấy chị tôi trong nhà như: nhắc cò cò, nhảy dây, đánh đu, búng hột me, năm mười (trốn tìm), quanh đi quẩn lại chừng các trò chơi đó hoài riết rồi cũng chán! Cho nên, với bản tính lí lắc, háo động, thỉnh thoảng tôi thường đi bộ vòng vòng trong nhà lồng chợ và dọc theo lề đường những dãy phố buôn bán xung quanh, với cái đầu tròn húi cua gần trọc trông rất... dễ thương, nên được nhiều người biết đến.

Địa điểm thu hút tôi và đám con nít hay la cà đến là rạp chiếu bóng Trung Quốc, sau đổi chủ và được xây cất mới rồi cải danh hiệu lại Vĩnh Lợi. Xa hơn một chút nữa là dãy phố trên con đường Trưng Trắc, từ đầu Cầu Quay đến ngã quẹo phải hình chữ L ngược. Tại góc đường này, một phần phía dưới của tòa nhà hai tầng khá đồ sộ, là Pharmacie Lê Văn Phan rộng lớn nằm chễm chệ trên một nền nhà cao ráo thiếu ánh nắng, nhưng đầy gió mát từ mặt sông luôn vào trông bề thế thật uy phong. Được biết, nơi này trước đó là Restaurant và Hotel hạng sang chỉ dành cho người Pháp. Lúc bấy giờ, Mỹ Tho chỉ có ba nhà thuốc Tây. Lớn nhất là Lê Văn Phan, thứ đến Trần Văn Khánh nơi phòng Thông Tin sau này. Mấy đứa con của ông Khánh có những cái tên "bốn mùa" khá đẹp, đều là cựu học sinh hai trường Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân bạn học chung với các chị tôi. Như anh Đông, chị Trần Thị Bích Thu hiện ở Hoa Kỳ, là hội viên của hội Ái Hữu CA-USA. Pharmacie Lâm Danh Mộc tuy nhỏ nhất, nhưng dược phẩm tương đối đầy đủ. Ông chủ cũng lấy tên mình làm hiệu tiệm trên đường Lê Lợi, nằm tại ngã ba đối diện xéo nhà hộ sanh của ông Hồ Văn Trực và cùng dãy phố với rạp hát Vĩnh Lợi sau này.

Hồi nhỏ, mỗi lần được ba mẹ sai tới nhà thuốc Tây Lâm Danh Mộc mua thuốc vì gần chợ là tôi rất thích, bởi nơi đây có một cái cân bàn của Pháp đặt cạnh cửa bước vào phía bên phải. Nhiều người đến mua thuốc thích đứng lên cân thể trọng. Mặc dù đã có một chị nhân viên luôn nở nụ cười trên môi túc trực ngồi trước caisse, nhưng ông Lâm Danh Mộc tuổi trung niên, cũng thường đứng phụ bán thuốc trước tiệm. Dáng người ông ốm và cao, nhưng trông khỏe mạnh với làn da... xạm nắng, nếu không muốn nói là... đen. Ông có khuôn mặt dễ nhìn và chiếc mũi như Tây, mang kiếng trắng trông rất sang, luôn đi giày và vận áo tay dài bỏ trong quần đàng hoàng. Ông vui tính và thương trẻ em. Thấy tôi thích cân, ông thường hù tôi coi chừng bệnh đó nếu cứ cân hoài. Nhiều lần tôi thắc mắc về mảnh băng được trang trọng lồng trong khung kiếng, treo trên tường phía trong ngay cửa ra vào, mà tôi chỉ đọc được có ba chữ tên ông không bỏ dấu, nên có lần tôi hỏi thì được ông vui vẻ trả lời với một chút dí dỏm lẫn tự hào dân tộc. Đứng phía bên trong quầy thuốc, đưa ngón tay phải chỉ lên phía trên văn bằng treo đối diện, ông nói:

- Đây là bằng được sĩ do Đại Học Đường Dược Khoa ở thành phố Lyon bên Pháp cấp đó nghen! Mày biết không? Học với Tây mà tao thi đậu được hạng nhất có ghi trong đó kia! Cho nên, tụi nó nể người Việt Nam mình lắm!

Trở lại đoạn đường Trưng Trắc từ đầu Cầu Quay chạy dài ra đến vườn hoa Lạc Hồng sau này, dãy phía bờ sông ngày xưa đã có hàng quán, nhưng còn đơn sơ và thưa thớt khách ăn uống. Bước sang thập niên 60 thì được xây cất lại đồng nhất trông đẹp mắt. Hồi còn tấm bé, tôi thường cùng những đứa trẻ khác bước xuống đày sông khi mực nước ròng, cách bờ thành xi-măng hơi nghiêng chừng bốn, năm thước để lượm những cái nút phén (nắp chai) bằng thiếc có lót cạt-bần mặt trong, do thực khách ăn nhậu ban đêm hoặc chủ quán dọn dẹp từ trên ném xuống. Những cái nắp chai tròn nhỏ có viền ngoài hình răng cưa này, coi vậy mà bày được vài trò chơi lý thú. Bọn trẻ chúng tôi tự quy định điểm cho các loại nắp chai, cái nào thông thường thì tính nhỏ điểm, chẳng hạn như bề mặt nắp chai có hình bóng con cạp bán thân của các loại nước Soda, bạc-hà, nước cam, chỉ tính có một. Nắp chai xá-xị có in nguyên hình con nai màu nâu thì được hai. Còn la-ve của hãng bia 33 tính năm điểm. Tức là loại nắp chai càng hiếm thì trị giá càng nhiều, nhất là những cái nắp nhật được từ nhà hàng cao cấp Cửu Long, nằm riêng biệt ở cạnh bên phía vườn hoa Lạc Hồng. Nhà hàng này có thực đơn theo Tây, nổi tiếng nhất là món gà tơ quay với beurre hiệu đồng tiền và ăn với nước tương Maggi của Pháp. Nói tới vườn hoa Lạc Hồng là nói chuyện sau này, chớ xưa kia nơi đây là nhà ga xe lửa, là trạm đầu và trạm cuối cho tuyến đường Mỹ Tho - Sài Gòn, Sài Gòn - Mỹ Tho, khang trang với một ngôi nhà tương đối rộng lớn làm văn phòng, có guichet bán vé và phía ngoài có nhiều băng ghế cho hành khách ngồi chờ chuyển xe. Vào thời đó xe hơi rất ít, nên con nít mà được dịp ngồi xe đồ hay xe Huê Kỳ hoặc xe lửa thì quả thật vui sướng vô cùng! Nhưng dù xe có chạy đến tỉnh thành nào cũng không bằng đi Sài Gòn. Cái tên Sài Gòn nghe sao mà sang trọng và bảnh bao quá nếu ai được đi chơi.

Thực tình mà nói, đám trẻ con chúng tôi đều rất mê thích xe lửa. Cho nên, bọn tôi thường lén cha mẹ ra nhà ga, ngấm nhìn xe lửa chạy chậm chậm vào sân ga và lúc khởi hành đi Sài Gòn, nhất là khi nghe được tiếng còi hụ (siffler) đỉnh tai nhức óc của xe lửa thì lại càng thích hơn! Lúc đầu, bọn tôi chỉ mê mẩn nhìn xe lửa cho vui mắt. Nhưng không bao lâu, chúng tôi phát hiện được chuyện *xe lửa trở đầu* nên mừng rỡ vô cùng, vì được ngồi xe lửa "chùa" đi chơi mà khỏi phải tốn tiền thì còn gì thích thú cho bằng!

Nhắc đến xe lửa thời đó do Pháp để lại thì cần phải nói cho mình bạch, ngoài xe lửa cũ xưa chạy bằng than đốt vận hành nhờ hơi nước, nên kêu chất tai và phun khói ô nhiễm đầy trời, còn có thêm một loại xe khi tiếng máy nổ, hụ còi êm và chạy nhanh hơn gọi là ô-tô rây (Autorail), mà từ đầu máy đến các toa xe có chút "ngoại hình" tương tự như tàu hỏa sau này. Đầu máy xe ô-tô rây phía dưới ở những khoảng trống giữa hai bánh xe sắt, có thiết bị hai hàng đến mấy chục khối giệp nam châm hình chữ nhật, cách khoảng chừng 2 cm với đường rây, để tạo từ trường cực mạnh giữ cho xe được đứng vững. Mỗi lần nghe tiếng còi hụ lớn và nhìn xa thấy xe lửa hay ô-tô rây từ Sài Gòn sắp về đến, bọn tôi thường

vỗ tay hò reo như chào mừng đoàn quân chiến thắng vậy!



Xe lửa Đông Dương đầu tiên Sài Gòn - Mỹ Tho

Khi đoàn xe sau cuộc hành trình hơn hai tiếng đồng hồ vừa đổ tại sân ga thì hành khách lũ lượt vội vã xuống xe, một số người tay bắt mặt mừng, quàng vai thân thiện người nhà đến đón mà miệng không ngớt lời hỏi thăm. Còn bạn hàng nhanh chóng khiêng hàng hóa xuống từ các toa sau, để cho phu khuân vác mang ra mặt đường phía ngoài, nơi có những phương tiện vận tải thô sơ đang chờ sẵn như cyclo, ba bánh, xe tay, một dạng xe có cái thùng phía trên để chứa hàng, chỉ có hai bánh sau và hai càng chống phía trước, do sức người đứng giữa kéo đi bằng hai thanh gỗ dài nằm ngang. Rồi trong chốc lát, nhà ga ồn ào náo nhiệt bỗng trở nên vắng lặng thấy rõ!

Lúc bấy giờ, mấy ông soát vé trong bộ đồng phục màu xanh dương đậm, đầu đội nón kết thông thả đi dài theo từng toa xe trống, để kiểm soát xem hành khách có bỏ quên đồ đạc gì hay không. Vừa đúng lúc lũ con trai chúng tôi thường khoảng mười đứa, nhanh nhẩu bước leo lên các toa xe, chọn ghế bìa ngồi gần cửa sổ thì xe bắt đầu chuyển bánh chạy lù lừ từ từ. Trước khi tới cổng chắn ở giữa Cầu Tàu và dinh Tỉnh Trưởng, một hồi còi vang dội được hụ lên. Trong lúc đoàn xe chậm chậm xuyên qua lộ, chạy dọc theo dãy nhà nhỏ nằm san sát nhau phía bên trái chừng vài trăm thước, hồi còi kế tiếp inh ỏi lại vang lên để chuẩn bị cho đoàn xe một lần nữa băng qua đường Ông Bà Nguyễn Trung Long gần Cầu Bắc. Nơi đây, cổng chắn được hạ thấp xuống hai bên, đông đảo xe cộ các loại và người đi đường ngừng lại nhìn xe lửa chậm rãi chạy qua. Trong lúc này, bọn tôi thường đứng lên đưa cái đầu ra ngoài, khoái chí, hãnh diện nhìn trái ngó phải, tưởng chừng như mình là nhân viên theo xe không bằng. Sau đó, xe lửa bắt đầu lui nhanh khoảng 40 km/giờ, về hướng khu vực Bình Đức chừng 5 cây số. Bấy giờ, nhiều đứa không những thò tay mà còn chường đầu ra ngoài, để gió mạnh thổi ngược vào mặt muốn ngộp thở cho vui. Mấy ông soát vé dễ dãi tính đi tới lui nào còn lạ gì đám nhóc con liếng khí, là "khách hàng ruột" trong chuyến *xe lửa trở đầu*, nên thường nhìn chúng tôi lắc đầu cười cảm thông, vì nhận thấy không có gì là nguy hiểm.

Khi xe đến một quãng đồng trống sắp rẽ sang đường sắt có hình vòng cung rộng lớn, thì chạy thật chậm rồi ngừng lại trước đoạn đường sắt hờ có thiết kế một bộ phận gọi là aiguille được lò-xo giữ chặt. Tại giao điểm

này, một nhân viên trên xe bước xuống dùng một thanh sắt dài, xeo mạnh bộ phận có lò-xò cho đầu mỗi đường sắt hở, chuyển hướng nối tiếp sang đoạn đầu mỗi đường rầy hình vòng cung bên cạnh. Sau đó, khi hai bánh xe sắt hai bên của toa xe sau cùng bắt đầu lăn bánh, cả đoàn tàu được kéo sang đường vòng cung lớn. Nơi cuối đường này khi xe ngừng hẳn, người thợ máy theo xe bước xuống thao tác tương tự lại một lần nữa, để cho đoàn tàu từ đường sắt vòng cung, được chuyển đổi sang đường sắt song song chạy ngược chiều lại từ hướng Sài Gòn đổ về, đây là giai đoạn quan trọng khi *xe lửa trở đầu*. Sau đó, đoàn xe chạy ngược lui về nhà ga để chuẩn bị cho chuyến đi sắp tới, đó là lúc mà bọn tôi xông xáo nhất, nên thường hiếu kỳ nhìn ra phía ngoài theo dõi.

Thường thì đầu máy xe lửa hay ô-tô rầy kéo theo chùng sáu, bảy toa xe. Trong những chuyến đi đông khách, hay nhiều hàng hóa thì được nối thêm vài toa bằng một cái móc thật to, có chốt gài ngang giữa hai wagons. Nơi nhà ga có nhiều đường rầy, bên cạnh hai đường sắt chánh bao giờ cũng có những toa xe dự bị. Cũng nên nói thêm là khoảng cách giữa đường rầy ngày xưa chỉ đúng có một thước, còn ngày nay bề rộng là 1 m 20 nên được an toàn hơn.

Mặc dù có những lúc được ngồi ô-tô rầy trở đầu thoải mái, nhưng bọn tôi thì lại thích đi xe lửa, có lẽ vì hình ảnh quen thuộc của cái đầu máy thô kệch phát ra tiếng nổ xình-xịch, với ống khói lớn như hỏa lò không ngừng nhả khói từng cuộn đen trời và nhất là những bánh xe lớn lăn tròn, nhờ sức đẩy của trục truyền động thoi đưa các đòn tay thì phải.

Mỗi chuyến *xe lửa trở đầu* khứ hồi không quá 30 phút, bao giờ cũng mang đến cho chúng tôi một niềm vui không biết chán. Có hôm khi đám nhóc chúng tôi nhảy lên xe lửa, nhằm lúc lò đốt của đầu máy gần hết than, nên có dịp đứng chăm chú nhìn công nhân hỏa xa đấm ướm mồ hôi, vất vả xúc than đá đổ liên tục vào buồng đốt đang cháy đỏ hồng rực, dưới thùng súp-de khổng lồ bốc hơi sôi sục mà thấy tội nghiệp họ quá!

Tuyến đường hỏa xa khi xưa chỉ có Mỹ Tho - Sài Gòn và ngược lại. Phần lớn đường sắt đều "bằng đồng lộ ruộng" phía bên trong, chỉ có vài đoạn ngắn bắt buộc phải chạy dọc sát theo lề quốc lộ 4 và qua hai chiếc cầu Tân An với Bến Lức. Những lần ngồi xe đò Á Đông hay xe lô Minh Chánh đi Sài Gòn cùng với phụ huynh, tôi rất vui thích khi thấy được xe lửa chạy cặp theo quốc lộ. Nhiều hành khách đứng bên cửa sổ đưa tay ra ngoài vui vẻ vẫy chào thiên hạ bằng quơ. Có những chuyến đông khách không đủ chỗ ngồi, nhiều người còn đu theo các cửa lên xuống bất chấp sự nguy hiểm. Cũng may là xe lửa chạy chậm chừng 50 cây số giờ, nên tai nạn ít khi xảy ra. Ngày nay, nếu nhìn sang các nước nghèo như Ấn Độ hay Bangladesh, chắc chắn chúng ta không khỏi kinh hoàng, khi tất cả toa xe đã quá tải khách ngồi lẫn đeo đày nơi các cửa xe, hàng trăm người còn chen chúc ngồi chặt ních trên mái, tưởng chừng như có thể rơi xuống đất bất cứ lúc nào.

Nhắc đến những niềm vui tuổi thơ của chúng tôi thì chuyện đi *xe lửa trở đầu* cũng là một điểm đáng ghi nhớ. Bao nhiêu hình ảnh hồn nhiên, vô tư của tuổi trẻ đã thoáng qua trong lăng kính tâm hồn mà nay đã có hơn 50 năm dài, nhưng kỷ niệm thì bao giờ cũng đẹp!

Mấy năm trước về thăm thân nhân nơi quê nhà, trên đường ra miền Trung du lịch, gia đình tôi ghé qua thành

Nước lã – Người dưng

(Cho Nguyễn Thu Xuân và cuộc tình buồn)



*Em chỉ là nước lã
Anh chỉ là người dưng
Mà sao lòng gắn bó
Như hẹn hò bao năm*

*Phải chăng duyên kỳ ngộ
Trói chặt đời đôi ta
Hay trời già cay độc
Khéo bày trò oan gia???*

*Trăm lần cãi lời mẹ
Ngàn lần dối lừa cha
Dầu treo trên vách đá...
Yêu anh... càng thiết tha.*

*Những năm dài chồng vợ
Đủ mặn nồng, chua cay
Yêu anh- yêu con trẻ
Mặc tuổi đời phơi phai...*

*Vượt bao điều trở ngại
Đến bến bờ Tự do
Mẹ con em vất vả
Anh vui bước giang hồ*

*26 năm nghiệt ngã
Kết thúc cuộc tình buồn
Em trở thành nước lã
Anh trở thành người dưng...*

• **Thy Lệ Trang NGUYỄN THỊ CÚC**
Massachusetts

phổ sương mù Đà Lạt và tình cờ có cơ duyên, được ngồi lại xe lửa cũ kỹ còn chưa "trông hành" từ thời Pháp thuộc, đi tham quan vài thắng cảnh trong phạm vi gần của vùng cao nguyên. Cũng như những lần đi chơi trên xe lửa tốc hành ICE (Intercity-Express) chạy nhanh đến 250 cây số giờ trong Âu Châu, đã không khỏi gợi cho tôi bồi hồi, tưởng nhớ về thuở xa xưa nơi nhà ga Mỹ Tho cùng đám con nít đi *xe lửa trở đầu*.

(Germany)



Nhìn lại mình sau 35 năm tỵ nạn

Thậm thoát tôi đã xa quê hương, xa Việt Nam mến yêu 35 năm, kể từ đầu tháng 4 năm 1975 oan nghiệt.

Ba mươi lăm năm trôi qua nhanh như thoi đưa, như là một giấc mơ khi nhìn lại mình giờ đây tóc đã bạc nhưng so với nước Đức là nơi tôi đang định cư với tư cách một người tỵ nạn chính trị thì nghiệt ngã, buồn đau, áp bức, tù đày... vẫn còn hiện hữu trên quê hương mặc dầu Việt Nam (VN) đã thống nhất từ đó, 15 năm trước Đức!

Ba mươi lăm năm rồi mà người Việt đi vẫn đi, tuy không còn bằng cách vượt biển hay vượt biên như sau 30.4.1975 nhưng đồng hương cũng đã tìm ra nhiều cơ hội khác để "rời Việt Nam" qua diện đoàn tụ gia đình (vợ, chồng, con cháu) hay kết hôn với người nước ngoài, miễn làm sao rời xa được nơi mệnh danh là "thiên đàng xã hội chủ nghĩa", trốn khỏi được cái "thiên đàng cộng sản" là mừng như một lần được hồi sinh; trong khi đó ngược lại thì dân Đông Đức (DDR) chẳng thấy ai trốn chạy vì Cộng Hòa Liên Bang Đức (BRD) đã làm chủ một Đức quốc thống nhất sau khi cộng sản DDR bị giải thể.

Người dân Đông Đức chẳng những không lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rún mà trái lại họ còn ở lại, vượt qua bao nhiêu khó khăn để cùng nhau nỗ lực xây dựng một nước Đức hùng cường, tự do, dân chủ. Khác với Việt Nam, biển cố Thống Nhất Đất Nước của Đức không đổ một giọt máu nào của đồng bào vô tội cả!

Đức không tiêu hủy hàng triệu tài nguyên trí tuệ và nhân lực của „Quốc Gia Dân Tộc“ trong những trại tù khổ sai "học tập cải tạo" và cũng không để lại các tệ nạn xã hội xấu xa tiêu biểu nhất của thế kỷ mà vẫn giữ được sự vẹn toàn lãnh thổ và đã xây dựng một xã hội ôn hòa, nhân bản đầy tình yêu thương đồng loại. Vì vậy 20 năm sau khi thống nhất cả thế giới đang nhìn nước Đức với lòng thiện cảm và đầy khâm phục.

Chừng đó thôi cũng đủ để chứng minh một cách rõ ràng rằng những ai từng yêu chuộng Tự Do đều không thể sống dưới chế độ cộng sản gian manh, tàn bạo. Minh chứng cho sự thất bại của chủ nghĩa cộng sản cách hùng hồn nhất là sự sụp đổ của cộng sản Đông Đức cũ, của cả khối cộng sản Đông Âu và tiếp theo là đàn anh Nga Xô vào cuối thập niên 1980.

Hôm nay tôi chỉ muốn ghi lại đây vài ý tưởng chợt thoáng về liên quan chút ít đến cuộc đời tỵ nạn của mình và xin được nói sơ về "cái tôi đáng ghét" qua bài

tạp ghi ngắn này. Là một bài ngắn mang tính cách tự thuật nên chắc chắn khó tránh khỏi được cái nhìn chủ quan có thể làm phật lòng ai đó qua sự diễn đạt tự tưởng rất trung thực của mình, vì thế mong tất cả hoan hỉ cho.

Tôi nói riêng đã may mắn đón nhận được rất nhiều "tình cờ" trong cuộc đời. Ngẫu nhiên đầu tiên là dù không bao giờ nghĩ đến nhưng... tôi đã được phép của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thời đó cho xuất dương du học sau khi xong Tú Tài II, giữa lúc quê hương ngập chìm trong binh lửa trước tham vọng cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam (NVN) do cộng sản miền Bắc chủ xướng với sự giúp đỡ về mọi mặt của Nga, Tàu và khối cộng sản nói chung.

Đầu tháng 3.1975 tôi về thăm quê hương và gia đình nhưng lúc ấy chiến trường VN sôi động, người dân miền Nam bối rối, lo âu nên tôi đành phải rời VN sớm hơn dự tính. Lại thêm một "tình cờ" nữa, tôi may mắn đã rời Sài Gòn vào đầu tháng 4.1975, vì vài tuần sau đó, Nam Việt Nam thất thủ. Nếu không, chắc tôi cũng sẽ phải chọn đường vượt biên hoặc vượt biển như bao đồng hương khác, sau 30.4.1975.

Có thể nói cuộc đời của những du học sinh thời VNCH như tôi trải qua khá nhiều truân chuyên từ dạo ấy, sau tháng tư đen 1975, từ khi cộng sản Bắc Việt ngự trị Nam VN. Khác với quyết định đi tìm Tự Do, đi tìm sự sống trên cái chết qua hình thức vượt biên vượt biển của đồng hương, chúng tôi may mắn hơn, đơn thuần chỉ phải chọn lựa một trong hai: về Việt Nam hay ở lại nước ngoài. Nếu quyết định về VN thì phải cúi đầu phục tùng nhóm sinh viên Đoàn Kết và Tòa đại sứ Việt Cộng. Còn ngược lại nếu quyết định ở lại nước ngoài thì phải chấp nhận xa quê hương, xa gia đình, bạn bè anh em và không biết khi nào mới gặp lại.

Cuối cùng, riêng tôi đã có một quyết định "xin tỵ nạn chính trị", dù tuổi và kinh nghiệm đời của mình lúc đó chẳng là bao. Cũng không phải là những người từng phục vụ trong quân đội hoặc tham chính thời VNCH, chưa từng bị cộng sản bắt bớ giam cầm hay đã „bị tra tấn dã man và ném mùi học tập cải tạo của cộng sản“ nên muốn được "tỵ nạn" những sinh viên du học phải chứng minh cho chính quyền Đức lúc đó rõ lý do là tại sao không muốn hồi hương v.v... Trong thời gian chuyển tiếp kể từ khi nộp đơn chúng tôi từ những người tuy có quốc gia, gia đình bỗng nhiên trở thành những kẻ "vô tổ quốc" vì đã nhận được sổ thông hành mang tên như vậy. Cơ quan hữu trách Đức cứ xét hồ sơ xin tỵ nạn khá lâu, có người chờ đến 2-3 năm nhưng cuối cùng tôi đã nhận được sổ thông hành tỵ nạn.

Điều làm chúng tôi đau lòng nhất là trong sổ thông hành tỵ nạn này có ghi câu "*được phép đi khắp nơi, nhưng trừ Việt Nam*", nơi mình sinh ra và lớn lên. Vâng, điều kiện tỵ nạn là vậy vì để hiểu thôi, đã viện dẫn "gặp khó khăn với nhà cầm quyền cộng sản" để xin tỵ nạn thì thật là quá mâu thuẫn nếu mình về Việt Nam và lại ra đi an toàn phải không? Khó khăn ban

đầu sau 30.4.1975 xem như đã vượt qua, được chõ tạm dung. Chưa hết, vấn đề sinh kế cũng làm chúng tôi xính vính khi tình trạng kinh tế lúc bấy giờ đang bị khủng hoảng trầm trọng.

Có lẽ thánh nhân đãi ngộ nên tôi đón nhận thêm ngẫu nhiên, may mắn khác trong hoàn cảnh lúc đó sau khi cầm sổ thông hành tỵ nạn trong tay. Được thân nhận vào làm việc thuộc phần hành "nghiên cứu và phát triển, trọng điểm là phát triển" cho hãng rất nổi tiếng trên thế giới nên tôi nói riêng cảm thấy an tâm từ đó nhưng buồn ray rức vì nỗi nhớ nhà và tủi thân cho kiếp sống tha hương, ăn nhờ ở đậu của mình. Tôi như con chim lạc đàn, trong tiềm thức vẫn ước mơ có ngày tìm về tổ ấm. Với thông hành tỵ nạn, chúng tôi nói chung được quyền sống và đi làm như dân bản xứ, chỉ khác điều là không được phép bầu cử.

Cuối thập niên 70, phong trào tỵ nạn lên cao. Người Việt được thân nhận vào Đức rất dễ dàng mà không phải qua những thủ tục rườm rà hay khó khăn như chúng tôi trước đó. Ai thuộc diện "boat people" tự động được cấp thông hành tỵ nạn khi đến Đức, không cần cứu xét gì cả! Thịnh thoàng gặp đồng hương thuộc diện này họ kể những cuộc vượt biên vượt biển thật hãi hùng, chuyện khó khăn về hội nhập hay khi học tiếng Đức... Đôi khi họ đề cập đến chuyện nhập tịch, viện dẫn có quốc tịch đi đó đây làm việc dễ dàng hơn. Tôi chỉ nghe và ghi nhận. Khi được hỏi thì tôi cũng chỉ trả lời là vẫn còn mang sổ thông hành tỵ nạn dù ở đây lâu gặp mấy lần cũng như thường hay đi nước ngoài vì lý do nghề nghiệp thời đó. Thú thật, đã đi công tác Bắc Âu, Pháp, Áo, Ý, thăm thân nhân ở Úc, Mỹ, Anh nhưng ít gặp trở ngại, chỉ tội mất thì giờ chờ lâu hơn tại các phi trường so với những ai có quốc tịch Đức mà thôi.

Thế rồi những đồng hương qua sau tôi lần lượt xin nhập tịch Đức. Riêng tôi vẫn giữ sổ thông hành tỵ nạn cho đến năm 1994. Thêm một tình cờ khác làm tôi thay đổi ý định và... xin vào quốc tịch xứ người, một quyết định không đơn giản sau nhiều đêm dài trăn trở suy nghĩ.

... Số là trong chuyến công tác đi miền Nam nước Pháp cho hãng vào cuối hạ 1993, tôi gặp trở ngại ngay tại phi trường. Bạn đồng nghiệp ra ngoài cổng đứng chờ còn tôi vì thấy trong thông hành tỵ nạn để quốc tịch Việt Nam nên nhân viên phi trường nghi ngờ, lý do Pháp "đón nhận bắt đắ dĩ người Việt sang Pháp không hợp lệ" và tìm cách định cư tại đó. Phải giải thích khá dài dòng, nói là có vé máy bay khứ hồi, ngủ ở khách sạn do hãng giữ chỗ v.v... thì họ mới bằng lòng cho đi. Mấy người bạn Đức thấy vậy chọc quê quá xá nên sau đó tôi mới có ý định xin nhập tịch Đức, nộp đơn vào cuối năm 1993.

Cho tôi vòng vo thêm một tí. Hoàn thành đủ thủ tục giấy tờ đòi hỏi từ phía Đức đem nộp thì được nhân viên chỉ cho đứng hồ sơ trước mặt và nói, hồ sơ ông hôm nay nằm dưới cùng. Đến khi được duyệt xét chắc cũng nửa năm sau. Nghe vậy tôi giật mình. Hỏi

Đại lễ Phật Đản



*Hôm nay - ngày Phật Đản
Con thấy sáng bầu trời
Ánh bình minh quang đặng
Tiếng chim hót vui tươi.*

*Chiêm ngưỡng Phật mỉm cười
Lòng từ bi cứu độ
Khắp cả mọi chúng sinh
Tu - vượt qua biển khổ !*

*Hơn 2000 năm trước
Phật Thích Ca giảng trần
Nguyện cứu độ muôn loài
Thoát luân hồi sinh tử !*

*Kiếp sống nhiều nghiệp dữ
Không quả phúc đời sau
Phải chìm nổi khổ đau
Trả vay còn mãi mãi..!*

*Cảnh đời khổ ải
Nơi lưu đày trải qua !
Đường chông gai máu chảy
Tha hương nhớ quê nhà .*

*Trong biển đời nổi trôi
Con lưu lạc quê người
Còn đam mê danh lợi
Tâm vọng động không vui !*

*Hôm nay con lạy Phật
Xin sám hối lỗi lầm
Nguyện sống đời tỉnh thức
Giữ thanh tịnh thân tâm .*

*Con nguyện xin bố thí
Góp công đức thiện lành
Nhớ lời dạy Đức Phật
Giữ ngũ giới lòng thành .*

● **Minh Lương Trương Minh Sung**
Phật lịch 2554 / Dương lịch 2010

thêm thì bà nhân viên mách nước phải làm thế này thế kia thì may ra được ưu tiên hơn. Tôi xin hăng cấp cho giấy phải công tác ngoại quốc nên nộp vào thì hồ sơ tôi không còn nằm hạng chót nữa. Lại thêm một ngẫu nhiên tốt đến với tôi. Chưa hết. Cái khó khăn mà tôi phải đương đầu giải quyết là việc phải nộp cho chính quyền Đức giấy từ bỏ quốc tịch Việt Nam. Thế là một cuộc bút chiến xảy ra giữa tôi bà bộ nội vụ tiểu bang Bayern liên tục trong vài tháng. Tôi đã viện dẫn không liên hệ gì hết với Tòa đại sứ Việt cộng từ 30.4.1975 nhưng chẳng nhằm nhò gì, họ khư khư nói, bây giờ Việt Nam đã cấp giấy thôi quốc tịch rồi, không có không được.

Thế là tôi đành cắn răng viết thư cho Tòa đại sứ Việt cộng. Tuy nhiên tôi nghịch ngợm nên viết thư toàn bằng tiếng Đức với nhân viên sứ quán. Có lần điện thoại lên hỏi sự việc đến đâu sau hơn 6 tháng chờ đợi thì họ nói "vòng vo" làm tôi cảm thấy khó chịu nên cuối cùng tôi viết thư (cũng bằng tiếng Đức) lên cho biết VÌ CHÍNH QUYỀN ĐỨC YÊU CẦU CHỨ THẬT RA TÔI CHẲNG MUỐN LIÊN HỆ GÌ CÙNG QUÝ VỊ CẢ VÀ NẾU KHÔNG CHO TÔI THÔI QUỐC TỊCH THÌ TRẢ LỜI CHO BIẾT QUAT THƯ. Một bản sao (Copy) tôi gửi cho bộ nội vụ Đức để kính tường vì trong trường hợp như vậy tôi sẽ được nhập tịch mà không cần giấy xin thôi quốc tịch VN. Chắc thấy tôi cứng rắn quá nên vài tuần sau tôi nhận được giấy từ bỏ quốc tịch, dễ hiểu thôi... vì nếu không cấp thì tòa đại sứ mất toi hơn hai ngàn Đức Mã là lệ phí mà tôi phải trả cho cái giấy từ bỏ quốc tịch VN, một số tiền không nhỏ.

Trong thời gian chờ đợi giấy tờ từ Tòa đại sứ Việt cộng tôi được giấy chấp nhận cho phép nhập tịch Đức. Nộp thêm giấy cho thôi quốc tịch VN là tôi được gọi ra nhận sổ thông hành Đức ít lâu sau đó. Xứ tôi ở không rườm rà như các quốc gia khác, làm lễ rình rang khi nhập tịch. Ra sở ngoại kiều ký giấy nhận sổ thông hành, nộp sổ thông hành tỵ nạn cũ và nhận thông hành Đức là xong, sau khi trả lệ phí cho sở ngoại kiều mà nếu tính ra thì quá rẻ chỉ bằng 1/10 số tiền phải đóng cho Tòa đại sứ Việt cộng để có được giấy từ bỏ quốc tịch Việt Nam.

Một điểm khác xin nói thêm nhờ theo học Đại Học Đức và ở đây trên 15 năm (theo luật thời đó) nên tôi khỏi phải thi khóa Đức ngữ thành ra tiết kiệm được thêm chút ít tài chánh.

Vậy là tôi, một kẻ da vàng tóc đen, mũi tẹt trở thành công dân Đức từ giữa năm 1994, sau 26 năm kể từ khi tôi đặt chân đến xứ Đức lạnh lẽo này. Có thể nói chỉ trên giấy tờ vì ra đường dưới con mắt của người dân bản xứ chúng tôi vẫn là một người ngoại quốc dựa theo màu da và hình dáng, không hơn không kém. Cũng vì "thành dân Đức bắt đắ dĩ" mà con trai đầu lòng tôi đã phải bị động viên, gọi đi quân dịch khi mới vừa vào học Đại học lục cá nguyệt hai có hai ngày và sau 10 tháng quân trường mới về học lại; không như ở Mỹ là sinh viên đi lính vài năm để được học bổng hay trở cấp vào Uni học.

Thời gian cứ thế mà trôi, đời sống tôi thật sự chẳng có gì thay đổi, chỉ khác là đã đi bầu nghị sĩ quốc hội, nghị viên tiểu bang và đại diện làng xã được vài lần trong suốt 16 năm qua, kể từ khi tôi mang quốc tịch Đức. Tôi vẫn đi làm như bao người khác, thi hành đúng bổn phận „một người Đức mới" và cảm thấy mình đang chia sẻ với dân bản xứ, với quốc gia đã cứu mang mình.

Thình thoảng gặp lại đồng hương, những người vượt biên, vượt biển trước đây và tuy đến sau nhưng đã nhập tịch Đức trước chúng tôi thì tôi nhận thấy có nhiều thay đổi... Có người gặp tôi lần đầu biết là thành phần đi du học thời VNCH hỏi anh về VN chưa, nói VN giờ thế này thế kia... tôi chỉ cười nói chưa đủ khả năng. Nghe vậy họ nhìn... rồi đổi sang đề tài khác. Một lần, gặp vài người quen trong giới tỵ nạn hỏi: sao anh có xin Visa về VN, được cấp chưa v.v... Tôi tình bơ trả lời "tôi đâu có bao giờ liên hệ với sứ quán Việt cộng xin chiếu khán (Visa) đâu mà chờ với đợi, mà cho với không cho ..."!

Vâng, 35 năm rồi kể từ khi tôi đặt chân tại Sài Gòn lần cuối hay đúng hơn kể từ khi tôi "trốn chạy vào đầu tháng 4 năm 1975" trong chuyến về thăm gia đình với dự tính ở lại ba tháng để đi thăm bà con từ Sài Gòn ra Huế, thì tôi đã để lại quê hương yêu dấu của mình đằng sau lưng từ dạo ấy. Tôi đang chôn chân xứ người, vẫn làm thợ khách và chờ ngày về hưu. Tuy nhớ nhung muôn vàn Việt Nam quê tôi nhưng chỉ biết ngậm ngùi thương nhớ, vẫn hằng ước mong một ngày về mà VN thật sự có đầy đủ tự do, dân chủ và nhân quyền. Tôi nghĩ mình không thể nào cam tâm cúi đầu xin phép để được du lịch, để được cho phép về thăm quê hương của chính mình trong hoàn cảnh hiện tại mà chắc chắn tôi sẽ phải hổ thẹn với lương tâm nếu tôi làm việc này, bởi vì với hơn 25 tuổi đầu, tôi nghĩ mình đã trưởng thành khi quyết định xin tỵ nạn- xin chọn nước Đức làm quê hương thứ hai với lý do được nêu ra rất rõ ràng "vì tôi không chấp nhận chế độ cộng sản". Chính tôi phải có một sự lựa chọn dứt khoát. Tôi đã bỏ tất cả để chọn cho cuộc đời mình hai chữ „TỰ DO"!

Bút mực còn đó, giấy tờ và chữ ký quả quyết rằng đã khai đúng sự thật khi nộp đơn xin tỵ nạn còn đó. Tôi không thể nào dối lòng, dối mình được!

Nhìn lại mình thì tôi, một cựu du học sinh thời Việt Nam Cộng Hòa không hổ thẹn gì hết. Tôi quan niệm rất thực tế: "Đất lành chim đậu". Ngày đêm vẫn thiết tha mơ ước được dịp "Tung cánh chim tìm về tổ ấm" nhưng rất tiếc tôi vẫn còn là con chim lạc đàn, đang tha phương và vẫn còn giữ vững tư cách của một người tỵ nạn chính trị sau 35 năm đổi đời, theo đúng nghĩa của nó vì đã không chấp nhận chế độ chuyên chính vô sản sau khi cộng sản cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam nên tạm „Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương"!

• **Lê Ngọc Châu / Đức quốc**

Ngàn năm Thăng Long

"... Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt
Nước còn cau mặt với tang thương
Nghìn năm gương cũ soi kim cổ
Cành đây người đây, luống đoạn trường"
(Thăng Long Thành Hoài Cổ - Bà Huyện Thanh Quan)

Lời mở đầu:

Đồng tiền phải có đủ cả hai mặt mới tròn vẹn và có giá trị. Hai mặt mặt này luôn luôn quay về hai hướng khác nhau và không thể giống nhau... Có như vậy mới là đồng tiền!

Cuộc đời cũng vậy có khác chi đồng tiền: Cũng có hai mặt tương phản nhau. Mỗi cá nhân chúng ta tùy theo hoàn cảnh, kinh nghiệm và kiến thức nhìn cuộc đời một cách khác nhau (như nhìn đồng tiền). Bài này trình bày nhận xét của người viết về bộ mặt thứ hai loại "không chân, không thiên, không mỹ" của cuộc đời mà ít người trong chúng ta quan tâm... Nhưng thật oái oăm. Những cái mà chúng ta không quan tâm mới là cái dễ làm cuộc đời chúng ta vất vả (?) (What you do not know may hurt you!).

• Trần Văn Giang

Tổng thống Mỹ sau khi nhậm chức vài tháng là nhan sắc thay đổi thấy rõ: da nhẵn, tóc bạc, người xơ xác tàn tạ nhìn già xạm hẳn đi... Ngược lại, thời buổi này, làm lãnh tụ vi xi (VC) kể cũng sướng và nhàn hạ; trông ai cũng béo đầy ra, da mặt căng bóng. Ngoài việc ngồi đếm "kiểu hồi" do mấy "khúc ruột ngàn dặm" (đại loại là nhóm người "phản động" Bác sĩ cũng có, Giáo sư đại học cũng có, thợ cắt cỏ, thợ giũa móng tay cũng có... làm việc từ sáng sớm tới tối mịt cả ngày thứ bảy và chủ nhật... đã cặm cụi chặt chiu đều đặn gửi về nước), không có việc gì khác quan trọng để làm đến phải toát mồ hôi, cho nên ngay sau khi đại hội vệt cứu yêu nước họp mặt tại Hà Nội tháng 11.2009 vừa hạ màn, thì truyền thông vi xi, từ trang điện tử "tối cao" của đảng cộng sản Việt Nam đến hàng trăm các tờ "báo lỗ" trong nước, đồng loạt ca bài cổ xương cho cái ngày hội lớn kế tiếp sắp tới gọi là "Ngàn Năm Thăng Long" vào mùa thu năm 2010 này cũng lại ở "Hà lợi" (chứ ở Việt Nam bây giờ còn chỗ nào tốt hơn để "lợi" nữa?!).

Dân Việt ở hải ngoại tỵ nạn cộng sản, nhất là đám vệt cứu trí thức yêu nước đã có người từng vôi vãi bám cànng trực thăng Mỹ Ngụy vọt lẹ hồm rồi đã đến họp mặt ở Hà Nội, tạm thời hãy cứ bình tĩnh nghĩ xả hơi lấy lại sức cái đã, chưa cần phải vôi hoan hỷ vỗ tay tán thưởng, tung hô... hoặc lại sửa soạn mua sẵn vé máy bay xin "visa" đợt nhì để trở lại Hà Nội chụp ảnh và đồng ca "bis" bài "như có bác hồ trong ngày vui...". Nè nè! Trước khi đi mua vé máy bay thì xin làm phước nhớ cái quy luật muôn đời: "... hãy nhìn kỹ những gì vi xi làm" nghen các bác!

Thực ra "quy hoạch" ngày kỷ niệm với bản sắc lịch sử này đã được chú thợ chích thuốc sốt rét rừng kiêm tế tướng vi xi Nguyễn Tấn Dũng "giải trình" khơi mào trước kỳ họp thứ 3 của Quốc hội khóa XII từ ngày 29.05.2009

qua "bài nói" về kế hoạch mở rộng Hà Nội đại khái như sau:

"... địa thế của Hà Nội tựa vào dãy núi Ba Vì và hướng ra sông Hồng. Hà Nội sẽ luôn giữ được thế 'rồng cuộn hổ ngồi' tiên hường 'nhìn sông tựa núi'; nổi được giá trị khoa học và nghệ thuật trong lịch sử hình thành và phát triển đô thị Việt Nam là luôn gắn môi trường sống của con người với môi trường cảnh quan thiên nhiên, đó cũng là xu hướng phát triển bền vững nhất mà nước ta cũng như các quốc gia trên thế giới đang hướng tới".

Ây! "Cốt lõi" của "bài nói" nghe thật "đột phát" y như tên lửa SAM, do Liên Xô (lúc còn vĩ đại) viện trợ, giữa trời tối mịt của Hà Nội bắn vọt lên máy bay "cánh xòe cánh cụp" F101 của đế quốc Mỹ thuở nao "chống Mỹ cứu nước!" Tài thật!

Có một ông bạn già cắc cớ hỏi tôi:

"Anh quờn, đọc báo và xem tin tức nhiều vậy chứ anh có biết gì về chuyện thợ chích Nguyễn Tấn Dũng hồi còn làm "part time" du kích xã ở Rạch Giá đã học hàm thợ thuật phong thủy hồi nào vậy hà??? Chớ dựa vào đâu mà thợ chích nói miên man thao thao bất tuyệt chuyện 'thế đất, hướng sông hướng núi' như thầy phong thủy giảng sách phong thủy giáo khoa thu?!"

Hỏi thì dễ mà trả lời thật không dễ! Tôi bí quá, đành phải trả lời một cách bỗ láo bằng cách mượn theo lối khảo cứu rất siêu việt của văn hào Tú Gàn - Lữ Giang là:

"Thì theo 'tài liệu mật của vi xi (?)' chứ còn ở đâu nữa cha nội!?" (nên biết me-xử Tú Gàn không chịu tiết lộ là làm cách nào mà ông Tú ta có "tài liệu mật của vi xi?"). Ông Tú để đọc giả tự ý đoán là ông Tú làm cách nào biết / có "tài liệu mật của vi xi?". Trả lời của tôi cái "kiểu ngập phải ruồi" mà xem ra lại có "cơ sở!". Đúng vậy. Theo "tài liệu mật của vi xi" thì thợ chích đã thắm nhuần đạo đức "Cắt & Dán" (Cut & Paste) của Hồ chủ tịch nên đã cuộm ý bài "Chiếu dời đô" ("Thiên đô chiếu" 遷都詔) của Vua Lý Thái Tổ ban hành vào mùa Thu Tháng 7 (?) năm Canh Tuất 1010 ra lệnh dời đô của nước Đại Cồ Việt từ hành Hoa Lư về thành Đại La (sau đổi tên thành gọi là Thăng Long) như sau:

(trích nguyên văn)

"... Huống chi thành Đại La, đô cũ của Cao Vương (tức Tiết độ sứ Cao Biền), ở giữa khu vực trời đất, được thế "rồng châu hổ phục" ("long bàn hổ cứ chi thế" 龍蟠虎踞之勢), chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đố kinh sư mãi muôn đời...".

(ngưng trích)

Một điểm rất đặc biệt cần chú ý ở đây là vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) nói về Thăng Long là nói về đất "Rồng châu Hổ phục" ("Long bàn Hổ cứ") với ý nghĩa rất uy nghi và đầy bản sắc dân tộc; trong khi thợ chích dạo nhà ta vì muốn lấy lòng đàn anh Trung Quốc vĩ đại nên cạo sửa thành "Rồng cuộn Hổ ngồi" ("Ngọa Hổ tàng Long - Crouching Tiger, Hidden Dragon") theo tên một cuốn phim võ hiệp của chú ba Lý An ở Hongkong làm và do xì thẩu Châu Nhuận Phát, và các thím xấm Dương Tử

Quỳnh và Chương Tử Di đóng mới đây về các võ phái Tàu ở thời đại nhà Thanh bên Trung Quốc! Thật là xấu hổ. Rồng thì phải bay trên cao mới oai nghi; chứ rồng cuộn thì chẳng khác gì một con giun con bọ nhện, một con rắn bằng cao su, đồ chơi của trẻ con; Hồ phải xông xáo chạy rượt mỗi chữ hồ ngồi thì chỉ có nước hồ què (tàn tật) hay hồ hát xiếc bị bắt buộc phải ngồi trên ghế chờ theo lời chỉ dạy kế tiếp của quan thầy Trung Quốc đang bên cạnh cầm que điện trong tay...

Chưa hết. Ngày 1 tháng 8 năm 2008, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (cũng là Ủy viên đứng hàng thứ 3 của Bộ Chính Trị Trung Ương) đã nói vớt đuôi theo thợ chích Nguyễn Tấn Dũng (cho nó có vẻ nội bộ đảng ta đã thật "nhất trí") trong một phiên họp về việc "thống nhất" (sát nhập) "Hội đồng nhân dân" Hà Tây vào "Hội đồng nhân dân" thành phố Hà Nội như sau:

"... Hà Nội mở rộng chẳng những vẫn giữ được cái thể 'rồng cuộn hổ ngồi', tiên hướng 'nhìn sông tựa núi' như 'cha ông xưa' định hướng mà còn nâng cái thể ấy lên một tầm vóc mới...".

Trung ương đảng ta lãnh đạo nhất trí thật đấy! Ngôn từ của vi xi từ xưa đến nay vẫn thật là 'thoát' về cái mảng nói ngược. Chẳng hạn, từ sự lạm dụng các chữ "đảm bảo", "triển khai", "lược tóm", "kiểm tìm..." đến những cách nói ngược ngạo của các ủy viên trung ương đảng CS như Nguyễn Minh Triết ("*con Lạc, cháu Hồng*"), bi giờ Nguyễn Phú Trọng ("*cha ông xưa*").

Các cán bộ cấp cao nhất trong đảng CS trước đây vẫn ra rả rao giảng chủ nghĩa Mác-Lê vô thần; hôm nay đẹp trời bỗng nhiên đồng loạt lên tiếng tin tưởng vào thuật phong thủy và bản loạn lung tung về phong thủy thì phải có chuyện để chúng ta lưu tâm. Các vua chúa Trung Hoa và Việt Nam trước đây dựa vào thuật phong thủy để tìm những vùng đất tốt đẹp cho việc đóng đô chỉ vì một lý do tối hậu là "muốn cho triều đại phong kiến của họ kéo dài"; chứ không nhất thiết phải vì sự no ấm hay cường thịnh của dân tộc...

Lịch sử cho thấy các triều đại quân chủ phong kiến của Việt Nam đóng đô ở Thăng Long đều mạnh giỏi (nhưng dân thì vẫn khổ rách áo ôm!). Kể từ Lý Công Uẩn (1010) và Nhà Lý trị vì thiên hạ được 216 năm; Kế tiếp Nhà Trần được 175 năm; Nhà Lê (tính cả thời Lê thịnh và Lê nhạt) được 356 năm; Riêng Nhà Nguyễn vì đã lập căn cứ địa ở Thuận Hóa từ thời Nguyễn Hoàng (và họ Trịnh / vua Lê đã đóng đô ở Thăng Long mất đất rồi!) cho nên chọn Phú Xuân (Huế) làm kinh đô... nhưng cũng nên biết sau đó, Nhà Nguyễn đã không quên Thăng Long để dằng dặc! Thật ra, Nhà Nguyễn đã không để cho Thăng Long yên ổn... Gia Long khi thống nhất Việt Nam và lên ngôi năm 1802, đã chọn Huế làm kinh đô. Gia Long cho rằng Thăng Long không còn là kinh đô vua ở nên đã thứ nhất cho san bằng nhiều thanh quát của Thăng Long (năm 1805) vì không muốn thành Thăng Long to lớn hơn kinh đô Huế; thứ nhì (cũng vì Thăng Long không còn là kinh đô cho nên) Thăng Long không được dùng biểu tượng "rồng", một linh vật tượng trưng cho vương quyền của nhà Nguyễn; Gia Long bèn, trên văn tự, đổi tên chữ Hán của Thăng Long (昇龍) nghĩa là "rồng bay lên" (như ghi lại theo giấc mơ của Lý Công Uẩn năm 1010) thành ra chữ đồng âm "Thăng Long (昇隆)" nhưng lại có nghĩa là "thịnh vượng lên". Tên

đồng âm Thăng Long (昇隆) này tồn tại đến năm 1831 (Minh Mạng năm thứ 12), khi Minh Mạng ra chiếu chỉ bỏ hẳn tên "Thăng Long" (còn gọi là "Bắc Thành" dưới triều Tây Sơn; vì Tây Sơn cũng lấy Phú Xuân làm kinh đô) và thay tên, lập ra Tỉnh "Hà Nội".

Có rất nhiều tranh luận về ý nghĩa của 2 chữ "Hà Nội". Nhiều nhà khảo cứu cho rằng nếu đặt tên "Hà Nội" vì dựa trên vị trí địa lý của Hà Nội - nghĩa đen là "bên trong sông" - thì chẳng có nghĩa gì là cả bởi vì xét kỹ trên bản đồ, chỉ có sông Nhị (sông Hồng) của Tỉnh Hà Nội cũ (thời Minh Mạng) là ranh giới; còn lại sông Hát (một khúc của sông Đáy) và sông Thanh Quyết (cũng là một khúc của sông Đáy) không phải là ranh giới... có nghĩa là thực địa Hà Nội không nằm kẹp giữa các con sông.

Trong "Trung văn đại từ điển" (tập 19 trang 103, xuất bản ở Đài Bắc năm 1967) có viết "Hà Nội" là tên một quận được đặt từ đời Hán (202 Trước Công Nguyên - 220 Sau Công Nguyên) nằm phía Bắc Sông Hoàng Hà. Sử ký của Tư Mã Thiên ("*Hạng Vũ Ký*") có ghi địa danh gọi là "Hà Nội" và theo kèm lời chú giải:

"Kinh đô đế vương thời xưa phần lớn ở phía Đông Sông Hoàng Hà - cho nên các vùng đất phía Bắc Sông Hoàng Hà gọi là Hà Ngoại".

Có thể Minh Mạng đã chọn tên gọi Hà Nội, một tên hết sức bình thường để thay tên gọi Thăng Long đầy bản chất lịch sử Việt Nam, thành một tên gọi mới Hà Nội này, có thể để giải thích đây là "đất Kinh đô các đế vương thời xưa", nhằm mục đích xoa dịu những điều dị nghị trong dân gian về việc đổi tên "Thăng Long". Chính cách đặt tên đất "dựa theo sách cũ" đã lại được lập lại sau này, vào năm 1888. "Thành Hà Nội" và phụ cận trở thành nhượng địa của thực dân Pháp, tỉnh lỵ Hà Nội phải chuyển tới Làng Cầu Đơ (thuộc Huyện Thanh Oai, Phủ Hoài Đức). Thấy cần có một tên tỉnh mới, người ta (quan lại Việt Nam làm việc cho Tây) đã dựa vào một câu trong sách Mạnh Tử (Lương Huệ Vương, thượng, 3):

"Hà Nội mất mùa, thì đưa dân đó về Hà Đông, đưa thóc đất này về Hà Nội; Hà Đông mất mùa cũng theo phép đó".

Theo câu này, Tỉnh Hà Nội có tên tỉnh mới là Hà Đông, tuy rằng tỉnh này nằm ở phía Tây Sông Nhị. Đúng vị trí địa lý, thì Hà Đông (nằm phía Tây sông Nhị) phải được đặt tên là Hà Tây mới đúng (!). Thật rắc rối như thế đầu mà vô bổ...

Cái tên gọi và sự thay đổi tên gọi của Thăng Long qua thời gian đã lằng lằng vô duyên như vậy mà vấn đề phong thủy của Thăng Long cũng lằng lằng không kém! Ông "Thầy" phong thủy Thiên Đức nhận xét là thợ chích nhà ta đã chích lộn chỗ, nói nhảm:

(trích nguyên văn lời "thầy" Thiên Đức)

"... theo sách vở khoa phong thủy, hiếm khi nói tới thể 'rồng cuộn hổ ngồi' mà chỉ có đề cập đến 'rồng châu hổ phục...':

Nguyễn Tấn Dũng nói về phong thủy thể 'rồng cuộn hổ ngồi' thì đây là thể tán gia bại sản đưa đến hậu quả phải đi ăn xin... Thật vậy, 'Rồng cuộn' là rồng ngủ hay rồng bệnh; 'Hổ ngồi' là Hổ què hay liệt? Thử hỏi cai quản

một nước mà dựa và thế 'rồng bệnh hổ què' thì chắc hẳn phải đi ăn mày..."
(ngưng trích)

Riêng cá nhân tôi chưa hề được cái may mắn học phong thủy "chính quy" hay phong thủy hàm thụ, cho nên không dám lạm bàn về phong thủy Thăng Long. Tôi chỉ đọc lịch sử rồi ghi lại nhận xét như sau:

Về phương diện địa thế chiến lược mà các vua phong kiến và các nhà lãnh đạo vị xi cổ xúy là đất quý địa có núi cao sông sâu, nơi có thể bền vững tới hàng vạn năm (?); tôi thấy sự cổ xúy này có nhiều lỗ hổng cần phải làm sáng tỏ... hay nói ngắn lại, đây (Thăng Long) chỉ là một miếng đất bằng, một vị trí chiến lược bất lợi cả về thủy lẫn bộ... các vua, chúa, tướng võ Việt Nam muốn giữ Thăng Long bằng quân sự đều thất bại một cách thảm, xấu hổ cả làng nước...

Thật vậy. Thăng Long nằm trụi giữa đồng bằng bắc phần... soi bóng sông Hồng (sông Nhị) không phải là một chỗ dễ phòng thủ mỗi khi bị các lực lượng "thù địch" tấn công Thăng Long... Nói cách khác, tất cả các chiến dịch quân sự tấn công vào Thăng Long kể từ sau năm Canh Tuất 1010 (năm Lý Công Uẩn chọn Thăng Long làm kinh đô) đều thành công thật dễ dàng như lấy đồ vật trong túi ra. Người cầm quyền ở Thăng Long bỏ Thăng Long chạy dài dài - ngoại trừ một lần duy nhất: Đó là lần xâm lăng thứ hai của quân Nguyên (Mông Cổ) tấn công vào Thăng Long năm 1288; lần này quân Nguyên bị Trần Hưng Đạo đánh tan trong trận Bạch Đằng.

Sau đây xin lần lượt đọc lịch sử và chép lại các chiến dịch quân sự nhằm vào Thăng Long theo thứ tự thời gian kể từ năm 1010:

- Năm 1257, Hốt Tất Liệt sai tướng Ngột Lương Hợp Thai (Wouleangotai) đem quân Nguyên sang xâm lăng Việt Nam lần thứ nhất. Quân Nguyên tiến thẳng vào Thăng Long như chỗ không người. Vua Trần Thái Tông phải bỏ Thăng Long chạy ra Hưng Yên. Nhưng cũng may cho vận nước Việt Nam, quân Nguyên phần thì thiếu lương; phần thì quá mệt mỏi vì phải đánh trận liên tục trên một địa bàn quá rộng lớn (cả Á châu và Âu châu), đã tự ý bỏ Thăng Long rút quân về Tàu.

- Năm 1288 (Nên chú ý! Đây là một ngoại lệ!) quân Nguyên dưới sự chỉ huy của Thoát Hoan đã tấn công vào Việt Nam lần thứ hai. Vua Trần Nhân Tông lần này bỏ Thăng Long chạy vào Thanh Hóa; nhưng Trần Hưng Đạo ở lại giữ Thăng Long và đánh tan quân Nguyên ở Bạch Đằng Giang.

- Năm 1370 vua Trần Nghệ Tông lên làm vua trong hoàn cảnh tranh chấp nội bộ rất kịch liệt. Lợi dụng sự rối ren chính sự của nhà Trần, vua Chiêm Thành là Chế Bồng Nga dùng thủy đạo kéo quân vào thẳng Thăng Long. Vua Nghệ Tông phải bỏ Thăng Long chạy sang Bắc Ninh lánh nạn. Quân Chiêm Thành vào Thăng Long đốt phá cung điện, cướp sạch châu báu, bắt đàn bà con gái đem về Chiêm Thành.

- Năm 1378 Chế Bồng Nga hình như không có chuyện gì làm. Không có lý do gì chính đáng hơn là thấy dễ ăn, muốn vào Việt Nam cướp phá thêm của cải; và nhân tiện bắt thêm một ít đàn bà con gái Việt Nam trắng trẻo chân dài về Chiêm Thành làm vật giải trí, lại theo thủy đạo một lần nữa đánh vào Thăng Long. Quân ta

chống cự không nổi phải bỏ ngỏ Thăng Long cho quân Chiêm tha hồ cướp phá tùy hỷ!!!

- Năm 1390 Chế Bồng Nga lại quen ăn, đem 100 chiến thuyền đánh Thăng Long; nhưng lần này xui cho Chế Bồng Nga. Có người bày tôi của Chế Bồng Nga phản bội, chạy qua hàng quân nhà Trần và chỉ điểm chiến thuyền của Chế Bồng Nga. Tướng Trần là Trần Khắc Chân cho tập trung tất cả hỏa lực bắn vào một chiếc thuyền đó. Chế Bồng Nga đang bận "bồng em" thì tử trận; Chứ nếu không Thăng Long lại bị quân Chiêm Thành đi ra đi vào Thăng Long cướp phá dễ như đi chợ 3 lần trong vòng 20 năm.

- Năm 1786 Nguyễn Huệ đem quân từ Phú Xuân ra đánh Trịnh Khải ở Thăng Long. Trịnh Khải bỏ Thăng Long chạy trốn; sau đó bị bắt và bị giết. Nguyễn Huệ chấm dứt cái gọi là "Chúa Trịnh đàng ngoài" năm này. Nguyễn Huệ để bộ tướng là Nguyễn Hữu Chỉnh ở lại Bắc Thành (Thăng Long) và rút quân về Phú Xuân.

- Tới năm 1787 ở Bắc Thành, Nguyễn Hữu Chỉnh lộng hành cư xử như chúa Trịnh. Nguyễn Hữu Chỉnh còn định xưng vương. Nguyễn Huệ sai tướng Vũ Văn Nhậm ra đánh Nguyễn Hữu Chỉnh ở Thăng Long. Vũ Văn Nhậm tiến quân vào Thăng Long cũng như đi chợ Cầu Ông Lãnh... bắt sống và xé xác Nguyễn Hữu Chỉnh tại chỗ. Vua Lê Chiêu Thống hoảng sợ bỏ Thăng Long chạy sang Tàu cầu cứu vua nhà Thanh; và lạy xin vua Thanh dùng quân Tàu đưa mình trở lại ngai vàng ở Việt Nam (?).

- Năm 1788 lại đến lượt Vũ Văn Nhậm có ý xưng vương Bắc hà. Nguyễn Huệ phải đem quân ra Bắc lần thứ hai. Chỉ trong vòng 10 ngày là quân Nguyễn Huệ đã vào đến Thăng Long và giết Vũ Văn Nhậm. Nguyễn Huệ trao quyền cai quản Bắc Thành cho Đại tư mã Ngô Văn Sở rồi đem quân trở về Phú Xuân.

- Cuối năm 1788, Tôn Sĩ Nghị chỉ huy 20 vạn quân Thanh đem theo Lê Chiêu Thống tiến vào Thăng Long. Vì quân Thanh quá đông và thế quá mạnh, Ngô Văn Sở và quân Tây Sơn phải bỏ ngỏ Thăng Long chạy về Tam Điệp và cho người vào báo cho Nguyễn Huệ ở Phú Xuân.

- Đầu năm 1789, trong vòng có 5 ngày Vua Quang Trung Nguyễn Huệ đem 10 vạn quân Tây Sơn (bằng đúng một nửa số quân Thanh) từ Phú Xuân đánh tan tành không còn manh giáp 20 vạn quân Thanh đóng ở Thăng Long và các vùng phụ cận.

Đó là lịch sử của "Ngàn Năm Thăng Long" qua các tấn công quân sự của quân Tàu, quân Chiêm Thành và quân Việt... vào Thăng Long. Bây giờ hãy cùng nhau nhìn vào chi tiết sự việc Thăng Long thất thủ vào tay Thiếu tá Pháp Garnier và sự chống trả của Tổng Đốc Thăng Long Nguyễn Tri Phương (năm 1873) để rồi không khỏi bồi ngùi và thắc mắc: "Sao quân ta đánh ẹ quá vậy? How could that be?"

Chính sử của ta ghi lại diễn tiến bi hùng của sự kiện lịch sử Nguyễn Tri Phương mất thành Hà Nội như sau:

"Năm 1862, Nguyễn Tri Phương được triều đình Huế cử ra Bắc làm Tổng Đốc Hải An vụ và bản doanh (bộ chỉ huy) của Nguyễn Tri Phương đặt tại Hà Nội (Thành Thăng Long).

Năm 1873 nhân vụ tên lái buôn người Pháp tên Jean Dupuis (ta dịch là Đồ Phổ Nghĩa) có nhiều thái độ và hành động rất hống hách, xác xược ở Bắc như đòi tự do di chuyển buôn bán (súng, muối và than đá) từ vịnh Bắc phần lên đến Vân Nam Trung Hoa. Y còn tự tiện bắt giam quan quân người Việt đem xuống tàu; xé và thách

thức bố cáo của Tổng Đốc Nguyễn Tri Phương. Trong khi Nguyễn Tri Phương còn đang xoay sở tìm cách giải quyết vấn đề Đồn Phố Nghĩa thì Soái bộ Nam Kỳ đã phái Thiếu tá Francis Garnier đem quân ra Hà Nội viện cớ để dàn xếp, bảo vệ quyền lợi của công dân Pháp nhưng thực sự là quân của Garnier sẽ phối hợp với Dupuis để uy hiếp Hà Nội.

Ngày 20 tháng 11 năm 1873, quân Pháp chỉ huy bởi Garnier 'đánh úp' thành Hà Nội. Mặc dù Nguyễn Tri Phương đã chỉ huy chống trả quyết liệt nhưng vì binh yếu, vũ khí thô sơ kém cỏi nên quân Pháp chiếm được thành. Con trai Ông là phò mã Nguyễn Lâm bị trúng đạn chết. Giặc Pháp bắt được ông trong lúc ông đang bị trọng thương. Được lính Pháp cứu chữa nhưng ông đã từ chối. Sau đó ông vứt bỏ cả băng bó thuốc men, nhịn ăn cho đến một tháng sau thì chết (ngày 20 tháng 12 năm 1873)".

Bài học trung dũng của Tổng Đốc Hà Nội Nguyễn Tri Phương tôi đã được học qua lịch sử những năm cuối của bậc tiểu học vẫn còn văng vẳng bên tai và câu nói của Nguyễn Tri Phương trước khi chết vẫn làm tôi bùi ngùi:

"Bây giờ nếu ta chỉ gắng lấy lột mà sống hèn; sao bằng thung dung chết vì đại nghĩa..."

Nhưng mà bây giờ nhờ kỹ thuật tin học tiến bộ, tôi có cơ hội đọc thêm một số tài liệu bổ túc đã được ghi chép lại trên giấy trắng mực đen, tôi mới hiểu biết thêm, qua nhiều chi tiết rõ ràng hơn, về việc mất Hà Nội của Nguyễn Tri Phương trong ngày 20 tháng 11 năm 1873.

Trong cuốn "Hà Nội giai đoạn 1873-1888" viết vào khoảng đầu thế kỷ 20 của sử gia André Masson đã có công bố nguyên văn báo cáo của Francis Garnier gửi cho Thống Đốc Nam Kỳ kèm theo các chi tiết cuộc tấn công Hà Nội do chính Garnier chỉ huy như sau:

(đoạn trích dịch ra Việt ngữ bởi Lưu Đình Tuân)

"... Năm giờ rưỡi sáng toán thứ nhất gồm 30 thủy binh và một khẩu pháo 4 do trung úy hải quân Bain de Coquerier chỉ huy rời trại để vào vị trí trước cửa Tây nam thành. 5 giờ 45 phút, toán thứ hai gồm 30 pháo thủ hải quân do ông Trentinian chỉ huy lên đường đến Cửa Đông Nam.

Rồi ông Esmes khi đó cũng dẫn 30 thủy binh và 3 khẩu pháo 4 cũng tiến về hội quân. Theo sau ông ta có một đội dự bị gồm 20 thủy binh. Ngoài sông Hồng, các pháo hạm Scorpion và Espignole chuẩn bị bắn phá...

Đúng 6 giờ sáng, tôi dẫn đầu đơn vị đặt chân lên cầu lũy bán nguyệt Đông Nam. Tiếng súng trường (mousqueton) của ông Bain nổ bên trái tôi cùng những quả đạn đầu tiên của pháo thuyền ngoài sông Hồng bắn thẳng vào thành.

Quân địch hoàn toàn bất ngờ. Bị nhiều đợt tấn công dồn dập, họ không biết điểm nào là điểm thực sự bị tấn công. Chúng tôi giải tỏa cầu khỏi những tấm chông bừa bãi khắp nơi mà không sợ đạn bắn.

Khi các pháo thủ An Nam trên thành lũy vào được vị trí thì chúng tôi đã ẩn được ở sát tường công sự. Những người phòng thủ chỉ còn cách ném đá xuống.

Chúng tôi dùng rìu búa nhưng không phá được cửa thành. Tôi bèn cho đặt khẩu đại bác trên cầu và ba phát đạn liên tiếp đã mở đường cho chúng tôi. Ngay lập tức ông Trentinian và toán bộ binh của hải quân lao vào

bên trong công sự góc. Tại đây quân phòng thủ không ẩn được phải chạy lên thềm đất ở chân thành.

Làn hỏa lực mãnh liệt của chúng tôi hướng vào những người trên mặt lũy và làm thất bại ý định của các pháo thủ địch nhiều lần định chĩa pháo về phía chúng tôi.

... Trong thời gian trên, ông Esmes cho pháo chiếm vị trí trên cầu và bắn thủng cánh cổng trong tiếng rào rào của đá từ trên lũy ném xuống. Chiếc cửa vững chắc này chống đỡ khá lâu. Khi mở được lối vào, tôi lao vào vom công cùng với mấy người lính theo sau, và ngay tức khắc nhận ra trước mặt mình mấy người đang cầm lọng che cho một vị quan đang chỉ huy phòng thủ.

Tôi cũng bất ngờ khi nhận ra vị quan này chính là tướng Nguyễn Tri Phương. Sự ngẫu nhiên khiến vị trí chỉ huy của ông ta lại chính của tôi phải tấn công! Một cuộc đụng độ ngắn bằng súng lục đã giải quyết hoàn toàn khu vực phía cổng. Lính An Nam chạy tứ tán.

Một lúc sau ông Esmes cho tung bay trên đỉnh cột cờ lá cờ ba màu của Pháp đồng thời cũng là tín hiệu quy ước để các pháo hạm ngoài sông ngừng bắn phá. Lúc đó là 6 giờ 55 phút. Vài phút sau cờ Pháp bay trên nóc cửa thành. Chúng tôi không có người nào bị thương..."

(ngung trích)

Ngoài ra có thêm một số chi tiết lịch sử quan trọng khác được André Masson ghi lại là ngay khi Francis Garnier ra đến Hà Nội ngày 16 tháng 11 năm 1873, hẳn tự tiện tuyên bố mở cửa sông Hồng để tàu buôn ngoại quốc (phần lớn là người Pháp) tự do chuyên chở hàng hóa, buôn bán; và hẳn tự thiết lập thuế quan mới. Sáng ngày 19 tháng 11 năm 1873 Garnier đưa tối hậu thư buộc Nguyễn Tri Phương phải giải giáp, buông súng giao thành cho hắn... không cần chờ đến sự trả lời của Nguyễn Tri Phương, rạng ngày 20 tháng 11 năm 1873 hắn ra lệnh nổ súng tấn công Hà Nội như bản báo cáo của hắn đã ghi ở trên.

Chiến tranh nào cũng vậy, thắng hay bại, có kẻ thắng người thua là chuyện phải có. Nhưng bài học Nguyễn Tri Phương mất Hà Nội xem lại cho kỹ; tôi thấy là một mối nhục lớn của dân tộc rất khó nuốt... và sự "can đảm bất khuất" của Nguyễn Tri Phương từ từ có nhiều câu hỏi hơn là câu trả lời.

Vấn đề tương quan lực lượng phải là một vấn đề lớn của chiến tranh cận đại. Muốn tấn công một vị trí có phòng thủ của địch (đồn, lũy, thành trì, tuyến phòng thủ...) lực lượng tấn công ít nhất phải đông và hỏa lực mạnh gấp 3 lần lực lượng phòng thủ (con số hoàn hảo là mạnh gấp 10 lần). Nguyễn Tri Phương lúc đó có dưới tay 7000 quân chính quy vũ trang từ kiếm, thương, cung nỏ đến cả súng cầm tay và thần công (chứ không phải là tầm vông vạt nhọn theo kiểu du kích xã! Nên nhớ là lúc Nguyễn Huệ đánh Tôn Sĩ Nghị ở Thăng long, quân Tây Sơn đã bắn súng như mưa rào đến nỗi khói súng bay mù mịt làm áo giáp của Nguyễn Huệ biến từ màu vàng thành màu xám đen!)...

Ngoài ra Nguyễn Tri Phương đã nhận tối hậu thư của Garnier trước một ngày bị tấn công thì không thể nói bị "đánh úp" được. Lực lượng tấn công thành Hà Nội của Garnier chỉ có vỏn vẹn 110 lính thủy (loại TQLC ngày nay) trang bị súng "mút-cà-tông," 4 khẩu pháo và 2 chiến thuyền (tôi đã làm một bài toán cộng tổng kết từ bản báo cáo của Garnier ghi ở trên). Vào năm 1873 súng

"mút-cà-tàng" (quí vị xem trong viện bảo tàng hoặc phim ci-nê loại "David Crockett" của Mỹ thì rõ hơn) và đại bác thần công đều là loại vũ khí nạp thuốc súng và đạn viên bi từ đằng mũi vào (rồi lấy cây sắt thụt lia lia vào từ mũi súng cho chặt). Tính trung bình cứ 10 phút đồng hồ mới bắn được 1 viên chứ không phải là M16 hay AK47 như bây giờ mà quân Tây cứ quạt lia lia đầu (!). Như vậy mà chỉ trong vòng có 70 phút đồng hồ (phát súng đầu tiên của quân Tây bắn lúc 5 giờ 45 sáng; đến 6 giờ 55 sáng Garnier đã hoàn toàn chiếm xong Hà Nội) Garnier đã bắt sống được Nguyễn Tri Phương rồi (?). Quân nhà Nguyễn đánh quân Tây Sơn lúc trước mạnh giỏi lắm cơ mà! Sao bây giờ quân Nhà Nguyễn đánh Tây cái kiểu gì vậy hờ trời? Nguyễn Tri Phương nếu chạy thoát khỏi trận thất thủ Hà Nội này có lẽ sẽ bị giáng chức và đưa ra tòa án quân sự mặt trận là đảng khác???

*

Chọn Thăng Long là kinh đô trên 1000 năm rồi mà dân trí, văn minh của dân Việt vẫn đội sổ so với các dân tộc khác ở Đông Nam Á châu (chưa nói đến các dân tộc khác văn minh hơn ở Âu châu và Mỹ châu) thì vinh quang chỗ nào? Tính số lại sau 1000 năm dân Việt ta chỉ có một cái may mắn là chưa bị đồng hóa thành người Tàu (Trung Hoa) hay Chàm (Chiêm Thành). Thành ra "Ngàn Năm" hay "Ngàn Lẻ Một Năm" hay "Một Vạn Năm" Thăng Long cũng không có nghĩa gì nếu nhìn vào hiện tình đất nước và về sự ấm no của dân tộc - Năm 2010 mà lợi tức quân bình tính trên đầu người (Income Per Capita) vẫn dưới "Một Ngàn" đô la... chưa nói đến các diễn biến quân sự ở Thăng Long qua lịch sử trong "Một Ngàn" năm qua như tôi vừa liệt kê ở trên.

Sở dĩ cộng sản cần phải làm to chuyện "Ngàn Năm Thăng Long" bởi vì Hà Nội có 3 dấu ấn của cộng sản:

- Bản tuyên ngôn độc lập mà Hồ Chí Minh đọc tại quảng trường Ba Đình Hà Nội sau khi Việt Minh cướp chính quyền và lường gạt, thủ tiêu tất cả các đảng phái hợp tác cho sự thành công của cộng sản năm 1945.

- Hà Nội được chính quyền cộng sản chọn là thủ đô nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và sau đó của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

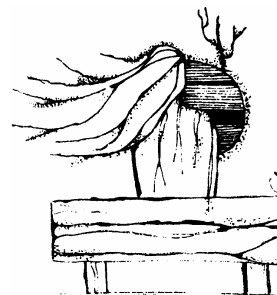
- Và quan trọng hơn hết là Hà Nội hiện vẫn còn có "lăng" giữ xác chết của Hồ Chí Minh.

Cái xác này đang thối đến mức độ hết thuốc chữa... Khoa học gia Trung Quốc được đảng ta mời đến Hà Nội để "bảo quản" xác Hồ Chí Minh cũng đã chào thua rồi... Tôi thấy thay vì tổ chức linh đình "Ngàn Năm Thăng Long" thì nên chờ tới ngày 2 tháng 9 năm 2010 này tổ chức đại một cái "41 Năm Hồ Chủ Tịch tịch" rồi lấy xác Bác ra khỏi lăng; đem đi chôn ọ ẹ cho bác có cơ hội yên mồ yên mà; chứ để lâu hơn tí nữa đến lúc nhân dân đã phần uất quá cùng nhau nổi dậy dẹp đảng cộng sản Việt Nam (như bài học của Liên xô và xác Lê-nin) thì chắc chắn "bác Hồ" không có đất để chôn...

Theo tôi, còn một lý do rất quan trọng khác mà chính quyền Hà Nội định tổ chức ngày "Ngàn Năm Thăng Long" kỳ này là để đảng cộng sản Việt Nam có dịp trả lễ đảng cộng sản Trung Quốc đã tận lực bao che đảng ta suốt bao năm qua. Đây là dịp "Ngàn Năm" để mời con cháu Mã Viện và Cao Biền sang nước ta đi tìm lại và đánh bóng cái "đồng trụ" (chiết) Mã Viện đã trồng ở Việt Nam thuở xa xưa; đồng thời tu bổ lại vài trăm cái "giếng khơi" mà Cao Biền đã cho đào chung quanh Thăng Long để chặn khí huyết của Việt Nam cũng ở thuở xa xưa ... Who know???

25.4.2010

Bên nửa vàng trắng



*Ta về trong buổi chiều nghiêng nắng
Thấp thoáng bên sông dáng liễu mềm
Lã lướt đưa tình theo gió lượn
Con thuyền chao nhip sóng ru êm*

*Ta về để thấy dáng Hằng Nga
Bên nửa vàng trắng vẫn mặn mà
Suối tóc vờn bay đôi mắt biếc
Lòng như rạo rục giấc mơ hoa*

*Ta về thấy lại nét quê hương
Ấn hiện đôi xa ngập phủ sương
Bãi cát, thông reo bờ sóng vỗ
Đôi nhân tình hò hẹn yêu đương...*

*Ta về nhìn kẻ đi qua phố
Rộn rịp chen chân bước dậm dìu
Ta cũng thấy lòng như ám lại
Bao năm rồi giá lạnh cô liêu*

*Ta về gặp lại các con yêu
Đưa đã sâu cao đưa khổ nhiều
Lặng lẽ cho hồn thêm nhức buốt
Thương đời xanh tóc biết bao nhiêu...*

*Ta về ngắm lại dòng sông cũ
Thuyền lững lờ trôi mặt nước buồn
Đôi mắt say mơ lời ước hẹn
Xa rồi... chỉ thấy giọt sầu tuôn...*

• **Nguyễn Phan Ngọc An**
(San Jose)



BEAUTY NAILS SUPPLY

Import - Export

Director Nguyễn Thị Hà

Đông Xuân Center Berlin

Halle 3, Raum 311, Herzbergstraße 128-139, 10365 Berlin

Tel.: 030 551 531 47 - Handy: 0152 029 111 62 - Email:hanailssupply@web.de



Alkohol 70% (USA) MMA Mango Liquid Acetone 100% (USA)

No MMA LIQUID

Safe Stic (Primer)

Glossy Top Gel (Không dùng Alkohol)

Safe Stic (Primer)



Angebot: ab 10,- 1 Galon 35,-

1 Galon 55,-

1 chai 8 oz 49,-

1 chai 8 oz 59,-

1 chai 8 oz 45,-

Bột Gel Lechat 368g

Air-Brush TopCoat

Sun Block chống vàng móng

Builder Gel ibd

Clear Gel ibd



ab 5 hộp 38,-

1 chai 16 oz 25,-

1 chai 16 oz 40,-

ab 10 hộp 26,-

ab 5 chai 48,-

Máy sấy khô Automatic

Máy sấy Gel



Angebot: 45,-

Angebot: 35,-

Chuyên bán buôn ghế Spa, bàn làm nails, trang thiết bị máy móc, hóa chất và các phụ liệu cho nghề làm móng tay. Nhận cấp chứng chỉ dạy nghề (Zertifikat). Hướng dẫn cách sử dụng hóa chất, tư vấn mở tiệm Nail (Nhận thiết kế, trang trí và xây dựng tiệm Nail). Chuyển hàng đến tận nơi cho khách hàng ở tỉnh xa. Nhận đặt theo hình thức Nachnahme, hoặc Überweisung. Có giá đặc biệt cho các tiệm mới mở.

*Giá không có bảo hành, có bảo hành 1 năm tính thêm 1000,-

**Thông dịch và Phiên dịch viên hữu thệ
Dipl.- Ing. Trần Hữu Lộc**

Cộng tác viên độc lập và thường trực từ nhiều năm nay của các văn phòng Luật sư chuyên về tị nạn, quyền cư trú, nhập tịch, hình sự... có uy tín từ nhiều năm nay và có nhiều thân chủ người Việt.

NHẬN :

- ▶ Dịch tại các Cơ quan, Luật sư, thi lý thuyết lái xe tại các **TÜV**.
- ▶ Dịch các văn kiện **Đức - Việt mỗi trang 15,-Euro**, dịch và hoàn lại từ **2 - 5 ngày** sau khi nhận. ▶ Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường (không gửi theo lối bảo đảm). ▶ Xin chỉ gửi bản phóng ảnh (không gửi kèm bản chính). ▶ Không nhận dịch những văn kiện không kèm đủ lệ phí. ▶ Xin liên lạc trước bằng điện thoại khi muốn dịch bài báo và hồ sơ tị nạn.
- ▶ Xin ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại trong thư. Xin ghi rõ lại trong một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về :

Trần Hữu Lộc
C/o MAI TRAN
Soyerhofstrasse 10 81547 München
Handy : 0172 - 76 50 135

6852

Phiên dịch & Thông dịch viên hữu thệ

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức, Anh, Pháp ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian **1 - 2 ngày**.
- Lệ phí 15,-€ cho giấy nhập tịch, khai sinh, hôn thú, bằng lái xe, CN độc thân, CN gửi tiền về VN để xin thuế.
- Lệ phí 25,-€ /trang cho các văn kiện tiếng Anh, Pháp.
- Thông dịch thi lái xe, dịch tại Luật sư, Notar. Standesamt, các cơ quan v.v...
- Khai thuế, xin thuế và tính kết quả.
- Lo thủ tục nhập tịch, thôi tịch, bảo lãnh, xin lại tiền hưu trí cho các trường hợp về nước hay đi nước khác.

Mọi chi tiết xin liên lạc : **Dipl. Ing. MAI BÁ LONG**

Postfach 420 220 D-65103 Wiesbaden

Tel. & Fax : 0700 - 14 9999 14

Handy : 0170 461 5854. Email : balongkh@yahoo.de

2570



**Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thệ
(Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề)
Dipl. Sozialpäd. HỒ TRÂM**

Alter Post Weg 95 F. 21075 Hamburg.

Tel. : 040 - 653 898 26. Fax : 040 - 654 92 632

- ▶ Nhận dịch các văn kiện giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- ▶ Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập quốc tịch ...) là **10 Euro + Tem**

5233-172177



**Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thệ
LƯU DŨNG . Hannoverschestr.123
37077 Göttingen.**

Tel. & Fax: 0551 - 30 09 50. Email: Luusbuero@aol.com

Tel. : 0551 - 37 89 52. Handy : 0160 - 95719633

- Cộng tác viên độc lập tại các văn phòng Luật sư chuyên về tị nạn và luật ngoại kiều.
- Phát hành sách: "Đề Thi Xin Nhập Quốc Tịch Đức" (Einbürgerungstest, và " Tuyển Tập Các Bài Thi Lý Thuyết Bằng Lái Xe Đức, Song Ngữ Việt Đức, giá cả phải chăng.
- Nhận phiên dịch nhanh chóng giấy tờ văn kiện các thứ tiếng (Anh, Pháp, Hoa, Tiệp,...) Giá mỗi trang phiên dịch Việt Đức là **13 Euro**, dịch sang tiếng Anh, Pháp là **23,- Euro**. Dịch nhiều sẽ có giá đặc biệt.
- Thực hiện các đơn từ trên mọi lĩnh vực, nhận dịch miệng các thư của cơ quan công quyền từ tiếng Đức sang tiếng Việt.
- Khai thuế cuối năm. ▪ Thông dịch tại Tòa Án, Luật Sư, các Công sở, Bệnh viện... Xin điện thoại liên hệ trước.

2630-175 180

Phiên dịch và Thông dịch viên hữu thệ



Dipl. Math. Trần Mạnh Thắng
Nhiều năm kinh nghiệm, đã từng dịch tại các Tòa Thượng Thẩm (OVG) Lüneburg, Magdeburg ...

NHẬN

- Dịch các văn kiện Việt Đức - Đức Việt.
- Thời gian dịch tối đa 2 ngày sau khi nhận (trong các dịp học sinh nghỉ xin liên lạc điện thoại trước). Chỉ cần bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ). Lệ phí **10 Euro + tem** cho các giấy tờ có mẫu sẵn và **15 Euro + tem** cho các giấy tờ khác và xin gửi kèm trong thư.

Mọi chi tiết xin liên lạc về : Trần Mạnh Thắng
Sohldfeld 235. 31139 Hildesheim. Tel. 05121 - 51 99 91

162-174179

Phiên dịch Lê Nguyễn

Hữu thệ - Nhanh - Chính xác

Hơn 39 năm kinh nghiệm tại Đức

Lệ phí Đức Việt : 10,/trang + tem 1,45

Anh-Pháp-Nga-Tiếp v.v xin Tel. hỏi giá

LS bảo vệ Opfermann : 0621-40 49 25

Xin tự liên lạc trực tiếp với LS trước

Postfach 1262

Tel. : 0178-5110892

68502 Viernheim

06204-986211

PhienDich_LeNguyen@yahoo.de

6325-170178

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ STURM

ở vùng Stuttgart

Chuyên cố vấn và tranh tụng:



- Tất cả các vấn đề cho các công ty lớn và nhỏ
- Đoàn tụ và bảo lãnh người thân
- Định cư và gia nhập quốc tịch

Hofweg 20

71640 Ludwigsburg

Tel.: 07141 290623

Fax: 07141 2982823

Liên hệ bằng tiếng Việt với cô Lê Thị Hồng Vi

www.rechtsanwaltsturm.de - info@rechtsanwaltsturm.de

6825-173178

**Văn phòng Luật Sư
Hà Huỳnh**



- Cố vấn cho các công ty và cơ sở thương mại trong việc thực hiện các hợp đồng.
- Cố vấn về luật hôn nhân, gia đình
- Cố vấn về luật giao thông: các vi phạm và tai nạn giao thông
- Cố vấn việc tranh tụng các vi phạm về hình luật.

Tel. : (0211) 164 66 12

Klosterstrasse 82 .

Fax : (0211) 164 66 41

40211 Düsseldorf

Email : rechtsanwaeltin_huynh@ddorf.net

www.huynh-kanzlei.de

6672-177182



SCHWAMBERGER • KLÄSSIG & PARTNER

STEUERBERATUNGSGESELLSCHAFT

Berlin • Göttingen • Einbeck • Hann Münden • Uslar • Heiligenstadt • Bad Langensalza

STEUERLICHE BERATUNG

- Erstellung von:
Lohnabrechnungen, Finanzbuchhaltungen
Jahresabschlüssen, Steuererklärungen
- Unternehmens- / Existenzgründung
- Betriebsveräußerung- / erweiterung
- Nachfolgeplanung u. Erbregelung
- Vermögensberatung / Altersvorsorge

ANWALTSCHE BERATUNG

- außergerichtliche & individuelle Beratung
von Unternehmen & Privatpersonen
- Prozeßführung
- Vertragsgestaltung
- Forderungsmanagement / Zwangsvollstreckung
- Insolvenzbegleitung und Sanierung

TƯ VẤN THUẾ

- Lập bản lương hàng tháng
- Lập sổ sách kế toán hàng tháng
- Lập tổng kết cân đối
- Lập bản khai thuế cuối năm
- Thành lập doanh nghiệp
- Mua bán, chuyển nhượng
- Nới rộng phát triển - Kế hoạch thừa kế
- Tư vấn tài sản / Hưu trí

TƯ VẤN LUẬT SƯ

- Cho ngoài vụ án và cho doanh nghiệp,
doanh nhân và cá nhân
- Kiện tụng trong vụ án
- Thảo hồ sơ - Đòi hỏi nợ
- Thủ tục phá sản và cải thiện mô hình kinh doanh

Phú-Hải Ngô (Handy: 0171 - 300 65 60)

Rechtsanwalt • vereidigter Dolmetscher - Luật sư • Thông dịch viên hữu thế

Potsdamer Str. 86, 10785 Berlin

Telefon: +49 (30) 2639 3595-0 • www.schwamberger-partner.de

Steuerberater • Wirtschaftsprüfer • Rechtsanwälte • Thuế • Kiểm toán • Luật sư

Công ty chúng tôi có trên 40 năm kinh nghiệm và nhận khách trên toàn nước Đức
Luật sư Ngô Phú Hải sẽ chịu trách nhiệm cho khách người Việt theo nhu cầu.

Gerald Schwamberger

Kiểm toán viên - Chuyên viên tư vấn Thuế
Wirtschaftsprüfer - Steuerberater

Karsten Klässig

Cử nhân kinh tế - Dipl. Kfm.

Kiểm toán viên - Chuyên viên tư vấn Thuế
Wirtschaftsprüfer - Steuerberater

Weidenbreite 14, 37085 Göttingen

Telefon: +49 (551) 50 189-0

1253-173 178

ĐẠI LÝ BÁN SÁCH VÀ SƠN MÀI

- Hồng Phúc -

Bán Kim Từ Điển USA

- Từ Điển Điện Tử phát âm giọng người thật. Gồm 15
Đại Từ Điển Đức Việt - Pháp Việt, Anh Việt, Anh +
Anh - Việt Việt v.v.v...

Màn ảnh màu cảm ứng 4.1 và 3.5

Giá Đặc Biệt

Bán đầy đủ các loại sách và tự điển

- Đại Tự Điển Đức Việt gồm 350.000 từ
- Đại Tự Điển Việt Đức gồm 200.000 từ
- Tự điển Y Dược : Đức Việt + Việt Đức
- Đại Tự Điển Anh Việt - Việt Anh
- Đại Tự Điển Pháp Việt - Việt Pháp
- Đại Tự Điển Hán Việt.

ĐT. liên lạc : 04421-28279 và 07066- 915796

E-mail : VanTamTP@yahoo.de

2967-175-180

LUẬN ÁN TỬ VI

**Biết trọn đời người qua 12
cung số và đại vận 10 năm.**



Bác Hoàng Công Chử

Heinz Spicker Str. 63

D-41065 Mönchengladbach

Tel & Fax : 02161-65 09 54

(Từ 9 giờ đến 19 giờ trong tuần kể cả thứ bảy)

615-175181

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

HERIBERT KAYENBURG

thẩm quyền hoạt động trên khắp nước Đức và EU

Tư vấn pháp lý, tranh tụng, luật sư đại diện
bào chữa trong các lĩnh vực: **luật ngoại kiều,
luật gia đình, luật tỵ nạn, luật lao động,
luật hình sự và dân sự (an sinh xã hội,
tranh chấp dân sự trong mọi phương
diện), luật thương mại, kinh doanh, thuế
vụ, sở tài chính...**

Địa chỉ liên lạc:

Gartenstr. 178
41236 Mönchengladbach
Fax: 02166/6231-122

Tel.: **02166 / 62 31 10**
(08:30 - 17:00h)
02166 / 62 31 114
(chiều)

Email: heribert.kayenburg@web.de

Web: <http://www.rechtsanwalt-kayenburg.de>

(Có sự hợp tác của thông dịch viên hữu thế
Dipl.-Ing. Nguyễn Hùng Sơn,
In der Konde 2, 51107 Köln,
Tel. 0221-986013, 0171-2200796)

4569_175180

Cần sang gấp nhà hàng Tàu

- 52 chỗ ngồi
 - Có Terasse với 20 chỗ ngồi
 - Giá Miete rẻ
 - Xin liên lạc số điện thoại
- Tel. : 0551 – 504 6665**
Handy : 0175 8740036

8042175-177

Cần sang Asia Restaurant

- Địa điểm : Aalen (Baden-Württemberg)
 - Trang trí đẹp : 70 Plätze mit Terasse
 - Đồ đạc trong nhà hàng còn mới –
Có 2 Warme Büffet và 1 Kalt-Büffet.
 - Có nhiều chỗ đậu xe- gần 2 Supermärkte
- Giá cả rẻ thỏa thuận**
- Xin liên lạc: Tel: 07361 / 500995
 - Hay 01522-9561958

4988-177179

Asia Restaurant oder Tee-Haus

- Im Zentrum Bad Salzuflen
- Bis 70 Plätze möglich + 20 Aussenplätze
- Kaltmiete 1500,00 Euro + NK
- **Tel : 05222 / 16160**
- Tại trung tâm, không qua trung gian
- Mướn với chủ nhà

8372-177178

Cần sang gấp

- **01 cửa hàng bán quần áo**, tặng phẩm và đồ Á châu (Lebensmittel). Cửa hàng rộng 350m². Ngay trung tâm thành phố có 60.000 dân, có 2 dãy cửa kính lớn, có bãi đậu xe. Tiền nhà rẻ.

- **Cho thuê 1 tiệm uốn tóc** (và có thể làm chung tiệm Neos) có sẵn dụng cụ uốn tóc và đã có khách quen lâu năm. Trên lầu có nhà ở và có đủ tiện nghi trong nhà bếp, tủ quần áo. Nhà và tiệm hơn 200m², ngay trung tâm phố và du lịch mùa hè.

Tel. : 015206433190

6324-176178

4453-177182

Reisebüro **NHANSON**



Asien und Weltweit

Kaiserskamp 93 . D-44329 Dortmund
Tel. 0231 - 900 34 17 . Fax 0231 - 80 90 18 18
Mobile 0179 – 818 91 33 . mail@nhanson-reisen.de

- Cùng với quý khách lựa chọn những chuyến bay thích hợp về Việt Nam và khắp nơi trên thế giới.
- Kurreisen (an dưỡng) tại các nơi nổi tiếng trong và ngoài nước Đức. Hãng bảo hiểm có thể đài thọ chi phí đến 100%.
- Busreisen trong nước Đức và Âu Châu
- Tour du lịch Á Châu và thế giới
- Mietwagen với các hãng Avis, Sixt, Hertz v.v....
- Flughafen-Hotels und Parkplätze
- Bảo hiểm du lịch: Reiserücktritt-, Auslands-Krankenversicherung ..v.v...
- Lo Visum, Miễn Thị Thực Visa, hướng dẫn du học Đức và các giấy tờ khác

Postbank Frankfurt . Konto-Nr. 189 243 600 . BLZ 500 100 60
Ausland: IBAN DE 7550 0100 6001 8924 3600 . BIC PBNKDEFF
Giờ làm việc: Mo - Fr: 10.00 - 18.00 ; Sa: 09.00 - 13.00 Uhr

Sang nhượng cửa hàng ASIA-HAUS

- Nhà hàng nằm cạnh trung tâm thành phố Northeim, có 30 ngàn dân.
 - Nhà hàng có 60 chỗ ngồi, trang trí đẹp
 - Có Biergarten
 - Không nợ hãng bia
 - Vì hoàn cảnh con nhỏ cần sang lại.
 - Xin liên lạc : **Tel. : 05551 2928**
 - *** Có hình ảnh ở Internet :
- Trang Web : **ASIA-HAUS.de.VU**

3283-177179

Sang Restaurant – Imbiss

Cách trung tâm Hannover độ 1,5 km
Cạnh trạm xe Bus và Tàu điện

- Có 60 chỗ ngồi
- Có Kegelbahn
- Có chỗ đậu xe rộng rãi.
- Có Terasse 20 chỗ ngồi.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :
Tel : 0511-5394406 (từ 10giờ - 21 giờ)
Handy : 015779667059

8358-176178-

Cần sang gấp Schnelle Restaurant

Thành phố trên 200.000 dân –

- Diện tích 100m². - Có trên 30 chỗ ngồi.
- Nằm ngay đại lộ chính. - Đồ dùng còn tốt.
- Bếp China 4 mặt. - Có bãi đậu xe sau tiệm.
- Nhà hàng đã hoạt động 16 năm có nhiều khách quen. - Có thu nhập ổn định.

**Vì hoàn cảnh gia đình cần sang gấp với giá rẻ
7.000,-€**

Liên lạc : **0441-2488409**

6755-177

Cần sang Asia Restaurant

- ❖ Địa điểm : Aalen (Baden-Württemberg)
- ❖ Trang trí đẹp : 70 Plätze mit Terrasse.
- ❖ Đồ đặc trong nhà còn mới- Có 2 Warme Büffet và 1 Kalt-Büffet
- ❖ Có nhiều chỗ đậu xe- gần 2 Supermärkte
- ❖ Giá cả rẻ thỏa thuận

Xin liên lạc :

Tel : **07361 / 500995** hay **01522 - 9561958**

4988-177179

Tìm người làm

Chúng tôi cần tìm nhân viên
giúp việc bán hàng và phụ bếp
cho mùa Hè 2010

Điện thoại liên lạc

Tel. : 04721 444 373

Mobil : 0176 23 90 14 79

647-177

Cần sang tiệm China – Thai Restaurant - (Tiểu bang NRW)

- Địa điểm thành phố 270 ngàn dân, nằm trong Stadtteil + phụ cận 30 ngàn dân.
- Tiệm Á Châu duy nhất tại Stadtteil
- Trang trí nội thất đẹp, đồ dùng bàn ghế, đĩa bát đồng bộ .. v.v... còn tốt.
- Nhà ở trên 280€. - Tiệm ở dưới 820€
- Vì lý do cá nhân nên không thể tiếp tục.
- Sang nhượng với giá cả phải chăng.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ :

02534/645988 hoặc **0173/2790718** Anh Nam

6340-175177

Cần sang Viet Nam Restaurant

- Độc quyền giữa thành phố Ludwigsburg, 85 ngàn dân. Thành phố yên tĩnh thuận tiện đón Autobahn gần Schloß & L.B. City. Khu du lịch.
- Tiệm ở trên, nhà ở trên. Giá thuê tất cả là 2500€/Monat.-
- Sân bên ngoài rộng, đẹp có 50 chỗ ngồi. Trong nhà 90 chỗ ngồi.
- Trên 2 năm đang hoạt động rất tốt. Nhiều Stammkunden.
- Cần sang gấp vì thiếu người làm.

Xin người có ý sang tiệm liên lạc qua số điện thoại :
07141 2984838. Handy : 01520 8557358

6865-174-179

Cần sang gấp China Imbiss

- ❖ Trung tâm buôn bán thành phố Essen – Borbeck
- ❖ 12 chỗ ngồi, mùa hè được phép ngồi thêm ngoài sân
- ❖ Không nợ hãng bia
- ❖ Hiện tại đồng khách

Vì lý do sức khỏe cần sang gấp
Mọi chi tiết xin liên lạc qua điện thoại số :

0201 - 82154798

8328-176177

Cần Sang Nhượng Hotel & Nhà Hàng

A) 1 khách sạn & nhà hàng lâu năm gần Stuttgart, 18 phòng 75 chỗ, trang trí sang trọng hiện đại, có Biergarten, có bãi đậu xe, tiền thuê 6000,-Euro. Cần sang hoặc bán gấp.

B) 1 nhà hàng lâu năm trong trung tâm tại TP lớn bang Sachsen-Anhalt, 60 chỗ ngồi, có Biergarten, tiền thuê rẻ 2000,- Euro. Trang trí thanh nhã, có nhiều khách quen, phù hợp cho gia đình làm. Cần bán gấp.

Xin liên hệ chị Mai: **030-78 70 33 12**

hoặc **gobibai@hotmail**

SinoBerlin177

Cần sang tiệm Asia Imbiss

- Thành phố 11.000 dân. Chỉ có 1 tiệm Asia Imbiss, không phải cạnh tranh.
- Quán 25 chỗ ngồi, nằm ngay trung tâm phố. Tiền thuê nhà ở và tiệm chỉ có 750€.
- Vì hoàn cảnh gia đình cần sang lại với giá rẻ 10.000€

Liên lạc : **05902 – 206 943**

0175 – 426 7857

7342-177

DÀN NHẠC JBL Vùng OSNABRÜCK-MÜNSTER
Phi Hoàng
CHUYÊN PHỤ TRÁCH ÂM NHẠC KARAOKE & DISCO
ĐÁM CƯỚI - SILBERNE HOCHZEIT

- Nhiệt tình phụ giúp điều khiển chương trình
- Trang trí màn sân khấu - màn chụp ảnh
- NHẠC VIỆT NAM - CHINA - ENGLISCH
- Máy lọc âm thanh ca rất êm - rõ ràng
- Đã tổ chức nhiều nơi - Nhiều kinh nghiệm
- Hội trường lớn 700€ - Nhà hàng 380€

Phi Hoàng
 Limberger Str. 23a - 49080 Osnabrück
 Tel. : **0541 - 8601244.** Hd.: **0176 - 28114712**

1642-174179

Studio TRỌNG - PHƯƠNG

- Quay phim - Chụp hình cho đám cưới.
- Chụp hình làm Album tại Studio.
- Trang điểm và tạo mẫu tóc cô Dâu
- Phối phôi sớ và lễ trang phục áo cưới, áo dạ hội theo yêu cầu.

Xin liên lạc : **Trọng Phương Germany**
 (+49) **0231 - 9868024**
 (+49) **0157 - 76437001**
 (+49) **0172 - 2710713**
 Email: info@espente.com .
www.espente.com

6005-175180

Nail & More 5985-176-181
Schulungcenter-Vertrieb-Nagelstudios
Sản xuất-Đào tạo chuyên viên-Bán sỉ

Có lớp đào tạo kiến thức chuyên môn để mở tiệm làm ch
 Khóa đào tạo chuyên viên theo những phương pháp tối tân
 nhất.(Gel và Acryl) Chương trình Đào tạo phong phú này dành
 trang bị cho những người mới bước vào nghề có sự kiến thức cơ
 bản khá rộng vào buổi ban đầu,những kiến thức đã được chọn lọc
 cho dễ học và dễ thực hành. Mọi chi tiết xin liên lạc:

Mỹ Phương Kirchstr. 8
D- 74679 Weissbach
Tel: 07947-940627. Fax: 07947-943594
nailandmore@t-online.de




CHỮA BỆNH TỪ THIỆN 1766-172-177

Với Phương Pháp Điện Chấn của Bùi Quốc Châu biến
bệnh nhân là thầy thuốc có thể chữa các bệnh sau :

- Các loại u bướu trên toàn cơ thể, sạn thận, mật.
- Viêm gan siêu vi B.C xơ gan cổ chướng, ung thư gan.
- Thoái hóa cột sống có gai ở cổ, lưng, gối, gót chân.
- Thần kinh tọa, liệt nửa người do tai biến, các bệnh mắt, tai ù suy
 tim, thận Parkinson, thông phong viêm xoan, mũi dị ứng, hen
 suyễn, cai thuốc lá, rượu, giảm béo, làm đẹp phụ nữ v.v...
- Các bệnh đàn ông, đàn bà, tiền liệt tuyến, ung thư tử cung, vú.
- Cao huyết áp, tiểu đường chữa và hướng dẫn cỡ 2 giờ tự chữa
 bệnh khác lâu hơn 4 giờ để tự chữa bệnh được.

Để tránh mổ xẻ hay uống thuốc lâu dài xin liên lạc:
Bùi Văn Ruần: Attigstr. 4 .- 35713 Eschenburg.
Tel&Fax: 02774-531690 . Hd. 0177-301. 8316
 Email : VanBui@gmx.de

D&D ASIA CENTER
Einzel und Großhandel
Aachenerstr. 68 – 50674 Köln

*Trung tâm chuyên phục vụ quý khách các
 mặt hàng thực phẩm Á châu như: Rau, hoa
 quả tươi, đồ khô, đồ đông lạnh
 Và đặc biệt có những mặt hàng Sushi.
 Chúng tôi nhận và giao hàng trực tiếp đến
 các nhà hàng của quý khách.*

*Ngoài ra chúng tôi có thể tư vấn và giúp đỡ
 những quý khách có nhu cầu mở nhà hàng
 bán đồ Sushi, thức ăn của Nhật, Hàn Quốc
 và Thái Lan.*

Hân hạnh chào đón quý khách.
 Mọi chi tiết xin liên hệ anh Võ Việt Dân
 Tel. **0151 50 47 69 45**
 Fax. **0221 17 92 17 04**
 Email: asiacenterkoeln@gmail.com

2276-174180

 **D&D Asiacycle** Einzel- und Großhandel

Với nhiều kinh nghiệm trong ngành Nails (Gel & Acryl),
 bằng những phương pháp dễ học và thực hành trực tiếp
 trên tay khách chúng tôi có mở những khóa học ngắn và
 lớp đào tạo dài hạn cho nghề Nails. Sau khi học bạn sẽ có
 một kiến thức căn bản vững chắc cùng với văn bằng được
 sự công nhận của nhà nước để tự tin đứng ra làm
 chủ.Trường hợp ở xa đến học chúng tôi sẽ liên hệ cho bạn
 chỗ nghỉ tại khách sạn với giá thật rẻ.

Mọi chi tiết liên lạc đến :

LAM NAILS American Style
Schulungcenter & Nagelstudio
 Am Houiller Platz 9. 61381 Friedrichsdorf
Tel&Fax : + 49 (0) 6172 - 99 57 05
 E-mail : Lamnails@t-online.de

6792-177182



Thẩm Mỹ Viện Mùa Xuân
Fleischscharren 1 - 386400 Goslar
Tel. : 05321 - 18708 . www.xuantattoo.de

- Xăm lông mày **149,-€**
- Mi mắt trên **149,-€**
- Mi mắt dưới **149,-€**
- Xăm viền môi **149,-€**
- Xăm cả môi **249,-€ + 149,-€**
- Xăm toàn bộ **950,-€**
- Làm hết toàn bộ các nếp nhăn trên mặt ngay
 lập tức **ab 250,-€**
- Xóa hết các nốt tàn nhang, nốt ruồi và các
 loại nám da **ab 70,-€**
- Xăm hình nghệ thuật trên người thì giá cả tùy
 theo hình to hay nhỏ.

Xin quý bạn gọi điện hẹn trước khi đến !!!

2298-175180



NHÓM NẤU ĂN & LÀM BÁNH VIỆT NAM
Chuyên nhận thực hiện nấu
TIỆC CƯỚI * LIÊN HOAN * SINH NHẬT

Giá bình dân ab. 15€ / người.

Đặc biệt các món ăn Á Châu đa dạng, các loại bánh Cưới, Hò, Sinh nhật & các loại bánh Việt Nam

Có thợ chụp hình, quay phim, Karaoke & Nhạc sống
Nhận chụp hình ngoại cảnh trọn gói

Xin liên lạc về : **Chú Cường**

☎ quán : **0711 - 12570114**

☎ nhà : **0711 - 6202585**

☎ **0711 - 91468332**

510-177182



ĐÀ LẠT

Party Service

Chuyên nhận nấu thức ăn cho các buổi tiệc
Đính Hôn - Tân Hôn - Sinh Nhật - Liên Hoan - v.v...

- ❖ Có đầy đủ tiện nghi, hợp khẩu vị, vừa túi tiền.
- ❖ Phục vụ quý khách tận tình với nhiều món ăn Việt, Hoa đặc sản. Có nhiều kinh nghiệm trên 18 năm được sự tin nhiệm của cộng đồng người Việt.
- ❖ Cho mượn khay trà, mâm quả v.v...

Xin liên lạc : **Phượng và Thanh**

Tel&Fax : **0421- 801 668.**

Mobil : **0176 / 41409935**

175180/ 5240

Sang Asia Restaurant

gần Göttingen



- Quán nằm ở trung tâm thành phố du lịch sầm uất.

- Có 40 chỗ ngồi.

- Địa điểm đẹp.

- Kaltmiete 815 €

- Giá thỏa thuận

Liên hệ với chị Yến

Handy : **0152 0269 6572** hoặc **0174 10333 93**

hoặc Tel . : **05541 90 39 63**

7927-173178

Fam. LỆ SANG

Tel. : **0911 - 457379 ; 0175 - 5680157**

Nürnberg - Germany

NHẬN ĐẶT NẤU :

TIỆC CƯỚI - SINH NHẬT - HỌP MẶT

Phục vụ Quý khách tận tình với nhiều món ăn :



- Đặc sản Việt Nam
- Chất lượng đảm bảo
- Giá cả phải chăng

(2371-177182)



Hơn 40 năm kinh nghiệm tại Đức

không gì bảo đảm bằng có một cuộc sống tự lập

Trong cuộc sống thường nhật có rất nhiều biến chuyển bất ngờ mà chúng ta không ai có thể lường trước được. Nếu bạn có một nghề vững chắc trong tay thì lúc nào bạn cũng tự chủ được đời sống của bạn và sau đó là gia đình. Chúng tôi tận tâm đào tạo chuyên viên về các nghề sau đây:



Bạn muốn có 1 cặp lông mi dài, rậm và đẹp? Bạn hãy dùng WIMPERNKRAFT
Sản phẩm này của Đức rất có hiệu nghiệm sau khi sử dụng từ 3 cho đến 4 tháng.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc bằng điện thoại.

Sản phẩm này gồm 2 thứ : **WIMPERN-TINKTUR** và **WIMPERN-BALSAM 87,- Euro**

Đặt hàng theo hình thức Nachname và Überweisung

KOSMETIK - MASSAGE - PERMANENT MAKE-UP - NAGELMODELLAGE

Rất uy tín - Bền không khí thân mật - Hướng dẫn tận tình

☞ **Mỗi khóa học chỉ nhận 2 người** ☞

Mọi chi tiết xin liên lạc với : **Bà Lộc Lamberty : Zerrennerstr. 14. 75172 Pforzheim.**

Tel. : 07231 / 17190 (mỗi ngày sau 19 Uhr) - **Fax : 07231 / 105194**

2245-173-178

Thi Nail Shop



Manikürzubehör & Modeaccessoires

Thi Nail Shop

Freihofstr. 20 - 73033 Göppingen. Tel. **07161-70078.** Email: congphu@arcor.de. www.thinailshop.com

Chuyên bán sỉ và lẻ dụng cụ, bàn ghế, hóa chất cho nghề làm móng tay.

Khách hàng có thể đặt hàng qua điện thoại : **07161-70078** hoặc Fax : **07161 - 8088220.** 7474-175180

Party Service Tran

Tiệc Cưới – Liên Hoan – Sinh Nhật

- Nhận nấu các món ăn Á Châu, các món **Chay**, các món **Đức**.
- Nhận theo yêu cầu của quý vị : Buffet, Selbstservice (với những dụng cụ giữ nóng thức ăn) hoặc Bedienung.

Quý vị chắc chắn sẽ hài lòng với sự phục vụ tận tình và nhiều năm kinh nghiệm.

Tel : 07473 – 922 706

Email : tnthanh1959@yahoo.com.

6462-173178

Ha Pham – Kontierungs- & Lohnbüro

Ostring 1 - 47918 Tönisvorst

Tel. : 02151-651118. Fax : 02151 – 651119
hoặc Handy : 0151 – 12057914.

Văn phòng đảm nhận việc kế toán (Buchhaltung) và làm bảng lương (Lohnbuchhaltung) hàng tháng cho tất cả các tiệm, hãng xưởng, mọi ngành nghề trên toàn nước Đức, do người Việt phụ trách :

Frau Hà Phạm.

Bảo đảm : Kinh nghiệm và giá phải chăng.

1264-173178

Thùy Vân

- ❖ *Nữ Chiêm Tinh Gia, chuyên đoán vận mạng qua bài cào (bài Tây). Xem chỉ tay, chữ ký, xem tướng, xem tuổi cưới gả vợ chồng, khai trương cửa hàng, tiệm, xem đúng ngày để khai trương tốt. Chấm tử vi và nhất là xem phong thủy, hướng nhà, sẽ đến tận nơi để hướng dẫn.*
- ❖ *Đã có 15 đến 20 năm kinh nghiệm sẽ giúp quý vị giải hết những thắc mắc về tương lai để hầu tránh vấp ngã không cần thiết và công việc làm ăn có thể phát đạt hơn. Cô Thùy Vân ngoài ra còn tham dự những khóa học về „Horoskop“ của Âu Châu, định mạng và tính tình của một người đều nằm trong những ngôi sao, mùa sinh, ngày sinh và những con vật tượng trưng cho bốn mạng của mình, có thể theo đó mà xét đoán.*
Xin liên lạc điện thoại để lấy hẹn.

Asia Nudelhaus : Nguyễn Thị Thùy Vân.

Sonnenborner Str. 156 (direkt am Wendehammer). 42327 Wuppertal.

Tel. : 0202-4292678. Fax : 0202-4292679 . Handy : 0172-8391195

8324-176178

2864-173178

May Travel



Bảo đảm giá rẻ đặc biệt

Cho các chuyến du lịch : **Á, Úc, Âu, Mỹ, Canada** với Lufthansa, Air France, Vietnam Airlines, Cathay Pacific, Thai Airways, Malaysia, v.v...

- ♦ Luôn luôn có giá đặc biệt cho từng thời điểm.
- ♦ Chọn lựa vé với giá rẻ và chuyến bay thuận lợi, thích hợp cho Quý Khách. Hướng dẫn rõ ràng, chu đáo.
- ♦ Giữ chỗ trước để quyết định, không mất tiền.
- ♦ Nhận đặt khách sạn bất cứ nơi nào, theo ý Quý Khách.
- ♦ Vé du lịch bay từ SGN & HAN.
- ♦ Nhận lo thủ tục xin miễn thị thực và Visa về Việt Nam
- ♦ Số vé giá rẻ có giới hạn, Quý Khách nên liên lạc giữ chỗ sớm để có vé rẻ và ngày bay như ý.

***** Tất cả các loại bảo hiểm Du lịch *****

Kính mời Quý Khách liên lạc với công ty để biết thêm chi tiết và giá vé !



May Travel
Lindlarer Str.9. 53797 Lohmar
Tel. : 02206 - 903 19 59
Fax : 02206 - 903 19 58
eMail : maytravel_mylinh@yahoo.de
Giờ làm việc:
Thứ hai - thứ sáu : 9:00 - 20:00 giờ
thứ bảy : 10:00 - 15:00 giờ

**!!! Rất mong được đón tiếp, phục vụ Quý Khách !!!
! Với sự phục vụ nhanh chóng, tận tâm, giá rẻ và uy tín !**

CÔNG TY DU LỊCH

DO REISEBÜRO

☎ 07071 - 640 999
Thu Hai - Thu Sáu 10 - 18 giờ
PF 210244 D- 72025 Tübingen

NEW YORK ab 299 € + Tax
LOS ANGELES / CALI
MELBOURNE/SYDNEY/ADELAINE

CÓ VÉ HÀNG KHÔNG ĐI KHẮP THẾ GIỚI

SGN & HAN

11.04-18.06.10

Giá Đặc Biệt

540 €

VIETNAM AIRLINES
+ TAX

UY TÍN - PHỤC VỤ CHU ĐÁO
TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

Stand 01.2010
2805-177182



Newyorknails Neuss

Chúng tôi có bán tất cả các mặt hàng phục vụ cho nghề Nails với giá cả phải chăng và tạo mọi điều kiện cho các bạn tự tin làm chủ với sự cộng tác của giáo viên hướng dẫn nghề và cấp bằng Diplom cho các bạn.

Mọi chi tiết xin liên lạc:
Địa chỉ: **Krefelder Str. 19-21**
41460 NEUSS

(Gần Hauptbahnhof Neuss, cách Duesseldorf 10 Km)
Tel.: **02131/2987838**
Di động: **0163 457 6480**
Homepage: <http://newyorknails-neuss.de>

7085-177182

Công Ty MY ANH Travel

Zülpicherstr. 346 A 50937 Köln, Tel. 0221- 2807 646 / 647.
Fax : 0221 / 28 07 688 . eMail : MYANHTRAVEL@AOL.COM
Postbank Dortmund Konto 817 717 467 BLZ 440 100 46

Giờ làm việc :
Thứ hai - Thứ sáu : 9:30 - 18:30 giờ
Thứ bảy : 10:00 - 13:00 giờ

⇄ ⇄ Đủ loại bảo hiểm - Du lịch - Nhân thọ ⇄ ⇄

BUS REISEN	Hongkong	ab 420€
<i>Spanien</i>	Saigon	ab 520€
9 Tage	Hanoi	ab 520€
ab 199 €	Bangkok	ab 340€
<i>Italien</i>		
9 Tage		
ab 188 €		
<i>Paris</i>		
(Disneyland)		
ab 129€		

**Chương trình mới !!!
Thường xuyên có
Last Minute !!!** 

Công ty chúng tôi làm việc tận tình, nhanh chóng với giá rẻ và uy tín.
Nhận phiên dịch mọi loại văn kiện giấy tờ.
✈ **Văn phòng chúng tôi cần tuyển dụng một người phụ giúp** ✈
Xin liên lạc **MY ANH TRAVEL** để biết thêm chi tiết !!!

Sữa Ong Chúa aus USA NOW

QUÀ TẶNG Ý NGHĨA : SỨC KHỎE & TRẺ ĐẸP

* **Giúp trẻ hóa, đẹp cho làn da.** * **Tiêu mụn** * Da dẻ mịn màng, hồng hào. * **Tươi trẻ** * **Giúp ngủ ngon** * **Chống rụng tóc.** * Giúp xóa **bỏ vết nám, vết sạm, nếp nhăn.** * **Giúp trí tuệ minh mẫn và trí nhớ tốt.** Giúp bảo vệ da chống **hơi độc** trong **nghề Nail.** * **Dược thảo an toàn, nam & nữ** đều dùng được.

Mỗi viên thuốc sữa ong chúa **nguyên chất** + những loại **dược thảo nổi tiếng 36€ / 60 viên** uống tinh chất để giúp phòng ngừa ung thư & bồi bổ cơ thể
+ Porto 5,90€ . Tel. **07071- 640 999** . SuaOngChua1@yahoo.de

2805 DoReise177182

Cần sang tiệm Asia Bistro

tại ngoại ô Watenbüttel – Braunschweig

**Vì lý do không có người trông nom.
Muốn biết thêm chi tiết xin vui lòng
liên lạc chị Châu :**
Tel.: **0531-2195227**
(từ 11 giờ - 15 giờ gặp chị Châu)
Handy : 0170 – 9410604

7909-177

Việt Dũng VIDEO

Chuyên: 

- * Quay film , Chụp hình
- * Dám cưới, Sinh nhật
- * Nhận cắt ghép, lồng nhạc
- * Chuyển băng VHS sang DVD

Hình ảnh đẹp, Giá phải chăng
Xin liên hệ: 071615048732 hoặc 01733937327

8350-177179

pham

Baureparatur-Service
Gute Handwerker-Qualität zum günstigen Preis

- ◆ Trockenbau
- ◆ Badsanierung
- ◆ Fliesenverlegung
- ◆ Silikonversiegelung
- ◆ Genormte Baufertigteile (z. B. Fenster, Türen).

3335-177182

Chuyên sửa chữa và xây mới nhà và các cửa tiệm.
Chất lượng đảm bảo, giá cả thỏa thuận
Ziegelkampstr. 60 - 31582 Nienburg / W
Tel./Fax : **05021/8944353** – Mobil: **015209443102**
www.baureparatur.tk Email: Baureparatur@yahoo.de

Cần tìm thợ Nails gấp

Lương hậu hi
Xin liên lạc về :
Mai Phương ở Ulm:
0731 / 2079451

8406-177178

Cần sang nhượng Bistro!

- ❖ Bistro nằm trong thành phố bên Tây Đức, dân số khoảng 40.000.
- ❖ Địa điểm đẹp trên đường đi bộ, thu nhập tốt.
- ❖ Vì lý do gia đình, chúng tôi sang nhượng với giá thỏa thuận.
- ❖ Chúng tôi giúp cho người mua vài tháng để làm và ổn định công việc.
- ❖ Tiền Miete rẻ, có 25 chỗ ngồi.

Xin liên hệ số điện thoại sau : **01520 / 4222475**
hoặc 01522 / 5414366

8411-177

Sang nhượng Imbiss
ở Gronau cách Hannover khoảng 20 km.

- ❖ Imbiss đã hoạt động được 15 năm.
- ❖ Thu nhập ổn định.
- ❖ Tiền thuê 250€ (Kalt)
- ❖ Vì lý do chuyển vùng nên sang lại với giá phải chăng 7000€.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :
Tel : 05182 / 4904
Handy : 01520 / 9806175

8410-177

Vé Máy Bay – Du Lịch
www.vinatours.de

VINATOURS
FLUGTICKETS & REISE SERVICE

Các dịch vụ của chúng tôi:

- * Vé máy bay giá cả hợp lý và thuận tiện
- * Tour du lịch, khách sạn tại Việt Nam, Châu Âu.
- * Chuyên hàng về VN với thời gian và cước phí hợp lý
- * Thủ tục lãnh sự (miễn thị thực, Visa, đổi hộ chiếu ...)

Địa chỉ liên lạc :
VinaTours GmbH
(tầng 2 – khu VP đối diện
cổng chính Đồng Xuân Center)
Herzbergstr. 33- 34
10365 Berlin
Tel : 030/55 49 16 44
Fax : 030/55 49 16 49



0176 77 474 666 (Mai Anh-O2)
0162 371 9988 (Mai Anh-D2)
0163 683 8888 (Sơn E-plus)
0176 77 228 788 (Sơn-O2)
E-Mail : info@vinatours.de
www.vinatours.de

Giờ làm việc thứ 2-thứ 7 9h-18h
Chủ Nhật : 11h-17h

Khuyến mại đặc biệt

 680€ ab Frankfurt, từ 11/04-18/06, vé 2 tháng, hành lý 40kg, vé tàu miễn phí	 730€ ab Frankfurt, từ 11/04-18/06, vé 2 tháng, 2 chặng nội địa miễn phí	 710€ ab Frankfurt, từ 12/04-20/06, vé 2 tháng, vé tàu miễn phí	 695€ ab Frankfurt, từ 13/04-19/06
---	--	---	---

8397-177182



Trung Tâm Du Lịch
ĐÔNG NAM



Tận Tâm, Tin Nhiệm, Nhanh Chóng, Bảo đảm Giá Rẻ

565€

Lufthansa



*Hãy liên lạc cho bằng được Đông Nam trước khi quyết định du lịch.
Chắc chắn quý vị sẽ được hài lòng với Đông Nam, nơi rất đáng tin cậy,
đã phục vụ cộng đồng nhiều năm qua.*

550€

Cathay Pacific



490€

Vietnam Airlines

*Nhận lo Visa và Miễn thị thực
(gọn và bảo đảm)*

Vé Cho Thân Nhân từ VN
Sang Đức/Âu Châu
ab 840,- EURO

Có Bán Vé Đi:
Usa-kanada-Australien-Asien

Chúng Tôi có bán vé cho các Hãng bay khác: Qatar Airways,
China Airlines, Thai Airways, Malaysia Airlines

Đông Nam Reisen
Stickgraser Damm 72A - 27751 Delmenhorst
Tel. 04221/680224 - Fax 04221/968149
Handy 0160-90653434

DONG NAM REISEN
Kto-Nr.: 836940 - BLZ: 280 501 00
Landessparkasse zu Oldenburg
Internet: www.dongnam.de

Giờ làm việc:
Thứ hai đến thứ sáu 09:30 đến 19:00 giờ
Thứ bảy 09:30 đến 12:00 giờ
E-mail: info@dongnam.de

107_177182



An Nam Reisen

Bosenheimerstr. 202
55543 Bad Kreuznach
Tel.: 0671-796 0884
Fax: 0671-796 0943
info@annamreisen.de

- * Bán vé đi khắp nơi trên thế giới
- * Hỏi và giữ chỗ để quyết định không mất tiền
- * Gia hạn hoặc đổi Hộ Chiếu xin miễn thị thực và những dịch vụ khác.
- * Hướng dẫn thủ tục thanh lập Cty ở VN
- * Giới thiệu mua đất, để làm Resort ở bãi biển Mũi Né Long Hải hoặc Resort đang hoạt động.

Hè 2009

Vietnam Airlines ab 650,- Qatar Airways ab 530,-
Lufthansa ab 670,- Cathay Pacific ab 730,-
China Airlines ab 520,- Thai ab 690,-

Hãy liên lạc với AN NAM REISEN còn những hãng hàng không khác với giá rẻ trước khi quý khách quyết định đi du lịch

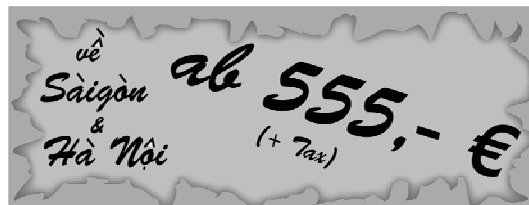
Chúng tôi làm việc tận tâm, nhanh chóng vui vẻ và uy tín

Bankverbindung : Sparkasse Rhein-Nahe
Konto Nummer: 170 11 776
BLZ: 560 50 180

3829-179



*Văn phòng du lịch LAN TICKETSERVICE mới khai trương
chuyên về dịch vụ bán vé máy bay đi khắp thế giới.*



***** Phục vụ nhanh chóng bảo đảm - Tận tâm - Uy tín *****

Lan Ticketservice +++ Postfach 80 06 09 +++ 70506 Stuttgart
Tel. 0711 / 4696846 +++ Fax. 0711 / 4696847

Stand 11/2007

6897-179180185



VILE-

TOURS

Helene-Stöcker-Str. 8, 64521 Groß-Gerau

Giờ làm việc : Thứ 2 - Thứ 5 : 8:00 - 16:00
19:00 - 21:00
Thứ 6 : 8:00 - 16:00

Tel: 06152 / 987250. Fax : 06152/ 987249
E-Mail: vile-tours@t-online.de



**Chu Đáo - Tận Tình - Kinh nghiệm
VÉ MÁY BAY VỀ VIỆT NAM**

*VN Airlines - Lufthansa - China Airlines
Thai Airways - Cathay Pacific - Air France
Malaysia Airlines - Qatar Airways*

- Vé máy bay đi Mỹ
- Vé máy bay cho người Việt Nam du lịch / du học sang Đức (xin gọi lại)
- Visa về Việt Nam / Giấy miễn thị thực Visa ab 60,-€

2677-176181

PHONG PHÚ TRAVEL

Trân trọng kính chào Quý Khách

- ♦ Công ty du lịch **Phong Phú** hân hạnh giới thiệu Quý khách các chuyến bay với giá rẻ đặc biệt, thuận lợi.
- ♦ Giảm giá cho Gruppe từ 3 người lớn trở lên.
- ♦ Vé máy bay sẽ gửi thư bảo đảm về tận nhà hay nhận tại phi trường theo yêu cầu.
- ♦ Nhận lo Visa và thủ tục giấy tờ nhanh, bảo đảm.

Kính mời Quý Khách liên hệ với công ty :

PHONG PHÚ Travel

Hildegard- von - Bingen - Anger 7
80937 München

Tel. : **089 - 37159079.**

Fax : **089 - 95474978**

Giờ làm việc : Mo. - So. : 09:30 - 20:00 Uhr
Feiertag : 10:00 - 20:00 Uhr
Email : phongphu@web.de

Trương mục : Postbank München
Konto-Nr. : 11 00 46 801. BLZ : 700 100 80

6547-178



Âu Lạc computer

**Dùng computer làm máy
tính tiền (Kassen) nhà hàng.**

- Bán giá rẻ, bền, người dùng dễ dàng tự xử lý sự cố.
- Chương trình cài trên máy có thể thay đổi theo nhu cầu khách hàng .
- Hỗ trợ nhiều máy in, nhiều người chạy bàn và nhiều chức năng khác.
- Bảo hành tại chỗ.
- Rất dễ sử dụng.

Để biết thêm chi tiết xin liên lạc qua
Herr Nguyen
Zähringerstr 305. 79108 Freiburg
Tel: 015221482769
Email: ngtathung@yahoo.com

6945-173178

PHÒNG VÉ Á CHÂU

Flug Reisen
Asien Agentur

BẠN MUỐN BAY, CHỈ CẦN GỌI ĐIỆN

08638 / 888754 hoặc 0163 / 1615779

- Chiết khấu cao, hợp lý cho quý khách mua vé.
- Đối với khách hàng mua vé gia đình, phòng vé sẽ có mức giá ưu đãi đặc biệt.
- Thường xuyên cập nhật các chương trình khuyến mãi của các hãng hàng không để phục vụ quý khách.
- **CÓ BÁN VÉ MÁY BAY TRẢ GÓP.**

Giữ chỗ máy bay MIỄN PHÍ!!!

Giao vé tận nơi MIỄN PHÍ!!!

Berliner Str. 19, 84478 Waldkraiburg (gần München)

Tel / Fax: 08638 / 888754

Email: truong@flug-reisen-agentur.de

Xin chân thành cảm ơn các quý khách hàng đã lựa chọn dịch vụ của chúng tôi. Xin hân hạnh được tiếp tục phục vụ quý khách.

7032-171177



LeHai-Reise & Versicherungen - Im. Export

Falkenrotter Str.21, 49377 Vechta

Tel. : 04441/ 9996479. 04441/ 918573. Fax : 04441/ 918571. Handy : 0160 1572295.

Internet : www.lehai-reise.de . Email : lehai@gmx.de

Du Lịch - Bảo Hiểm

- ◆ Bán vé máy bay với tất cả các hãng hàng không : Lufthansa, VN Airlines, Air France, Singapore, China Air, Cathay, Thai Airways, Asiana, Qatar
- ◆ Nhận giải quyết tất cả các giấy tờ cần thiết (Hộ chiếu, Visa, Hồi hương, Dịch thuật, Công chứng...)
- ◆ Tổ chức các Tour du lịch về Á Châu theo chương trình cố định hoặc tự chọn.
- ◆ Tổ chức các Tour du lịch từ VN sang Đức và Châu Âu.
- ◆ Bảo hiểm y tế cho người thăm thân nhân
- ◆ Bảo hiểm cho sinh viên, Bảo hiểm y tế cho người tự hành nghề ...
- ◆ URV, ELVIA, CENTRAL Versicherung (Rente Versicherung, Kapital Lebensversicherung, Ausbildungsversicherung, Reise - Rücktrittskosten

◆◆◆ **Nhận in vé cho các văn phòng khác, lệ phí 10 Euro + cước bưu điện 4 Euro** ◆◆◆

👉 **Vé thăm thân nhân - Đoàn tụ ab 990 Euro** 👈

Có bán vé đi : USA -Kanada, Australien... Lo vé và Visa gấp trong vòng 24 giờ.

!!! Công ty du lịch chúng tôi cần tìm người Việt Nam làm việc tại văn phòng !!!

Konto Nr. : 425 806 100. BLZ 280 641 79. Volksbank Vechta e.G.

Giờ làm việc : Thứ Hai - Thứ Sáu 9:00 - 12:30 và 13:30 - 18:00. Thứ Bảy : 9:00 - 16:00

Sự lựa chọn và hài lòng của bạn !



3163-179

công ty kiều hối Hoa Le Finanztransfer GmbH

chuyển tiền . . .

**đến mọi miền đất nước
một cách an toàn và nhanh chóng !**

Đến với chúng tôi, Quý khách sẽ hài lòng với dịch vụ hợp pháp, bảo đảm, thuận lợi và nhanh chóng nhất; các phương thức phục vụ đạt hiệu quả cao với lệ phí thấp.

Khách hàng có thể nhận Euro, đồng VN (theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng Vietcombank), US Dollar, vàng tai một trong những điểm phát đặt ở hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước; bưu điện địa phương; tài khoản riêng; hoặc chúng tôi giao đến tận nhà.



hoalefinanz
finanztransfer GmbH

địa chỉ đáng tin cậy của Quý khách

Hoa Le Finanztransfer GmbH
Schwabstr. 22 • 70197 Stuttgart
info@hoale.net • www.hoale.net

Deutsche Bank Stuttgart
BLZ: 600 700 24
Konto-Nr. : 711 58 84

fon: 0711/ 35 14 294 & 295
fax: 0711/ 35 14 296

QC_VG_070801

129-179

Nhi Phong Reisen

- Văn Phòng du lịch -

Bürgermeister-Osterloh Str.32a 26316 Varel
Tel: 04451-968444 Fax: 04451-960423 Handy: 0162-6196832
Email: info@nhiphongreisen.de http: www.nhiphongreisen.de

**Vé khứ hồi
Frankfurt - Saigon/Hanoi
ab 600€**

**Vé thăm thân nhân
khứ hồi
Saigon/Hanoi - Frankfurt
ab 825€**

**Lo Vé Gấp
trong 24 giờ**

- * Bán vé máy bay đi khắp thế giới của các hãng hàng không
- * Lo thủ tục Visa, miễn thị thực Visa, Hộ chiếu Dịch thuật và những thủ tục khác
- * Vé cho thân nhân từ Việt Nam sang Đức lấy vé tại Việt Nam
- * Giữ chỗ máy bay miễn phí
- * Tổ chức Tour du lịch ngoài nước
- * Vận chuyển hàng về Việt Nam nhanh

Chúng tôi làm việc tận tâm, nhanh chóng, vui vẻ và uy tín

Giờ làm Việc: Thứ Hai-Thứ Bảy 9.30-17.00 (có thể gọi điện thoại sau giờ làm việc)
Bankverbindung: Konto-Nr: 318888500 Blz: 29040090 Commerzbank Bremen

7662-177183



Kim Nguyen GmbH

Công ty kiều hối



Công ty kiều hối với hơn 15 năm kinh nghiệm.

- Nhận tại VN bằng EUR hoặc Đồng VN.
- Tiền được phát trong vòng 1-2 ngày tại hơn 50 tỉnh thành ở VN, theo tỉ giá của ngân hàng Đông Á.
- Nhận tiền tại nhà, tại bưu điện gần nhất hoặc tại ngân hàng.
- Gửi số tiền lớn được giảm lệ phí.

Nhanh chóng - Hợp pháp - An toàn

Bankverbindung:

Kim Nguyen GmbH
Konto Nr.: 506 11 22
BLZ.: 700 700 24
Deutsche Bank



Kim Nguyen

Schwanthalerstr. 60, 80336 München
Mo. - Fr.: 9:00 - 13:00, 13:30 - 18:00



Kim Nguyen Vietnam Tours

Der Spezialist für individuelle Rundreisen

Flüge, Hotels und Touren - Alles aus einer Hand

Vé máy bay đến khắp thế giới, đặc biệt có giá ưu đãi cho người gốc Việt Nam về thăm quê hương.

- Các Tours du lịch nghỉ dưỡng trọn gói tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan.
- Reiseversicherung
- Làm Visa gấp (1-2 ngày) cùng các dịch vụ đưa đón tại sân bay.
- Đặt khách sạn tại nơi đến của quý khách
- Miễn thị thực, đổi hộ chiếu cho người gốc VN.

Nhanh chóng - Uy tín - Chất lượng

Bankverbindung:

Kim Nguyen - Vietnam Tours UG
Konto Nr. : 654 086 591
BLZ.: 700 202 70
HypoVereinsbank



www.kimnguyen.de

Tel.: 089- 5384 9640

Email: : info@kim-travel.de

6143-182

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
BIỂN ĐÔNG

EAST SEA
Travel & Air Service

Hỗ trợ thủ tục lãnh sự
Tổ chức du lịch Á - Âu
Thuê khách sạn, thuê xe



KHUYẾN MÃI ĐẶC BIỆT XUÂN HÈ 2010

CATHAY PACIFIC

ICE - FRANKFURT - HANOI / HOCHIMINH CITY
Từ 11/04/2010 đến 18/06/2010
Vé giá trị 2 tháng, hành lý 30 kg

ab 690,- EUR

VIETNAM AIRLINES

ICE - FRANKFURT- HANOI / HOCHIMINH CITY
Từ 11/04/2010 đến 18/06/2010
Vé giá trị 2 tháng, hành lý 40 kg

ab 670,- EUR

THAI AIRWAYS

MUNCHEN / FRANKFURT-
HANOI/HOCHIMINH CITY

ab 735,- EUR

VP Frankfurt

Rohrbachstr. 56-58
60 389 - Frankfurt
Tel: 069-48005434

Handy: 0176 80059954 (Nhưng)
0176 62114500 (Thanh Vân)
Email: frankfurt@eastseatravel.de

LIÊN HỆ

VP Berlin

Elsenstr. 5 - 12435 - Berlin
Tel: 030 - 5302390
Handy: 0176 - 62114498 (Sao Chi)
0176 - 80059951 (Hà)
Email: berlin@eastseatravel.de

Tất cả giá vé đã bao gồm thuế phi trường
Số lượng vé khuyến mãi có hạn

VÉ THẨM THÂN

HANOI / HOCHIMINH CITY - GERMANY

ab 820,- EUR

VP Berlin - Đồng Xuân Center

Herzbergstr. 128-139
10365 - Berlin
Tel: 030-46993119
Handy: 0176 - 62114502 (Hoài Diệp)
Email: dx_berlin@eastseatravel.de

VP München

Bayerstr. 16 b München 80335
Tel.: 089 552 39 956
Handy: 0176-62 73 39 64 (Thùy Chi)
Email: muenchen@eastseatravel.com

VP Leipzig - Đồng Xuân Center

Maximilianalle 14
04129 - Leipzig
Tel: 0341-9029750
Handy: 0176 - 62114501(Thùy)
0176 - 800 59953 (Thùy)
Email: leipzig@eastseatravel.de

Bankverbindung EAST SEA TRAVEL
Konto Nr. : 0629163101 / BLZ 10010010
Postbank Berlin AG

http : www.eastseatravel.de
E-mail : berlin@eastseatravel.com

Thông tin về các hãng Lufthansa, China Airlines, Malaysia Airlines,
Aeroflot, Qatar Airways, Singapore Airlines, Air France,
Xin liên hệ trực tiếp với các văn phòng Biển Đông.

23176181

ICC GmbH Finanztransfer

Frankfurter Str. 71, 65479 Raunheim
Montag bis Freitag : 8:30 – 18:00 Uhr
Tel. 06142 - 92 64 95 Fax 06142-92 64 93
E-Mail: iccraunheim07@ yahoo.de



ICC kính chúc Quý Khách một mùa Giáng Sinh đẹp,
năm mới **HẠNH PHÚC, AN KHANG, THỊNH VƯỢNG**

**Quà tặng Tết cho Thân Nhân Quý Khách
từ 01.01.2008 đến 30.01.2008**

Chuyển tiền & Vàng

Uy tín – Nhanh chóng – Hợp pháp
Công ty Kiều hối lâu năm tại Đức

- Trên 20 năm kinh nghiệm , phục vụ tận tâm, uy tín trong và ngoài nước
- Qua công ty ICC Quý Khách an tâm chuyển tiền nhanh chóng về cho thân nhân tại quê nhà
- Nhận tiền tại các điểm phát gần nơi cư trú của thân nhân Quý khách
- Tại nội thành Hà Nội , Saigon giao tiền tận nhà không thu thêm phụ phí. Nhận giao tận nhà đến các địa khác với phụ phí thấp
- Nhận giao gấp trong vòng 24 giờ
- Tỷ giá cao, phát tiền đồng, Euro, USD, vàng
- Quý khách nhận Rechnung và Hối báo để xin lại thuế cuối năm

Konto für Geldtransfer
ICC GmbH, Konto 10 300 55 BLZ 508 525 53
bei Kreissparkasse Groß-Gerau

ICCNguyen Du Lịch & Dịch vụ

Fernflüge nach Asien und weltweit

Vé Máy Bay & Du Lịch

Giá rẻ, phục vụ tốt

- Nhiều năm kinh nghiệm, uy tín
- Thường xuyên có vé rẻ dành riêng cho người Việt Nam
- Bảo đảm 100%
- **Nhận lo Visa, Visa khẩn**
- **Nhận lo xin giấy miễn Visa**
- Rücktrittversicherung, Krankenversicherung

Dịch thuật các loại giấy tờ

- Khi dịch xin chỉ gửi bản Kopie đến ICC

Konto für Flugticket & dịch vụ
ICCNguyen, Konto 405 35 75 BLZ 508 525 53
Kreissparkasse Groß Gerau

6652176181

6701172-177



Vé máy bay về Asia

Hành lý cho người Việt Nam :

với Air France 30 Kg - Singapore Air 30 Kg
Lufthansa 30 Kg đặc biệt bay từ
Bruxelle, Luxembourg, Amsterdam

SGN

Vietnam Airline : ab 629,-€

Asian Air : ab 619,-€

AKO NINH

Touristik

Kortumstr.125, 44787 Bochum (Germany)

Tel. 0234-684078

Tel D2 : 0172 282 0849.

Fax : 0234 - 17835

E-Mail : ako1717@gmx.de

Internet : www.akoninh.de

KTO NR. 8055 23469 - BLZ. 440 10046

POSTBANK DORTMUND



↳ Lo visa Hongkong , USA, Úc, Thái Lan

↳ Bảo hiểm sức khỏe ADAC 3 tháng

↳ Các loại Bảo Hiểm Du Lịch

↳ Vé Asia qua Đức ab 900 Euro

↳ Phiên dịch : 15 Euro 1 trang

HAN

Malaysia-Air : ab 690,-€

CATHAY Air : ab 762,-€

Quý khách về Asia cùng đi với người Đức,
Tel liên lạc chúng tôi sẽ sách báo hình ảnh đến
giới thiệu miễn phí.

Vé từ ASIA qua Đức : Ab 844,-€

ASIA PHOENIX REISEN

*** * * Phục vụ chu đáo, tận tình, giá rẻ * * ***

Bán vé và chọn các chuyến bay thích hợp và
thuận lợi cho khách đi khắp thế giới :

Á - ÂU - ÚC - MỸ - CANADA

Lo thủ tục bảo hiểm các loại cho du khách
Ngoài ra chúng tôi còn lo các thủ tục lãnh sự:

- Thủ tục về công chứng và hợp pháp hoá
- Đổi hộ chiếu (nhanh và bảo đảm)
- Lo miễn thị thực và Visa gấp trong 24h.
- Giấy khai sinh, Kết hôn, thôi quốc tịch và
hồi hương v.v.

!! Địa chỉ mới !!

ASIA PHOENIX REISEN

- Flugticket-Discounter -

! MACHEN SIE URLAUB MIT UNS !

Am Lohwald 9 * 60488 Frankfurt am Main

☎ 069 / 69 53 69 00 ☎ 069 / 69 53 69 01

Mobil 0171 / 173 73 94

✉ Info@Asia-Phoenix-Reisen.de

www.AsiaPhoenixReisen.de

T
O
P

T
O
P

Ngàn năm Thăng Long

• Nguyên Hoàng Bảo Việt

Canh Dần 2010 là năm thứ 1000 của người dân đất Thăng Long – Hà Nội kể từ khi vua Lý Thái Tổ dời kinh đô Hoa Lư về thành Đại La vào năm 1010. Vua Lý đã đổi tên Đại La thành sang Thăng Long thành sau khi trông thấy Rồng vàng bay lên đỉnh trời kinh đô mới. Đến năm 1831 thì vua Minh Mạng thời Nguyễn mới đặt tên Hà Nội cho kinh đô Thăng Long. Năm 1954, Cố đô Thăng Long mang tên thành phố Hà Nội bị đặt dưới sự cai trị của đảng Cộng sản Việt Nam tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Staline và Mao. Hơn nửa thế kỷ qua, những người cầm quyền ở Hà Nội đã gây ra không biết bao nhiêu đau thương, tang tóc, đổ vỡ cho dân tộc Việt Nam và quê hương yêu dấu của chúng ta. Không có đủ từ ngữ để mô tả chính xác và toàn diện tấn đại thảm kịch, một đại nạn bất hạnh chưa từng thấy trong lịch sử Việt Nam. Tiền nhân Lý Công Uẩn đã ân cần trao lại hậu thế thành Thăng Long để viết tiếp những trang sử "ngàn năm Văn Hiến":

*Ta có ngàn năm xưa dựng nước
Yêu Quê Hương và quý Tự Do
Ta có ngàn năm để đuổi giặc
Nụ cười tiếng hát cho trẻ thơ*

Thế nhưng nhìn lại thực tại Việt Nam hôm nay, "Vua thời Lý cũng phải đau lòng". Nhà cầm quyền CSVN đang chuẩn bị tổ chức rầm rộ cái mà bộ máy tuyên truyền của họ gọi là Đại lễ 1000 Năm Thăng Long - Hà Nội. Cổ nhiên là Ngày Đại lễ đó sẽ có sự hiện diện của con cháu Tô Định, Mã Viện, Thoát Hoan, Liễu Thăng, Tôn Sĩ Nghị, Sầm Nghi Đống v.v... Họ sẽ được đón rước như là đại quốc khách trong lúc quân đội Bắc Triều đang chiếm đóng Hoàng Sa, tuần tiễu trên một phần lãnh hải Việt Nam và sát hại ngư dân, con cháu nhiều đời sau của vua Lý Thái Tổ. Để lập thành tích làm món quà đặc biệt cho đảng CS Việt Nam và đảng CS Trung Hoa, chỉ trong vòng mấy tháng cuối năm 2009 và đầu năm 2010, tòa án CS ở Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình và Sài Gòn (bị chiếm đóng), đã xử tội 17 người yêu nước, thương đồng bào bị áp bức và dám đòi phục hồi Nhân Phẩm, Nhân Quyền và Công Bằng Xã Hội. Đây là những "tác phẩm văn hóa" vĩ đại của chế độ CSVN: Mười bảy bản án "vạn lý trường thành" với 80 năm tù giam (có 2 năm tù treo) và hơn 50 năm tù quản chế dưới mỹ từ thời gian "thử thách" !

Mười bảy tù nhân - mười bảy tác phẩm văn hóa, có tên dưới đây sắp được đưa ra trưng bày nhân Ngày Đại lễ "1000 Năm Thăng Long – Hà Nội":

- Ông Phạm Văn Trội, 4 năm tù giam, thêm 4 năm tù quản chế
- Ông Trần Đức Thạch, 3 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Vũ Văn Hùng, 3 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Nguyễn Xuân Nghĩa, 6 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế

- Ông Ngô Quỳnh, 3 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Nguyễn Văn Túc, 4 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Nguyễn Mạnh Sơn, 3 năm và 6 tháng tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Nguyễn Văn Tính, 3 năm và 6 tháng tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Nguyễn Kim Nhân, 2 năm tù giam, thêm 2 năm tù quản chế
- Ông Trần Anh Kim, 5 năm và 6 tháng tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Trần Huỳnh Duy Thức, 16 năm tù giam, thêm 5 năm tù quản chế
- Ông Nguyễn Tiến Trung, 7 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Lê Công Định, 5 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Lê Thăng Long, 5 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Cô Phạm Thanh Nghiênn, 4 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Bà Trần Khải Thanh Thủy, 3 năm và 6 tháng tù giam
- Ông Đỗ Bá Tân, 2 năm tù treo, thêm 3 năm và 11 tháng tù quản chế.

Mười lăm tù nhân bị phạt tù trước năm 2009 và còn thọ hình có tên sau đây cũng được kể là những "tác phẩm văn hóa" vĩ đại của đảng CSVN:

- Hòa thượng Thích Quảng Độ, tù quản chế vô hạn định
- Linh mục Nguyễn Văn Lý, 8 năm tù giam, thêm 5 năm tù quản chế (2 lần bị tai biến mạch máu não, bị liệt nửa thân người, tay và chân phải)
- Ông Nguyễn Phong, 6 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Nguyễn Bình Thành, 5 năm tù giam, thêm 2 năm tù quản chế
- Ông Lê Nguyên Sang, 4 năm tù giam
- Ông Nguyễn Bắc Truyển, 3 năm tù giam
- Cô Lê Thị Công Nhân, 3 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Nguyễn Văn Đài, 4 năm tù giam, thêm 4 năm tù quản chế
- Ông Nguyễn Văn Hải (Điếu Cầy), 2 năm và 6 tháng tù giam
- Ông Nguyễn Văn Hải, 2 năm tù treo
- Ông Trần Quốc Hiến 5 năm tù giam, thêm 2 năm tù quản chế
- Ông Trương Minh Đức, 5 năm tù giam
- Ông Trương Quốc Huy, 6 năm tù giam, thêm 3 năm tù quản chế
- Ông Nguyễn Ngọc Quang, 3 năm tù giam, thêm 2 năm tù quản chế (mãn hạn tù giam nhưng còn bị tù quản chế)
- Ông Phạm Bá Hải, 5 năm tù giam, thêm 2 năm tù quản chế.

Và còn hàng ngàn, hàng vạn tù nhân khác bị án tù bất công trong mấy thập niên dưới chế độ CSVN. May mắn sống sót hoặc đã gục ngã cô đơn trong bóng đêm của địa ngục chết mà những kẻ cầm quyền vô cảm và bất nhân ở Hà Nội còn muốn dựng lên. Bức tường Ô Nhục Bá Linh sụp đổ lôi kéo theo thiên đường XHCN Liên Xô và các nước chư hầu Đông Âu hai mươi năm mới đây, sao các lãnh chúa Hà Nội có thể chóng quên.

Chắc chắn Hội Nhà Văn Việt Nam trú sở Hà Nội sẽ thường lăm ba mươi hai áng văn thơ bất hủ vừa nêu

trên nhân dịp Đại lễ Ngàn Năm Thăng Long – Hà Nội. Mong rằng các nhà văn và nhà thơ trong ban Chấp hành Hội sẽ mạnh dạn phát biểu cảm nghĩ sau khi đọc các tác phẩm đó.

Trong năm Canh Dần 2010, Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ hân hạnh được gửi đến quý vị và quý bạn bài thơ **Ngàn Năm Thăng Long** của thi hữu Nguyễn Hoàng Bảo Việt.

Được biết Trung Tâm Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong cũng đã chép bài thơ **Ngàn Năm Thăng Long** và gửi bằng tâm tưởng đến những tù nhân yêu nước và dân chủ đối kháng độc tài cộng sản cùng những người thân yêu đang bị bắt làm con tin trên quê hương.

Ngàn năm Thăng Long

*Ta có ngàn năm xưa dựng nước
Yêu Quê Hương và quý Tự Do
Ta có ngàn năm để đuổi giặc
Nụ cười tiếng hát cho trẻ thơ*

Đêm nay Hà Nội nhớ Thăng Long
Nhớ thời Vua Lý thêm đau lòng
Năm mươi tư Rồng rơi nước mắt
Tiễn dân miền Bắc ra biển Đông

Tết Mậu Thân đỉnh cao tội ác
Gia Hội chôn sống Huế điêu tàn
Khe Đá Mài Phú Thứ Đồi Cát
Thương xót dân Rồng cũng chịu tang

Sau Đà Nẵng Sài Gòn thất thủ
Di tản vào châu thổ Cửu Long
Bảy mươi lăm Rồng không về nữa
Bay với thuyền nhân ra biển Đông

Đại La thành dựng tượng Lê Ninh
Bá Bạch Quân Thủ Đức hành hình
Ven sông Hồng dân oan đói khổ
Rời Hoa Lư về núi Chí Linh

Nam Quan mất Chi Lăng bỏ ngõ
Bát men Ngọc Lý cống Bắc triều
Hà Hồi im tiếng trống Ngọc Lũ
Bản Giốc thác buồn nghe quốc kêu

Lê Chiêu Thống thờ trong Văn Miếu
Mưa Hồ Gươm mặt cát Hoàng Sa
Sóng Bạch Đằng khóc voi Trưng Triệu
Cao Nguyên rước Mã Viện vào nhà

Bịt mắt bưng tai giam tiếng nói
Uốn bút đeo lưới giả bề câu
Tẩy não buộc con người gian dối
Vệ binh Mao quý hơn đồng bào

Ai rao bán trẻ con phụ nữ
Thế giới nhìn Việt Nam hôm nay
Xuất cảng lao nô đảng tỷ phú
Quan tham ô bắt dân kéo cày

Án tù chông chất tội yêu nước
Công lý phi nhân luật bạo quyền
Phá nghĩa trang đầu tổ liệt sĩ
Địa ngục chết còn muốn dựng lên

Gió đông buốt lạnh tù Thanh Cẩm
Hỏa Lò nóng cháy rừng U Minh
Long Khánh Hàm Tân qua Suối Máu
Ba Sao Thanh Liệt tới Hoàng Liên

Từ chốn lưu đày nhớ Thăng Long
Bà Huyện Thanh Quan cũng đau lòng
Nhớ bạn tù chết trong ngục tối
Nhớ người thân mất tích biển Đông

Từ Ngô Quyền tới Trần Hưng Đạo
Bao thế hệ bồi đắp cõi bờ
Có Lê Lợi Nguyễn Trãi Nguyễn Huệ
Và Nghĩa Sĩ Việt Nam Tự Do

Trương Định Đề Thám Phạm Hồng Thái
Phan Châu Trinh và Phan Bội Châu
Nguyễn Thái Học Cô Giang Cô Bắc
Nguyễn An Ninh và Tạ Thu Thâu

Nguyễn Trung Trực Kiên Giang Nhứt Tào
Ngụy Văn Thà chết cho quê hương
Mơ Rồng về bay ngang quần đảo
Mơ Gánh Hàng Hoa khắp nẻo đường

Cáo thơm hương sắc vườn Văn Hiến
Chu Văn An và Lê Quý Đôn
Sương Nguyệt Ánh và Đoàn Thị Điểm
Nguyễn Du Hồ Chiểu Hồ Xuân Hương

Hà Nội không chỉ nhớ Thăng Long
Nhớ Sài Gòn Huế nhớ Hải Phòng
Nhớ Công Nhân Thanh Nghiênn Thanh Thủy
Anh chị em bạn tù bất công

Bà Mẹ nói *con tôi vô tội*
Khi điểm mặt đảng xã hội đen
Uất ức biến ta ơi con viết
Quản sát nhân thái thú ngục quyền

Nửa thế kỷ ngời canh ngọn nến
Dung nhan em có bớt hao gầy
Từ buổi kinh đô bị giặc chiếm
Cành Nam bốn mùa chẳng đổi thay

Hà Nội con tin nhìn qua đêm
Trắng xưa thoi chải tóc trước thềm
Quanh Trụ Đổng công an tuần rào
Em ơi Chim Việt có bình yên

Đêm nay Hà Nội nhớ Thăng Long
Biết Vua thời Lý cũng đau lòng
Người đi dưới ánh sao Khuê đỏ
Vững tin nơi Hồn Thiêng Núi Sông.

(Hội viên Trung Tâm Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong, Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại và Hội Nhà Văn Liên Hiệp Quốc ở Genève (Thụy Sĩ)).

Đi "thăm" một vị Tướng anh hùng Việt Nam Cộng Hòa



Hũ đựng tro cốt của cố thiếu tướng VNCH Nguyễn Khoa Nam.
(Hình: Nguyễn Thanh Khiết)

• Nguyễn Thanh Khiết

Đã 5 năm qua, năm nào cũng vậy, cứ mỗi cuối tháng 4, sau khi đã như chết rồi trong tiếng reo hò chiến thắng, tiếng pháo mừng đi đùng của giặc, tôi lui cui chuẩn bị ra khỏi nhà vào buổi chiều, đi lên phía Gò Vấp, trên đường Lê Quang Định, một trong số những con đường may mắn chưa bị đổi tên suốt 35 năm nhục nhằn của thành phố Sài Gòn từ sau ngày 30 tháng 4.1975 tang thương cũ.

Chùa Già Lam, một cái tên dễ gọi nhưng thật khó. Năm năm về trước, tôi mày mò trên mạng, vào một trang web, một ai đó ghi hàng thông tin "... theo nguồn tin của gia đình Tướng Nguyễn Khoa Nam, hài cốt ông được đưa về 'chùa Gia-Lâm' đường Lê Quang Định, Gò Vấp". Tôi bỏ ra 3 ngày đi nát con đường này, Lê Quang Định không dài, chỉ là con đường cũ từ trước cửa chợ Bà Chiểu thẳng một mạch lên Gò Vấp và kết thúc tại khu nổi tiếng là Ngã Năm Chuồng Chó. Vậy mà tôi đi miết 3 ngày, hỏi cả trăm người cái "chùa Già Lâm" ai cũng lắc đầu chẳng biết nó ở đâu. Buổi chiều cuối cùng, với thất vọng và mệt mỏi, tôi ghé vào trạm xăng bên đường, định đổ đầy một bình rồi lên xe về.

Chiều xuống thành phố chật chội bụi xe, người ngựa dân đi làm từ các công sở ủa ra đường phố, đường nào cũng chật, cũng kẹt xe, tôi cố mà không băng qua được bên kia đường cho đúng chiều. Chán nản, tôi dắt con ngựa sắt phong trần, bung bùng, mất vệ, đi dọc về phía chợ Bà Chiểu. Ngừng ở một ngã ba, châm điếu thuốc, tự thưởng chuyến hành hương bất thành.

Tôi ngược lên phà khói, bất thần tôi nhìn thấy ba chữ "chùa Già Lam". Tôi chợt hiểu, cái trang mạng mắc dịch nào đó, một đương sự không biết tiếng Việt, nào đó, một cu cậu không cài phần mềm bỏ dấu tiếng mẹ đẻ nào đó, đã lỡ tay gõ trên thông tin hai chữ "Gia-Lam", rồi một ông cốt đột nào đó (chắc chắn không phải là cư dân Gò Vấp) đã quá tay dịch từ tiếng Việt sang... tiếng

Việt là "Gia-Lâm" báo hại tôi lội 3 ngày trên con đường không hơn 5 cây số này.

Tôi thờ ra một cái, tự thưởng cho cái thông minh quá muộn màng của mình, sau khi đã đắm mồ hôi tới 3 cái áo. Tôi lên xe đi theo hướng mũi tên trên biển báo, lại một phen ngất ngư vì hẻm Sài Gòn. Từ mặt lộ, vào chưa tới 50 mét, con hẻm chia ra hai hẻm nhỏ, mỗi con hẻm có tới hai ngôi chùa tên nghe lạ hoắc, tôi phải lộn ngược ra ngoài hỏi thăm thật cận kề rồi mới an tâm vào bên trong.

Già Lam là một ngôi cổ tự, nằm tận cùng trong con hẻm, ngôi chùa rộng, có khoảnh sân ngoài lát đá thật khang trang, qua khỏi cổng là cái sân trồng hoa, một số cột mai lớn sắp hàng trên lối vào chánh điện.

Bên trái là Địa Tạng đường, xây đơn giản, gồm hai tầng với một cầu thang bằng xi-măng vừa đủ cho một người đi lên. Tôi hỏi thăm người giữ xe ở cổng, một Cảnh Sát trước năm 1975, vóc dáng gầy gò, nhưng nhiệt tình. Khi biết tôi muốn thăm và thắp nhang cho Tướng Nguyễn Khoa Nam, ông nắm tay tôi kéo lên cầu thang và giới thiệu tôi với một Tăng nhân trạc hơn 30 tuổi có nhiệm vụ trông coi Địa Tạng đường.

Quả thật, cũng khó mà tìm ra nơi đặt hài cốt, nếu không có người hướng dẫn và sơ đồ chỉ rõ. Trong Địa Tạng đường, nếu tôi không nhầm, có gần mấy ngàn tro cốt chứa trong các lọ nhỏ lớn đủ kiểu, đủ dáng, đặt trong những tủ kính nằm dọc và dài bằng bức tường phòng.

Có bốn hàng tủ như vậy với hai lối đi nhỏ dọc theo chiều dài, mỗi tủ cao bằng trần nhà nên luôn có một cái ghế gỗ cao cho thân nhân dùng leo lên đối với những hài cốt nằm phía trên cùng.

Hũ tro cốt của Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam có lẽ do một duyên may nào đó hoặc do vị Trụ trì chùa này, một Thượng Tọa đã viên tịch sau lần cầu siêu cho Tướng Nam vào ngày bốc cốt và gởi vào chùa, là người có giao tình với gia đình của Thiếu tướng. Hũ tro cốt của Tướng Nam được đặt vào ngăn thứ 5 trong tủ kính nhỏ kê sát bức tượng Địa Tạng Vương trên bàn thờ giữa phòng.

Khác những năm trước, chiều nay tôi vào thăm ông từ lúc 1 giờ trưa, Địa Tạng đường khóa ngoài, người trông coi vắng mặt. Tôi trở ra quán cà-phê Dương Cầm nằm trên con đường nhỏ gổ đầu Lê Quang Định, tôi không chờ, không đợi ai, và tôi biết ngày hôm nay tôi chỉ có một việc: Bước vào Địa Tạng đường, thắp một nén hương cho một vị anh hùng đã tuấn kiệt theo thành khi nước mất nhà tan, bằng khí tiết của một Tướng tư lệnh.

Ông tự kết liễu đời mình vào ngày + N, sau khi đã vào thăm các binh sĩ của mình trên con đường giữ nước không may thương tật đang được nằm điều trị trong Bệnh viện Phan Thanh Giản. Ông vô cùng can đảm khi Phó tướng của ông, Chuẩn tướng Lê Văn Hưng đã đi trước ông một bước. Tướng Hưng đã tự sát bằng chính cây súng lệnh của mình khi giặc tràn vào Bộ Tư Lệnh và khi kế hoạch phản công của Tướng Nam cùng ông với những đặc lệnh truyền tin đủ chuẩn bị cho cuộc kháng cự "cố thủ miền Tây" dù Sài Gòn đã thực sự buông súng để rơi vào tay Bắc quân.

Một kế hoạch dựa vào kinh nghiệm chiến đấu trên sông rạch của hai ông bị một Đại tá có nhiệm vụ thi hành đã nhẫn tâm ném nó vào sọt rác và ra đi theo đoàn người di tản, để lại một hậu quả tang thương cho Vũng 4 sông ngòi.



Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam. (Hình: toquocdanhdustrachnhiem.com)

Ly cà-phê nhỏ những giọt chậm, buồn hơn mọi ngày. Trong cái sánh đen của màu cà-phê, tôi còn như thấy được hạt máu những anh hùng bất tử đã đổ xuống cho quê hương này như năm Tướng Lê Nguyên Vỹ, Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai, Lê Văn Hưng và Nguyễn Khoa Nam.

Uống ly cà-phê tôi còn nghe vắng đâu đó một bản nhạc buồn "Anh hỡi anh ở lại Charlie, anh hỡi anh giã từ vũ khí". Tôi nghĩ tôi phải tội nghiệp cho ông Tướng

mà chiều nay tôi sẽ đốt một nén nhang tưởng niệm ông. Ông chết chỉ vào cái ngày mắc dịch đó để không có ai làm cho ông một bài hát đại khái như vậy cũng được:

"Tôi thương ông, người chiến sĩ không bán mình cho giặc, biết chết và chết oai hùng, ngay trên đồng tro tàn còn bốc khói..."

Tôi trở lại chùa Già Lam lúc 6 giờ chiều, và đứng chiều nay sau khi uống ly cà-phê suốt 4 giờ chết tiệt. Người giữ cửa vẫn chưa tới. Tôi bước thẳng vào trong khi thấy lấp ló một Tăng nhân trong đó, tôi trình bày ngắn gọn và được giúp đỡ tận tình. Ông đưa cho tôi xâu chìa khóa, chỉ cho tôi cái chìa để mở cửa phòng chứa tro cốt của Tướng Nguyễn Khoa Nam. "Ông biết chỗ rồi phải không? Hay để tôi chỉ cho ông?". Tôi cảm ơn vị Tăng nhân và cầm chìa khóa đi thẳng tầng trên.

Địa Tạng dường tối âm u, cái u uất thường cảm nhận ở những nơi như vậy. Chiều đã hết, bây giờ là thời gian của âm khí, cái âm khí rợn dọc sống lưng, giống như một bãi tha ma. Theo lời chỉ dẫn của vị Tăng nhân khi này, tôi kéo cầu dao bật điện, mở cửa bước vào phòng.

Bức tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát to lớn đặt giữa phòng, cái lư hương trống trơn không một que nhang tàn trong đó. Tôi thật sự xúc động. Hôm nay ngày giỗ của ông, thì tại nơi này, nơi đặt lọ tro cốt của ông, chút thân xác hóa tro đó, anh linh của một thời hiển hách đó, nhang tàn khói lạnh. Không ai, quả thực không ai buồn thắp nén nhang cho ấm lòng.

Tôi lấy cái quạt ga để sẵn trên bàn thờ và lựa ba nén nhang, loại nhang thường nhất, nhỏ nhất và ngắn nhất thắp lên bàn thờ Bồ Tát. Tôi đứng nghiêm trước di ảnh Tướng Nam, chụm chân chào ông theo kiểu nhà binh mà tôi học lóm được trong bộ đồ dân sự, trong tính cách một thường dân Nam Bộ. Tôi chào viên Tư Lệnh Quân Đoàn IV & Vùng 4 Chiến Thuật đã tuần tiết theo thành vào lúc 7 giờ 30 sáng ngày 1 tháng 5 của 35 năm về trước với tất cả lòng kính trọng và một chút ngậm ngùi. Khi nhìn quanh, chỉ có mình tôi trong chiều xuống giữa Địa Tạng đường âm u với duy nhất 3 nén nhang thường.

Tôi nhớ trong lòng, 5 năm qua, những lần tôi đến đây, hôm nay ngày tôi buồn nhất. Trước khi ra về, tôi nói nhỏ với di ảnh của Người, tôi xin Ông cho tôi ghi lại bức ảnh của một Tư Lệnh, trong chân dung người lính ngày mới ra trường, dù nó không đánh dấu tính oai nghiêm của một danh tướng, nhưng nó là tất cả cái cao

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần: Chồng, Cha của chúng tôi là:

PHAN PHÚ ĐẠT

Pháp danh Nhuận Thành

Sanh năm 1950 tại Quảng Bình, Việt Nam
Từ trần ngày 14.4.2010 nhằm ngày 1 tháng 3 năm Canh
Dần tại Wedel Đức Quốc
Hưởng thọ 61 tuổi

Gia đình chúng con / chúng tôi xin thành kính cảm tạ và tri ân:

- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì và quý Ni Sư và Sư Cô thuộc Bảo Quang Ni Tự tại Hamburg;
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, trụ trì và quý Sư Cô Chùa Linh Thụ tại Berlin;
- Chùa Liên Trì I và II tại Việt Nam;
- Tăng thân Lá Bối Hamburg, Dortmund, Berlin;
- Hương Đạo Việt Nam Chi Nhánh Đức Quốc;
- Liên Đoàn Hoa Lư Hương Đạo Việt Nam;
- Hội Người Việt TNCS tại Hamburg;
- Cộng đoàn Công Giáo Việt Nam tại Wedel;
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hamburg;
- Ban Cao Niên Hội Người Việt TNCS tại Hamburg;
- Đại diện thuyền nhân trong chuyến tàu vượt biển tháng 7 năm 1980;
- Nhân viên hãng Richmers Reederei; Convoy, CBT Logistics;
- Quý Phật tử tại Hamburg, Berlin, Wedel;
- Quý Bà con Nội, Ngoại và thân hữu xa gần đã điện thoại chia buồn, hay đến tung kính, hộ niệm, phúng điệu và đưa tiễn hương linh Chồng, Cha của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không thể tránh khỏi những điều sơ suất, kính mong Chư Tôn Đức và quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

- Vợ: Nguyễn Thị Thu Sương.
- Trưởng Nam: Phan Anh Hòa.
- Thứ Nam: Phan Đăng Khoa.
- Thứ Nữ: Phan Như Nguyễn.

thương, thanh liêm và chất phác của một người đã năm xuống thực sự hiến dâng cho đất nước.

Bước xuống trả xâu chìa khóa trên bàn vị Tăng nhân đã cho tôi mượn, sau khi kéo cầu dao trả lại bóng tối cho những người đã chết, tôi bước ra sân ghé cái quán lá của người lính cũ giữ xe ngoài cổng, tôi mua bao thuốc. Chưa kịp chào, ông đã nhận ra tôi với nhiều lần lui tới, ông trầm giọng cho vừa đủ nghe: "Ba năm nay, ngày này sao không thấy ai đến đốt nhang cho Thiếu Tướng, chỉ có mình ông thôi hả?". Tôi cười như mếu quay mặt bước đi, tôi lẩm bẩm một mình: "Hôm nay ngày 1 tháng 5, ba mươi lăm năm rồi. Và ba năm qua chưa có ai nhớ mà về đốt cho Tướng Nguyễn Khoa Nam một nén nhang!..."

(Việt Herald, 01.5.2010)

Bò Tèn City

phải chăng là số phận của chúng ta?

Thực ra, thành phố nhỏ Bò Tèn nằm sát biên giới Lào-Trung, là một thành phố của nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào, vì nó rõ ràng nằm trên đất Lào. Nhưng ra đường người ta không thể tìm ra một người dân Lào nào cả. Tất cả các chủ nhân hay công nhân viên trong tình đều là người Hoa, ngôn ngữ trao đổi rất là tiếng Tàu, tên hiệu các cửa tiệm được viết bằng chữ Hán, tiền tệ mua bán là đồng Yuan của Trung Quốc và giờ giấc trên đồng hồ công cộng là theo giờ Bắc Kinh, chứ không phải là giờ Vạn Tượng, thủ đô của nước Lào. Các nhân viên cảnh sát trong thành phố - đi xe không có bảng số- là người Hoa, cũng như các đầu bếp trong những quán ăn, các cô trẻ tiếp tân trong các khách sạn, các đoàn phụ nữ lau chùi dọn dẹp,... tất cả đều đến từ mọi miền của Trung Quốc. Cả một vùng kinh tế đặc biệt Bò Tèn với 21 km² nằm gọn lỏn trong tay Trung Quốc⁽¹⁾.

Nguyên là trước đây chỉ mới vài năm mà thôi, một công ty Trung Quốc mang tên là „Golden Boten City Co. Ltd” đến liên hệ với các quan chức địa phương Lào, xin thuê đất với hợp đồng dài hạn 30 năm, trong đó có một điều khoản quan trọng là ghi nhận khả năng gia hạn hợp đồng này 2 lần nữa, mỗi lần thêm 30 năm! Sau khi có giấy phép thuê đất trong tay, công ty „Golden Boten City Co. Ltd” đã không để mất một giây phút nào, ồ ạt bay vào làm ăn: Trong một thời gian kỷ lục, người Hoa đã xây xong một khách sạn hạng sang 700 giường, đặt tên rất kêu là „Royal Jinlun Hotel”, sát bên đó là một sòng bài Casino khổng lồ với 11 phòng sắt phạt. Một khách sạn 5 sao khác, cũng 700 giường, sẽ được khánh thành nay mai trong mùa xuân này, cùng với một sân chơi Golf, một trường đua ngựa, một sân bắn súng thể thao và một sân vận động đua xe Go-Kart. Trong thời gian sắp tới, hàng loạt nhà cửa, chợ búa, phố xá được xây cất trong một dự án phát triển kinh tế rất tham vọng, muốn nâng dân số của Bò Tèn từ 7000 hiện nay lên đến 60.000 dân cư... người Hoa. Còn người dân Lào? Họ nổi tiếng là hiền lành chất phác, sống xa lánh những nơi ăn chơi trụy lạc, bài bạc và đi điếm. Cho nên dân Lào tại Bò Tèn đã từng đợt, từng gia đình, âm thầm rút đi khỏi nơi chôn nhau cắt rún mà họ không còn cảm nhận được là quê hương của mình nữa. Họ trở thành những người tỵ nạn trên chính quê hương của mình.

Ai cho rằng Bò Tèn chỉ là một trường hợp đơn lẻ, thì nên đọc bản báo cáo của cơ quan GTZ (một cơ quan viện trợ kỹ thuật lớn của Đức), theo đó người Trung Quốc hiện đã thuê dài hạn đến 10.000 km² (!) đất của Lào để làm ăn, tương đương với 4 phần trăm diện tích

nước Lào. Báo mạng „Asia Times” cho hay hiện nay Trung Quốc thống trị hoàn toàn kinh tế nước Lào, từ kỹ nghệ quặng mỏ, thủy lợi, trồng cây cao-su hay thương mại,...

Và ai cho rằng Lào chỉ là một trường hợp đơn lẻ, thì nên đọc lại bức thư ngày 22 tháng 1 năm 2010 của hai cựu Tướng lãnh Quân đội Nhân dân Việt Nam là ông Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh. Họ đã gửi thư tới Bộ Chính trị ĐCSVN và Thủ tướng về việc có đến 10 tỉnh (!) trong nước đã cho doanh nghiệp nước ngoài (chủ yếu là Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan) thuê rừng để khai thác dài hạn trong vòng 50 năm, tổng số diện tích rừng cho thuê lên đến 3.053 km², tương đương với 1% diện tích nước ta.

Hai ông Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh không phải là những tay mơ: Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên đã từng giữ chức Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Ông cũng là người từng phụ trách „Chương trình 327” của Chính phủ, một chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc, gọi tắt là 327 vì khai trương ngày 3.2.1997. Còn Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh là người đã có 13 năm làm Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc trong những năm mà mối quan hệ giữa hai nước đang từ „đồng chí anh em, môi hở răng lạnh” trở thành „kẻ thù bá quyền, dạy nhau bài học”. Ông Vĩnh mới đây đã có bài viết rất sâu sắc về các „Thủ đoạn bành trướng mềm của Trung Quốc”⁽²⁾.

Từ cái nhìn chiến lược của những nhà quân sự, 2 vị Tướng lãnh này đã cảnh báo "một hiểm họa cực lớn liên quan đến an ninh nhiều mặt của quốc gia" trong vụ lãnh đạo 10 tỉnh Việt Nam cho doanh nghiệp nước ngoài thuê rừng dài hạn:

- Thứ nhất là nguy cơ rừng đầu nguồn (nơi xuất phát các dòng sông) „bị chặt phá thì hồ thủy lợi sẽ không còn nguồn nước, các nhà máy điện sẽ thiếu nước không còn tác dụng, lũ lụt, lũ quét sẽ rất khủng khiếp”.

- Thứ hai là mối nguy di dân, nhập cư lén lút vào nước ta, khi mà các công ty Trung Quốc đem người nước họ ào ạt sang làm việc và an cư lập nghiệp hằng nửa thế kỷ (!) trong những vùng rừng núi mà họ được thuê dài hạn, ngoài vòng kiểm soát của chính phủ Việt Nam. Việc di dân lén lút này đang được chứng kiến tại các công trường bê-xít trên Tây Nguyên hiện nay hay công trường xây cất nhà máy nhiệt điện ở Hải Phòng vừa qua.

- Thứ ba là nguy cơ gây xung đột xã hội, phá hoại đời sống vật chất và tinh thần nhân dân miền núi. Tướng Đồng Sĩ Nguyên rút kinh nghiệm hồi làm dự án 327, „người dân mình lúc nào cũng thiếu đất, muốn làm dự án còn không có mà làm”, vậy mà nay „một số nơi đã thu hồi đất của dân (đất lâm nghiệp thực tế đã có chủ) để giao cho nước ngoài thuê”. „Theo tự nhiên, dân đồng bằng phải có ruộng, người miền núi phải có rừng”. Nay cho thuê hết đất rừng thì người dân tộc thiểu số coi như bị cướp mất đất sống. Họ có thể phải di dân qua phá rừng những khu vực khác để mưu sinh. Như vậy, nguy cơ mất rừng chỗ khác rất cao. Báo mạng tuanvietnam.net đã kể lại tình cảnh khó khăn của nhiều người dân ở xã Đông Quan (huyện Lộc Bình, Lạng Sơn): „Khi nghe Công ty InnovGreen (Hồng Kông -Trung Quốc) hứa hẹn

⁽¹⁾ Zocken beim Nachbarn: Thielke, Thilo. Tuần báo Der Spiegel, số 2/2010, tr.93.

⁽²⁾ Cảnh giác với thủ đoạn bành trướng mềm của Trung Quốc: Nguyễn Trọng Vĩnh.

đền bù đất, mở đường sá, đưa điện vào thôn và tạo công ăn việc làm, nên người dân đã đồng ý giao đất rừng cho họ. Thế nhưng sau đó người dân vừa bị mất đất, vừa phải trở thành người làm thuê vất vả ngay trên đất của mình, mà tiền công còn bị nợ, nói gì đến tiền bồi thường từ đất rừng, còn những lợi ích khác thì không thấy...".

- Và thứ tư –nghiêm trọng nhất- là đe dọa an ninh quốc phòng. "Nhiều địa điểm cho thuê có vị trí chiến lược và địa lý chính trị trọng yếu". Trong tổng số diện tích rừng cho thuê có đến 87% là những khu rừng sát biên giới, nơi mà vấn đề chủ quyền và an ninh giữa hai nước vẫn còn nóng bỏng trong bối cảnh những tranh chấp liên tục trên Biển Đông. Riêng trong tỉnh Lạng Sơn, sẽ cho thuê hơn 70 ngàn mẫu tây (héc-ta) rừng, bằng một phần tư tổng số rừng cho thuê khắp nước. Lạng Sơn là nơi Hồng binh Trung cộng đã phá tan thị xã thành bình địa trong cuộc chiến Việt-Trung năm 1979. Bên cạnh Lạng Sơn, thì 2 tỉnh cho thuê rừng nữa là Quảng Ninh và Cao Bằng cũng tiếp giáp biên giới Trung Quốc. 7 tỉnh còn lại cho thuê rừng là Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Bình Định, Kon Tum và Bình Dương. Đặc biệt Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình là nơi có trục đường 7, đường 8 sang Lào, và Quảng Nam thì có đường đi lên Tây Nguyên, Campuchia!

Từ 2005 đến 2008, InnovGreen đã được cấp giấy phép trồng rừng và khai thác gỗ dài hạn 50 năm trên 6 tỉnh biên giới: Thanh Hóa, Quảng Ninh, Nghệ An, Lạng Sơn, Kontum và Quảng Nam. Tổng số diện tích được khai thác lên đến 3.500 km², với tổng số vốn đầu tư dự trù ban đầu là 284,2 triệu USD. Đúng như đánh giá của nhà phân tích chính trị Nguyễn Văn Huy, thì „thật đáng buồn cho đất nước, với một số tiền khiêm nhường bỏ ra, người nước ngoài đã có thể mua được cả một khu vực quốc phòng rộng lớn mà trước đó cha ông của chúng ta đã đổ rất nhiều xương máu bảo vệ" ⁽³⁾.

Đáng buồn hơn nữa cho đất nước, vì hành động phản bội tiền nhân và phản bội tổ quốc này của đám lãnh đạo CS trong cả 10 tỉnh Việt Nam sẽ không hề bị bất cứ pháp luật nào trừng trị cả và trong tương lai vẫn có thể tái diễn lại nhiều lần, dù có hay không có những Đồng Sĩ Nguyên và những Nguyễn Trọng Vĩnh. Nguyễn Tấn Dũng -mang danh là Thủ tướng chính phủ và đứng hàng thứ ba trong bộ đầu nậu CSVN- cũng sẽ không dám bày tỏ bất cứ một chút uy quyền nào đối với nhóm lãnh chúa cầm đầu tình có trách nhiệm nói trên, ngoài lời trách cứ „kiểu phui bụi, như „việc quyết định cho các nhà đầu tư nước ngoài thuê đất ở một số địa phương có biểu hiện chưa đúng với những quy định hiện hành của Nhà nước": Mọi người chúng ta nên ghi nhận, đó chỉ là „có biểu hiện chưa đúng" mà thôi, chứ không phải bản chất nó đã là sai trái quá rõ rệt và hậu quả nghiêm trọng khôn lường được!

Trong khi các „đồng chí" Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh vẫn sẽ vô tư lự đi họp hội nghị lần thứ 12 Ban chấp hành Trung Ương ĐCSVN trong tuần qua tại Hà Nội, mà điểm chính chương trình là chia chác trước các ghế ngồi trong những cơ quan cầm đầu đảng và chính phủ cho nhiệm kỳ tới (sẽ quyết định chính thức trong Đại hội Đảng lần thứ 11 đầu năm tới), thì hàng loạt

⁽³⁾ Có còn là một chính quyền nữa hay không? Nguyễn Văn Huy. Nguyệt san Thông Luận, số 245.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân phụ của Đạo Hữu Nguyễn Minh Hoàng là:

Cụ ông NGUYỄN VĂN MAI
Pháp danh Huệ Duyên
Sanh năm 1932 Nhâm Thân
Mất ngày 20.03.2010
nhằm ngày 05 tháng 02 năm Canh Dần
tại Việt Nam
Hưởng thọ 79 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình Đạo Hữu Minh Hoàng và ĐH Liên Điệp đồng thời nguyện cầu cho Hương linh Cụ ông Nguyễn Văn Mai sớm siêu thăng về cõi Tịnh Độ.

Chi hội PTVNTN Bodensee & VPC
đồng kính phân ưu

PHÂN ƯU

Được tin buồn

PHAN PHÚ ĐẠT
Pháp danh: Nhuận Thành

sinh năm Canh Dần, 1950
đã bình an đi về cõi an lạc ngày mùng 1 tháng 3 năm
Canh Dần,
nhằm ngày 14.4.2010 tại Wedel, Đức Quốc;
Hưởng thọ 61 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Bà quả phụ Nguyễn Thị Thu Sương và các cháu; đồng thời xin cầu nguyện cho Hương linh Nhuận Thành Phan Phú Đạt sớm được vãng sanh miền Cực Lạc.

* Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm và Chư Ni Bảo Quang Ni Tự, Hamburg.

* Gia đình Phù Vân Nguyễn Hòa, Huỳnh Thoảng, Huỳnh Thị Mừng và Huỳnh Thị Thúy Lan.

những người yêu nước vẫn ngồi tù một cách uất ức hay thường xuyên bị công an CS sách nhiễu một cách dễ tiện, chỉ vì họ đã lên tiếng cảnh báo trước các thủ đoạn bành trướng „cứng" và „mềm" của Bắc phương.

Với một hệ thống chính trị tồi bại và một đội ngũ lãnh đạo vừa ngu xuẩn vừa tham lam, tham nhũng như ĐCSVN hiện nay, thì nước ta khó lòng tránh khỏi số phận của Bò Tèn.

Nguyễn Bặc
27.3.2010

Cherating, mùa biến động

• Song Thư TTH

Một ngày nào đó thật xa xôi trong quá khứ khi tôi đang trong trại tỵ nạn Cherating ở Mã Lai; biển ngoài kia đang thét gào dữ dội. Lúc ấy tôi nhận được một lá thư. Tôi hồi hộp mở trang giấy.

Paris,...

Chị Viễn Hương thương mến,

...

Đọc đến đây tôi gấp nhanh thư lại, chưa đọc vội vì muốn kéo dài cảm giác êm ái nhẹ nhàng rằng, vẫn có người còn nhớ đến mình. Tuy chỉ là thư của Uyên cũng đủ làm tôi sung sướng dạt dào. Uyên đã gợi cho tôi nghĩ đến một người, nhớ thiết tha người ấy và băng khuâng hồi tưởng những kỷ niệm cách đây gần sáu năm...

*

Ngày ấy, tôi là một nữ sinh đang học lớp đệ nhất ở miền Trung. Mặc dù đang học để thi tú tài nhưng đôi lúc hồn tôi cũng đi hoang trong giây phút. Để rồi, sau đó lại trở về với những hằng đẳng thức quan trọng được các nhà bác học, toán học dày công nghiên cứu, đánh đuổi khỏi đầu tôi nào là thơ với thần chỉ làm cho người ta... thần thờ.

Một hôm, tôi đang ngồi học bài, anh rể tôi bỗng nói:

- Hương có biết Phong, con hai bác Phát, bà con nhà anh ở Sài Gòn không? Tết năm ngoái Phong có thấy em và nói thích em lắm.

Tự nhiên nghe có người thích mình, tôi cũng thấy thình... "thích". Sự xôn xao lúc đầu chỉ thoáng nhanh, như chiếc lá rơi giữa dòng sông đang chảy xuôi về hạ lưu mất dạng. Qua Tết, nhiều học sinh chuẩn bị thi tú tài đi học thêm buổi tối. Chiều theo ý mẹ tôi, tôi cũng ghi danh học. Khoảng một tuần sau, vào buổi chiều tối thứ bảy, tôi đang đứng dưới gốc cây chờ vào lớp, thì một nam sinh đến gần tôi tự giới thiệu, anh là bạn của Phong học ở trường Petrus Ký Sài Gòn. Phong nhờ anh gửi tặng tôi một cuốn sách vật lý. Đến lúc này, tôi mới sức nhớ đến người mà anh rể tôi nói trước đây.

Đêm đó khi về nhà, tôi giờ cuốn sách và thấy còn có một lá thư ngắn gọn:

Viễn Hương mến,

Phong xin tặng Viễn Hương cuốn sách vật lý coi như mở đầu được làm quen với Viễn Hương. Phong cũng xin lỗi Viễn Hương là Tết năm ngoái đã "lén" nhìn trộm "ai". Từ đó, hình bóng Viễn Hương cứ lẩn quẩn mãi bên Phong. Mong sự hồi âm của Viễn Hương. Không quên chúc Viễn Hương học giỏi, thành công trong kỳ thi sắp tới.

Mến,

Phong

Đọc xong thư tôi phân phân mãi, có nên trả lời Phong không? Viết thư cho Phong có phải là mình đang "phạm tội" viết thư cho... "trai". Nhưng không trả lời cảm ơn người ta thì bất lịch sự lắm, tôi tự "an ủi" bằng lý do này để gỡ tội. Tôi cũng viết vài dòng cho Phong:

Phong mến,

Viễn Hương cảm ơn sách tặng của Phong. Lời chúc của Phong cũng có chút linh nghiệm, tự nhiên Viễn Hương "vỡ cái ngu" ra. Phong nhìn "lén" không sao vì Viễn Hương không vì thế mà bị "xấu" thêm, có điều Phong nhớ học hành đừng để "Hương xa" lẩn quẩn.

Mến,

Viễn Hương

Lắm lần đọc lại, tôi thấy câu chót sau giống như lời... "vợ" khuyên "chồng" giùi mài kinh sử quá. Thôi, nhúc đầu rồi không nghĩ ra điều nào khác để viết. Cứ thế, tôi gởi đại thư đi. Không ngờ thời gian sau, thư qua thư lại vô tình cuốn hút hai đứa vào trong ranh giới chưa được định phân rõ ràng "tình bạn" hay "tình yêu"?

Thoắt, những ngày thi tú tài cũng trôi qua, chúng tôi thờ phào nhẹ nhõm. Phong từ Sài Gòn hẳn sẽ về thăm tôi vài ngày. Cho sự gặp mặt lần đầu, tôi chuẩn bị một buổi tiệc nhỏ với mười người bạn. Tôi mượn số đông người để che lấp nỗi ngượng ngùng, hồi hộp lần đầu tiên gặp Phong. Phong là người con trai với nhân diện trung bình, nhưng tôi không đặt vấn đề này nặng về phía nam giới. Phong đến với bó hoa hồng đỏ thắm, nhân lúc đưa hoa, Phong nắm tay tôi thật lâu. Bàn tay tôi khẽ run nhẹ, trái tim tôi đập mạnh và mặt tôi đỏ bừng như những đóa hoa Phong tặng.

Những đêm sau, Phong tiếp tục đến thăm tôi. Hai đứa ngồi bên nhau trên sân thượng. Tôi vừa nghe Phong kể chuyện, vừa ngắm những đóa hoa sứ màu hồng đào, màu trắng lung linh dưới bầu trời đầy sao và ánh trăng vắng vặc tòa sáng dịu dàng.

Đến lúc này, hai đứa đều ngầm thấy đã vượt xa tình bạn. Tuy nhiên, dù khung cảnh hữu tình lãng mạn, dù hai đứa đang ngồi sát bên nhau, dù hai đứa đang đứng trước ngưỡng cửa tình yêu, đêm chót chào tôi và hẹn hai đứa sẽ gặp lại ở Sài Gòn, Phong vẫn chưa dám gởi đến tôi một nụ hôn, dù thật nhẹ nhàng như gió thoảng.

Sau đó, hai đứa đều đậu tú tài. Tôi thu xếp vào Sài Gòn để học. Bố mẹ tôi mua một căn nhà nhỏ tặng cho anh chị tôi và để có nơi cho tôi trọ học.

Ngày hẹn đầu tiên của hai đứa tại Sài Gòn vào một buổi chiều chớm thu trời vẫn còn hanh nắng. Phong đưa tôi đi dạo Thảo Cầm Viên. Sài Gòn không có mùa thu rõ rệt, nên không có lá vàng ngập lối chân đi, cũng không có lá vàng rơi vương mái tóc để tôi nghiêng đầu nhờ Phong nhặt lá. Chúng tôi rào bước quanh hồ ngắm những con cá vàng đang bơi lượn, hay nhìn như những cánh bướm đang chờ vờn trên khóm hoa bên hồ mà tưởng chuyện tình của hai đứa hiện giờ cũng lững lơ như cá vàng, như bướm vờn hoa. Rồi Phong đưa tôi đến khu vực của loài bò sát. Nơi đây, thật yên tĩnh, vắng vẻ, khuất xa bên ngoài. Hai đứa cùng chụm đầu nhìn vào cái chuồng, trong đó hai con rắn lục đang quấn vào nhau. Một sự vô tình má Phong, và má tôi chạm sát vào nhau. Mặt tôi nóng bừng, ban đầu chỉ là sự vô tình, nhưng sau đó lại... "hữu ý". Hai đứa như ngầm để nguyên như vậy. Nhưng chỉ một thoáng, tôi vội xích người ra, quay mặt đi. Song Phong đã nhẹ nhàng quàng tay qua eo tôi, kéo

nhẹ sát vào lòng, và bắt chợt hôn trên má đang ửng hồng nóng rát của tôi. Tôi nhắm mắt nín thở, không phải để tận hưởng sự êm dịu của nụ hôn ban đầu, mà chính là quá nổi thẹn thùng. Thời gian không biết bao lâu, cho đến khi tôi nghe tiếng Phong dịu dàng: "Thôi mình phải đi ra kéo sập đến giờ đóng cổng khu vực này". Tôi mở choàng mắt, không dám nhìn thẳng vào Phong. Chúng tôi bước ra khỏi cánh cửa sập đóng, nhưng tưởng như đang mạnh dạn bước vào cánh cửa tình yêu đang mở rộng.

Những ngày sau đó, Phong thường liên lạc với tôi bằng điện thoại và cuối tuần Phong đã đến tìm tôi tận nhà. Hai đứa ngồi đối diện trong phòng khách. Bờ chông của chị tôi ngồi giữa "chúng giám". Cụ hết nhâm nhi tách trà này, qua tách trà khác. Chúng tôi ngồi bất động, bốn mắt nhìn nhau như thăm nói, mà lời không thốt được đầu môi. Tôi nháy mắt với Phong, đứng dậy xin phép cụ cho hai đứa ra ngoài. Chúng tôi lững thững đi đến gốc cây râm mát ngoài ngõ nói chuyện, trông thăm thương như hai đứa học trò không thuộc bài bị phạt đứng gốc cây. Đột nhiên, tôi lách mình núp sau lưng Phong. Phong ngoảnh nhìn ánh mắt tôi đang chăm chăm nhìn một người đàn ông đang đi xe Vespa queo vào nhà. Thấy thái độ tôi, Phong hỏi: "Có phải ông kỹ sư Hoàng Thanh không?". Tôi gật đầu ngạc nhiên: "Sao Phong biết?". Phong nói tiếp: "Nghe chị của Viễn Hương nói ông ta là người yêu của Viễn Hương phải không?".

Đến lúc này, tôi mới hiểu ra, và giải thích với Phong rằng, chị tôi không muốn tôi yêu ai cả, nên với anh Thanh thì nói tôi là người yêu của Phong, và ngược lại. Vì có anh Thanh ở trong nhà, nên tôi lách mặt không dám vào, đợi khoảng một tiếng đồng hồ sau anh Thanh lái xe trở về, tôi lại núp sau lưng Phong. Khi anh Thanh vừa đi ngang qua chỗ chúng tôi, tôi thấy Phong khẽ nhìn theo, đôi mắt hơi thoảng buồn, hơi bần khoản như ngẫm so sánh giữa anh Thanh và Phong. Anh Thanh có địa vị, đẹp trai, phong nhã, còn Phong hiện giờ chưa có gì cả. Tôi đọc được ý nghĩ này của Phong, nên làm một cử chỉ an ủi anh, tôi nắm cánh tay Phong, nép người sát bên, đầu hơi ngả lên vai Phong như thăm nói: "Viễn Hương đã là của Phong rồi".

Trước khi ra về, Phong tặng tôi một cuốn tự điển Anh văn thật dày. Mở coi trang đầu thấy ghi: "*....., không cần nhìn nhau, mà chỉ cần nhìn chung về một hướng...*".

Đọc xong, tôi mỉm cười vì biết những dấu chấm chấm không viết ra là hai chữ "*yêu nhau*". Tình chúng tôi cho nhau là tình xây dựng, cùng khuyến khích nhau học hành, cùng nhìn chung một hướng, xây dựng tương lai của hai đứa. Trong chân thành đó, tình chúng tôi vẫn tinh khiết như giấy trắng học trò.

Một hôm, Phong nói với tôi anh đang lo thủ tục đi du học. Tôi nửa vui, nửa buồn, nhưng vẫn khuyến khích anh cứ việc tiến hành. Sau đó không lâu, Phong báo tin thủ tục hoàn tất và khởi hành vào hai tháng sau. Đến lúc này, tôi mới thấy lòng chùng xuống. Một nỗi buồn không tên chợt đến, chợt đi cứ chập chờn quanh tôi trong suốt thời gian này. Muốn giữ tình hai đứa, Phong xin phép bố mẹ anh cho làm đám hỏi với tôi trước khi đi, nhưng bố mẹ thấy Phong còn nhỏ quá, trước mắt hãy lo việc học hành. Phong bèn rủ tôi đến đền thề thốt, nhưng tôi từ chối vì không muốn biến chuyện tình của chúng tôi thành chuyện tình Lan và Điệp.

Thế là Phong chuẩn bị lên đường qua Pháp du học, còn tôi ở lại quê hương, đành "học đại" ở nhà.

Theo lời yêu cầu của Phong, tôi tặng một tập hình lịch gồm 6 tấm, chụp cận ảnh gương mặt. Mỗi hình nói lên ý nghĩa khác nhau, đánh dấu cuộc tình chúng tôi. Bốn tấm cười: cười mỉm lúc đầu tiên gặp nhau, cười hồn nhiên, cười hạnh phúc và một nụ cười hơi nghiêng hé răng khểnh... để nhớ. Ai biểu "anh tôi" hay hát đùa: "Này cô bé có chiếc răng khểnh, sao thừa một cái chắc để làm duyên". Còn hai tấm tư lự: một tấm mơ màng nhìn về tương lai, một tấm hơi cúi xuống, mắt buồn vương tơ vì sắp phải chia tay. Hành trang này Phong mang theo, tuy nhẹ tênh nhưng nặng trĩu nỗi niềm. Ngược lại Phong tặng tôi một cây bút Parker. Đời sinh viên gắn liền với cây viết, có nghĩa là mãi mãi nhớ đến anh. Thời gian này, chúng tôi cố gắng gặp nhau thường hơn, thì giờ như vàng ngọc đến nỗi tôi không có lấy giây phút nào vờ hờn giận để được Phong dỗ dành.

Hai đứa quấn quít đậm đà hơn trước, nhưng <--trong tôi, lý trí lúc nào cũng mãnh liệt rằng, tôi cần giữ danh dự cho bố mẹ tôi, một bước sẩy chân của người con gái có thể làm bôi nhọ gia phong...

Tôi đã dành trọn một buổi chiều, nghỉ những giờ thực tập ở phòng thí nghiệm, trước hôm Phong đi. Hai đứa ngồi bên nhau suốt cả buổi trong một rạp chiếu bóng ở Đa Kao. Phong thủ thi bên tai tôi bao lời hứa hẹn, dù gặp những nghịch cảnh nơi đất khách, anh hứa vẫn một lòng với tôi. Thậm chí tôi còn nhớ mãi câu chót, một trong những điều anh vạch ra như là nếu ở bên Pháp anh phải mang ơn một gia đình giàu có, họ muốn đem con gái gả cho anh, anh sẽ trả ơn bằng cách khác, chứ không lấy con gái người ta mà phụ tôi. Tôi sung sướng, hạnh phúc nghe Phong miên man thăm thì. Phong còn ghé sát bên tai tôi: "Sau này lấy nhau, em nhớ sinh cho anh một tiểu cô nương như em, nhưng không được nhỏng nhẻo như má nó thì anh "mệt" lắm. Tôi quay sang: "Lúc trước Viễn Hương hỏi anh Viễn Hương thuộc tuýp làm người yêu hay làm vợ, anh nói Viễn Hương làm người yêu, sao giờ muốn cưới người ta. Không chịu".

Dưới ánh đèn mờ ảo, đôi mắt Phong ngời ngời ánh yêu thương. Đột nhiên, Phong ghì chặt lấy tôi và hôn lên môi tôi thật lâu. Tôi cảm nhận một cái gì mẩn mẫn thấm bờ môi, thì ra là nước mắt của tôi. Tại sao giữa giờ phút này, tôi lại để rơi nước mắt? Đó là niềm sung sướng hay xót xa? Tôi mơ màng, phải chăng đây là đầu cũng là nụ hôn cuối cùng của chúng tôi...

Rồi cuối cùng cũng đến buổi chiều tiễn biệt. Thời gian có chờ đợi ai đâu. Mây vẫn trôi, gió vẫn thổi cho mái tóc vờn bay như trên người có nỗi buồn riêng. Nhớ lúc học thi 4 Vitamin A,D,E,K có thể tan trong Lipid, tôi đặt đùa và để để nhớ là ANH ĐI EM KHÓC. Không ngờ bây giờ lại rơi vào trường hợp của mình. 4 Vitamin A,D,E,K tan trong Lipid thì 4 tiếng ANH ĐI EM KHÓC cũng nhạt nhòa trong nước mắt của tôi.

Phi trường chiều hôm ấy tấp nập người. Ngoài gia đình Phong, còn có bà con, bạn bè đưa tiễn. Phong lo những thủ tục cần thiết, chụp hình chung, rồi riêng từng nhóm. Tôi lặng lẽ đứng dưới gốc cây bàng cành lá xum xuê. Trời nhạt nắng. Những đám mây xám mỏng lững lờ trôi, che lấp một khoảng trời xanh lơ. Đi qua, đi lại, bước tới rồi quay mình giẫm lên những bước cũ vừa đi, tôi chợt bàng hoàng nhận ra đầu óc mình trống rỗng, khô

đặc đang làm công việc lẫn thẩn một cách vô vị. Thịnh thoảng nhìn ngược chỗ Phong, bắt gặp ánh mắt anh đang nhìn về hướng tôi nôn nóng. Cuối cùng, cũng đến được bên tôi. Phong quàng nhẹ qua vai tôi hơi cúi xuống. Tôi cảm nhận hơi thở Phong nóng hổi một bên má, mà từ đó đang có dòng nước mắt ràn rụa. Phong lấy khăn tay chậm nước mắt cho tôi, giọng dịu dàng:

- Đừng khóc, đừng khóc nữa em.

Câu nói của Phong, cùng cử chỉ âu yếm càng làm nước mắt tôi trào ra nhiều hơn. Tôi nấc lên. Giữ nguyên khăn trên má, những ngón tay anh vỗ nhẹ trên mí mắt tôi, luôn miệng thì thầm:

- Nín, nín đi em.

Lim dim đôi mắt, tôi ngỡ mình đang trở về một thuở nào xa xôi lắm của thời bé dại, trong vòng tay mẹ vỗ về, và tiếng ru con: "Nín, nín đi con". Trong khoảnh khắc xao động ấy, tôi không thể nào nhận rõ, đây là cảm giác êm ái, vỗ về lời ru của mẹ ngày xưa, hay là sự đê mê ngọt ngào của hương vị tình yêu.

Tiếng của Phong khiến tôi giật mình trở về thực tại.

- Vui lên em, mình còn phải chụp vài tấm hình riêng hai đứa, sắp đến giờ lên máy bay rồi.

Nói xong, Phong đưa ngón tay dí vào đầu mũi tôi:

- Coi kìa, cái mặt khóc xấu như...

Tôi đập lên vai "anh tôi", đầu lắc lắc:

- Không chịu.

Chụp nhanh hình. Tiếng ai đó gọi tên của Phong giục giã. Chúng tôi chạy vội vào căn nhà của phi trường. Ở đó, có cầu thang rộng bước xuống để vào khu vực riêng ra ngoài phi đạo. Chân bước xuống cầu thang, ngẩng nhìn lướt nhanh gia đình, cuối cùng ánh mắt Phong dừng hẳn ở bên tôi. Chân vẫn bước, mắt vẫn nhìn tôi. Ánh mắt Phong lúc ấy có cái gì thật sâu thẳm như muốn thu hình ảnh tôi lần chót vào hồn. Một ánh mắt suốt đời tôi không quên...

Máy bay đang cất cánh, lao mình vào khoảng không gian bao la bát ngát. Ngược nhìn lên bầu trời xám nhạt, tôi vẫn còn đứng ngóng trông. Chiều Sài Gòn đột ngột mưa rơi. Mọi người đang đứng chung quanh tôi tất tả chạy núp mưa, chỉ còn một mình tôi đứng lặng, dõi theo cánh chim trời xa xa với cõi lòng mông lung hoang lạnh.

Phong ơi! Bao giờ anh về, gần em cùng đếm, nào sao, nào trăng chia nhé anh. Mây trôi lững lờ, chim bay cuối trời. Thuyền tình lung linh trong ánh sao mai. Phong ơi! Em đã nuốt nghẹn với lời hát cuối cùng: "Ngày về xa quá người ơi!". Dù quá xa, nhưng anh hãy trở về. Nơi đây, em vẫn đợi. Mong rằng, âm hưởng của lời ca, cùng tiếng thì thầm của em sẽ bay theo trong gió, đến với anh như một lời hứa hẹn. Và khi đã ngồi an vị, mở mảnh giấy nhỏ em gởi, anh sẽ được đọc những gì? Viễn Hương chỉ viết cho anh hai câu ngắn gọn, nhưng gói ghém tất cả nỗi lòng.

Liều xanh, liều vẫn đợi chờ

Tình chung, riêng khép vẫn chờ đợi nhau.

*

Như vừa uống cạn cốc rượu đào. Rượu đào tưởng tượng mà say. Phong ơi, Viễn Hương vẫn chờ đợi anh, chúng mình sắp được gặp nhau. Tôi lại lần mở lá thư của Uyên ra đọc:

Paris, ...

Chị Viễn Hương thương mến,

Cho đến bây giờ trong lòng em vẫn nghĩ chị là chị dâu tương lai của em. Bố mẹ em đã lo cho chị vượt biên, với tư cách là con dâu tương lai, đem chị sang Pháp đoàn tụ với anh Phong. Chính là trước đây, bố mẹ em thấy anh Phong rất thương chị. Trước khi anh đi du học có xin phép bố mẹ cho làm đám hỏi với chị. Lúc ấy, bố mẹ em ngại anh Phong còn nhỏ quá, trước mắt phải lo việc học hành. Sau biển cố 75, tất cả đều xáo trộn, chị vẫn chung thủy chờ đợi anh Phong, bố mẹ em cảm động vì tình yêu của anh chị, nên mới có quyết định như trên.

Em đã suy nghĩ rất nhiều trước khi viết thư này. Em đến Paris được ba tháng. Em không bao giờ quên được hôm anh Phong đến trại tỵ nạn lúc em mới qua Pháp, để đón về nhà. Đúng hơn là một căn Appartement. Lúc vừa bước vào ngưỡng cửa, em thấy từ phòng trong một người đàn bà rất trẻ khoảng 23 tuổi, trên tay bồng một đứa bé gái chỉ vừa 3 tháng. Anh Phong giới thiệu: "Vợ anh, và con anh".

Chị ơi! Em sẽ sống sờ buông rơi chiếc túi xách xuống đất...

Tôi ngừng đọc. Một cảm giác lạ lùng trơ trơ không sao diễn tả, như là vừa được tin về câu chuyện của ông hàng xóm nào. Có gì đâu? Cứ việc đọc tiếp.

...

Nếu chị nhận được tin này, chị sẽ ra sao? Em không dám tưởng tượng.

Em chỉ biết thay mặt anh Phong xin lỗi chị, mặc dù nó không thể bù đắp sự mất mát quá lớn lao của chị. Tuổi xuân của chị đã trôi qua trong chờ đợi vì anh của em.

Chị Viễn Hương, em thương chị thật nhiều. Xin chúc phúc chị đầy đủ nghị lực, gặp nhiều may mắn ở nước thứ ba, và nhất là gặp người yêu thương chị suốt đời.

Em

Uyên

Tôi đưa mắt lạc thần nhìn về biển cả. Nơi ấy, biển trời bao la một màu xanh thẳm. Trên sóng nước, lấp lánh như muôn ngàn viên kim cương dưới tia nắng chói chan của mặt trời vùng nhiệt đới. Phong ơi! Đó là sự thật phải không anh!!? Anh đã giết em không gươm, không giáo; nhưng sao em cảm giác có vạn mũi tên đang bắn vào tim em cùng một lúc. Biển vẫn trong xanh, rì rào bình thản, sao em thấy biết bao lượn sóng xoáy tít trào dâng, sao trong đầu em vô số hình ảnh hỗn độn quay cuồng, sao quá nhiều màu sắc chói lọi lung linh, sao... rồi bỗng nhiên tất cả tối sầm...

...

Có ai đang lay gọi tôi. Tôi mở mắt, định thần một lúc, chợt thấy một người đàn ông xa lạ đang ngồi cạnh. Tôi hốt hoảng vùng dậy:

- Ông... anh là ai? Sao lại ở đây?

Người đàn ông trạc khoảng 30 tuổi, giọng hiền lành:

- Tôi tình cờ đi ngang qua, chợt thấy cô ngã xỉu, nên cứu tình.

Tôi dáo dạt nhìn. Người đàn ông trả lại lá thư cho tôi. Tôi hỏi:

- Anh đã đọc rồi sao?

- Xin lỗi cô, tôi có đọc sơ qua, vì nghĩ nó liên quan đến sự bất tình của cô.

- Tên tôi là Viễn Hương, anh cứ gọi thẳng tên tôi. Cám ơn anh đã cứu giúp.

- Còn tôi là Hải, lúc trước ở Việt Nam tôi có ghe đánh cá, nếu quen biết Viễn Hương sớm, tôi sẽ lo cho Viễn Hương đi vượt biên.

Tôi sững sờ, hơi xúc động trước câu nói chân thành của anh.

Những lần sau, anh thường đến thăm tôi. Qua anh, tôi học thêm vài tiếng miền Nam ở tận cùng đất nước, như "quỡn" là rảnh; "mình ên" là một mình. Rồi một hôm, anh ghé nhanh đưa tôi một lá thư. Khi mở đọc thì ra là những lời tỏ tình của anh. Tôi không biết nói gì, chỉ thương hại anh, và thương hại chính cả tôi; kẻ đang chết đuối trong bể tình, nhưng tôi không thể xem anh là cái phao cho tôi chụp bắt.

Kể từ hôm đó, khi anh đến, cả hai người cố tình quên bức thư. Tôi thản nhiên như không hề đọc nó. Anh giả vờ chưa viết nó bao giờ. Tình đành cam trong niềm thăm lặng, và thời gian cứ thế trôi đi. Quan niệm của tôi, tình yêu và hôn nhân phải đi đôi. Tôi rất ngại những chuyện tình tạm bợ ở trại tỵ nạn, mà hai kẻ yêu nhau, đường tương lai không cùng chung một lối. Để khi chia tay, tiếng hát Khánh Ly trong loa lại vang lên thương tiếc ngậm ngùi: "Ngày mai em đi, biển nhớ tên em gọi về"...

Anh Hải ơi, xin hiểu cho tôi. Tôi không phân biệt giai cấp, vì chính tôi không là giai cấp nào cả. Giai cấp không được viết lên bằng văn bản rõ ràng, song trong cuộc sống tự mỗi người âm thầm vạch những lần ranh vô hình. Một trong những định nghĩa về "tình yêu là một sự kết hợp về kinh tế". Đối với tôi, không có kinh tế ở lãnh vực này, mà chỉ là sự hòa hợp của hai tâm hồn, trong đó, tư tưởng là trọng tâm quan yếu, là nền tảng của hạnh phúc gia đình. Tôi có cảm nghĩ anh là chàng Voi trong truyện của Khái Hưng, một chàng đánh cá yêu thầm cô sinh viên thành phố về nghỉ hè ở bãi biển Sầm Sơn. Để rồi, kết thúc chuyện tình vô vọng bằng một chuyến ra đi vĩnh viễn về biển cả. Chàng Voi của tôi không thể. Anh có một chân trời mới để lên đường. Từ đó, tôi không bao giờ còn gặp anh nữa. Anh Hải ơi, coi như Viễn Hương đã thiếu anh một món nợ ân tình. Anh đã đến trong những ngày Viễn Hương cô đơn nhất. Biết làm sao, khi vết thương lòng của Viễn Hương vẫn còn đang rướm máu.

Sau đó, tôi may mắn được phái đoàn Thụy Sĩ nhận. Hôm cuối cùng trước khi rời trại Cherating chuyển qua Kuala-Lumpur chờ đợi chuyến bay đến Thụy Sĩ, trời đột ngột thay đổi. Buổi chiều không có nắng vàng vương nhẹ trên mặt biển dập dờn sóng nước như mọi hôm. Giờ đây, cả bầu trời vùn vù một màu đen xám, bao trùm vạn vật. Gió thổi mạnh, người trong trại đang lo núp mình trên những dãy sà n gỗ, nào chần, tấm bạt để che những luồng gió thổi tốc vào. Riêng tôi, vẫn đứng vịn vào cây cột của căn bìa gần bờ biển, cảm lạnh nhìn từng lượn sóng bạc đầu xoắn tít dâng cao đập vào bờ phần nộ cho đến khi màn đêm buông xuống.

Phong ơi! Giờ này anh đang yên ấm bên vợ con, có biết em đang thật lẻ loi và cô đơn. Em đã đứng đây thật lâu giữa tiếng gió hú, tiếng rừng phi lao xào xạc dữ dội, và tiếng sóng biển đang gầm thét loạn cuồng. Em luyện tiếc những tháng ngày trước đây, tại nơi này, để có cảm giác Phong vẫn là "anh tôi" ngày nào. Những ngày hạnh phúc nôn nao chờ đợi được sum họp với anh. Bây giờ không còn nữa, thực sự không còn nữa. Anh bây giờ là của vợ anh. Nước mắt của em không còn ý nghĩa gì đối với anh. Còn đâu như ngày tiễn biệt ở phi trường, anh

đã chậm nước mắt cho em, vỗ về nhẹ nhàng bảo em đừng khóc nữa em. Bao năm chờ đợi, bao lần tuổi xuân trôi qua để cuối cùng em nhận một sự thật phũ phàng!

Anh có biết, trên đường vượt biển tàu của chúng em đã 17 lần gặp hải tặc; cũng may chúng hoa mắt trước tiên rừng, bạc bẽ nên đàn bà con gái mới thoát khỏi cảnh bị cưỡng hiếp. Song có một lần trên boong tàu, tên hải tặc đã tuột quần của từng người để kiểm soát. Em đứng tận gần vòng cuối, run người lên. Em run không phải sợ mất của, vì em không còn gì để mất nữa, nhưng em sợ không chịu nổi sự ô nhục này. Ngay lúc đó em nảy sinh ý định, khi tên hải tặc đứng trước mặt em, em kéo lưng quần dây thun thật rộng, tạo thành khoảng trống cho hắn nhìn vào, tay em ra hiệu khoát khoát là mình không có giấu gì cả. Thấy sự thành thật của em, hắn không tuột quần em trần truồng như những người khác. Thế là em thoát. Trong những giờ phút hãi hùng này của em, thì chắc anh đang bên vợ âu yếm những lời nồng nàn yêu thương.

Phong ơi! tưởng tượng đến đây, máu trong người em như chảy ngược, ruột gan em không ai cắt mà đau. Anh có biết không, chính bố mẹ anh đã lo cho em vượt biên, chính bố mẹ anh đã lo đem em sang với anh, nhưng trở trêu thay, chính anh đã quên lời ước hẹn ngày nào.

Em không hận anh, chỉ hận tình mình:

*Thiên trường địa cửu hữu thời tận
Dĩ hận miên miên vô tuyệt kỳ
(Đất rộng trời dài còn lúc hết
Hận này dằng dặc chẳng hề nguôi)*

Em thân phận thấp hèn không là Dương Quý Phi, anh không là Đường Minh Hoàng. Hơn nữa, Đường Minh Hoàng yêu Dương Quý Phi trọn đời, còn anh nửa chừng phụ bạc em. Tuy nhiên, em vẫn là con người có trái tim biết yêu, biết hận. Phong ơi! Có bao giờ anh nhớ đến Viễn Hương. Nhớ làn hương cũ xa xưa ấy. Một khắc mơ màng trong giấc mơ.

Anh có biết, từng đêm em như bóng ma trôi đứng trên bãi biển này, vọng về Nam nhớ cha, nhớ mẹ; hướng về Tây tưởng kẻ phụ tình. Tuy em yêu anh thật nhiều, song em không hề có ý nghĩ tự tử vì anh, tuy anh là lẽ sống của em, nhưng không thể nào em đặt anh trên cha mẹ của em để đi tìm cái chết. Công ơn sinh dưỡng của mẹ cha, làm con phải đặt hàng đầu. Nhưng sao, em vẫn đứng đây, trước cảnh nguy hiểm này, vì chỉ cần một cơn gió nào thổi tốc sẽ cuốn hút em về lòng biển cả.

Ngoài kia, biển sâu thẳm một màn đêm dày đặc, quỳên trong không gian tiếng gió hú của loài ma quái, tiếng rừng phi lao rên siết quần quai, tiếng sóng biển gầm thét dữ dằn của con quái thú khổng lồ đang giẫy chết. Tất cả những âm thanh đó hòa nhập lại, xoáy động vào đầu tôi. Tôi mơ hồ nghe từ lòng biển thẳm, hay vắng vắng từ cõi xa xăm nào tiếng gọi tên mình: Viễn Hương... Viễn Hương. Phải tiếng của Phong không? Hay tiếng của gió, của biển cả? Phong ơi! Em sợ lắm, em sợ lắm. Nhưng trời ơi! Phong bây giờ là của người ta. Trong cơn mê sảng, tôi hét thật to, gào thật lớn "Hết rồi! hết rồi! hết thật rồi!". Tôi quy xuống, hai tay ôm lấy ngực, cảm nghe một cái gì đang buốt nhói.

Biển động ơi! xin đừng gào thét nữa... ●



• Trần Thị Hương Cau

G iữa trưa mà mặt trời không xuyên qua nổi những tầng mây vẩn vù xám xịt. Không gian ngột ngạt, oi nồng vì áp thấp. Trễ lắm là tối nay, trời sẽ trút xuống một trận mưa, báo hiệu mùa mưa sẽ bắt đầu về trên thành phố. Tuấn vừa lách xe vừa càu nhàu không ngớt. Ngâu định nói, đó là tình trạng chung, ai cũng hồi hả muốn giành đường như mình, bực bội thì đâu giải quyết gì được. Nhưng rồi cô lại im lặng như thể vui buồn của Tuấn không còn là mối bận tâm của mình nữa. Có khi Ngâu lại thăm hỏi, sắp đám cưới rồi mà sao mình cứ ngày càng nhạt nhẽo với Tuấn. Cưới, một chữ long trọng như thế mà năm trước mình rộn ràng bao nhiêu thì năm nay mình lại thờ thẩn bấy nhiêu...

Xe ngừng trước chợ, Ngâu bảo:

- Tuấn tìm quán cà phê nào gần đây vào đó ngồi chờ. Mua đồ xong xuôi Ngâu nháy vào má, Tuấn đến đón Ngâu liền nhé.

Tuấn nhủ mày:

- Tuấn đi chợ với Ngâu luôn. Có gì nặng Tuấn xách cho.

Ngâu xoa tay:

- Không được đâu. Ngâu đi chợ lâu lắm, đi thông thả mới mua được đồ tốt.

Tuấn không hài lòng nhưng đành phải quành xe đi, trước khi vớt vát một câu:

- Ừ thì Tuấn đợi. Nhưng Ngâu nhanh nhanh lên nghe, sáu giờ là cúng rồi đó.

Tuấn lúc nào cũng muốn thể hiện vai gia trưởng vì biết mười mười Ngâu là loại người không thích tranh cãi bao giờ. Tuấn không thích loại đàn bà cãi chày cãi cối, anh gọi họ bằng một "cụm từ" độc địa: thành phần phá hoại điển hình hòa bình. Nhưng im lặng không đồng nghĩa là chấp nhận. Ngâu phản kháng bằng cách riêng của mình: Tuấn cứ nói còn việc Ngâu thấy vô hại thì Ngâu vẫn cứ làm. Ngâu nhớ như in ngay từ cái nhìn trong lần đầu tiên lớp Ngâu và lớp Tuấn đi dã ngoại chung, theo bản tính cố hữu của Ngâu là thu mình trước đám đông, vậy mà Tuấn vẫn bị hút về phía Ngâu. Một lực hút vô hình nhưng mãnh liệt. Bọn con gái lớp Ngâu xúm lại chọc ghẹo không giấu vẻ ganh tỵ, nanh nọc nhất vẫn là Ánh Tuyết:

- Cái anh chàng lớp trưởng cao ráo bảnh trai bên đó coi bộ kết mô-đen mi rồi đó nghe Ngâu. Nhưng coi chừng đó, bên lớp của chàng thiếu gì các nàng hồng gài góc, sẽ nghiền nát nàng Hoàng Ngâu của lớp mình tan tành ra mất.

Sao mà Ngâu không biết, lớp Ngoại Thương tập trung toàn người đẹp lộng lẫy sắc sảo, chính Ngâu cũng

đã từng mê mẩn ngắm nghía các nàng bên ấy nữa mà. On trời, Ngâu không thuộc loại "Elisabeth đời Hoàng Tường", nghĩa là gặp người nào mới chú ý mình hơn bình thường một chút là cho họ vào trong danh sách ngưỡng mộ mình liền, dù Ngâu biết Ngâu cũng thuộc loại đẹp thanh khiết, cao sang. Ngâu nghe kể là ngay từ năm thứ nhất, Tuấn đã nổi tiếng lạnh lùng, dù cô gái nào có hấp dẫn nồng nàn ghê lắm cũng không sao lọt vào mắt anh. Tuấn có một tiêu chí khắc nghiệt khi chọn người yêu mà anh có lần đã thổ lộ cho Ngâu biết, là điều quan trọng không kém dung nhan khiến Tuấn say mê Ngâu, chính vì cá tính trầm lặng, đoan trang, không đồng danh, rỗng tuếch như đa số các cô gái đẹp khác. Ánh Tuyết cũng say mê Tuấn nhưng cô không được may mắn vì thiếu cả hai phương diện. Một là dung nhan quá u tẻ, đã tốn bao nhiêu tiền đi tắm trắng rồi, da Ánh Tuyết cũng không sáng sủa lên mấy. Hai là tính tình bộp chộp, huênh hoang, gặp ai Ánh Tuyết cũng bô bô khoe bố mình là cán bộ ngoại giao, còn mẹ mình làm trong hội đồng xét duyệt cho sinh viên ra nước ngoài, không chàng trai nào trong trường dám cặp kè với Ánh Tuyết, huống hồ là Tuấn.

Nhưng từ hôm có kết quả thi tốt nghiệp xong, Ngâu để ý thấy Ánh Tuyết có mặt ngày một ở nhà Tuấn. Ngâu chưa hỏi, Tuấn đã thanh minh là vì chuyện giấy tờ sang Úc du học của Tuấn. Tuấn phải cần làm thân với cô con gái, may ra kiếm được một xuất học bổng từ người mẹ, chứ du học tự túc thì tốn kém quá. Tuấn lý sự cái gì cũng rành mạch, Ngâu chẳng muốn nghĩ thêm sâu cho nặng đầu.

Ngâu rẽ vào chợ vừa đi vừa ngắm tính xem phải mua gì nấu trong lần giỗ đầu của mẹ Tuấn. Nhà Tuấn toàn đàn ông nên việc cúng kiếng coi như bó tay. Ngâu hằng hái sà vào từng hàng để lựa đủ hết các thứ thịt thà cá mú cần thiết. Ngâu mê nhất là vào hàng rau xanh ngắt. Cứ mỗi lần đi chợ về là Ngâu lại tuyên bố, chắc con phải đổi sang nghề bán rau, con sẽ bày một gian hàng thật mỹ thuật, chen lẫn giữa những bó rau xanh là cà chua đỏ, là ớt vàng, là giá trắng, là cà tím..., thứ nào cũng tươi mát, dồi dào sinh tố, chao ơi là bắt mắt. Chị Quý với nhỏ Trúc cũng ồn ào chen vào, tau mê bán vải hơn, mình bán rồi mình may mỗi ngày một bộ xoa mặc cho sướng; phần tui sẽ bán bún bò, hôm nào ế thì đem về nhà ăn no cảnh hồng luôn. Mẹ cười hiền, ba đứa bay mà buồn bán chỉ được, đi chợ còn không dám trả giá thì đừng tính chuyện đi buôn. Mẹ nói đúng quá, nhà mình toàn dân có máu công chức truyền từ đời cha xuống đời con thì bày hàng ra có nước mà ế. Chuyện nội trợ còn phải học mẹ dài dài. Chị Quý đi lấy chồng mấy năm rồi mà nấu cái gì long trọng đãi bạn bè cũng gọi phôn về hỏi; Ngâu qua nấu giỗ nhà Tuấn cũng phải lấy giấy bút ra để ghi lại từng lời dặn dò của mẹ. Mẹ Ngâu ngắm nghĩ, cúng cơm thì cứ làm như nhà mình vẫn làm, cá thu chiên, bóng xào, gói tôm, canh măng với thêm nôi cà-ri bánh mì là chắc bụng. Quan trọng là khâu ướp gia vị, phải ướp thật lâu thì miếng thịt mới thấm. Mẹ âu yếm vuốt tóc Ngâu, mới rồi bố Tuấn có nhắc, ông ấy bảo bây giờ cứ phiền phiền, không nghiêm ngặt như ngày trước, hết giỗ đầu là ông cho xả tang để Ngâu với Tuấn có thể tổ chức ngay vào cuối năm.

Được bên nhà trai danh giá như nhà Tuấn sang bàn bạc nghiêm chỉnh chuyện hôn nhân, và được Tuấn say mê tôn thờ, Ngâu cũng thấy tự hào nhưng hạnh phúc

đến ngắt ngảy thì không. Trong mắt bạn bè, Ngâu với Tuấn là một đôi rất đẹp nhưng Ngâu cứ trần trụi hoài. Cả năm nay, mỗi lần thấy lòng xốn xang, Ngâu lại chạy đến với chị Quỳnh.

Chị đang cho con bé heo của chị bú, Ngâu chạy vào phòng tắm thấy cả chậu tả đầy. Xắn tay áo Ngâu giặt phẳng phẳng một lúc là xong cả hai mươi cái tả trắng bong bay phất phơ trong gió. Cho con vào nôi, chị Quỳnh kêu ngựa đầ. Hết mẹ tới con, bà đưa đầu vô đây tui gội luôn cho. Tóc chị Quỳnh đẹp quá, vừa dầy vừa bóng như gương. Chị Quỳnh yêu anh Bách nhưng lại chấp nhận lời cầu hôn của anh Tân. Chị thân nhiên giải thích cho Ngâu nghe là anh Bách không phải loại đàn ông chịu sự ràng buộc của gia đình vì dòng máu nghệ sỹ trong anh đã quá đậm đặc, trong khi anh Tân tuy đáng dập tằm thường nhưng yêu thương và bảo đảm cho chị một cuộc sống êm ả. Lần nào đến thăm vợ chồng chị, Ngâu thấy như lạc vào hạnh phúc trần gian. Anh Tân yêu chiều lo lắng cho vợ con từng chút một. Sáng nào anh Tân cũng chịu khó dậy sớm, ghé qua chợ mua giò heo về hầm để chị Quỳnh ăn lấy sữa cho con bú, rồi anh mới đi làm. Chị Quỳnh vừa chải tóc vừa dịu dàng nói với Ngâu:

- Chúng mình đều là những người phụ nữ bình thường nên không cần phải làm chi to lớn, chỉ cần gầy dựng được một gia đình ấm áp là tốt lắm rồi. Ngâu biết không, bây giờ bao nhiêu vàng bạc trên thế gian cũng không đổi được hạnh phúc bé bỏng hiện nay chị đang có. Nghe bạn bè kể là anh Bách mới li dị vợ, tự nhiên chị thầm cảm ơn trời Phật đã cho chị gặp anh Tân. Ngâu cứ hỏi, yêu và thương khác nhau chỗ nào, nếu là tình yêu thực sự thì người ta đã yêu nhau từ cái nhìn thứ nhất, luôn luôn có những khao khát được cận kề bên nhau, thấy cuộc sống sẽ hoàn toàn vô nghĩa nếu thiếu nhau; nếu không cảm nhận được những rung động trào sôi như thế, người đàn ông - người đàn bà chỉ là bạn tốt, họ vẫn có thể tiến tới hôn nhân, trở thành những người cha - người mẹ sống gương mẫu, có trách nhiệm như chị và anh Tân, nói là yêu nhau thì không đúng nhưng thương nhau thì cũng đủ gắn bó nhau đến suốt đời Ngâu ạ.

Nói như chị Quỳnh thì chắc Ngâu đang yêu. Người đó không phải là Tuấn mà là cậu của Tuấn, cậu Khang. Biết Tuấn gần hai năm, bây giờ Ngâu mới làm quen với cậu Khang vì cậu ở bên Pháp. Nếu năm rồi mẹ Tuấn không mất vì bạo bệnh chắc cậu Khang cũng chẳng về. Trong lần đám, Tuấn có giới thiệu Ngâu với cậu Khang. Cái bắt tay ngăn ngụi sao Ngâu thấy như là định mệnh cột chặt đời mình vào người đàn ông xa lạ đó. Mắt Khang ấm cúng như bếp lửa sưởi nóng từng tế bào đang ngái ngủ trong cô. Bao nhiêu tình cảm dành cho Tuấn tự nhiên bốc hơi vùn vụt. Ngâu choáng váng trước những cảm xúc thật thà mà không sao giải thích được. Chỉ cần nhìn nhau, nghe nhau nói là Ngâu cảm nhận được cả một tình yêu vô tận mà mình khát khao đang bủa vây êm ả. Họ chỉ có với nhau một buổi chiều đi mua sách, vậy mà cả năm qua, hình bóng cậu Khang cứ ngợp ngàn cả đầu Ngâu, đầy bao dung và tin tưởng, như một lời hẹn thề duyên kiếp sắc son.

Tuấn thì vẫn cứ tự tin. Tìm được người toàn hảo như Tuấn đâu phải dễ, nên anh ung dung chờ đến ngày lành tháng tốt, không lo lắng có ai phổng tay trên hạnh phúc mà anh sắp có nay mai. Tuấn còn vô tư ngợi khen cậu Khang không tiếc lời, Ngâu biết không, cậu Khang của Tuấn là lại người nghĩa hiệp, cậu đi vượt biển để người

yêu ở lại, cô ấy không chờ được nên đi lấy chồng. Chồng cô chết, tuy tình đã phai nhưng cậu Khang vẫn về làm giấy bảo lãnh cho mẹ con cô sang. Sang đến nơi, cậu Khang lại đứng ra tác hợp cô cho một người bạn của cậu vì cô và người bạn này đã nặng lòng yêu nhau. Trong cái thời buổi nhân tình thế thái tha hóa đến cùng cực như hiện nay, mọi người đều bị đời sống vật chất chi phối tới có khi phải đánh mất cả chính mình, (nhỏ Trúc đi học về đọc và nghe vui tai mà ngẫm nghĩ lại vô cùng thấm thía: *Người giàu thì đi xe hơi-uống bia ôm, còn người nghèo thì đi xe ôm-uống bia hơi*), nên nếu không phải là do Tuấn kể về cậu Khang, chắc là Ngâu không tin trên đời này lại có người tử tế rộng lòng đến thế. Bây giờ cậu vẫn cứ độc thân, đi làm việc thì thôi, rảnh rỗi là làm thiện nguyện, giúp cho người đồng hương khai thuế, đi bác sĩ cũng như đi thông dịch khi họ gặp khó khăn với pháp luật.

Ngâu ấp yêu mãi trong đầu lần đi chơi năm trước vì cậu Khang có nhờ Ngâu chở đi mua sách. Tuấn thối thác không đi cùng vì đang tập trung viết tiểu luận. Chở cậu Khang vào nhà sách, Ngâu để ý cậu chỉ mua sách tự điển và sách dịch. Mua xong, cậu Khang mời Ngâu đi uống nước để đền ơn Ngâu đã mất công cho cậu. Hai cậu cháu lựa quán cà-phê vườn rợp bóng cây si tán cao già cổ. Không hẹn trước mà cậu Khang và Ngâu cùng gọi cà-phê rum. Họ còn ngỡ ngàng hơn khi biết giữa họ còn có biết bao nhiêu là trùng hợp khác: Yêu nhạc tiền chiến-mê tiếng hát vượt thời gian của Thái Thanh-thích màu xanh lá và có thể ăn phở mỗi ngày không thấy ngán. Cậu Khang vô tình hỏi về sở thích của Tuấn khiến Ngâu bối rối. Minh lơ mơ bao nhiêu thì Tuấn lại chính chu bấy nhiêu. Cái gì cũng có kế hoạch và phương án rạch ròi. Mẹ bảo, Ngâu lấy chồng biết lo như vậy thì sướng vì vốn Ngâu là loại sống chân không chạm đất. Nhỏ Trúc thì thào, em chả thấy bộ anh Tuấn mỗi lần tới nhà mình chơi, việc trước tiên là thắp hương bàn thờ ông bà tổ tiên làm em bắt sợ, xin vái cả tơi lẫn nón, bà Ngâu mà về làm dâu trường nhà đó tha hồ mà giỗ kỵ!

Chuyện giỗ chạp Ngâu không ngán, Ngâu sợ nhất cái tính chặt chĩa của Tuấn. Hôm trước hai đứa đi Thủ Đức chơi, có ông thương phở bình ở bến xe ôm đàn ca bài *Chiều trên phá Tam Giang* của Nhật Trường, ông ca da diết như lột tả được cả cái phần hồn khắc khoải, hấp hối của những năm chiến tranh lúc Ngâu còn chưa được sinh ra, thời của bố mẹ Ngâu, vậy mà cũng đủ làm Ngâu từ kinh ngạc đến rung động, moi hết tiền ra cho, khiến Tuấn bực dọc, xạt cho Ngâu một trận tơi bời. Trời mưa, Ngâu quên mang áo mưa, Tuấn cũng nhường áo mưa cho Ngâu nhưng không khỏi phàn nàn, sao Ngâu không chịu coi dự báo thời tiết trước khi đi học; mấy đứa bạn kêu Ngâu đi tập kịch Tuấn cũng rầy rà là mất thì giờ, phải ráng thi tốt nghiệp cho tốt để hai đứa sẽ cùng đi du học... Những lúc đó, Ngâu đã định nói, cuộc sống đủ nặng nề rồi, không chia sẻ thì thời chứ chồng chất thêm nhiều khó chịu bằng những căng thẳng để đạt được "giá trị cảnh tình" gì kia chứ. Như buổi chiều thơ mộng như chiều nay, đừng hòng mà kéo được Tuấn rời bàn học, hẹn hò đi chơi phải lên lịch từ cả tuần trước, cái từ "ngẫu hứng" không có trong tự điển của Tuấn.

Cậu Khang dịu dàng, giờ này mà ở nhà thì quá phí. Sau cả tuần mưa dầm tự nhiên tạnh ráo, mát dịu như những ngày đầu thu. Trời xanh trong vắt, nắng đã tắt nhưng vẫn còn đủ làm nhuộm hồng gương mặt thánh

thiện của Ngâu. Ngâu rạng rỡ hạnh phúc và biết rất rõ là mình đang rất đẹp trong mắt người đối diện. Mắt cậu Khang như một tấm gương ngời ngời đắm đuối thâu nhận hình bóng mảnh mai của người con gái đang ở rất gần mà chắc không bao giờ Khang có thể với tới. Nỗi niềm hồi tiếc đó làm tim Khang tự dưng đau nhói khiến anh phải bậm chặt môi mà Ngâu nào có biết. Cô cứ bồng bênh như bị say sóng trên chiếc thuyền hoa đăng chất chồng mộng mị. Khang ngồi đó, nói rất ít, nhưng bờ vai rộng và đôi bàn tay rắn rỏi như lan tỏa bao trùm lên Ngâu sự nâng niu, sự che chắn trước mọi giống tổ, gặp ghèn. Trời ơi, mình có thể ngồi suốt cả buổi chiều, cả đêm và cả đời để được ánh mắt nồng nàn của cậu Khang vuốt ve tới từng cọng tóc, từng sợi mi sung sướng đến rưng rưng...

Rồi cậu Khang lại sang Pháp. Ngày đi cậu không muốn ai tiễn ra phi trường vì đời cậu sợ nhất là những phút giây từ giã, cậu nói với cả nhà nhưng lại nhìn Ngâu đăm đăm. Tuấn hồn nhiên trêu chọc, cậu không muốn cả nhà đưa ra phi trường vì có cô nào đưa đi rồi phải không, cậu nói thật đi, bọn cháu sẽ xúm vào tác hợp cho hai người. Cậu Khang lại nhìn Ngâu, người ta sắp lên xe hoa rồi, cậu chỉ là người đến sau. Tuấn nghiêng mình làm điệu bộ rất kịch, xin chia buồn với cậu, nhưng Sài Gòn thiếu gì con gái, cháu mà như cậu thì không cô này, mình tìm cô khác chứ hơi đâu mà buồn. Tự nhiên nghe vậy Ngâu muốn nổi khùng, chờ lúc Tuấn đưa Ngâu ra cửa, khi Tuấn định hôn Ngâu, Ngâu tránh xa bực dọc, hồi nãy Tuấn nói với cậu Khang, không có cô này thì tìm cô khác, thế nghĩa là sao? Tuấn vênh vác đến phát ghét, có gì mà khó hiểu, thế gian này đâu chỉ có một người con gái đâu. Ngâu nghẹn ngào nhìn Tuấn, Tuấn phải biết là thế giới đông người nhưng không ai giống ai hết mà, nói như Tuấn thì hôn nhân cần gì phải xuất phát từ tình yêu. Tuấn lấp liếm, Ngâu cứ hay nghĩ vẩn vơ, chuyện mình khác chuyện cậu Khang chứ. Chúng mình quen nhau mấy năm rồi, hai nhà đã qua lại thân tình, có lấy vợ thì Tuấn chỉ lấy Ngâu mà thôi (!)

Dùng dằng suốt mấy ngày, cuối cùng Ngâu cũng ra phi trường, lẫn vào những người đi đưa để được tiễn Khang. Mấy lần Ngâu tính chen ra khỏi đám đông để chạy đến với Khang. Bất chấp chuyện đồng ý trầu cau của người lớn hai nhà, bất chấp cả một tương lai xán lạn sau khi làm vợ Tuấn, bất chấp luôn cả những tình cảm mà Tuấn trao gửi cho mình. Để được sống, được thở, được nói lên với mọi người là tôi đang yêu cái người đàn ông mới vừa quen biết đó, tôi chấp nhận mọi lầm lẫn, mọi thua thiệt, mọi trách móc, gièm pha...

Nhưng rồi Ngâu đã không đủ mạnh dạn để bước qua được cái bóng của chính mình, nhìn Khang cô độc bước vào phòng cách ly, còn mình thì thất thế ra về. Ngâu biết mình sợ. Một nỗi sợ cố hữu, oan khiên nào đó cứ từng phút lại trở lên, vùi dập tư tưởng tung hê vừa mới nhen nhúm trong Ngâu từ ngày quen biết Khang. Bên Tuấn, Ngâu luôn luôn cảm giác thanh thản nhưng vô vị, trong khi với Khang là những đam mê bất trắc khiến Ngâu vừa mê man lại vừa mặc cảm giày vò.

Ở phi trường ra, Ngâu dong xe hòa vào dòng người tấp nập mà vẫn thấy cô đơn đến hoang hoải. Anh Tân đi công tác nên có cả nhỏ Trúc sang ngủ nhà chị Quỳnh. Chị Quỳnh đẩy mớ bài kiểm tra của học trò sang một bên nhìn Ngâu chờ đợi. Cái gì không giữ được trong lòng thì phải giải bày ra, nếu không thì nổi u hoài sẽ ngày càng trĩu

nặng: Chị Quỳnh ơi, Trúc ơi, đừng la Ngâu nghe, Ngâu không thể nào tiến đến hôn nhân với Tuấn vì Ngâu đã phản trắc Tuấn, suốt ngày chỉ tưởng nhớ đến cậu Khang. Chị Quỳnh dịu dàng, còn Khang có nói gì với em chưa. Làm sao trả lời cụ thể cho chị khi tất cả chỉ là cảm nhận, chưa bao giờ được nói thành lời. Trúc tự nhiên chính chắn đến bất ngờ, chuyện cậu Khang coi như Hậu Cô Gái Đồ Long, không phải là mấu chốt của vấn đề, mà quan trọng là chuyện anh Tuấn, nếu chị thấy không thể sống đời với anh ấy thì nhảy ra càng sớm càng tốt, để lâu ngày dây mơ rễ má thêm khó dứt.

Nói rồi cũng không nhẹ nhõm hơn vì chính Ngâu, Ngâu cũng không biết mình đang ngã nghiêng về phía nào.

Mùa thi tốt nghiệp tràn tới xé to xé nhỏ đầu óc của Ngâu. Việc trước mắt của mình bây giờ là học thi, đừng để bị chi phối vì những thứ đã vượt ngoài tầm tay nữa Ngâu ơi. Khăng định rồi, vậy mà giữa hai trang sách có trùng trùng công thức lẫn cặp mắt nâu dịu dàng của Khang, giữa những đêm dài vật vờ tụng bài có giọng nói trầm ấm của Khang. Khang ngập tràn trong nhớ nhung quay quắt, trong luyện tiếc giày vò. Có một lần Tuấn kể cho Ngâu nghe là cậu Khang mới thư cho Tuấn, có hỏi thăm Ngâu. Rồi Tuấn đưa cái địa chỉ điện thư của chú Khang cho Ngâu, để tùy Ngâu muốn trả lời hay không. Vậy mà Ngâu đã nghiêng rặng bỏ vào ngăn kéo, khóa lại. Mình điên quá, Khang đi xa lắm rồi, dứt khoát đành đoạn mà đi, có thương tưởng gì đến một người đang rồi bởi trông đợi. Chị Quỳnh nói trúng rồi, đừng lãng mạn quá, có một người bên cạnh yêu thương mình, cuộc sống sẽ bình yên, êm dịu biết bao.

Tuấn thi ra điểm giỏi và có thêm sự hỗ trợ nhiệt tình của Ánh Tuyết nên chính thức nhận ngay học bổng. Ánh Tuyết ra rất tệ nhưng nhờ ô dù của mẹ, nghiêm nhiên lên đường sang Úc cùng với Tuấn.

Lần này thì Tuấn không có được một lập trình nào để giải quyết chuyện kẻ ở người đi, mà chỉ biết phê bình Ngâu gay gắt. Tại sao bình thường Ngâu toàn đạt điểm giỏi, mà lần thi quyết định này lại lơ là để đến nỗi bây giờ hỏng hết mọi hạch toán của tương lai. Ngâu cứ ngồi cảm nín và Tuấn cứ bực bội lặp đi lặp lại cái điệp khúc tại sao đến cả chục lần. Ghê quá, lời chì chiết của Tuấn còn đau đớn hơn cả roi vọt. Ngâu ngược lên nhìn Tuấn, người đàn ông toàn hảo, đã từng là niềm tự hào ngợ nghếch một thời của cô nay trở nên kinh khủng quá đời. Thường người ta chỉ nhìn thấy lỗi lầm ở người khác, thấy rất rõ và quên rằng, không ai lại thích bị chỉ trích, phê bình. Chờ đợi mãi mà không thấy Tuấn đưa ra được phương hướng gì, Ngâu uể oải đứng lên, Ngâu mệt mỏi quá rồi, Tuấn còn nói gì nữa không để Ngâu về. Tuấn ngập ngừng, Tuấn đi đến bốn năm mới về, đừng đợi đến cuối năm nữa, mình tổ chức cưới liền cho Tuấn an tâm lên đường nghe Ngâu. Ngâu thấy lòng mình lạnh tanh, một nhịp tim cũng không đập hăng, một sợi mi cũng không động đậy, tùy Tuấn hết, Ngâu sao cũng được.

Tuấn trước, Tuấn gọi sang hơn hờ:

- Ngâu ơi, ba ngày nữa giỗ mẹ, Ngâu sang bày biện, cúng kiếng đùm Tuấn nghe. À, tháng sau cậu Khang về Sài Gòn đấy, trường đại học bên đó cử cậu hướng dẫn đám sinh viên khoa Môi Trường sang Việt Nam thực tập sáu tháng.

Tin Khang về thoát tiên đã vực Ngâu dậy, sau bao ngày ủ ê, bại hoại. Nhưng rồi Ngâu lại thần thờ, Khang

về làm gì, về để chứng kiến mình và Tuấn tung bùng tổ chức cưới hay sao? Vết thương tưởng đã lên da non nay lại bị xé toạc ra lần nữa. Mình đã tâm niệm một chữ "quên", đã tự nguyện về làm dâu nhà người, thiệp hồng đã in, áo cưới cung đình lộng lẫy còn treo trinh nguyên trong tủ, bế tắc hết rồi, không còn đường nào để mà thối lui được nữa đâu Khang ơi...

Suốt cả buổi chiều Ngâu cảm cúai xào nấu như một người máy, cố gắng làm hoàn hảo vai trò nội trợ của mình trong ngày giỗ. Làm cật lực để đầu óc khỏi suy nghĩ vẫn vợ. Anh Tuyết cũng được mời, cô ta là khách danh dự được ngồi bàn trên và không phải mó tay đến việc bếp núc. Trời đổ một cơn mưa tầm tã tới gần mười giờ đêm mới tạnh. Mưa đầu mùa bao giờ cũng gợi lên một nỗi u buồn lạnh lẽo mênh mang. Cây cối trong vườn nhà Tuấn trĩu nước rũ rượi cúai đầu. Hơi đất và mùi hoa ngọc quý ngào ngạt cả đêm đen sâu lắng. Có tiếng cười eo éo của Anh Tuyết ngoài cổng, Tuấn đang tiễn cô ta về. Anh Tuyết nhí nhảnh kiểng chân lên để hôn Tuấn, và Tuấn thân nhiên vòng tay ôm ghì cô ta sát người. Không một chi tiết nào lọt khỏi mắt Ngâu. Tưởng là sẽ hoảng loạn, tưởng là sẽ gào thét, nhưng không, trong Ngâu bây giờ là tắt ngấm. Mọi cảm xúc đều như tê liệt, đóng băng.

Đợi xe Anh Tuyết khuất hẳn, định quay vào nhà thì Tuấn giật bản cả mình khi thấy Ngâu đang đứng nhợt nhạt sau lưng. Tuấn ngỡ ngàng đặt tay lên vai Ngâu lắp bắp:

- Ngâu bình tĩnh nghe Tuấn giải thích, Tuấn không yêu cô ta nhưng chịu ơn cô ta nhiều quá nên Tuấn phải diễn...

Ngâu xua tay, nhìn Tuấn bằng đôi mắt vô hồn:

- Tuấn yên tâm, Ngâu không sao đâu. Từ rày về sau chắc Ngâu sẽ không bao giờ qua đây nữa, Ngâu chúc Tuấn lên đường bình an, gặp mọi điều tốt lành. Còn chuyện cưới xin giữa hai đứa mình coi như hủy bỏ. Như vậy có khi còn tốt hơn...

Ngâu vội vã dắt xe về không muốn nghe thêm một điều phân trần nào của Tuấn cả. Đèn đường cứ vùn vụt chạy ra sau lưng. Gió đêm buốt lạnh trong khi đầu Ngâu rục rịch nóng, mình vừa chia tay với Tuấn, mình quyết định có vội vã quá không? Ngâu nhớ, mình đã chấp nhận yêu Tuấn rất dễ dàng khi được Tuấn tỏ tình. Có lẽ vì hào quang của anh ta đã làm yếu mềm trái tim thiếu nữ đang khát khao được yêu của mình dạo ấy. Chưa bao giờ Ngâu tự hỏi, mình đã hiểu Tuấn tận tường được bao nhiêu trong cái thăm thẳm lòng người đó. Anh ta chỉ yêu chính bản thân và sẵn sàng làm tổn thương tình cảm của người chung quanh, miễn là anh được việc. Tuấn nhạt nhẽo ở Ngâu sự nhu thuận, ở Anh Tuyết sự cả tin để anh hành trang xông xáo vào đời. Trong mấy năm quen nhau, Ngâu và Tuấn hầu như không bao giờ cãi cọ, giận hờn cũng không. Mình và Tuấn đã dựng xây một căn nhà lữa đôi với cái mặt tiền huy hoàng, tráng lệ còn bên trong thì hoang tàn, rạn nứt, rêu phong. Một căn nhà hàng mã như thế chắc chắn sẽ không bao giờ bền vững, tiếc gì, hóa tán đi thôi. Nghĩ được như vậy, Ngâu thấy lòng dịu lại, bớt đi những vật vã thảng thốt ban đầu. Chỉ dầu dầu một chút hồi tiếc-một chút buồn phiền-một chút tủi thân... Tự dưng Ngâu thấy cay cay bờ mắt, không biết bụi đường hay nước mắt cho một cuộc tình vừa chấp cánh bay...

(Tháng 5.2010)



Huế xưa áo trắng 2

*Chào ôi !... nhắc Huế chi để ghé
cái buổi hè sang phượng đỏ trời
áo trắng trường xưa bay phát phới
khiến lòng tôi cũng tuổi xanh phơi*

*Trắng cả không gian chiều tan học
em về như bướm lượn vườn xuân
thấy ai không khỏi lòng yêu mến
cái tuổi xanh xưa bước lại gần*

*Và mỗi lần qua trường Đồng Khánh
thấy em bay lượn dáng thanh tân
con đường Lê Lợi nằm im bóng
từng đón em lên xuống vạ lần*

*Thương lắm đi thôi trời xứ Huế
và nhớ nhung ghé mấy con đường
bóng cây che mát như nhiều buổi
ai đón bâng khuâng đến đại người*

*Anh có nhiều khi lòng mãi nóng
những điều không thể nói cho ai
bây chừ xa cách tìm đâu thấy
nên kỷ niệm xưa vẫn mãi đầy*

*Viết bài thơ tặng người xứ Huế
như thương và nhớ lại một thời
nhớ những buổi chiều vui chi lạ
cho lòng tôi cũng phải chơi với*

*Áo trắng ngày xưa như sống lại
mỗi lần nhắc nhớ chuyện văn thơ
với cảnh với tình rất duyên dáng
lòng tôi nhưng nhớ đến ngân ngơ*

*Kỷ niệm ngày xưa xinh đẹp quá
tiếng xưa vọng lại đến xao lòng
thôi xin một phút cùng giao cảm
với Huế khung trời áo trắng xưa*

*Cám ơn bạn nhắc nhở cho nghe
qua mấy vần thơ thương nhớ về...
nếu có khuya vang thêm chút nữa
cũng lòng mình sẽ phút nên thơ !*

• Đan Hà

Kỷ vật cho em



• Trần Ngân Tiêu

Hội quán cựu chiến binh này không tập nập như những ba quán ngoài phố, nhưng những cựu chiến binh từ đủ mọi binh chủng tối tối và những ngày cuối tuần đều đến đây ăn uống tán chuyện và chơi "games" như đánh cờ, thật bi-da, hay đánh bài và lô tô v.v...

Đây là nơi thích hợp nhất cho những cựu lính già có chỗ nương tựa tinh thần trong những ngày tháng đơn côi cuối đời. Tại vì có người còn vợ còn chồng nhưng con cái đã ra riêng đi xa nếu không thì ly dị sống một mình. Ngày ngày đến đây để có bạn bè nhâm nhi giải buồn và chuyện vãn. Gặp những ngày lễ anh em khoác lại bộ quân phục vào cái thân đã lão bông súng chào cờ trông cũng còn đáng dấp oai phong kiêu hùng của thời trai trẻ.

Hội quán không đông đúc nhưng lai rai. Lúc nào cũng có ít nhất là từ mười người khách quen thuộc phần lớn là những anh cựu chiến binh đã gần hết xí quách tức là đã cao niên. Lâu lâu mới có khách lạ hay trẻ viếng thăm thì đều là những anh đã bị đời hay vợ bạc đãi ghé đây cho với chút sâu đời. Đôi khi cũng có em buồn phần muốn trốn tránh đám anh chị hay đầu nậu đến mượn nơi này tạm lánh mặt vì cái quán này coi vậy chứ nếu có tay bụi đời nào đến đây giờ trò thì không ăn đạn cũng ăn đòn. Mấy băng đảng bắt địa biết đây không phải là thế giới của chúng nên chẳng bao giờ bén mảng vì chọc càn sát còn dễ chịu hơn là chọc cái đám đếch cần đời này. Hai nhân vật đáng lưu ý nhất ở đây là lão già Alex Quản lý Điều hành Hội quán. Lão Alex to con bụng phệ lúc nào cũng ra vẻ đàn anh vì trước kia lão là Thượng sĩ nhất nhưng là thứ "Master Sargent Major" của Mỹ chứ không phải Thượng sĩ xuống. Lão thứ hai là Wally Wheel, tên lão là Wally nhưng phải ngồi xe lăn nên bạn bè đặt cho cái "nickname" là Wally Wheel. Lão này không ngày nào vắng mặt ở hội quán này vì lão biết đi đâu chơi bây giờ.

Mặc dù Yển, vợ tôi, cần nhẫn nại nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn ghé đây chơi nhâm nhi tán gẫu vì cựu lính Mỹ coi mình cũng là "brother in armed" nên chẳng khó hòa đồng, "we are the same side" mà. Vì được coi như "người nhà" cả nên tôi có dịp nghe đủ chuyện về mấy ông cựu lính này và có một chuyện đánh cuộc đánh cá xảy ra ở đây họ kể hoài như để nhắc cho mọi người nhớ rằng đây là nơi "lịch sử" của một chuyện tình của lính rất khó quên. Chuyện rằng: Một sáng Thứ Bảy nọ có một anh cựu Thủy Quân Lục Chiến trẻ khoảng trên ba mươi nghênh ngang bước vào Hội quán với nụ cười mở rộng

oang oang chào mọi người cứ như là đã quen biết từ lâu. Sau vài ly anh ta lại oang oang:

- Xin các huynh đệ chú ý. Xin tự giới thiệu tôi là John, cựu "USA Marine".

Khi nói tới chữ "Marine" mặt John ngẩng cao như biểu lộ một sự hãnh diện rồi tiếp:

- Nếu cứ ngồi uống suông như thế này các huynh đệ sẽ nản lắm. Tôi đề nghị một trò chơi và chúng ta bắt đầu trong vòng năm mươi phút. Bây giờ mỗi người kiếm một bìa giấy cứng để ghi đề tài đánh cuộc bữa nay. Thoạt đầu mọi người nghĩ là thằng cha John này vừa mới ra khỏi bệnh viện tâm thần gì đây vì thỉnh thoảng nơi này cũng xuất hiện vài anh cựu chiến binh sau khi tham chiến về thì bị "mát" thần kinh. Thường thì những anh "mát" này ăn mặc lếch thếch hay dị hợm, có anh râu ria xồm xoàm tay lúc nào cũng ôm quyển kinh thánh, có anh ngồi nói chuyện gì đầu đầu như chuyện của một hành tinh nào khác chỉ có trời biết. Nhưng anh chàng "Marine" John này thì chải chuốt sạch sẽ, râu ria nhẵn nhụi và luôn luôn có một nụ cười thật rộng. Mắt nghiêm nghị có sức thu hút cho nên khi John nói nó tỏa ra cái uy như một cấp chỉ huy nên mọi người răm rắp làm theo tức là kiếm tấm bìa để ghi chép hay làm gì đó. Người có cảm tưởng cái máu nhà binh lâu nay tưởng ngủ quên trong tiềm thức của mấy ông cựu lính già nhưng thật ra lúc nào nó cũng ứng chiến.

Sau khi mọi người sẵn sàng John nói:

- Đây là cuộc đánh cá: Người đầu tiên nào nhìn thấy bất cứ ai đội cái mũ lưỡi trai có phù hiệu Buccaneer của đội bóng "baseball" thành phố này sẽ lãnh tất cả số tiền có trong cái lọ thủy tinh này.

Nói xong John bỏ \$100 đồng vào cái lọ thủy tinh trên mặt quầy rượu rồi nói tiếp:

- Trò chơi chỉ có một điều lệ là người nào bỏ tiền vào đây thì được tham dự. Tùy hi bỏ bao nhiêu cũng được. Kế tiếp lấy bút lông viết to mấy dòng tôi vừa nói vào tấm bìa đem dán khắp ngõ vào Hội quán này xong rồi bắt đầu xuất phát cuộc chơi.

Sau khi tin tức được phổ biến và người qua lại đọc mấy tấm bìa thì họ kéo đến Hội quán lũ lượt để tìm hiểu xem trò chơi này thực hư ra sao. Số tiền đổ trong lọ thủy tinh lên đến bạc ngàn và có khoảng gần 100 người ủa ra khắp thành phố để kiếm người đội nón "cap" có phù hiệu của đội bóng Buccaneer. Có người chưa biết cái phù hiệu của cái nón đó tròn méo ra làm sao cũng hăm hở đi tìm. Lai rai có vài anh kéo người có đội mũ lưỡi trai vào Hội quán để John kiểm nhận thì đều bị lắc đầu đuổi ra.

Sau cùng có cái hũ chìm cựu biệt động 101 Ranger, tức là anh sĩ khước Mickey chưa bao giờ tình rượu cả mà hôm nay tình tảo dẫn đến một cậu bé 15 tuổi có đội cái mũ lưỡi trai đó. Mickey kéo cậu ta vào Hội quán la lớn:

- Tôi kiếm được rồi! Tôi kiếm được rồi!

John kiểm nhận cái nón xong tuyên bố Mickey thắng và đổ hết số tiền vào chiếc mũ bèo nhèo của Mickey. John rót một ly rượu mời Mickey nhưng hẳn từ chối:

- Thôi thôi! Từ nay thằng này chừa rượu. Số tiền này đủ cho ta làm lại cuộc đời. Ha! Ha! Nói rồi hẳn đi ra không ngoái lại.

Kiểm được người đội cái nón "cap" đó rồi nhưng John vẫn không vui và cứ tiếp tục trò chơi này cả tháng trời. Mỗi khi có người thắng thì người đó đều có ý niệm thay đổi cuộc đời mình cho tốt hơn chẳng hạn như nếu bê tha thì hết bê tha hay nếu đã từng là "homeless" thì nay đi

kiếm công việc làm ăn để sống cho có tương lai hơn v.v... Cho nên người ta còn tán ra rằng John có thể là thiên thần gì đó ở trên trời được thiên hoàng phái xuống "cứu người lầm than". Nhưng chẳng có ai thắc mắc hay chẳng có ai muốn thắc mắc tại sao John lại chơi cái trò chơi này và hẳn muốn cái gì đây?

Khi trò chơi hết hào hứng rồi John ngồi lìm lì uống và buồn bã năm sáu ngày chẳng mở miệng. Sau cùng John đưa ra một cuộc đánh cá với chính tiền thưởng riêng của anh ta lên tới năm ngàn đồng và thông báo rằng cuộc đánh cá này có liên hệ tới cá nhân John. Anh ta lôi ra ba bốn tấm hình của một người con gái trẻ rất xinh đẹp rồi nói:

- Đây là vợ tôi tên Angie. Gia đình chúng tôi đổ vỡ từ năm ngoái khi tôi tình nguyện đi phục vụ tại Iraq lần thứ hai. Vợ tôi không chịu nhưng em tôi chết ở Trung Tâm Thương Mại tôi phải làm cho em tôi được an tâm nhắm mắt. Vợ tôi không hiểu cho tôi điều đó nên đã bỏ tôi. Và bây giờ tôi muốn nhờ quý huynh đệ tìm nàng cho tôi và tôi chỉ còn có nhiều đây làm giải thưởng.

Mọi người lại đổ xô đi tìm còn John thì ngồi uống rượu tại Hội quán cả ngày đêm không đi đâu hết. Đã ba ngày trời qua cũng chưa thấy tin tức gì... và mãi đến chiều tối ngày thứ tư lão Wally Wheel được một thiếu nữ đẹp nảo nùng đẩy vào Hội quán. Mới đầu người ta há hốc mồm tưởng lão Wally Wheel vừa kiếm được đào nhí thơm như múi mít thể này ư, nhưng vừa vào tới bên trong Hội quán Wally la lớn:

- John! Có phải người anh đang tìm là nhỏ này không?

John đang ngồi mân mê ly rượu nhào bở ra khi nhìn thấy thiếu nữ đó anh ta sung sướng há toác mồm ra và mắt sáng rực lên nhưng không nói được lời nào. Còn Angie thì cánh mũi phập phồng nghẹn ngào:

- Cái trò chơi này do anh bày ra đây hả? Em tưởng anh tử trận rồi, không ai cho biết là anh còn sống hay chết. Em liên lạc Bộ Tư Lệnh Thủy Quân Lục Chiến họ cũng nói không biết anh hiện giờ ở đâu. Tại sao vậy hả? Tại sao?

John cố kìm hãm sự xúc động:

- Anh chỉ muốn gặp em một lần nữa thôi Angie. Thành thật mà nói anh không muốn đi Iraq nhưng cái hào khí của đàn ông anh không ngăn được. Em hiểu không?

- Em cũng đoán chừng cái trò đi kiếm mồi là của anh bày ra nhưng em không muốn gặp anh nên đã cho thằng nhỏ cái nón lười trai đó và bảo nó đi đến đây. Nhưng khi Wally nói anh thực sự muốn tìm em nên em đến xem anh muốn gì...

John ôm Angie rồi cả hai đi ra khỏi Hội quán. Mọi người ngỡ ngàng nhưng cũng cảm thấy vui giùm cho John vì đây là niềm vui duy nhất còn lại của một người lính trở về từ chiến trận.

Sáu tháng sau Angie đến Hội quán bụng mang dạ chứa với đôi mắt sưng đỏ mọng lên như là đã khóc liên tiếp nhiều ngày. Lão Alex quản lý Hội quán dắt Angie đến ngồi ở bàn làm việc của mình rồi hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra? John đâu? Hẳn lại đi Iraq nữa à?

Lệ chày ròn ròn Angie nức nở:

- Anh ấy chết rồi... John không nói cho tôi biết là anh ấy có một cục bứu trong óc. Vì vậy trước đó Bộ Cựu

Chiến Binh theo lời John yêu cầu đã không cho cháu biết John ở đâu. Anh ấy muốn gặp cháu lần chót trước khi trở lại Bệnh Viện Cựu Chiến Binh để giải phẫu vì anh ấy nghĩ rằng có lẽ kỳ này vào rồi không bao giờ về nhà nữa...

Alex nhìn bụng Angie ngậm ngùi:

- Và John đã để lại cho Angie một kỷ vật để cô không bao giờ quên anh ta...

- Không phải chỉ có vậy đâu Alex. John còn đánh cuộc lần chót khi ở trong bệnh viện trước khi chết. Việc này đã làm hầu như cả Sư đoàn TQLC tham dự cuộc đánh cá là khi nào thì tôi sanh con. Mỗi người tham dự đánh năm đồng và tôi thu được hơn tám mươi ngàn.

Alex ngạc nhiên:

- Tuyệt! Nhưng tại sao tiền thì lại cho hết cô còn người thắng được cái gì?

- Tên người đó sẽ được đặt cho con tôi khi nó sinh ra. Bởi vì John tuyên bố rằng được làm con của John là một vinh dự lớn lao. Lý do là John đã được tuyên dương là một quân nhân dũng cảm vì một mình anh đã cứu được nguyên một Trung đội khi nguy cấp và được tưởng thưởng một huy chương bạc. Cả Sư đoàn nghe danh John và tên John được ghi rõ trong danh sách những quân nhân ưu tú anh hùng nên mọi người trong TQLC đều muốn tham dự để tên mình được đặt cho con tôi. Còn bổn phận của tôi là lấy tên người thắng cuộc đặt cho tên con.

Alex đưa Angie chiếc khăn mùi-xoa rồi gạt gù:

- Phải. Nhưng theo tôi John mới là người thắng cuộc. Anh ta không bao giờ bỏ cuộc, không bao giờ quên người thân ngay đến cả giây phút cuối cùng. Còn gia đình John hiện ở đâu có biết chưa?

- Không còn ai cả. Cha anh ấy hồi đó tham chiến ở Việt Nam khi trở về thì mẹ anh ấy xin ly dị để đi với người yêu mới bây giờ ở đâu không biết. Cha anh xin trở lại phục vụ tại Việt Nam lần nữa và lần này không trở về nữa trong hồ sơ ghi là MIA. John phải chăm sóc em trai nhưng em cũng đã chết nên John chỉ còn có cháu. Cháu lấy làm hạnh diện có cho anh ấy một đứa con...

Alex thở dài đổi cách xưng hô:

- Cháu có yêu John không? Tại sao lại bỏ đi?

- Cháu chỉ muốn làm già để anh ấy đừng đi qua Iraq lần nữa nhưng cái máu "US Marine" của anh ấy không ai cản được. Thật tình cháu không muốn xa anh ấy...

Alex nhìn Angie ái ngại:

- Bây giờ cháu tính sao? Về với gia đình cháu hay đi đâu?

- Cháu bỏ gia đình đi cả mười năm rồi cha mẹ cháu ở tận Ohio chắc không muốn nhìn mặt cháu đâu. Cháu chờ sanh con xong rồi mới tính.

Alex cắn môi suy nghĩ một chút rồi nói:

- Chú không muốn vợ của một chiến sĩ như John mà sau này phải lăn thân lăn lộn vào làm những nơi như "topless bar" để nuôi con. Nhất là đứa con đó là một kỷ vật mang tên của một US Marine. Chú đề nghị cháu ở lại đây phụ giúp quầy rượu Hội quán này sống qua ngày. Chú càng ngày càng già cần có người tiếp tay, cháu nghĩ thế nào?

Mắt Angie sáng lên như cảm ơn rồi nhìn xuống bụng mình hai tay ôm lấy bụng như muốn nâng niu kỷ vật của người tình rồi lẩm bẩm: "Con đừng lo. Cha con có bạn ở khắp nơi" ●

Lá Bò Đê bay



• Thi Thi Hồng Ngọc

Sáng sớm, ánh nắng bình minh rạng rỡ tràn ngập căn phòng nhỏ xinh xắn báo hiệu một ngày mới đầy an lạc. Tường Vi mở tung cánh cửa sổ để gió cùng nắng hớn hờ ùa vào phòng, mấy chậu hồng nhung, cúc vàng, cúc trắng trên bệ cửa sổ cũng rung rinh như rúc rích cười đùa với các nàng nắng và gió tinh nghịch kia. Tường Vi mỉm cười, tâm hồn nàng thật hân hoan phơi phới, hôm nay là mùng một, nàng quyết định đi chùa.

Chùa cách thành phố nơi nàng cư ngụ không xa. Tường Vi đã đến đó vài lần cùng bạn bè nhân những dịp lễ Tết, nhưng hôm nay nàng vẫn có cảm giác nao nức như ngày đầu tiên đến chùa, ngày mà nàng được biết cuối cùng thì cũng có một ngôi già lam thanh tịnh được thành lập nơi chốn xa xôi hẻo lánh này. Nghe mẹ hay bảo rằng có đi chùa thì nên rủ thêm người thì sẽ được phúc lộc, nàng chẳng biết thật sự có như thế không, nhưng có bạn bè đồng hành đi cùng thì được cái vui là chắc rồi. Nghĩ một thoáng, nàng bấm số cho chị Linh, bà này cũng thích đi chùa lắm đây, rủ chắc sẽ được ngồi xe hơi thay vì xe lửa rồi.

- Hôm nay thì không được đâu, chị còn bao nhiêu việc phải giải quyết ở nhà, lần khác nha!

Thất vọng một chút, nàng nhớ tới nhỏ Đào, lần trước gặp nó trên chùa cười toe toét, với lại nhỏ này hôm nay cũng được nghỉ chắc là đi được.

- Chị gọi trễ quá, em có hẹn đi đến nhà bà bạn chơi rồi, lần khác nha!

"Mô Phật!" Biết ra sao ngày sau?, tôi mà chờ mấy cái "lần khác nha" của mấy người chắc thiên thu cũng chẳng được đi chùa (!?!). Thôi được rồi, đi một mình cũng có làm sao đâu, thay vì trên đường tụ tụ bầy tán dỏm hết chuyện mình đến chuyện người thì ta có dịp tịnh khẩu thực hành pháp môn Thiền định hay là Trì danh niệm Phật xem sao.

Chần chờ ít phút trước tủ áo, nàng tặc lưỡi "kín cổng cao tường" nhất, liếc mình trong tấm gương lớn, Tường Vi cầm chải son, hộp phấn rồi lại buông xuống tự nhủ rằng hôm nay đi chùa mà, xấu đẹp mặc kệ, nhất quyết không trang điểm, mấy vị Sư cô có ai son phấn gì đâu mà người nào cũng đẹp một cách tự nhiên, thuần hậu đầy thôi.

Nàng bước ra đường vội vàng đi cho kịp chuyến tàu sớm nhất, nắng bình minh ấm áp, giàn hoa hồng nhung cuối phố đẹp lộng lẫy, dòng suối ven đường chảy róc rách như reo vui, bên sườn núi hoa tím, hoa vàng nở rộ tưng bừng. Mặc dù đang vội vã, nàng vẫn không bỏ qua cơ hội ngắm nhìn cảnh đẹp thần tiên tươi thắm xung quanh ấy.

Mua vé ở quầy tự động xong, khi bước lên tàu thì trời vẫn vũ mây đen, ôi cuộc đời! Đúng là vô thường! Đang nắng đó đã sắp sửa mưa đây, mà lát nữa chắc mưa sẽ to lắm rồi những bông hoa xinh đẹp ban sáng sẽ ra sao nhỉ? Chắc là sẽ tàn tạ, te tua, tươi tắn, tan tác mất thôi. Những bông hoa ấy làm nàng liên tưởng đến kiếp sống của một người con gái đẹp, ngày nào xinh xắn mỹ miều, làn da căng bóng, đôi môi mọng, khoe mắt long lanh không một vết chân cò chân chim, chân... đại bàng, trải qua một thời gian dài đằng đẵng hồi ơi! "*Chìm đáy nước cá lờ đờ lặn. Lững lơ trôi, nhạn ngẩn ngư sa*" (Cung Oán ngâm khúc - Đặng Trần Côn), chỉ có điều không phải "sa" và "lặn" thì mỹ nhân đẹp mà vì nhìn thấy... ớn quá theo sự tàn phá của thời gian. Nhất là các bà siêng năng đi tu (ở thăm mỹ viện thay vì ở chùa), về chiều sắc đẹp càng tuột dốc thảm hại thẳng không kịp, tự mình còn thấy... á ngại khi ngắm mình chứ đừng nói thiên hạ. Nghĩ đến đó, nàng chợt cười thầm khi nhớ lại lời dụ dỗ của một cô bạn thân: "Mày về Việt Nam rồi qua Thái đi thăm mỹ viện với tao, vừa rẻ, vừa đẹp vừa bền nữa đó!". Trời! Không biết cái gọi là "bền" đó sẽ được bao lâu mà cái gì "bền" mới được chứ?

Tàu chuyển bánh. Mô Phật! Trời vẫn chưa mưa không biết đi đến chùa có kịp trước khi trời đổ mưa không? Mẹ bảo: "Ờ hiền gặp lành con ạ!". Đi chùa thì đúng là hiền rồi nhưng có gặp lành không thì chưa chắc, lỡ như trên đường đi mà gặp việc bất như ý, mình có giữ được tâm bình lặng hay là nổi xung thiên lên rồi xin Phật cho con nghỉ tu một chút (chẳng biết bao lâu) để con xả tay, trốn mắt giải quyết xong cái vụ này rồi tu tiếp (!). Rồi nàng lại lan man nghĩ đến bà chủ nhà sao mà dễ thương, thẳng cha hàng xóm mặt dầm dẫm thấy ghét, gã đồng nghiệp nổi tiếng "điều" trong đám ngoài xoa, thâm độc không thể tưởng tượng được, mới tháng trước dám dựng chuyện nói xấu sau lưng nàng với người khác, nghĩ đến gã, máu nóng lại bốc lên phừng phừng trong đầu. Mô Phật! Chợt thấy mình đã đi xa quá rồi, tâm thần tán loạn, chẳng thiên không định mà lại còn chưa niệm được câu Phật hiệu nào, đang bị ma sân dẫn đi từ từ xuống địa ngục. Phải áp dụng phương pháp gì để trấn áp mấy con quỷ vọng niệm lung tung này đây? Áp dụng phương pháp của Sư Ông Làng Mai trước đi nhi! "Hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra, miệng mỉm cười". Hít vào, thở ra, hít vào, thở ra, ờ mà tại sao mình ưa bà chủ nhà, mình ghét thẳng cha hàng xóm và gã đồng nghiệp nhỉ?

Bà chủ nhà dễ thương với mình vì mình luôn trả tiền nhà đúng kỳ, lâu lâu làm chả giò đều đem biếu bà ta, dĩ nhiên nhìn thấy mình là niệm nở rồi.

Còn thẳng cha hàng xóm, nghe đồn hẳn bị thất nghiệp, vợ có bồ, đặt địa vị mình như hẵn đi, có nhân rằng ra cười toe toét nổi hay không? Cuối cùng là gã đồng nghiệp, nghĩ kỹ những gì người ta "mách lẻo" với mình về hẵn xem, mình có nghe được từ chính miệng hẵn nói ra không, mà nếu có thử bình tĩnh xét lại xem mình thực sự có cái lỗi lầm ấy không? Nếu có, mau mau sửa lỗi chắc ăn hơn là trách người ta, nếu không, họ vu khống mình, họ mang tội khẩu nghiệp chứ đâu phải mình mà sợ. Nếu họ mang tội thì mình nên tội nghiệp thương xót mới đúng là con Phật thực hành theo lời Phật dạy, còn nếu như mình hớn hờ khi thấy kẻ khác khổ thì chắc chắn mình là con cháu Ma vương rồi.

Tường Vi thở ra một hơi dài khoan khoái tâm hồn nàng nhẹ nhõm trở lại được... năm phút. Hít vào, thở ra, hít vào, thở ra không biết giờ này mẹ đang làm gì nhỉ? Mình hứa sang năm về, mẹ chắc đếm từng ngày, tội mẹ quá! Không biết con nhỏ Ly có nhớ đưa mẹ đi chùa thường xuyên không? Hình như hôm nay đã giữa tháng rồi! Ôi chà! Sao vẫn chưa thấy có lương nhỉ? Tội nghiệp! Nhà hàng dạo này cũng không khá lắm, chắc vì thế bà chủ cũng lao đao, nhớ xưa mình mở tiệm cũng khổ sở đầu kém, thôi kệ! Trường hợp xấu nhất có bị... xù cũng vui về chấp nhận thôi.

Ôi chào! Hít thở đến đâu rồi, sáu hay bảy hay năm nhỉ? Nguy rồi! Nguy rồi! Lại vọng tưởng lung tung loạn xạ cả lên thế này thì hỏng rồi. Phương pháp của Sư Ông coi bộ không xong lúc trên xe lửa rồi vì mình cứ phải ngó chừng xem đã đến nhà ga nào và sắp sửa đến nhà ga cần đến chưa?

Hít vào, thở ra, á chà! Xe đến rồi, chạy nhanh ra bến Bus chứ không thì trễ lại phải chờ thêm hai chục phút nữa mới có chuyến khác vào chùa, đi chậm như Sư Ông thì chắc là phải chờ đến chuyến Bus thứ... ba mới đến được chùa mất. A Di Đà Phật! Xin Ngài phù hộ độ trì cho con kịp chuyến xe này. Đức Phật từ bi linh ứng quá! Bây giờ thì nàng đã ung dung ngồi trên xe rồi, bắt đầu lại không được vì mệt quá, chạy thở chẳng ra hơi nữa, A Di Đà Phật mới cứu mình xong, thực hành phương pháp trì danh niệm Phật mới được, sau này lỡ "có gì" còn được Ngài thương xót cứu vớt cho, bây giờ thì thở vào A Di, thở ra Đà Phật, tâm nàng từ từ tĩnh lặng, nếu ngồi thiền tại cõi Ta Bà này mà cầu mong quả vị giải thoát coi bộ hơi... bị lâu à nha! Chi bằng đi đường tắt cầu vãng sanh Cực Lạc từ đó tu tiếp qua sự gia hộ của Đức Di Đà thì chắc như bấp rồi.

Đường đến chùa mới đẹp làm sao! Tường Vi say sưa ngắm nhìn những cánh đồng bắp non mơn mẫm xanh mát, những vườn táo sai trái đỏ ửng, cánh đồng hoa vàng tươi rực rỡ, nhưng bầu trời thì lúc hửng nắng lúc vẫn vũ mây đen làm nàng lại vẫn vương liên tưởng đến cuộc đời vô thường của một kiếp nhân sinh: lúc lên lúc xuống, lúc vui lúc buồn, lúc may mắn khi bất hạnh mà cảm thấy bùi ngùi. Có lần, nàng nghe một bài pháp rất hay trong đĩa CD của một vị Hòa Thượng người Trung Hoa, trong đó ông có nói về cõi Trời gần nhất với cõi Ta Bà này của chúng ta, ở đó một ngày của họ bằng năm chục năm nơi hạ giới. Vậy thì một người có tuổi thọ rất cao là một trăm năm ở "dưới này" bằng "trên đó" họ sống mới chỉ có hai ngày. Còn nếu người có tâm ác, nghĩ ác, nói ác, làm ác cho người khác mà bị đọa địa ngục thì lại càng thê thảm thống thiết hơn vì một ngày ở "dưới đó" bằng cả trăm năm ở "trên này". Thế nên, làm người là cơ hội ngàn vàng để mình tu tập quyết định việc lên "trên đó", trở lại "nơi này" hay là xuống "dưới kia".

Xe dừng lại ở trạm chót, bây giờ thì không cần hấp tấp nữa vì chỉ còn đi bộ 10 phút nữa là đến chùa rồi, A Di Đà Phật! Xin Ngài gia hộ cho con vào chùa rồi hẳn mưa vì con quên mang dù (!). Tường Vi lẩm bẩm khẩn khứa nhưng chợt hồi hận ngay: "Ấy chết! Hình như mình đang nghĩ ác thì phải, biết bao người quên mang dù đâu phải riêng mình? Lỡ mình vào chùa khô ráo còn bà con ta ướt như chuột lột về nhà bị cảm lạnh thì thật là tội. Phật đâu có nghe lời cầu xin ích kỷ như vậy của mình cơ chứ? Thôi, không cầu nữa, "nắng mưa là chuyện của

trời", mưa xuống thì cây cỏ tốt tươi hơn, cứ vừa đi vừa niệm Phật là tốt nhất".

Cổng chùa kia rồi, thật cảm động hoan hỷ làm sao! Tường Vi không biết mọi người có cảm giác như thế nào khi nhìn thấy cổng chùa từ xa xa, nhưng với nàng thì đó là cả một niềm tin yêu, hy vọng, một sự vui sướng ngập tràn không gì so sánh được. Nhìn thấy tấm bảng tên chùa, trên cây cột có lá cờ Phật Giáo tung bay phất phới, mái chùa cong cong, nàng như thấy cả đất nước Việt Nam yêu quý, hình ảnh ông bà nội ngoại, cha mẹ và những kỷ niệm êm đềm liên quan đến những ngôi chùa trong thời thơ ấu, cả quãng đời trăm luân khổ ải đã qua của mình, của người thân, bạn bè và dân tộc mà bùi ngùi, cảm xúc dạt dào.

Nàng bước vào chùa, nhớ ngày xưa bà nội hay nói câu: "Vắng như chùa Bà Đanh", nàng chẳng biết chùa Bà Đanh nằm ở đâu và vắng đến cỡ nào, nhưng nơi xứ người thì chùa nào vào ngày thứ hai cũng vắng cả (trừ ngày lễ Tết quan trọng). Nàng đi vòng ra cổng sau vì chánh điện đã đóng cửa. Sân sau có một chiếc xe hơi sang trọng, bảng số xe từ tỉnh Y..., cách chùa gần một ngàn cây số, nàng thăm phục người nào đó rất có tâm đạo đã chịu khó lái xe xa như vậy để đến viếng chùa nơi xa xôi hẻo lánh này. Nhưng cũng có thể, họ có bà con bạn bè ở đâu đây, tiện đi thăm người nhà, họ đến chùa luôn không chừng? Nhưng thôi, thắc mắc mà làm gì, ai đã đến chùa thì đều có tâm Phật cả mà, bây giờ vào lễ Phật trước đã. Trời bắt đầu lất phất mưa bay, nàng bước vội vào cánh cửa mở sẵn bên hông chùa vì cửa sau cũng bị đóng. Vừa bước vào, nàng chạm mặt với một người đàn ông đứng tuổi (chắc ở hàng tư hàng năm gì đó), nét mặt nghiêm nghị cứ như là một vị chánh án đang giữa một phiên tòa không bằng. Tuy nhiên theo thông lệ khi đến chùa, nàng vẫn chấp tay cúi đầu lễ phép chào: "A Di Đà Phật!". Người kia cũng đáp lễ bằng phương thức ấy và mỉm cười, khi cười nhìn anh ta "đẹp chai" hẳn lên, có thể chứ! Nàng nghĩ thầm: "Sao không cười sớm một chút để tôi bớt tội sân si trong lòng?"

- Cô lên chánh điện lễ Phật phải không? Đi theo lối này nè!

Ái chà! Cọp dạy mèo leo cây đây. Nếu anh ta biết mình lên chùa lần này nữa là chắn chắc không dám dạy bảo tận tình thế đâu.

- Dạ! Cám ơn anh.

Chánh điện trang nghiêm, thanh tịnh, vắng vắng đầu đây tiếng nhạc niệm Phật thanh thoát, nhẹ nhàng. Nàng thấp một nén nhang, làm mọi nghi lễ như mỗi lần đến chùa, sau đó bắt đầu quỳ xuống lễ Phật và cố không tập cái thói quen "xin xỏ Phật" như mọi khi. Bắt đầu là: "Đức Phật từ bi phù hộ cho bố mẹ con dồi dào sức khỏe, các em con làm ăn phát tài để tụi em con khỏi xin tiền của con (!). Cầu Phật ban cho con có sức khỏe, mọi sự bình yên, may mắn, làm ăn khấm khá để con có tiền... cúng dường". May là Tường Vi không có con, chứ không thì bài khẩn chắc phải dài thêm một đoạn nữa đại loại: "Xin Đức Phật từ bi thương xót cho mấy đứa con của con được mạnh khỏe, nhiều may mắn, thi đậu đậu đó, biết hiếu thảo với cha mẹ, mấy đứa cháu của con hay ăn chóng lớn, vạn sự như ý v.v... và v.v...". Rồi còn ông chồng nữa chứ, thế nào cũng có vài dòng khẩn khứa như sau: "Cầu Phật phù hộ cho con sao cho chồng con nhìn thấy con thì mắt hoa mày quáng tưởng là tiên nữ,

nhìn "gái" thì cứ ngỡ yêu tinh, quý sứ mặt xanh nanh đỏ ghê rợn chẳng dám gần, để anh ta lo làm ăn, thương vợ, chiều con". Rồi gì gì nữa ai mà biết được (!). Ôi đời sống! Đức Phật tử bị lắm, thương xót chúng sinh nhiều vô vàn nhưng Ngài đâu phải là tham quan ô lại đâu mà nhận vài thẻ hương ít bánh trái, chút tiền ít ỏi bỏ thùng phước sương, để thực hiện mọi đòi hỏi tham lam vô độ của tất cả mọi người? Đi chùa, lễ Phật, kính Tăng, học hỏi Phật Pháp để mở khai trí tuệ áp dụng vào đời sống hàng ngày đó mới là người con Phật chân chính. Nhưng nàng tin chắc là mười người đến chùa chắc phải hết chín người cầu nguyện gì đó cho bản thân và gia đình, họ may còn sót một người "sau khi" cầu nguyện cho mình và người thân mới nghĩ đến cầu cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc (nhưng phải trừ thằng cha hay con mẹ ó dâm nào đó mà họ ghét cay ghét đắng).

Cảnh chùa tình mịch yên ắng, tiếng mưa rơi rả rích ngoài hiên, Tường Vi sửa lại tư thế ngồi xếp bằng theo kiểu bán kết già bắt đầu lắng tâm thực hành pháp tiền định theo một vị Sư già chỉ dạy: hít vào A Di, thở ra Đà Phật.

Thời gian chậm chậm trôi qua, nàng xả thiền ngồi dậy lễ Phật hồi hướng rồi rời chánh điện định đi tìm Thầy Trụ Trì để chào Thầy trước khi rời chùa vì bên ngoài trời mưa đã ngưng rơi, đi vòng vòng lại gặp "ông Chánh Án" ban nãy:

- Cô giỏi quá! Còn trẻ mà đã biết ngồi thiền tư thế rất đẹp, "Sư Phụ" cô là ai vậy?

- Là... Internet, tôi toàn vào mấy trang về Phật Pháp như là www.thuvienhoasen.org hay là www.tinhthiquan.com để tìm hiểu về tôn giáo cao quý của mình và học hỏi lời chỉ bảo của các quý Thầy... trên mạng mà thôi. Ngoài ra thì tôi cũng vào trang Đao tâm, Langmai...

- Ô! Tôi nghĩ sự am hiểu của cô hẳn không tệ, xin cô chỉ giáo...

- Ấy! Xin đừng nói thế! Tôi là một kẻ dốt đặc, đang dò dẫm trong sương mù cứu mình chưa xong, không dám „chỉ giáo" ai đâu ạ!

- Vậy thì tôi xin có vài điều xin được „thỉnh giáo" cô...

- Khoan khoan! Anh vui lòng đừng dùng những từ ngữ quá trịnh trọng làm tôi... sợ, theo như nhận xét của tôi thì anh cũng là một người am tường về Phật Pháp đây. Tôi chẳng dám „múa riu qua mắt thợ" đâu nha!

„Chánh án" bật cười trước giọng nói lanh chanh lách chách láu lỉnh của Tường Vi, anh ta đưa tay ra tự giới thiệu:

- Tôi tên là Quốc, rất hân hạnh được làm quen với cô. Tôi có được phép hỏi quý danh cô không?

Nàng rụt rè, ngó quanh, „bà con ta" lâu ngày êm đềm quá cũng đâm chán, nếu ai đó thấy nàng đang đứng đơn thân độc mã nói chuyện với người lạ mà còn bắt tay „giai" nữa thì ôi giời ơi! Chuyện nhỏ biến thành Scandal sôi nổi, „đạo hạnh" bao năm gìn giữ đi đời nhà ma. Nghĩ vậy, nàng bèn chấp tay cúi đầu như phượng thức ban đầu khi vừa bước vào chùa:

- A Di Đà Phật! Danh của tôi không có gì quý nên chẳng muốn nêu ra, Pháp danh của tôi là Diệu Hoa. Xin hỏi Pháp danh của đạo hữu là gì ạ?

- Pháp danh của tôi là Huệ Trí.

- Xin chào đạo hữu, bây giờ tôi phải về vì chuyến xe Bus sắp đến rồi, trễ chuyến này tôi không còn xe về nữa.

- Nhà cô ở đâu?

- Tỉnh U... cách đây năm mươi cây số.

- Tôi đưa cô về. Tôi đang nghỉ phép, cũng đang rảnh rỗi nên đến thăm cô em gái gần đây, tôi cũng muốn có dịp thăm viếng tỉnh U... của cô, nghe nói ở đó đẹp lắm.

Nàng hốt hoảng:

- Ơ... ơ... tỉnh đó nhỏ như... bàn tay chẳng có gì gọi là đẹp lắm cả. Cám ơn hảo ý của anh, nhưng tôi tự về một mình được rồi, tính tôi rất ngại làm phiền người khác.

Cứ tưởng tượng ra cái cảnh vừa bước chân ra khỏi chiếc xe hơi sang trọng của "Chánh án" bị ngay người quen trông thấy, tiếng lạnh đồn đồn, tiếng dữ đồn xa, thậm chí còn bị mách lại với chồng nàng khi chàng đi công tác xa về thì nàng chết mất. "Phòng cháy hơn chữa cháy", nhưng nàng lâm vào thế bí vì cứ loanh quanh trả lời trả vốn với anh chàng Quốc này mà chuyến xe Bus cuối cùng hình như đã đi rồi.

- Vậy tôi đưa cô ra nhà ga?

- Đành phải làm phiền anh thật rồi, vì tôi không kịp chuyến xe Bus nữa.

Còn gần nửa tiếng nữa xe lửa mới chạy, mặc dù nàng đã cám ơn đi cám ơn lại chào tạm biệt rồi rít nhưng anh chàng vẫn đậu xe ở đó và nhất quyết chờ nàng lên tàu mới quay về.

- Cô có thể cho tôi số điện thoại hay địa chỉ Mail được không? Cô đừng ngại, tôi biết cô đã có gia đình bằng chứng ở chiếc nhẫn cưới trên tay. Tôi cũng biết cô sợ mang tiếng oan với chồng. Nhưng chúng ta đều là Phật tử và biết rất rõ năm giới cấm, tôi chỉ mong được làm bạn đạo trao đổi những hiểu biết về Phật Pháp, có thể thôi, cô có nghĩ đó là tội lỗi hay không? Lương tâm mình trong sạch, tâm mình bình an thanh thản, có đúng không?

Tường Vi gật đầu mỉm cười:

- Anh nói đúng!

Quốc cũng cười rất tươi (với nụ cười này, đánh chết Tường Vi cũng không tin vị "đạo hữu" này đang độc thân).

- Hy vọng là cô sẽ không thất vọng về tình bạn đạo này.

"Bạn đạo" thôi, cố ráng thêm chữ "tình" làm gì cho rắc rối sự đời không biết nữa? Ờ mà chắc không sao đâu, tướng tá đó, cách ăn mặc thanh lịch, lời nói tao nhã, xe đẹp nữa, chắc chắn anh ta không thèm để ý đến một người đàn bà đã có chồng, ăn mặc cứ như mấy bà Iran chỉ thiếu cái khăn trùm đầu, mặt mũi không dấu vết son phấn, chưa hết, thời buổi này mà còn để tóc dài không chịu đi nhuộm xanh, đỏ, tím, vàng. Mặc dù vậy, cuộc gặp gỡ với ông bạn đạo cũng khiến nàng "quên" niệm Phật trong suốt đoạn đường về.

Đêm đó, Tường Vi nằm mơ thấy có người hao hao giống ông "bạn đạo" tặng cho nàng một lá bồ đề nhưng vừa chạm đến tay thì chiếc lá vụt bay đi mất... ●



Tin Phật sự

• Nhựt Trọng phụ trách

* Khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC:

Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC vừa tổ chức khóa tu Bát Quan Trai (BQT) vào ngày 17 và 18.04.2010 dưới sự chủ trì của HT Kiến Tánh, Giáo Thọ cùng ĐĐ Hạnh Giới, quyền trụ trì chùa Viên Giác. 58 Giới Tử đã chính thức ghi tên tu BQT; ngoài ra, có một số đồng Phật tử và đồng hương, chỉ tham dự từng phần.

Cùng với những nghi thức thọ trì BQT Giới thật trang nghiêm như thường lệ, qua các thời Pháp, HT Giáo Thọ đã nhắc nhở và sách tấn Phật tử:

- Về ý nghĩa tu BQT, mà cứu cánh là sự giác ngộ giải thoát.

- Mỗi người phải chọn cho mình một Pháp môn tu, phải biết là mình đang tu Pháp môn gì, phải có niềm tin vững chắc và phải tinh tấn chuyên trì. Cụ thể như, đa số Phật Tử chúng ta tu theo Pháp môn Tịnh Độ thì nhứt thiết phải có đủ Tín, Nguyện và Hạnh, phải luôn giữ câu niệm Phật trong từng hơi thở của mình!

- Phàm phu tức Phật; phiền não tức Bồ đề. Nói về sự biến chuyển vô cùng nhanh chóng và vi tế trong tâm thức của con người, HT dạy: Nếu giữ được niệm giác thì chúng ta sẽ thấy Niết Bàn (Hạnh phúc) và với niệm bất giác, ngay đó, chúng ta sẽ khổ đau!



Gần đây, tại các đạo tràng, Thầy Hạnh Giới thường hướng dẫn cho Phật Tử nghi thức "Hoa Đăng Sám Hối" và nhân khóa tu BQT hôm nay,

Phật Tử địa phương Mannheim & VPC vừa được tu tập lần đầu tiên và rất tâm đắc. Trong ánh sáng lung linh của những chiếc đèn bông sen và một cảnh hoa hồng tươi thắm trên tay, từng đạo hữu Phật tử đã lần lượt đến trước Chánh điện dâng lên cúng dường Chư Phật, Chư Bồ Tát. Sau đó Thầy đã chủ trì, hướng dẫn đạo tràng chí tâm phát nguyện sám hối và nói lên Tín, Nguyện, Hạnh của mình.

Sáng ngày Chủ Nhật, sau thời khóa trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, HT Giáo Thọ và ĐĐ Trụ trì đã làm lễ Quy Y Tam Bảo cho ĐH Huỳnh Kim Phụng, trước đây đã có Pháp danh là Thanh Ngọc, nhưng Cô cảm thấy là không đặc giới thể nên muốn xin Quy Y lại cùng với

một đứa con gái có bệnh duyên; hôm nay đã ngoan ngoãn trước Chư Tôn Đức. Ngoài ra, ĐH Thiện Hội và Thiện Ngọc, với niềm tin tha thiết, cũng phát tâm xin Quy Y cho thai nhi, mong được sự gia trì của Tam Bảo.

Từ lúc 9 giờ ngày hôm sau, HT Giáo Thọ đã ban cho đạo tràng những lời Pháp nhủ quý báu. Sau đó là nghi thức xả giới thật trang nghiêm. Tiếp theo là buổi lễ Phật cầu an như thường lệ; thuyết Pháp và phần tác bạch cúng dường tạ Pháp. Sau hết là bữa cơm chay thân mật và khóa tu đã hoàn mãn.

* Khóa tu BQT tại Chi Hội PTVNTN Odenwald & VPC:

Được biết, Ban Liên Lạc Phật Tử Odenwald có phát tâm, muốn được chánh thức trở thành một Chi Hội PTVNTN trực thuộc Hội Phật Tử VNTN tại Đức. Đặc biệt, năm nay, quý Đạo hữu Phật Tử tại địa phương vừa tổ chức thành công khóa tu BQT đầu tiên vào ngày thứ bảy 01.05 và Chủ nhật 02.05.10, dưới sự chủ trì của HT Kiến Tánh, Giáo Thọ và ĐĐ Hạnh Giới, quyền trụ trì chùa Viên Giác, Hannover.

Dorfgemeinschaftshaus, Schloss Str.27-29, 64720 Michelstadt là địa điểm tổ chức, rất khang trang và đầy đủ tiện nghi. Đã có 29 giới tử chánh thức ghi danh tu BQT. Đặc biệt, trong khóa lễ Hoa Đăng Sám Hối đã có thêm khoảng 40 Thanh Thiếu Niên tham dự. Trong buổi lễ Phật cầu an vào trưa ngày Chủ nhật, cũng có nhiều Phật Tử và Đồng hương đến tham dự, tăng tổng số lên



khoảng trên 70 người.

Bên cạnh các nghi thức tu BQT giới thật trang nghiêm, thanh tịnh; trong phần Giáo lý, HT Giáo Thọ đã thuyết

giảng về duyên khởi, về năng lực của Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm: Để sách tấn Phật Tử tu trì, HT đã nhắc lại câu châm ngôn ý tình thật sâu sắc: "Đêm dài đối với người mất ngủ; Đường xa đối với kẻ lữ hành mệt mỏi". Chúng tôi thiết nghĩ: Phật Tử chúng ta phải làm sao giữ được chánh niệm, lúc nào cũng nương vào câu niệm Phật; hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật hằng hữu trong tâm thức để có giấc ngủ an lành. Chúng ta còn phải là kẻ lữ hành không mệt mỏi, để thu ngắn quãng đường về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Từ Phụ A Di Đà!

Trong khóa tu BQT lần này cũng có một Thiện nam và một Tín nữ phát tâm Quy Y Tam Bảo.

Tuy là lần đầu tiên, quý ĐH tại Odenwald tổ chức một khóa tu BQT hai ngày, nhưng kết quả thật viên mãn, địa điểm tốt, sự đón tiếp thân tình, về ẩm thực cũng rất chu đáo. Xin hẹn gặp lại trong khóa tu BQT năm tới và thành tâm kính chúc Phật sự tại Odenwald luôn được viên thành tốt đẹp. (Tin: ĐH TK)

* Khóa tu BQT tại Chi Hội PTVNTN Koblenz & VPC:

Chi hội PTVNTN Koblenz & VPC vừa tổ chức khóa tu BQT vào ngày thứ bảy 15 và Chủ nhật 16.05.10, dưới sự

chủ tọa của ĐĐ Thích Hạnh Giới, quyền trụ trì chùa Viên Giác.

Địa điểm: Kirchengemeinde St. Peter, Am Ufer 17 – 56070 Koblenz Neuendorf. Có 31 giới tử chánh thức ghi tên tu BQT Giới một ngày một đêm thanh tịnh. Ngoài ra, còn có một số Phật tử và đồng hương tham dự từng phần. Trong thời khóa Huân Tu Niệm Phật đã có trên 50 người tham dự và trong lễ Hoa Đăng Sám Hối đã có khoảng 70 người thật trang nghiêm, thanh tịnh. Thầy Hạnh Giới đã làm lễ Quy Y Tam Bảo cho 5 Tín Nữ phát tâm thọ trì giới luật và chánh thức trở thành những Ưu Bà Di, những người con của Phật.

Về tu: ĐĐ đã truyền giới BQT thật trang nghiêm và sách tấn Phật tử tinh tấn hành trì. Về học, trong khóa tu này, Thầy đã kể lại nhiều mẩu chuyện mà Thầy được nghe những người trong cuộc, với những hoàn cảnh khác nhau, đã tâm sự với Thầy, cụ thể như có những gia đình vì không hiểu Đạo, ngay trong lễ tang của cha mẹ đã bất hòa, cãi nhau! Trái lại, cũng có người Đức, tin tưởng, bám víu vào Phật pháp, cho đến giờ phút lâm chung vẫn còn cầm chặt râu chuỗi trong tay! Thầy nhắc nhở Phật tử: Gặp được Phật Pháp và có đủ duyên để tin Phật Pháp là điều rất khó và sách tấn mọi người nên khẩn thiết tu hành!

Ngày Chủ nhật bắt đầu với thời khóa trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Sau đó, ăn sáng, xả giới và tiếp theo là buổi lễ cầu an với khoảng 70 người tham dự. Sau bữa cơm trưa thân mật, mọi người đã chào tạm biệt nhau và khóa tu BQT 2010 tại Chi hội PTVNTN Koblenz & VPC đã kết thúc với thật nhiều an lạc. (Tin: ĐH TK)

(Xem tiếp trang 90)

Xin đóng góp Tin Tức Phật Sự

Kính thưa quý ĐH,

Thời gian qua, Nhựt Trọng có phát tâm phụ trách phần Tin Phật Sự cho báo Viên Giác cũng như Website chùa Viên Giác www.viengiac.de

Trong thực tế, cá nhân chúng tôi không thể chu toàn nhiệm vụ; vì với phương tiện, khả năng cũng như với tình trạng sức khỏe hạn hữu, NT không thể tham dự tất cả các khóa tu hoặc các sinh hoạt Phật sự để ghi nhận và tường thuật cho đầy đủ.

Vì vậy, một lần nữa, chúng tôi xin quý ĐH Phật tử cũng như quý độc giả thông cảm. Và NT mong rằng quý ĐH trong Ban Chấp Hành các Chi Hội PTVNTN sẵn lòng hỗ trợ, ghi lại và gởi cho NT những tin tức, những hình ảnh (nếu có) về các khóa tu học hoặc các sinh hoạt Phật sự tại địa phương của mình, để NT đúc kết vào các Bản Tin Phật Sự. Những nơi nào tham dự được thì NT sẽ tường thuật. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn quý ĐH trong thời gian qua đã đóng góp những tin Phật sự cũng như hình ảnh rất lợi lạc.

Vì sự lợi ích chung trên bước đường tu học của Phật Tử chúng ta, rất mong được sự cộng tác của quý ĐH. Xin đa tạ.

NAM MÔ HOAN HỖ TẶNG BỒ TÁT.

(Nhựt Trọng)

Tin sinh hoạt cộng đồng

• Lễ Tưởng Niệm 30.04.2010 tại Thụy Sĩ



Để Tưởng Niệm 35 năm biến cố 30.04.1975, Ủy Ban Thụy Sĩ - Việt Nam (COSUNAM), vào ngày Thứ Sáu 30.04.2010, đã tổ chức một cách trang trọng buổi lễ khánh thành lối đi mang tên "Lối Đi Tự Do" (Promenade des Libertés) trong khuôn viên tráng lệ của lâu đài Château du Grand Saconnex, nơi mà Bia Tưởng Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam đầu tiên trên thế giới được xây vào năm 2006, cách trụ sở của Liên Hiệp Quốc khoảng một cây số. Bia Tưởng Niệm được xây dựng nhờ sự vận động bên bị của ký giả Thierry Opikoffler, Chủ Tịch Ủy Ban Thụy Sĩ - Việt Nam Cosunam; của ông Nguyễn Tăng Lũy, Tổng Thư Ký; ông Nguyễn Đăng Khải, và sự hỗ trợ của nhiều chính giới ngoại quốc, bất chấp các phản đối và vận động cản trở từ tòa Đại Sứ CSVN tại Thụy Sĩ.

Tham dự buổi lễ khánh thành có sự hiện diện đông đảo của người Việt Nam tại Genève, Zurich, Winterthur, Lausanne, các ông Nguyễn Ngọc Bảo, Nguyễn Ngọc Bình, đại diện Đảng Việt Tân tại Âu Châu đến từ Pháp. Về phía chính giới Thụy Sĩ, đặc biệt có sự hiện diện của ông François Longchamp, Chủ Tịch Hội Đồng Chính Phủ Tiểu Bang Genève (Président du Conseil d'Etat). Về phía Hội Đồng Thị Xã Grand Saconnex, có các ông Jean-Claude Cudré, Chủ Tịch; bà Catherine Jeandet, Phó Chủ Tịch; bà Laurence Burkhalter, Tổng Thư Ký. Và về phía chính quyền thành phố Grand-Saconnex, có các ông Jean-Marc Comte, Thị Trưởng, thành viên của Ủy Ban Thụy Sĩ - Việt Nam từ năm 1993, ông Arthur Plée, bà Elizabeth Böhrer-Goodship. Ngoài ra, cũng có sự hiện diện các đảng Parti Radical (đảng Cấp Tiến), đảng Parti Démocrate Chrétien (PDC, đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo) với các ông François Gillet, Dân Biểu kiêm Chủ Tịch đảng PDC tiểu bang Genève; ông Serge Dal Busco, Dân Biểu PDC của Genève; bà Sonia Gatti, Tổng Thư Ký đảng PDC; ông Fredric Hohl, Dân Biểu đảng Radical của Genève.

Mở đầu lễ khánh thành, ông Trần Hữu Kinh, Chủ Tịch Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH tại Thụy Sĩ, đại diện Cộng Đồng Người Việt tại Thụy Sĩ đã phát biểu về ý nghĩa của biến cố 30 tháng 4, ghi ơn sự cứu giúp và cứu mạng của chính quyền Thụy Sĩ, và nói lên sự thành công của thế hệ trẻ Việt Nam trong nỗ lực hội nhập xã hội tiếp cư cũng như đóng góp hữu hiệu vào việc xây dựng cộng đồng và đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam.

Tiếp theo là lời phát biểu của ông Thierry Oppikofer, Chủ tịch Ủy Ban Cosunam, nhắc lại quá trình vận động để xây bia tưởng niệm, cũng như những nỗ lực của Ủy Ban trong hơn một thập niên qua để vận động dân chủ cho Việt Nam.

Kế tiếp, ông Jean Marc Comte, Thị Trưởng Grand Saconnex, cho biết ông rất hân hạnh đây là thành phố đầu tiên tại Âu Châu đã dựng Bia Thuyền Nhân Việt Nam và luôn sẵn sàng hỗ trợ các nỗ lực vận động chính giới quốc tế của người Việt tại Thụy Sĩ nhằm mang lại tự do dân chủ cho Việt Nam. Đó là những giá trị rất phổ quát tại Tây Phương, tại Thụy Sĩ, nhưng lại là những điều vẫn còn không tưởng tại các quốc gia độc tài.

Sau đó, ông Longchamp, vị đại diện dân cử cao cấp nhất của thành phố Genève đã lên phát biểu cho biết Tự Do chỉ có được khi mỗi người dám đứng lên đấu tranh để giành lấy và rất hân hạnh đến tham dự buổi lễ khánh thành "Promenades des Libertés".

Sau phần lễ khánh thành thật trang trọng và cảm động, thị xã Grand Saconnex đã tổ chức một buổi tiếp tân tại phòng khánh tiết của thị xã. Nhân dịp này, cô Thủy Tiên, con gái nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, người vừa bị nhà nước cộng sản Việt Nam vu khống và kết án ba năm rưỡi tù, đã lên tiếng phát biểu để cảm ơn nỗ lực của chính giới Thụy Sĩ đấu tranh cho gia đình cô. Một lần nữa, cô thỉnh cầu Ủy Ban Cosunam và Thị Trưởng Jean Marc Comte tiếp tục can thiệp với Bộ Trưởng Ngoại Giao Thụy Sĩ về trường hợp của mẹ cô. Để đáp lời, ông Jean Marc Comte cam kết sẽ hết sức vận động để chính quyền Thụy Sĩ tiếp tục can thiệp cho bà Trần Khải Thanh Thủy.



Từ trái sang phải: cô Nguyễn Thị Xuân Trang; ông François Longchamp, Chủ Tịch Hội Đồng Chính Phủ Tiểu Bang Genève; cô Thủy Tiên, con gái nhà văn Trần Khải Thanh Thủy; ông Jean-Marc Comte, Thị Trưởng Grand Saconnex.

Sau phần tiếp tân, một buổi lễ Tưởng Niệm 35 năm biến cố 30 tháng 4 đã được tổ chức trước Bia Thuyền Nhân, với sự tham dự của đại diện các cộng đồng tại Thụy Sĩ.

Vào buổi tối cùng ngày, trong phần thảo luận và dùng cơm thân mật, đề tài về cách thức vận động giới trẻ tham gia vào các sinh hoạt cộng đồng, giữ gìn bản sắc Việt Nam, và đóng góp vào công cuộc đấu tranh và xây dựng đất nước đã được thảo luận sôi nổi giữa giới trẻ, các bậc phụ huynh, và các thế hệ đi trước.

• Phóng sự đêm thả nển tưởng niệm 30.4.2010 tại Victoria

Đêm thứ Sáu 30.04.2010, tại Đền Thờ Quốc Tổ, tiểu bang Victoria, Cộng Đồng Người Việt Tự Do đã tổ chức một đêm thả nển tưởng niệm chiến sĩ VNCH và nạn nhân CS trong suốt ba mươi lăm năm qua.

Tham dự buổi lễ tưởng niệm có hằng trăm đồng hương bao gồm đủ các thành phần từ quý vị tóc đã điểm sương đến các bạn trẻ ở lứa tuổi đôi mươi. Tất cả đã không quản

ngại tham dự một đêm mùa thu của Melbourne khá lạnh, đây là một điều rất mừng cho cộng đồng người Việt tại Victoria.

... Lúc 8.30 giờ tối chương trình khởi sự bằng lễ chào quốc kỳ. Hai lá quốc kỳ Úc và VNCH do hai bạn trẻ trong bộ lễ phục màu trắng hải quân và trong chiếc áo dài màu xanh vẽ rồng, trang trọng rước lên trước bàn thờ quốc tổ. Mọi người đứng nghiêm trang trong tiếng nhạc cử hành hai bản quốc ca Úc Việt. Sau đó là một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến anh linh các chiến sĩ VNCH, các chiến sĩ đã hy sinh cho lý tưởng tự do cũng như toàn thể các nạn nhân của CSVN. Kế tiếp là nghi thức thả nển và dâng hương.

Các ông Nguyễn thế Phong, Chủ tịch CĐNVTD/Úc Châu và ông Nguyễn Văn Bon, Chủ tịch CĐVN/VIC thay mặt cộng đồng kính bái dâng hương trước bàn thờ Quốc Tổ. Sau đó mọi người tuân tự bước lên thả nển tưởng niệm anh linh các chiến sĩ VNCH, tiêu biểu là 5 vị Tướng đã tuần tiết trong biến cố 30 tháng 4 ba mươi lăm năm trước.

Sau bài văn tế, phần chiếu dương ảnh về các thảm trạng trong ngày đau thương này, sự chiến đấu rất dũng cảm dù trong tuyệt vọng vì bị bỏ rơi của người lính VNCH, hình ảnh tiểu sử và quá trình hoạt động chiến đấu của các vị Tướng can trường thà chết không hàng giặc. Mọi người cúi người đến rơi lệ trong bức hình Trung tá Cảnh sát Nguyễn Văn Long tự sát nằm đổ dài ngay dưới chân tượng đài chiến sĩ TQLC tại Bến Thành ngay trong ngày 30.04.1975 để giữ tròn tiết tháo của người chỉ huy.

Tiếp theo là phát biểu của Chủ tịch CĐNV/VIC Nguyễn Văn Bon, ông Bon đại diện cộng đồng ngỏ lời tri ân đến các chiến sĩ VNCH, những người đã hy sinh cũng như những người còn sống trong và ngoài nước đã chiến đấu kiên cường để bảo vệ tự do và cuộc sống an lành của người dân miền Nam. Dù công cuộc bảo vệ đã không thành vì sự phản bội của Đồng Minh, nhưng công ơn của tập thể chiến sĩ VNCH là điều mọi người cần ghi nhớ.

Sau đó là phần phát biểu của ông Nguyễn Việt Long, Chủ tịch Hội CQN/QLVNCH/VIC. Ông Long lưu ý cộng đồng đến sự lợi dụng nền tự do của miền Nam Việt Nam trước năm 1975 để xâm nhập, lũng đoạn và phá hoại miền Nam dẫn đến sự sụp đổ của VNCH. Ông nhấn mạnh đến thời điểm hiện tại khi CSVN vẫn tiếp tục sử dụng phương cách cũ, tìm cách xâm nhập để phá hoại sự ổn định của cộng đồng VN hải ngoại, mọi người phải tỉnh táo, cảnh giác không để cho một số người cho dù từng có những chức vụ cao trong quân đội hay hành chánh của VNCH, lợi dụng phá hoại cộng đồng vì lợi ích cá nhân hay đơn giản chỉ để thỏa mãn tự ái mà gây chia rẽ cộng đồng làm lợi cho CSVN.

Sau đó là phần văn nghệ bỏ túi với phần ngâm bài thơ "Tấn bi kịch của màn thay đổi chủ" do chị Ca Dao ngâm diễn. Chị Ca Dao là một ngâm sĩ điêu luyện và có tinh thần đến mức hầu như các sinh hoạt cộng đồng tại Victoria không thể thiếu.

Tiếp là phần song ca "Đáp Lời Sông Núi" của nhạc sĩ Trúc Hồ do hai em Quốc An và Khánh Vân trình diễn. Bằng tiếng Việt rất trôi chảy, hai em đã diễn giải trước khi hát vì sao người Việt chúng ta phải đáp lời sông núi? Ngay sau tiết mục song ca, hai em cũng đọc lên bài thơ "The Black April" bằng tiếng Anh của một tác giả có tên là Nguyễn P. Thúy, bài thơ mới được sáng tác hôm 20 tháng Tư năm 2010.

Ông Nguyễn Quang Duy phần thuyết trình với đề tài "Ba mươi lăm năm đối kháng", qua những diễn tiến của lịch sử, chứng minh rằng luôn luôn có sự đối kháng của người dân VN ở cả hai miền Nam Bắc và trong mọi thời điểm, mọi lãnh

vực chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội, tôn giáo, văn học nghệ thuật, ở mọi tầng lớp nhân dân từ trí thức, lao động đến sinh viên học sinh, ngay cả trong hàng ngũ quân đội đảng viên của CSVN, và từ trong nước đến hải ngoại. Ông cho rằng hình thức đối kháng vũ trang không còn thích hợp trong thời đại mới, CS lại rất sợ các hình thức đối kháng bất bạo động mà bọn chúng gọi là “diễn biến hòa bình” cũng như các hình thức tự loạn trong nội bộ của chúng mà chúng gọi là “tự diễn biến”. Để kết luận, ông cho rằng đã đến lúc các tổ chức đối kháng cần hướng dẫn quần chúng kết hợp thành một lực đấu tranh mạnh mẽ có sự đồng nhất về phương thức đấu tranh và phân công tác trong việc giải thể chế độ CS độc tài toàn trị tại VN.

Sau đó, Tiến sĩ Kiều Tiến Dũng bằng những phân tích khoa học một cách tỉ mỉ về tình hình Trung Quốc hiện nay đối với thế giới và đối với Việt Nam. Theo Ts, những thành quả kinh tế đưa tới sự phát triển đáng sợ về quân sự vì mộng muốn mở rộng bờ cõi, bá chủ thế giới và truyền thống tự cao của dân tộc Đại Hán. Sự bá quyền và mộng bành trướng của TQ rõ ràng là một hiểm họa cho dân tộc VN. Tuy nhiên bên cạnh TQ cũng có rất nhiều điểm yếu: vấn đề bùng nổ dân số, sự tìm kiếm thị trường tiêu thụ, áp lực hối đoái tiền tệ, sự khát nguyên liệu nhiên liệu của một nền kinh tế sản xuất ngày một gia tăng, sự đối kháng âm ỉ của các dân tộc bị trị như Tây Tạng, Mông Cổ... mâu thuẫn nội tại về khoảng cách giữa người dân và cán bộ, giữa cán bộ đảng viên với nhau. Nhìn chung, TQ là một thảm họa cho VN nếu VN không có những bước đi khôn ngoan để chặn đứng...

Hai em Quốc An, Khánh Vân tiếp tục phần văn nghệ, mời mọi người cùng thưởng thức và cùng phụ họa trong 2 ca khúc “Một ngày Việt Nam” và “Bước chân Việt Nam”.

Tiếp tục chương trình là phần giới thiệu khối 8406 Victoria và bài nói chuyện với giới trẻ của Liên Vũ. Chị Liên Vũ trước hết xin thay mặt thế hệ người trẻ VN tại Victoria tỏ lòng tri ân đến các tiền bối, các thế hệ cha anh cùng toàn thể các chiến sĩ QLVNCH đã hy sinh chiến đấu cho độc lập tự do và sự vẹn toàn lãnh thổ VN. Sau đó có những tâm tình chia sẻ với các bạn trẻ xin đừng thờ ơ nữa, hãy bỏ chút thì giờ để quan tâm đến tình hình VN và dẫn thân cho Tổ Quốc VN, vì theo chị, thế kỷ này là thế kỷ của người trẻ. Đừng ngại ngùng, bất cứ một việc nhỏ bé nào bạn làm cho đất nước đều hữu ích.

Nhân dịp này, chị Liên Vũ cũng giới thiệu đến quý cử tọa cùng các bạn trẻ về khối 8406 tại Victoria. Khối được thành lập theo nhu cầu phát triển hoạt động tại hải ngoại với mục tiêu nổi kết trong nước trong công việc giải trừ độc quyền của đảng CSVN, đóng góp, hỗ trợ và chia sẻ gánh nặng với các nhà đấu tranh cho dân chủ cả về vật chất, lẫn tinh thần và mọi phương thức có thể làm được tại hải ngoại như vận động chính giới các nước sở tại áp lực CSVN phải chấm dứt tình trạng đàn áp khốc liệt đối với nhân dân VN, đặc biệt các nhà đấu tranh dân chủ đang bị chúng bắt giữ cầm tù...

Nửa giờ giải lao chấm dứt, mọi người trở về chỗ ngồi với sự chia sẻ của ông Trần Đông, thuộc Văn Khố Thuyền Nhân. Ông Trần Đông mới trở về sau chuyến công tác ra mắt Văn Khố Thuyền Nhân tại nhiều tiểu bang Hoa Kỳ, đồng thời chia sẻ những trải nghiệm ông có được trong chuyến viếng thăm trại tỵ nạn Nam Dương.

Cuối cùng là phần tâm tình với các bạn trẻ, ông Nguyễn Thế Phong, Chủ tịch CĐNVTD/Úc châu kêu gọi các bạn trẻ hãy đứng lên làm một cái gì cho đất nước, vì đó là nghĩa vụ của mọi người. Ông kể một câu chuyện về chú chim sẻ cứ bay đi ngậm từng giọt nước để chữa một đám cháy rừng lớn. Những con thú khác chỉ biết chạy trốn và cười chế nhạo

chú chim làm chuyện khùng điên. Những giọt nước nhỏ bé ấy làm sao dập tắt ngọn lửa? Nhưng chú chim trả lời: “I do what I have to do” (Tôi làm điều tôi phải làm) đơn giản thế thôi. Ông cũng thuật lại lời đức Dalai Lama khuyên chúng ta hãy cứ là con muỗi. Dù nó nhỏ bé chẳng làm chết ai, nhưng cứ vo ve suốt đêm cũng làm cho kẻ ác phải điên đầu.

Sau đó để kết thúc buổi lễ ông Lê Đình Anh thay mặt ban tổ chức cảm ơn cử tọa đã đến tham dự đông đủ tạo cho buổi lễ tưởng niệm không khí trang nghiêm và đầy xúc động.

Phương Duy - (Tưởng trình từ Melbourne 30.04.2010)

• Lễ tưởng niệm 30.4.2010 trên Hàng Không Mẫu Hạm USS Midway:



San Diego - Lần đầu tiên trong lịch sử 35 năm tỵ nạn, buổi lễ Tưởng Niệm Quốc Hân 30 tháng Tư diễn ra thật cảm động trên boong Hàng Không Mẫu Hạm USS Midway đang neo tại hải cảng

San Diego, miền Nam California. Trên 4.000 đồng hương tỵ nạn đã xúc động khi nhìn theo lá quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa được từ từ kéo lên trên chiếc tàu mà 35 năm qua sự kiện này chưa hề diễn ra.

Ngay bên hông HKMH, hàng mây chục lá quốc kỳ VNCH và Hoa Kỳ được căng ngang hông một đoạn dài.

Tại boong tàu, mỗi bên đầu sấn hàng chục chiếc phi cơ đủ loại. Phía mũi tàu là nơi ban tổ chức thiết lập khán đài dành cho buổi lễ tưởng niệm. Những hàng ghế được kê sẵn có đến 2 hay 3 ngàn chiếc ghế đã có người ngồi chật kín. Hàng trăm phóng viên Việt, Mỹ túc trực.

12 giờ, ông Mac McLaughlin, Tổng Giám Đốc Bảo Tàng Viện USS Midway ra chào mừng quan khách và tất cả đồng bào Việt Nam có mặt. MC cho buổi lễ là ông Scott McGaugh, Giám Đốc Tiếp Thị USS Midway, và cô Thụy Trinh.

Thị trưởng San Diego, ông Jerry Sanders trao quyết nghị công nhận ngày 30 tháng 4 là Ngày Chân Trời Mới (New Horizon Day) của thành phố biển này, để vinh danh những quân nhân anh dũng và lớp người tỵ nạn dùng chân tại đây, xây dựng cuộc sống mới.

Tiếp theo, Giám sát viên Quận San Diego Ron Robert đã lên trao một bản quyết nghị gọi ngày 30.4.2010 là ngày Chiến Dịch Gió Thường Xuyên (Operation Frequent Wind) trên con tàu USS Midway.

Dân biểu Tiểu bang đại diện cho San Diego, ông Nathan Fletcher, tuy bận việc ở Sacramento, không có mặt, nhưng cũng đã gửi đến người tham dự một bản tuyên bố về ngày 30.4, xem đó là ngày vinh danh Tự Do ở California (Freedom in California).

Đúng 12 giờ là giây phút cảm động nhất diễn ra. MC Thụy Trinh và MC McGaugh mời mọi người cùng đứng để làm lễ thượng kỳ. Lá quốc kỳ VNCH được từ từ kéo lên trong tiếng nhạc do ban nhạc hai trường Trung học Bolsa Grande và La Quinta cùng hợp tấu. Bản quốc ca VNCH được giáo sư Lê Xuân Khoa viết hòa âm cho ban nhạc. Mọi người cùng hát quốc ca VNCH vang dội cả một vùng. Hàng ngàn con mắt dõi theo lá quốc kỳ được kéo lên đến tận đỉnh và tung bay phất phới. Sau đó đến lá quốc kỳ Hoa Kỳ cũng được kéo lên trong bản quốc thiều

Hoa Kỳ. Hai lá cờ song song cùng bay trong gió gợi lại hình ảnh 35 năm về trước, khi hai lá cờ tung bay trên tòa đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn!

Sau đó là giây phút tưởng niệm bắt đầu bằng hai vòng hoa, một để tưởng niệm các quân nhân Hoa Kỳ đã hy sinh, một để tưởng niệm thuyền nhân Việt Nam đã ra đi trên đường vượt thoát khỏi chế độ Cộng sản. Hai vòng hoa được những cựu thủy thủ bỏ xuống biển, trong khi từ trên một nơi khá cao, trước mặt hàng ngàn người tham dự, một quân nhân Hải Quân Hoa Kỳ mặc quân phục trắng thổi bài Chiêu Hồn Tử Sĩ.

Ông Lawrence Chambers, Đề Đốc Hàng Không Mẫu Hạm USS Midway 35 năm trước, được giới thiệu lên phát biểu, ca ngợi tinh thần dũng cảm của người Việt Nam khi liều chết ra đi tìm tự do. Sau đó ông giới thiệu vị Chỉ Huy Không Lưu, lo về việc cho các phi cơ đáp an toàn trên tàu, trong đó có chiếc L.19 của Thiếu tá Lý Bùng.



Phu nhân của Thiếu tá Lý Bùng xúc động trong lúc máy bay L.19 biểu diễn trên bầu trời San Diego, diễn lại cảnh trước khi đáp xuống USS Midway ngày 30.4.1975 – ảnh: Thanh Phong/ Viễn Đông.

Ông Vern Jumper, Chỉ Huy Không Lưu tàu USS Midway năm 1975 phát biểu và khẳng định rằng người Việt tỵ nạn Cộng sản đã góp phần quan trọng vào việc làm hùng mạnh Hoa Kỳ về nhiều mặt từ năm 1975 đến nay.

Một sự kiện đặc biệt được tái diễn trên bầu trời San Diego. Theo lời hai MC, mọi người hướng mắt nhìn về hướng nam, từ xa, một chiếc L.19 giống hệt chiếc máy bay do Thiếu tá Lý Bùng trước đây lái đang bay tới và đảo hai ba vòng trên HKMH. Chúng tôi nhìn vợ chồng Thiếu tá Lý Bùng ngồi trên hàng ghế đầu, bà vợ ông đang khóc, còn Thiếu tá Lý Bùng không nhìn lên chiếc máy bay, mặt ông xúc động hơi cúi xuống đăm chiêu.

Thiếu tá Lý Bùng được ca ngợi như một anh hùng. Ông đã thuật lại trước hàng ngàn quan khách về việc ông đáp chiếc L.19 xuống HKMH USS Midway như thế nào.

Sau đó đến lượt Bác sĩ Lê Dũng, Chủ tịch Hiệp Hội Người Việt tại San Diego, người cũng đã di tản trên USS Midway, nay lên tiếng thay mọi người, cảm ơn các sĩ quan chỉ huy và thủy thủ của USS Midway đã cứu mang trên 3.000 đồng bào Việt Nam đến bến bờ tự do.

Các thủy thủ của USS Midway được mời đứng lên để mọi người vinh danh. Hàng ngàn lá cờ Mỹ Việt được đồng hương Việt Nam cầm sẵn trên tay phất cao thay cho lời cảm tạ.

Tiếp theo, những đồng hương Việt Nam có mặt trên USS Midway năm 1975 cũng được mời đứng lên để mọi người chúc mừng.

Phần cuối chương trình là khai mạc triển lãm và văn nghệ, với Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi dưới sự điều khiển của nhạc trưởng Vũ Tôn Bình.

Buổi lễ Tưởng Niệm Quốc Hận diễn ra rất trang nghiêm, cảm động và kết thúc lúc 2 giờ 40' cùng ngày.

(Viễn Đông Daily, 02.5.2010)

• Ân Xá Quốc Tế biểu tình trước Sứ quán CSVN đòi thả tù chính trị:



Tin Luân Đôn: Hôm Chủ Nhật 16.05.2010 Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) đã tổ chức một cuộc biểu tình ngay trước Sứ quán CSVN tại Luân Đôn để đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN trả tự

do vô điều kiện cho tất cả tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm tại Việt Nam. Theo tổ chức này cho biết việc giam giữ các tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm bằng cách áp đặt một bản án hình sự cho họ là một hành động vi phạm công ước quốc tế. Hàng trăm tờ rơi (Flyer) đã được phát cho bộ hành chung quanh khu vực biểu tình và nhiều người nước ngoài đã tham gia vào việc ký kháng thư gửi nhà cầm quyền CSVN đòi trả tự do toàn diện cho các tù nhân nói trên.

Tổ chức Ân Xá Quốc Tế nói là họ bỏ một số kháng thư vào thùng thư của Sứ quán (vì bị đóng chặt) và sẽ gửi thêm các thư mới cho Sứ quán, nhưng họ không hy vọng Sứ quán CSVN tại Luân Đôn chuyển về cho Bộ Ngoại Giao CSVN, vì họ biết là các viên chức sứ quán thường giấu đi các tin tức làm dị ứng nhà cầm quyền CSVN trong nước (ông Lee Lindsey, trưởng ban tổ chức cuộc biểu tình, nói như thế với các đại diện chính đảng của Việt Nam tham dự biểu tình).

Nhiều người Anh lái xe đi ngang khu vực biểu tình đã ngừng xe hỏi thăm mục đích cuộc biểu tình đọc tờ rơi và tự nguyện đến ký tên vào kháng thư.

Tham dự bên cạnh Ân Xá Quốc Tế, về phía Việt Nam có các thành viên của Tập Hợp Thanh Niên Dân Chủ, đảng Dân Chủ 21 và đảng Việt Tân.

Cuộc biểu tình kéo dài suốt 2 tiếng đồng hồ từ 11 giờ trưa đến 1 giờ chiều cùng ngày.

Thông tin viên tự do tại Luân Đôn (Freelance correspondent) ghi lại.

Đức quốc, tháng Tư năm 2010

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý đồng hương Việt Nam,
Quý vị gốc người Á Châu,

Thưa Quý Vị,

Gia đình chúng tôi có cô con gái tuổi 32, chẳng may vướng bệnh Ung Thư Tủy Xương (Aplastische Anämie/AA) thường gọi là bệnh Hoại Huyết (Blutarmut).

Cháu được điều trị và thử nghiệm bệnh tình kéo dài hơn hai tháng – sau cùng với giám định là Tủy xương của cả ba đứa em trai cũng không hợp với Tủy xương của cháu nữa! Theo lời Bác sĩ, cháu cần Tủy xương (ngoài họ hàng) gốc người Á Châu.

Do đó, chúng tôi tha thiết yêu cầu Quý Đồng Hương và Quý Vị gốc Á Châu có lòng hảo tâm hiến tặng Tủy xương để cứu mạng sống cho cháu.

Chân thành cảm ơn Quý Vị với lòng ghi ơn sâu xa của chúng tôi.

Kính thư,
Vũ Nguyễn

* Mọi chi tiết và điều lệ việc hiến tặng Tủy Xương – Quý Vị liên lạc qua Hội:
DKMS Deutsche Knochenmarkspenderdatei
gemeinnützige Gesellschaft mbH
Kressbach 1. 72072 Tübingen
Tel: 07071 – 9430. Fax: 07071 – 943117
E-Mail: post@dkms.de
hoặc qua mạng: WWW.DKMS.DE

Deutschland, April 2010

SPENDENAUFUF

An: Alle Vietnamesen,
Menschen asiatischer Herkunft
Und sonstige Interessierte,

Sehr geehrte Damen und Herren,
unsere 32-jährige Tochter ist zu unser aller Bedauern an aplastischer Anämie (AA), einer schweren und seltenen Form der Blutarmut, erkrankt.
Nach einem über 2 Monate andauernden – aber erfolglosen – Behandlungsversuch kommt nur noch eine Knochenmarkspende in Frage. Jedoch passen als Spender selbst ihre 3 jüngeren Geschwister nicht! Nun benötigt sie einen außerfamiliären und asiatischen Spender. Folglich ersuchen wir Ihre Gutherzigkeit und bitten Sie um eine Knochenmarkspende.

Wir bedanken uns zutiefst für Ihre Anteilnahme und Spende.

Mit freundlichen Grüßen
Vũ Nguyễn

* Weitere Details zum Spenden:
DKMS Deutsche Knochenmarkspenderdatei
gemeinnützige Gesellschaft mbH
Kressbach 1. 72072 Tübingen
Tel: 07071 – 9430. Fax: 07071 – 943117
E-Mail: post@dkms.de . Website: WWW.DKMS.DE

Tìm Bạn - Nhắn Tin

* **Lê Văn Cường tìm bạn :**

- Anh Thái, A. Thọ, A. Điền, Dũng, Phượng ngày trước ở chung Bad Kissingen. Hiện nay các bạn ở đâu, liên lạc điện thoại về Cường :

Tel. : 0251 / 38 21 683.

Handy : 0176 / 66609137

* Tìm người bạn mất liên lạc đã vượt biên và định cư tại Đức khoảng thời gian 1980-1982, chi tiết như sau:

Tên **HÀ THANH BÌNH** sinh năm 1956 hay 1955, quê ở An Giang, trước cùng học ĐH Bách Khoa Phú Thọ, khoa Công Chánh. Nghe nói đã định cư tại Đức không rõ ở thành phố nào. Ai biết, xin liên lạc với E-Mail: canliem@yahoo.com hoặc điện thoại di động tại Đức: **0160-97660936**. Xin đa tạ.

Tiến Anh Đi

Vĩnh biệt bào huynh Nguyễn Rô

• **Phượng Hà**

*Tri kỷ bỏ đi rồi
Lý chi thiên hạ sự
Tri âm không còn nữa
Chiều thi ca hương lửa
tạ từ theo.*

*Tìm suối lưng đèo chân bật móng
Lao xao sông biển mắt sương vù
Đôi đời chân lấm ao tù đọng
Để thương để nhớ nợ phù du*

*Lạy anh bốn lạy, em ngày cũ
Tiến anh bay trước về thiên thu
Em còn lận đận chưa theo kịp,
Lụi đụi trên đời kẻ mộng du...*

Từ phương xa
Trước ngày An Thổ 22.5.2010

Thương yêu ngàn thuở

*Anh tâm Phật, anh bình an nhẹ bước
Bỏ sau lưng chuyên Đất Nước Quê Hương
Anh mây trắng khó rời yêu thương cũ
Nghiệp trần gian phong vũ hắt thổi vương*

*Em mất anh, đau nhức bao đêm trường
Niềm thân thương vùi lên như hỏa diễm
- Eyjafjoll – khói lửa trào cao điểm
Chôn chân em chết lịm nửa thân mình*

*Em không muốn vượt mắt anh lần cuối
Để anh tìm để thấy Mẹ Cha xưa
Tưởng sanh ly đâu có ngờ tử biệt
Chờ con theo dâng tâm huyết thâm tình*

*Trang hồi ký em hẹn anh hồi trước
Sẽ đọc chung khi gặp lại bên trời
Cùng ngược dòng thuở ấu thơ sông nước
Thuở buồn vui, thuở Long-Phước Chợ-Chùa*

*Tay trong tay. Quên trần thế...
Lại vui đùa
Như hai con bairô bích thuở xa xưa...*

Lạy anh bốn lạy cúng anh.
(ngày tử biệt 15. 5. 2010
nhằm mồng 2 tháng 4 Canh Dần)
Nguyễn Thanh Bích, LTH & gia đình

Tin nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Đức gia tăng trang bị vũ khí



(Chiến xa Panzerhaubitzen 2000 của quân đội Đức)

Trong chuyến viếng thăm chớp nhoáng tại vùng Bắc A Phú Hãn vào ngày 14.4.10, Bộ trưởng Quốc phòng Đức, ông Karl Theodor zu Guttenberg tuyên bố sẽ gia tăng vũ khí cho quân đội Đức. Đây là phản ứng sau khi có 3 binh sĩ Đức bị chết trong một cuộc giao tranh với phiến quân Taliban mà dư luận Đức cho rằng họ không được trang bị vũ khí đầy đủ.

Bộ trưởng quốc phòng Đức hứa sẽ cấp tốc đưa 2 chiến xa Panzerhaubitzen 2000 đến Kunduz. Đây là loại đại bác di động đặt trên chiến xa đã được quân Hòa Lan thử nghiệm ở miền Nam A Phú Hãn. Với loại đại bác 155 ly này quân Đức có thể bắn đến các mục tiêu cách căn cứ của họ 40 km với độ chính xác từ 20m đến 30m. Ngoài ra quân Đức sẽ được trang bị thêm loại hỏa tiễn chống chiến xa TOW và nhiều chiến xa Marder. Guttenberg từ chối đưa loại chiến xa Leopard 2 đến A Phú Hãn như lời đề nghị của Đặc ủy Quốc phòng Đức vì cho rằng loại này quá nặng và không thích hợp với địa thế tại đây mà theo các chuyên viên cho rằng vì sức nặng của chiến xa Leopard 2 nên các cây cầu tại đó không chịu nổi.

Quyết định trước đây của Quốc Hội là quân Đức chỉ có nhiệm vụ bảo vệ hòa bình ở A Phú Hãn. Do đó quân Đức đã chỉ được trang bị những loại vũ khí không thích hợp về việc chiến đấu. Hiện Đức có tổng cộng 4.300 quân tại A Phú Hãn; riêng tại vùng Kunduz đây nguy hiểm có 900 lính Đức.

Theo kết quả một cuộc thăm dò xuyên qua những tổn thất của quân đội Đức thì 62% dân Đức cho biết muốn rút quân khỏi A Phú Hãn.

* Đức giảm viện trợ phát triển

Ngày 14.4.2010, Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế Âu Châu (OECD) loan báo rằng Đức đã không đạt được mục tiêu viện trợ phát triển đề ra cho năm ngoài. Bộ trưởng Phát triển Đức, Dirk Niebel (FDP), biện minh rằng Đức đang gặp khó khăn về ngân sách nên Đức đã bị tụt xuống hạng 3 về viện trợ phát triển nếu so sánh với các quốc gia khác và Đức cũng đang đứng hạng 3 của các quốc gia cho tiền viện trợ, sau Hoa Kỳ với 28,7 tỷ dollars và Pháp với 12,4 tỷ dollars.

Tổ chức OECD còn cho biết thêm là nước Đức chỉ bỏ ra 0,4% khả năng kinh tế để trợ giúp các quốc gia nghèo trong năm 2010 này và như thế không giữ được lời hứa, mặc dầu Đức đã hứa bỏ ra 0,51% của tổng sản lượng quốc gia để viện trợ, giống như các quốc gia khác.

Tổng cộng trong năm 2009 chính phủ Đức đã bỏ ra 8,83 tỷ Euro tương ứng với 0,35% tổng sản lượng quốc gia. Bộ trưởng Niebel tuyên bố rằng Đức sẽ giữ lời hứa với quốc tế là sẽ dành 0,7% tổng sản lượng quốc gia cho mục đích trợ giúp các quốc gia nghèo cho đến năm 2015.

Ủy ban Phát triển của tổ chức OECD hiện gồm có 24 quốc gia kỹ nghệ. Một số quốc gia thuộc Liên Hiệp Âu Châu (EU) hiện đã đạt được định mức 0,7% tổng sản lượng quốc gia như Thụy Điển sẽ bỏ ra 1,01% trong năm 2010. Các quốc gia dẫn đầu về viện trợ phát triển là Lục Xâm Bảo (1%), Đan Mạch (0,83%), Hòa Lan (0,8%) và Bỉ (0,7%).

Giống như Đức là Ý, Ái Nhĩ Lan và Áo là những nước hạ mức đóng góp cho các quốc gia nghèo. Bị thiệt thòi nhiều nhất trong sự cắt giảm này là các quốc gia Phi Châu.

* Đức bàn cãi chương trình giúp Hy Lạp

Berlin - 05 và 07.5.2010: Sau khi chính phủ Đức đưa dự luật trợ giúp tài chính cho Hy Lạp vào quốc hội liên bang thì các chính đảng đối lập đã đặt điều kiện cho sự ưng thuận của họ. Phe đối lập đòi chính phủ Đức phải tìm cách đánh thuế các ngân hàng mặc dù đã thỏa thuận sẽ áp dụng thủ tục bỏ phiếu nhanh tại quốc hội. Tên chính thức của dự luật này là „Luật bảo vệ sự ổn định của liên minh tiền tệ“. Với số tiền bảo kê là 22,4 tỷ Euro cho 3 năm, Đức là quốc gia trong khối các quốc gia dùng tiền Euro sẵn sàng bỏ nhiều tiền nhất để giúp Hy Lạp. Tổng cộng khối dùng tiền Euro đã chịu bỏ ra 80 tỷ trong số 110 tỷ Euro để bảo đảm tài chính cho Hy Lạp mượn tiền.

Phe đối lập gồm có 2 đảng Dân Chủ Xã Hội (SPD) và đảng Xanh đòi phe chính phủ Đức phải đưa kèm thêm luật đánh thuế thương vụ tài chính. Luật này có mục đích thâm tiền của những tay đầu cơ trên thị trường tài chính quốc tế cho mục đích cứu nguy trong cuộc khủng hoảng và điều phối thị trường tài chính. Hiện nay đảng SPD xem vấn đề này là vấn đề quyết định cho việc SPD bỏ phiếu ủng hộ dự luật của chính phủ. Trước đó, trong nội đảng SPD cũng tranh cãi khá gay gắt. Cảnh tà thì muốn đánh thuế những tay đầu cơ tài chính trong khi cánh hữu của đảng này lại cho rằng Đức hiện không còn cách nào khác hơn là phải giúp đỡ Hy Lạp để bảo vệ cho khu vực đồng Euro khỏi bị dao động. Riêng đảng Xanh tuy cũng đòi phải đánh thuế thương vụ tài chính nhưng không muốn đặt nó thành điều kiện với liên minh đang

cầm quyền gồm CDU+CSU và FDP. Ngay cả cánh tả đảng Xanh cũng không muốn đưa ra tối hậu thư.

Trước đây bà Thủ tướng Angela Merkel (CDU) cũng từng có ý muốn đưa ra loại thuế nêu trên nhưng nay bà ta lại thay đổi ý kiến. Lý do là vì đảng FDP (Dân Chủ Tự Do) trong liên minh cầm quyền của bà chống lại loại thuế này. Ngoài ra chính phủ Hoa Kỳ cũng chống lại loại thuế thương vụ tài chính. Trong cuộc thảo luận tại quốc hội Đức ngày 5.5, bà Merkel cho rằng Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) khuyên là không nên đưa ra loại thuế nói trên vì nó sẽ ảnh hưởng đến tình trạng kinh tế. Thay vào đó IMF đã khuyên chính phủ của các quốc gia G20 nên đánh thuế các nhà băng, tiền lãi cũng như tiền lương của ngân hàng.

Cả phía chính phủ lẫn phía đối lập Đức đều phải cân nhắc những mưu tính cho thật kỹ vào ngày bỏ phiếu tại quốc hội sắp tới. Nếu tỏ ra chia rẽ thì cả hai phe đều bị mất uy tín về chính sách Âu Châu của họ. Thêm vào đó, Thủ tướng Merkel sẽ khó giải thích được tại sao bà không thể tạo được đồng thuận trong quốc hội cho một công việc quan trọng như vậy nếu từ chối thỏa hiệp với phe đối lập. Ngoài ra, từ chối phe đối lập thì phe chính phủ gồm CDU và FDP sẽ phải một mình thông qua đạo luật trợ giúp cho Hy Lạp trong khi đa số dân Đức đang chống việc giúp đỡ cho Hy Lạp. Về phía đối lập cũng khó giải thích thỏa đáng tại sao một mặt họ tự cho họ là những chính đảng ủng hộ một chính sách hợp nhất Âu Châu và đoàn kết quốc tế nhưng mặt khác lại không đồng ý chống lại việc giúp đỡ cho Hy Lạp.

Và cuối cùng, hôm 07.5.2010 sau nhiều tuần tranh cãi, lưỡng viện Quốc Hội Đức đã thỏa thuận một chương trình khẩn cấp nhằm giúp đỡ Hy Lạp để nước này đang trong tình trạng phá sản có thể vượt qua những khó khăn hiện nay. Tổng thống Đức, Koehler cũng đã ký chấp thuận quyết định của lưỡng viện Đức ngay buổi chiều cùng ngày. Chương trình giúp đỡ nói trên cho phép chính phủ Đức hỗ trợ Hy Lạp đến 22,4 tỷ Euro kể từ nay cho đến năm 2012. Riêng trong năm 2010 Đức phải bỏ ra 8,4 tỷ Euro.

*** Đen-Vàng (CDU+FDP) thảm bại và mất phiếu tại Nordrhein-Westfalen (NRW)**



09.05 / 13.05 và 27.5.2010: Tại tiểu bang Nordrhein-Westfalen (NRW) là tiểu bang đông dân nhất nước Đức hôm chủ nhật, 09.5.2010 đã diễn ra cuộc bầu cử nghị viện tiểu bang. Phe liên minh đương quyền giữa đảng CDU và đảng Dân Chủ Tự Do (FDP) theo kết quả thống kê ghi được công bố đã thua phiếu nặng nề.

Tin tức cho hay CDU do thống đốc Rüttgers cầm quyền thảm bại, chỉ được 34,6%, mất đi 10,2% (kết quả năm 2005 là 44,8%) sự ủng hộ của cử tri, trong lúc đảng nhỏ liên minh là FDP dù mong được trên 10%, thì chỉ chiếm được 6,7% (6,2%). Như vậy phe Đen-Vàng gộp chung lại chỉ được

gần 41,3% (51%), không chiếm được đa số phiếu tuyệt đối để tiếp tục cầm quyền tại NRW.

Phía đối lập là đảng Xã hội SPD theo đài truyền hình ARD chỉ đạt mức 34,5% ngang ngửa CDU, tuy mất 2,6% (hồi 2005 là 37,1%). Đảng Xanh tăng thêm 5,9% đạt đến 12,1%, (6,2%), là chính đảng thắng lớn trong cuộc bầu cử tại NRW. Đảng Tả khuynh Linke cũng được xem thắng lợi với 5,6% phiếu cử tri lọt vào nghị viện Düsseldorf. Năm 2005, đảng Tả khuynh còn chia hai lực lượng là PDS và WASG gom chung lại chỉ chiếm chung 3,1% (PDS được 0,9% và WASG được 2,2%).

Kết quả bầu cử tại tiểu bang NRW vừa qua được xem như một thất bại đau đớn cho liên minh đương quyền Đen-Vàng trên bình diện liên bang giữa CDU+CSU/FDP tại Berlin qua ứng cử viên sáng giá của CDU là đương kim Thống đốc NRW là ông Jürgen Rüttgers – và đồng thời là một thắng lợi đáng kể cho phe đối lập là đảng Xã hội SPD với nữ ứng cử viên hàng đầu là bà Hannelore Kraft.

Ngoài ra, cuộc bầu cử tại NRW còn được đánh giá thử nghiệm lòng dân sau mùa bầu cử quốc hội Đức hồi tháng 9.2009 đã đưa CDU-CSU/FDP lên nắm chính quyền liên bang.

Thất bại tại Düsseldorf không chỉ đè nặng lên phe Đen-Vàng đương quyền tại Düsseldorf mà các dự án chính trị lớn trên bình diện liên bang, chẳng hạn như quyết định thay đổi trong chính sách Y tế (Kopfpauschale bei der Krankenversicherung), cải tổ chính sách thuế, v.v... sẽ gặp rắc rối để đạt được đồng thuận tại Thượng Viện Đức (Bundesrat), nơi mà CDU-CSU và FDP sẽ không còn chiếm đa số. Cho đến nay, tại Thượng Viện liên minh cầm quyền Đen-Vàng chiếm 37 ghế (đa số phiếu tuyệt đối vì chỉ cần 35 phiếu để biểu quyết thông qua các đạo luật), nhưng sau cuộc thảm bại bầu cử tại NRW này, CDU-FDP sẽ mất đi 6 phiếu, rơi vào tình huống thiếu số, nên Liên minh CDU-CSU/FDP chắc chắn sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong những năm đương quyền còn lại ở Berlin một khi muốn thông qua đạo luật nào!

Tuy nhiên việc thành lập một liên minh cầm quyền tại NRW đang gặp khá nhiều trở ngại. SPD muốn thay CDU lên nắm quyền lãnh đạo và trong trường hợp này bắt buộc phải liên minh với đảng FDP thành liên minh đèn đường (SDP+Grüne+FDP: Đỏ+Xanh+Vàng) hay với Tả Khuynh thành liên minh (Đỏ+Xanh+Đỏ). FDP đã đưa ra điều kiện chỉ nói chuyện với SPD nếu SPD không liên hệ thương thảo với Tả Khuynh nhưng SPD không đáp ứng sự yêu cầu này nên hôm 13.05.2010, FDP quyết định từ chối không thèm nói chuyện với SPD. Qua đó liên minh Đèn Đường xem như thất bại. Tiếp đến, cuộc nói chuyện mục đích tạo thành liên minh Đỏ+Xanh+Vàng một tuần sau đó thất bại ngay sau hai tiếng đồng hồ nói chuyện và theo SPD cho biết thì họ không thể nào liên minh làm việc được với Tả Khuynh là hậu thân của đảng cộng sản Đông Đức cũ! Giải pháp duy nhất còn lại là một liên minh lớn giữa CDU + SPD cho tiểu bang NRW và hai bên đã bắt đầu thương lượng với nhau hôm thứ năm, 27.5.2010. Vấn đề khó khăn nhất là ai, CDU hay SPD sẽ nắm chức Thống đốc tại NRW. CDU bảo rằng họ hơn khoảng 6 ngàn phiếu là đảng mạnh hơn nên được lãnh đạo, trong khi SPD thì lại nói rằng SPD và CDU có ngang số ghế nghị sĩ tại nghị viện Düsseldorf và CDU mất đi sự tín nhiệm của cử tri (-10,2%) nên không thể nào được quyền lãnh đạo tại đây. Ngoài ra, theo tin được báo chí

loan đi ngày 27.5 thì SPD còn đưa ra yêu sách là chỉ liên minh với CDU nếu (đương kim) Thống đốc Rüttgers rút lui. Kết quả thế nào còn phải chờ xem!

* Giảm thời gian quân dịch và nghĩa vụ dân sự

Hôm 19.5.2010, sau nhiều tháng tranh cãi giữa liên minh cầm quyền Đen-Vàng (gồm CDU/CSU+FDP) Quốc hội Đức đã thông qua bản dự thảo án luật giảm thời gian đi quân dịch và nghĩa vụ xã hội từ 9 tháng xuống còn 6 tháng và sẽ có giá trị ngay từ 01.7 thay vì 01.10.2010 như đã ấn định trước đây. Bộ trưởng quốc phòng Guttenberg (CDU và Bộ trưởng gia đình Đức, bà Kristine Schroeder đã lên tiếng hoan nghênh và tán thành đạo luật này!

Tuy nhiên, những người thi hành nghĩa vụ xã hội nếu thích có thể tình nguyện gia hạn thêm thời gian làm việc từ 3 đến 6 tháng vì Hiến pháp Đức cấm chuyện thời gian nghĩa vụ dân sự khác biệt với thời gian đi quân dịch!

* CDU/FDP mất sự ủng hộ của cử tri Đức

26.05.2010: Hai đảng CDU+FDP (Đen+Vàng) đang trong thời kỳ khủng hoảng. Bước sang tuần thứ hai, liên minh cầm quyền tiếp tục mất đi sự ủng hộ của cử tri Đức, hiện thua xa khối đối lập!

Nhiều cảm tình viên của liên đảng đang rời trí vì đường hướng hiện nay của đảng CDU.

Theo kết quả cuộc thăm dò ý kiến của đài truyền hình RTL vừa mới được công bố thì liên đảng CDU/CSU chỉ còn chiếm 32% sự ủng hộ của cử tri Đức, đạt kỷ lục thấp nhất trong năm 2010. Đảng FDP được 7% (+1 so với tuần trước) cử tri ủng hộ. Tính chung lại thì Đen+Vàng chỉ chiếm 39%. Trong khi đó thì khối đối lập tổng cộng lại được đến 54% cử tri Đức ủng hộ, hơn liên minh đang cầm quyền đến 15%! SPD hiện được 26% (-1%); Tả khuynh chiếm 12% (+1) và Xanh 16%, không thay đổi.

Theo xếp của viện nghiên cứu Forsa, ông Guellner cho biết, lý do CDU/CSU và FDP mất đi sự ủng hộ là vì có sự tranh chấp trong nội đảng CDU như khả năng lãnh đạo của bà Thủ tướng Merkel, thời gian hay chương trình tiết kiệm liên quan đến vấn đề nguyên tử!

Riêng về việc thăm dò ý kiến xem ai là người có uy tín và được bầu trực tiếp vào chức vụ Thủ tướng thì bà Merkel (CDU) được 54% (-6%) ủng hộ trong khi ông Gabriel, đảng trưởng của SPD thì chỉ có 21% ủng hộ. Ngoài ra có 48% cử tri Đức cho biết là vừa lòng với việc làm của bà Merkel trong khi Gabriel (SPD) chỉ chiếm 38%.

* Roesler áp lực hãng chế thuốc

Berlin 26.5.2010: Bộ trưởng y tế Đức, Dr. Roesler (FDP) gây áp lực mạnh đối với các hãng chế tạo thuốc tây buộc họ phải thông báo những hậu quả của thuốc do hãng sản xuất. Roesler dự định sẽ đưa đạo luật này vào trong chương trình tiết kiệm do ông soạn thảo. Nữ phát ngôn nhân bộ đã xác nhận nguồn tin của "die Welt" là Bộ trưởng Roesler muốn các hãng chế tạo thuốc có bổn phận phải công khai cho biết hậu quả cũng như áp lực bắt buộc họ cung cấp đầy đủ thông tin về các loại thuốc do họ sáng chế ra, theo kiểu mẫu của Mỹ. Tuy nhiên với hình thức và khuôn khổ như thế nào cũng như có đưa

đạo luật này vào trong chương trình tiết kiệm thuốc men không thì còn phải xét lại.

Từ lâu các chuyên gia Đức đã đòi hỏi như thế nhưng Đức chưa cho phép công bố kết quả thử nghiệm cần thiết của bệnh viện thực hành trước khi cho giấy phép được phát hành một loại thuốc mới, chuyện mà Mỹ đã làm từ 2008! Ngoài ra, theo Roesler thì bước đầu sự công bố sẽ chỉ xảy ra tại nước Đức vì lâu nay đã có sự nghi ngờ rằng các hãng chế tạo thuốc tây dùng mảnh khóa che giấu hậu quả của những sản phẩm họ chế tạo.

* Roland Koch từ giả chính trường

25.5.2010: Một tin bất ngờ được giới truyền thông loan đi hôm 25 tháng 5 làm giới chính trị gia và dân chúng Đức ngạc nhiên nhiều.

Roland Koch, đương kim Thống đốc tiểu bang Hessen cho biết ông ta từ giả chính trường. Đến cuối năm 2010 này ông sẽ không còn giữ một chức vụ nào cả. Chức Thống đốc ông sẽ giao lại cho người kế vị vào tháng 8.2010, có lẽ là ông Volke Bouffier (CDU), 58 tuổi, đương kim Tổng trưởng Nội vụ tiểu bang. Ông Koch cũng không tái tranh cử chức vụ Tỉnh bộ trưởng sẽ được bầu lại vào



ngày 12.6.2010

Luật sư Roland Koch, 52 tuổi, xuất thân từ Eschborn thuộc vùng Frankfurt nắm quyền tại tiểu bang

Hessen từ năm 1999 cho tới nay. Trong cuộc bầu cử nghị viện tiểu bang năm 2008 và 2009, mặc dù CDU mất phiếu nhưng nhờ FDP thắng lớn nên ông vẫn được giữ chiếc ghế thống đốc. Ông ta từng nói là sẽ nhường chức Thống đốc vào thời điểm thuận lợi cho người kế vị, trước cuộc bầu cử nghị viện tới.

Roland Koch là người đại diện cho Chủ tịch đảng CDU, có tiếng nói "rất nặng ký" trong nội bộ đảng CDU và đồng thời là một nhà chính trị gia giỏi của nước Đức. Koch được đánh giá là „đối thủ“ của bà Merkel, luôn được giới chính trị gia nhắc đến, đề cử vào các chức vụ quan trọng mỗi khi nội các Bá Linh được thành lập.

Sau khi nghe biết tin Roland Koch tuyên bố từ giả chính trường, ông Michael Meister, trưởng khối dân biểu Hessen tại quốc hội Đức qua báo „Spiegel Online“ nói rằng đây là một mất mát lớn đối với CDU và cho tiểu bang Hessen nói riêng. Ông Meister đánh giá Koch là nhà chính trị lớn và đặc biệt là một người có lập trường rõ ràng!

* Grand Prix 2010 tại Oslo-Nauy: Đức về nhất

Tối thứ bảy, 30.5.2010, cô Lena Meyer-Landrut, đại diện Đức tham dự giải Ca nhạc Âu châu (Eurovision Song Contest) tại Oslo/Na Uy đã chiếm hạng nhất trong số 25 đại diện vào chung kết với ca khúc "Satellit" và mang danh dự về cho nước Đức.

Năm 1982, lần đầu tiên Đức về nhất với nữ ca sĩ Nicole (lúc đó chỉ mới 17 tuổi) với bài hát "Ein bißchen Frieden" - "Một chút Hoà bình" do nhạc sĩ Ralph Siegels

sáng tác. Trong kỳ tranh giải lần thứ 55 này được tổ chức tại Oslo/Na Uy, cô ca sĩ trẻ nhạc Pop - Lena (19 tuổi, nữ học sinh trung học tại Hannover) - đã bất ngờ giành được 246 điểm, thắng xa trước đối thủ về nhì là Thổ Nhĩ Kỳ (170 điểm) và hạng ba là Ru-Ma-Ni (Rumanien, 162 điểm). Các quốc gia Bắc Âu như Estland, Phần Lan, Lettland, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy và ngay cả Tây Ban Nha, Slowakei, Thụy Sĩ đã dành cho cô số điểm cao nhất là 12 điểm.



Như thường lệ, giải "Eurovision Song Contest 2010 lần thứ 55" qui tụ 34 nước dự thi. Trong 2 đợt bán kết và vòng ngoài để được vào chung kết, thì 4 nước lớn là Đức, Anh, Pháp và Tây

Ban Nha (tài trợ chính cho EBU) cùng nước thắng giải năm 2009 là Na Uy được tự động ưu tiên tham dự. Chấm điểm chọn thí sinh nào trong số 25 ca sĩ vào chung kết sẽ do ban giám khảo mỗi quốc gia và những cú điện thoại (được áp dụng từ năm 2004) từ khán thính giả các nước tham dự gọi về tổng đài (Televoting) ủng hộ ca sĩ mình thích. Mỗi nước sẽ lập ra một ban giám khảo riêng, kể cả các nước bị loại vòng chung kết, gồm 5 chuyên gia âm nhạc mang quốc tịch nước mình. Ban giám khảo và khán thính giả có toàn quyền chấm điểm cho thí sinh nước khác. Nếu hai bài hát nào có cùng số điểm do ban giám khảo các nước chọn thì yếu tố khán giả cho điểm sẽ là quyết định cho sự thắng bại của ca sĩ đó.

"Eurovision Song Contest" có từ 1990 do tổ chức European Broadcasting Union (EBU) thực hiện. Các quốc gia muốn được quyền tham dự phải nằm trong mạng lưới truyền thanh Âu Châu (Europäischen Rundfunkunion). Để được thâm nhập vào, mỗi nước phải có sự tổ chức ngành phát thanh quốc gia phục vụ công cộng trong khu vực truyền thông Âu Châu hoặc là một trong số quốc gia thành viên Hội đồng các nước Âu Châu (Europarat). Tuy nhiên EBU không được phép chọn lựa ai tham dự thuộc Liên Minh truyền thông quốc tế (ITU = Internationale Fernmeldeunion).

Một ngoại lệ đặc biệt dành riêng cho Israel (Do Thái) mặc dầu Do Thái luôn tham dự dù không thuộc vào Âu Châu là vì đây là một giải thưởng ca nhạc mang tên "Eurovision Song Contest" chứ không phải "European Song Contest" và nước Do Thái lâu nay đã trực thuộc vào khu vực các nước truyền thanh Âu châu nên được quyền tham dự.

* Tổng Thống Đức, Köhler bất ngờ từ chức

Hôm thứ hai ngày 31.05.2010, tổng thống Đức, Tiến sĩ Horst Köhler đã bất ngờ tuyên bố từ chức và đây là lần đầu tiên xảy ra trong lịch sử nước Đức. Bối cảnh đưa đến sự từ chức, như chúng ta nghe biết có liên quan đến những lời phát biểu của vị nguyên thủ quốc gia gây tranh luận về sự tham chiến của quân đội Đức tại A Phú Hãn.

TT Köhler đã viện dẫn quyết định ông từ chức là do "sự chỉ trích về những lời phát biểu liên quan đến

sự tham chiến của quân đội Đức tại A Phú Hãn". Trong phần phỏng vấn nhân chuyến công du thăm binh sĩ Đức trú đóng ở A Phú Hãn, TT Köhler đã nói là những đóng góp ở nước ngoài của quân đội Đức cũng chỉ để duy trì quyền lợi kinh tế của Đức quốc, thí dụ như các con đường mậu dịch tự do và từ đó đã gây ra một cuộc tranh luận dữ dội trong chính giới Đức nói chung, nhất là sự chỉ trích mạnh mẽ từ phía các đảng đối lập.



Sau đó ông đã làm sáng tỏ lời phát biểu của ông. Một phát ngôn viên cho biết rằng đã có sự hiểu lầm vì sứ mệnh A Phú Hãn không mang nội dung như vậy.

Dựa vào lời phát biểu của TT Köhler trong một cuộc phỏng vấn nêu trên để ám chỉ cho rằng ông đã ủng hộ một sứ mạng vi phạm hiến pháp của quân đội Đức để đảm

bảo cho những quyền lợi kinh tế thì không có lý lẽ để biện minh, ông Köhler đã nói như vậy hôm thứ hai tại Berlin.

Theo tin tức loan tải, mặc dù ngoại trưởng Westerwelle (FDP) sáng 31.05.10 và ngay cả bà Merkel sau đó đã tìm cách thuyết phục để TT Köhler thay đổi quyết định nhưng bất thành.

TT Köhler nói rằng ông đã báo cho ông Jens Böhrnsen (SPD), Chủ tịch Thượng viện Đức về quyết định này. Theo luật Đức hiện hành, khi vị Tổng thống từ chức, thì Chủ tịch Thượng viện sẽ phải đảm nhận tạm thời công việc của nhiệm sở này cho đến ngày bầu cử, được ấn định là 30 ngày sau khi vị nguyên thủ quốc gia từ chức.

Ts Köhler được bầu vào chức vụ Tổng Thống lần đầu tiên vào ngày 23.05.2004 và năm năm sau đó (2009) đã tái nhiệm.

Ngay sau khi tin TT Köhler từ chức được loan đi thì liên minh cầm quyền (CDU+CSU/FDP) do Thủ tướng Merkel lãnh đạo đã xúc tiến ngay việc tìm người kế vị. Nhiều chính trị gia tên tuổi của Đức đã được nhắc đến nhưng dựa theo những nguồn tin loan tải đáng tin cậy thì liên minh chính phủ và ngay cả khối đối lập muốn có một "nữ tổng thống". Bà Merkel còn cho biết thêm là Đức cần có một vị "tổng thống gần gũi với nhân dân". Dựa vào các yếu tố nêu trên và sau khi CSU+FDP từ chối không đề nghị ứng cử viên từ đảng của họ thì đương kim Bộ Trưởng Lao Động, bà Ursula von der Leyen (CDU), năm nay 51 tuổi có rất nhiều triển vọng trở thành nữ Tổng thống đầu tiên và trẻ nhất của Đức trong trường hợp bà von der Leyen chính thức được CDU+CSU+FDP chọn và đề cử trong cuộc bầu cử tổng thống Đức được ấn định vào ngày 30.06.2010 khi mà liên minh Đen-Vàng (CDU+CSU+FDP) hiện đang chiếm đa số phiếu.

(Munich Tháng 04+05.2010)

* LNC - Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV...

Tin Việt Nam

• Dân biểu Cao Quang Ánh 'khước từ' đề nghị đối thoại của VN

Hôm 3.5.2010, văn phòng của dân biểu Joseph Cao (tức Cao Quang Ánh) đã phát đi một thông cáo cho biết, đại biểu gốc Việt đầu tiên trong Quốc hội Hoa Kỳ này đã khước từ đề nghị đối thoại 'cởi mở và thẳng thắn' từ chính phủ Việt Nam. Ông Ánh cũng nêu ra một số yêu cầu và bước đi cụ thể để Hà Nội 'chứng tỏ thiện chí', trước khi đồng ý tiếp xúc...

Trong bức thư hồi đáp của mình, ông Ánh yêu cầu Việt Nam 'chứng tỏ thiện chí giải quyết những vấn đề quan tâm của cộng đồng người Mỹ gốc Việt'.

'Những người Việt quyết định đánh đổi mạng sống để rời bỏ quê hương không hề hiểu lầm về chính phủ Việt Nam', ông Cao Quang Ánh nói.

Trong bức thư hồi đáp đề nghị của Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Thanh Sơn, dân biểu Ánh nhấn mạnh rằng 'tiền đề cho buổi gặp gỡ nhằm giải tỏa những điều được gọi là 'thiếu thông tin đúng đắn' là 'sai lầm' và 'không phải là khởi điểm mang tính xây dựng'.

Văn thư trước đó của đại diện chính phủ Việt Nam gửi cho đại biểu Quốc hội Hoa Kỳ này cho biết, phái đoàn của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài dự kiến sang Hoa Kỳ và Canada để 'gặp gỡ, tiếp xúc với cộng đồng người Việt, trong đó có cả các cá nhân, tổ chức còn thiếu thông tin đúng đắn về Việt Nam và vẫn còn mang tư tưởng hận thù cùng những lời nói, việc làm chống lại nhà nước Việt Nam'.

Lý giải cho sự khước từ của mình, ông Ánh nói trong thông cáo: 'Những người Việt quyết định đánh đổi mạng sống để rời bỏ quê hương không hề hiểu lầm về chính phủ Việt Nam. Họ ra đi vì đã không thể sống dưới một chế độ toàn trị vốn xem thường quyền con người, tự do tôn giáo và trừng phạt những công dân can đảm lên tiếng'.

Hồi tháng Giêng, trong chuyến thăm Việt Nam đầu tiên trên danh nghĩa dân biểu Hoa Kỳ, ông Ánh và ông Sơn từng hội kiến về nhiều vấn đề.

Nhắc lại cuộc gặp này trong bức thư đề xuất, Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam nói: 'Trong cuộc tiếp xúc tại Hà Nội ngày 5.01.2010, Ngài đã bày tỏ tình cảm yêu mến quê hương Việt Nam, cội nguồn của Ngài và mong muốn Việt Nam trở thành một quốc gia giàu mạnh. Cũng dịp này, Ngài cũng cho rằng dù còn có những ý kiến khác nhau trên một số vấn đề nhưng chúng ta vẫn có thể đối thoại và tìm cách hợp tác vì sự phát triển của Việt Nam'.

Phát biểu với báo giới hải ngoại sau khi về nước sau chuyến công du, ông Ánh cũng từng cho biết ông 'hãnh diện vì là một người Việt': 'Lúc tôi tới Việt Nam thì nói chung tâm trạng của tôi rất vui vẻ vì tôi được về tới nước Việt của bố, mẹ, và là nơi tôi đã sinh sống trong tám năm đầu tiên. Tôi hãnh diện vì tôi là một người Việt. Và nói chung, lúc tôi ngồi xuống nói chuyện với những

người trong chính quyền Việt Nam với tư cách là một dân biểu của chính phủ Mỹ, đó là một điều đặc biệt, và là một lợi thế tôi đã sử dụng để nói lên các vấn đề như tự do tôn giáo, và nhân quyền'.

Trong đề nghị mới nhất, Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Thanh Sơn cho hay, ông hy vọng, phía Việt Nam và ông Ánh 'có những cuộc trao đổi cởi mở, thẳng thắn nhằm đem lại lợi ích thiết thực, góp phần xây dựng cộng đồng người Việt Nam tại Hoa Kỳ nói riêng và thế giới nói chung'.

Trên cương vị dân biểu, ông Ánh đã nhiều lần lên tiếng thúc giục Hà Nội tôn trọng nhân quyền, tự do Internet và ngôn luận.

Ông Ánh nói trong thư trả lời Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam: 'Tôi, giống như đa số người Mỹ gốc Việt, mong muốn một Việt Nam giàu mạnh. Chỉ là điều tự nhiên khi người ta có thiện ý đối với quê hương. Tuy nhiên, tôi tin rằng khi con người được hành xử quyền suy nghĩ cho chính mình và nói lên những điều mình nghĩ, thì mới bắt đầu có những phát kiến thực sự và một Việt Nam tự do sẽ càng hùng mạnh và thêm phần thịnh. Trong môi trường ấy, nhiều người Mỹ gốc Việt tài giỏi sẽ hăng hái tìm cách đóng góp để làm cho Việt Nam trở thành một quốc gia tốt đẹp hơn'.

Thêm một lần nữa, dân biểu Hoa Kỳ gốc Việt kêu gọi thả tự do cho 'các tù nhân lương tâm' như Lê Công Định và Nguyễn Tiến Trung cũng như 'cho phép các tôn giáo thực thi tín ngưỡng của họ'.

Ông Ánh 'yêu cầu chính phủ Việt Nam chứng tỏ thiện chí giải quyết những vấn đề quan tâm của cộng đồng người Mỹ gốc Việt' trước khi 'bắt đầu tiến hành hàn gắn những vết thương sâu đậm đã chia cắt chúng ta và có những cuộc đối thoại cởi mở và chân thành trên những vấn đề trọng yếu về lợi ích chung'.

Trong khi ông Ánh nói 'lời kêu gọi của ông Thứ trưởng đến với cộng đồng người Mỹ gốc Việt sẽ tiếp tục không được đón nhận cho tới khi chính phủ Việt Nam nghiêm túc trong vấn đề bảo vệ nhân quyền và tự do tôn giáo', Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, Chủ tịch Nghị hội toàn quốc người Việt ở Hoa Kỳ cho rằng sẽ 'khó khăn cử ra một người đại diện cho cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ tham gia đối thoại'.

Trả lời VOA Việt Ngữ hôm 3.5.2010, Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích nhận định rằng một cuộc đối thoại giữa đại diện phía Việt Nam và cộng đồng người Việt ở hải ngoại là 'cần thiết', nhưng không 'đơn giản'.

Ông Bích nói: 'Trong quá khứ người ta cũng có một số trường hợp có người đứng ra thu xếp gặp ông Nguyễn Đình Bin (nguyên Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam), rồi cả bà Tôn Nữ Thị Ninh (nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội Việt Nam), nhưng mấy cái đó không mang lại kết quả. Ví dụ như ông Nguyễn Đình Bin sang đây, người ta cũng đặt ra một số vấn đề như nghĩa trang Biên Hòa hay tài sản của người Việt'.

Giáo sư này cho biết thêm: 'Đã có những lời hứa, nhưng sau đó nó không được giữ, nên người ta bảo rằng là chúng tôi chỉ được dùng làm 'bung xung'. Thế nên, vẫn còn một sự dè dặt trong cộng đồng hải ngoại đối với những đề nghị đối thoại như vậy'.

Ông Bích nhận xét: 'Khó khăn là vì thực sự ở bên này đâu có một định chế, một chính quyền nào đâu. Chẳng hạn, một người A có thể đứng đầu một tổ chức lớn nhưng việc ông ấy đứng đầu một tổ chức lớn cũng không thể nào đồng hóa với chuyện ông ấy đại diện cho ba triệu người hải ngoại được'.

Mới đây, trả lời riêng VOA Việt Ngữ nhân kỷ niệm 15 năm bình thường hóa quan hệ Việt – Mỹ, ông Scot Marciel, Phó Trợ lý Ngoại trưởng Hoa Kỳ phụ trách các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương, nói rằng 'Washington sẽ duy trì tiếp xúc và hợp tác' với Hà Nội đồng thời nhấn mạnh rằng 'hợp tác là cách tốt nhất để thúc đẩy tiến bộ ở Việt Nam'.

• Tổng Lãnh Sự Mỹ Tại Sài Gòn Sẽ Là Lê Công Ân "Người Mỹ gốc Việt"

Washington - Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Michael Michalak đã trả lời phỏng vấn với ban Việt ngữ đài VOA một cuộc phỏng vấn riêng, nhân 35 năm ngày kết thúc chiến tranh Việt Nam và 15 năm sau khi hai nước bình thường hóa quan hệ bang giao, trong đó ông cho biết như sau.

- Mỗi quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã cải tiến vượt bực... Hiện có gần 13.000 sinh viên Việt Nam tại Mỹ.

- Hoa Kỳ trong hơn 100 năm qua, đã là một cường quốc, và sẽ tiếp tục là một cường quốc trong vùng Thái bình dương. Mỹ sẽ duy trì sự hiện diện của mình tại Thái bình dương trong tương lai có thể tính được. Mỹ muốn thấy một Việt Nam phồn thịnh, hùng cường, và có khả năng đóng vai trò lãnh đạo tại Đông Nam Á, và là đối tác của Hoa Kỳ.

- Ông Lê Công Ân đã được bổ nhiệm làm Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại thành phố Sài Gòn, "có lẽ ông ấy sẽ nhận nhiệm sở vào mùa hè này".

• Trung Quốc bắt đầu cấm đánh cá ở Biển Đông



Việt Nam - Bản tin của BBC Việt ngữ hôm 16.5.2010 viết rằng Trung Quốc bắt đầu cấm đánh cá ở Biển Đông, và lệnh này khiến "hàng ngàn ngư dân bị ảnh hưởng". Bản tin nói lệnh cấm đánh cá biển Đông, do Trung Quốc đưa ra, bắt đầu có hiệu lực từ 16.5.2010, kéo dài cho tới ngày 01.8. "Đây là lệnh cấm được áp dụng hàng năm kể từ 1999, cho hải phận từ vĩ tuyến 12 phía Bắc quần đảo Trường Sa, cho tới vùng biển quanh quần đảo Hoàng Sa. Trung Quốc nói lệnh này nhằm "duy trì nguồn cá".

Phía Việt Nam, hôm 6.5 lên tiếng phản đối, cho là "vi phạm chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vi phạm quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam tại vùng đặc quyền kinh tế".

Trung Quốc dường như chẳng để ý đến phản kháng này, trong khi, vẫn theo BBC, "giới quan sát lo lắng rằng lệnh cấm đánh bắt của Trung Quốc sẽ đổ dầu vào chảo lửa Biển Đông đang ngày càng tăng nhiệt".

... BBC trích lời Giáo Sư Carl Thayer, Học Viện Quốc Phòng Australia, rằng lệnh cấm đánh bắt của Trung Quốc nhằm tới một mục tiêu chiến lược rộng lớn hơn là bảo vệ nguồn cá: "Mười năm nay, chúng ta có thể thấy Trung Quốc ngày càng quả quyết hơn trong việc bảo vệ chủ quyền và quyền lợi kinh tế của mình. Sử dụng tàu tuần ngư là một cách thức tuyệt vời vì đây không phải tàu chiến, chúng sơn màu trắng chứ không phải màu xám; nhưng đừng lầm tưởng, vì chúng cũng được trang bị vũ trang đầy đủ".

Vẫn theo bản tin, GS Thayer nói rằng, "thực hiện hành động đơn phương như thế này không theo đúng tinh thần thúc đẩy hợp tác, kiềm chế căng thẳng mà Trung Quốc và các nước Asean đã thống nhất với nhau".

Năm ngoái, khi lệnh cấm được Trung Quốc áp dụng, Việt Nam nói hàng ngàn ngư dân bị ảnh hưởng khi không dám ra khơi vì sợ bị bắt và phạt vạ.

BBC nói thuyền cá Việt Nam được khuyến khích tiếp tục đánh bắt tại các vùng biển "của Việt Nam," thông qua đó đồng thời khẳng định chủ quyền.

Ông Trần Cao Mưu, tổng thư ký Hội Nghề Cá Việt Nam, được trích lời nói vẫn "khuyến khích bà con đánh bắt trên những vùng biển thuộc lãnh hải Việt Nam, kể cả quanh quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa".

Trong khi đó, tàu đánh cá của ngư dân Quảng Ngãi bị tàu tuần Trung Quốc bắt ở khu vực quần đảo Hoàng Sa đã phải tự đóng tiền chuộc để được thả ra.

Hãng thông tấn chính thức của Hà Nội TTXVN loan tin như vậy về trường hợp chiếc tàu đánh cá của ông Đặng Tầm đã bị tàu tuần Trung Quốc bắt giữ khi đang đánh cá tại khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam từ ngày 4.5.2010.

Bản tin này thuật lại cho biết, "Ngày 13.5, sau khi được thả, ông cùng 11 thuyền viên đã lên chiếc tàu cá chỉ còn phần vỏ, máy tàu, lương thực cùng một ít dầu đủ để chạy về cảng Sa Kỳ, ở xã Bình Châu, huyện Bình Sơn".

Nói khác, họ đã bị lấy hết trang bị đánh cá gồm lưới và trang cụ hải hành và cả dầu. TTXVN không nói đến một chi tiết khác được một số báo điện tử trong nước nêu ra là thân nhân của họ ở Quảng Ngãi đã phải nộp tiền chuộc trả cho nhà cầm quyền Trung Quốc mới được thả về.

Đây là chiếc tàu đánh cá thứ ba của tỉnh Quảng Ngãi bị Trung Quốc bắt gần quần đảo Hoàng Sa mà Việt Nam vẫn xác định chủ quyền.

Ngày 29.4.2010, tất cả 23 ngư dân đi trên 2 tàu cá bị Trung Quốc bắt giữ là QNg-50362 của ông Tiêu Việt Là, thôn Châu Thuận, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn (Quảng Ngãi) và tàu QNg-66478 của ông Mai Phụng Lưu, xã An Hải, huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) đã về đến địa phương trên chiếc tàu của ông Lưu. Họ tịch thu tàu của ông Là cùng toàn bộ lưới, trang bị hải hành, dầu, thực phẩm và cá đánh được của 2 tàu.

Trong khi ngư dân Việt Nam bị phía Trung Quốc bắt giữ để đòi tiền chuộc ngay ở khu vực biển đảo mà Việt Nam khẳng định chủ quyền, hàng đoàn tàu đánh cá Trung Quốc vẫn ngang nhiên vào sâu trong lãnh hải, khu vực đặc quyền kinh tế của Việt Nam theo luật biển LHQ

thì chỉ bị nhà cầm quyền CSVN "nhắc nhở" hay "xua đuổi".

Báo điện tử VNExpress ngày 15.5.2010 cho hay, "Hải Quân vùng 3 (miền Trung) cho biết, những ngày qua, nhiều tốp tàu lạ đang hoạt động đánh bắt hải sản ở khu vực gần đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi). Bộ chỉ huy Bộ Đội Biên Phòng Quảng Ngãi xác nhận đã báo cáo cơ quan chức năng về tình hình trên".

Vẫn theo nguồn tin này, ông Chu Tiến Vĩnh, phó tổng cục trưởng Tổng Cục Thủy Sản cho biết, "việc tàu cá nước ngoài vào lãnh hải Việt Nam đánh bắt trộm đã diễn ra từ nhiều năm nay. Có lần tàu cá cờ hiệu Trung Quốc vào sát các đảo Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ hay vùng biển Quảng Ngãi đánh bắt trộm. Số lượng tàu quá nhiều nên chúng ta chỉ có thể xua đuổi".

(Người Việt Online, 16.5.2010)

• Dân biểu tình chống cướp đất cho lễ 1000 năm Thăng Long



Hà Nội, 15.5.2010) - Hàng chục người từ quận Hà Đông tới cơ quan nhà nước ở trung tâm thủ đô Hà Nội biểu tình đòi lại đất đai tài sản đã bị nhà nước cướp đoạt và giải tòa đền bù bất công. Đất đai này, theo người biểu tình, bị tước đoạt để xây công trình phục vụ cho dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long.

Theo một nhân chứng thuật lại trên trang báo điện tử www.dcctvn.net thì cuộc biểu tình diễn ra ở Hà Nội mà các người tham dự đều mặc áo thun trắng có hàng chữ phía sau lưng "Phản đối việc cưỡng chế trái pháp luật của UBND quận Hà Đông". Quận Hà Đông trước đây thuộc tỉnh Hà Tây, sau này sáp nhập vào Hà Nội.

Nhân chứng kể rằng, "Chiều 11.5.2010 đang ngồi ở phía cuối xe Bus số 02 chạy từ Bắc Cổ về Yên Nghĩa, khi xe đến điểm dừng cạnh bệnh viện Răng Hàm Mặt tôi thấy phía trên đầu xe tiếng quát tháo của anh tài xế và phụ xe khiến cho cả xe nhốn nháo. Lúc đó tôi nhìn xuống đường thấy một đoàn người rất đông mặc các áo in các dòng chữ phản đối việc chính quyền cướp đất của dân.

Anh lái xe và phụ xe nhất quyết không cho đám người đó lên xe vì sợ liên lụy, xe đóng cửa nhanh và tôi đã nhanh tay ngoái lại phía sau xe chụp qua cửa kính của xe được một số hình ảnh của đoàn người nói trên. Tôi đang cảm thấy tiếc nuối vì không thể xuống xe để tìm hiểu về sự việc, thì may sao có một anh đã nhanh chân chen được lên xe Bus, do đó tôi có dịp để hỏi anh về sự tình vụ việc".

Nhân chứng viết tiếp rằng, "Theo lời anh kể, anh hiện sống ở Dương Nội-Hà Đông-Hà Nội, đoàn của anh đi biểu tình phản đối việc chính quyền thu hồi hoàn toàn 100% đất nông nghiệp, sự việc được bắt đầu vào giữa năm 2006 khi đó Hà Tây chưa sáp nhập vào Hà Nội, số diện tích đất lấy cho dự án vừa phải nhưng do đền bù

không thỏa đáng nên nhân dân đã liên tục tụ tập thành các cuộc biểu tình phản đối.

Từ khi sáp nhập với Hà Nội thì dường như nó bắt đầu được tiến hành nhanh chóng, mạnh mẽ và quyết liệt với giá đất ngày càng leo thang, lúc này UBND Hà Đông và Hà Nội đã ra quyết định thu hồi 100% đất nông nghiệp của Dương Nội mà người dân hoàn toàn chưa nhìn thấy quyết định thu hồi đất, chưa được nghe đến phương án giải phóng mặt bằng của chủ đầu tư, mà chỉ được nghe thông báo qua loa truyền thanh của xã. Mới nghe qua loa, nhưng chủ đầu tư là Công ty Nam Cường đã cho san ủi toàn bộ số lúa, hoa màu của nông dân xã Dương Nội. Người dân bức xúc trước việc làm của Công ty Nam Cường, trong khi chính quyền xã Dương Nội làm ngơ. Cũng theo lời của người đàn ông này, thì hiện bên Nam Cường có 6 dự án còn lại là 9 dự án của xã Dương Nội".

Theo lời tường thuật nói trên dân Dương Nội đã khiếu kiện đủ mọi nơi, đủ mọi ban ngành từ địa phương đến trung ương suốt gần 4 năm nhưng đều bị làm ngơ.

Mà các dự án đó được thi hành gấp rút cho dù trái lý trái luật "để kịp chào đón 1000 năm Thăng Long Hà Nội".

Không thể tiếp tục chịu đựng, hơn 30 người mặc áo thun trắng in hàng chữ phản đối cả trước ngực sau lưng về "Văn phòng ban giải phóng mặt bằng Hà Nội nằm ở 197 Nghi Tàm" để "yêu cầu các cấp lãnh đạo phải có văn bản chấm dứt việc thu hồi đất của nhân dân, hoặc phải có phương án đền bù thỏa đáng".

Nhân chứng kể lại theo lời người nông dân Dương Nội: "Gia đình từ bao năm nay sống bằng nghề trồng đào Tết trên 3 sào ruộng hiện có. Tết vừa qua, mặc dù thời tiết bất ổn, đào không nở được hoa nhưng gia đình anh có tổng thu nhập là 120 triệu đồng. Cả gia đình 5 người có cuộc sống khá ổn định. Nếu tính theo mức đền bù UBND Hà Đông đặt ra thì gia đình anh sẽ nhận được khoản đền bù khoảng 150 triệu đồng, tương đương 1 năm làm việc. Quan trọng hơn, cả gia đình sẽ không biết làm gì trong tương lai. Đó là về gia đình anh, còn phần lớn các gia đình khác làm nông nghiệp với thu nhập bình quân từ trồng hoa, cây cảnh khoảng 50 triệu đồng/hộ. Đây là mức thu nhập ổn định đối với người nông dân địa phương này. Còn việc sau khi bị thu hồi đất, họ sẽ làm gì để sống thì chưa được các cấp chính quyền của Hà Đông và Hà Nội tính đến".

Rồi người nông dân này nói với vẻ bức xúc: "Nếu trong thời gian tới đây mà chính quyền không giải quyết một cách rõ ràng thì tất cả bà con sẽ cho con cái nghỉ học cùng ra đường biểu tình để buộc chính quyền phải giải quyết".

Gần như hàng ngày đều có rất đông các người khiếu kiện đất đai chầu chực ở Văn Phòng Tiếp Dân của Đảng và Nhà Nước Trung Ương ở quận Cầu Giấy. Các đoàn biểu tình, khiếu kiện từ các tỉnh xa kéo về Hà Nội chầu chực hay nằm ngủ vạ vật ở vườn hoa Mai Xuân Thưởng thường bị xua đuổi, tịch thu các đồ thiết dụng hàng ngày. Ít ra, đã hai lần có người biểu tình tự thiêu để phản đối các quyết định sai trái, bất công ở cơ quan nói trên.

Ngày 29.1.2007 trước trụ sở văn phòng của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội Nhà Nước CSVN tại 35 phố Ngô Quyền thuộc quận Hoàn Kiếm-Hà Nội, hàng trăm người

thuộc xã Vạn Phúc- thị xã Hà Đông- tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội mở rộng) đã tiếp tục ngồi bao vây biểu tình bước sang ngày thứ 11. Dù sống trong cảnh "màn trời chiếu đất," cơm đường, nước bụi bà con vẫn không giảm sút ý chí đấu tranh phản đối quyết định cưỡng chế đất đai giải tỏa đền bù bất công và đẩy họ vào vòng nghèo đói vì không biết làm gì để sống khi đã mất nhà mất ruộng.

Đầu năm 2009, khoảng từ một đến hai ngàn người dân thuộc ba xã Xuân Quan, Phụng Công và Cửu Cao thuộc huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã kéo ra khu đất rộng đến 500 mẫu tây được qui hoạch để xây dựng "khu đô thị Văn Giang" để biểu tình, chống lệnh giải tỏa đền bù bất công.

Tin tức thời sự lúc đó nói khoảng 600 Cảnh Sát Cơ Động đã được đưa tới giải tán và đã bắt đi ít nhất 5 người.

Theo tin báo điện tử VietnamNet ngày 5.9.2005, chỉ trong vòng 10 ngày, đại diện Bộ Tài Nguyên và Môi Trường Việt Nam tiếp nhận hơn 5.000 lá đơn khiếu kiện đất đai chỉ riêng của dân chúng Hà Nội. Có 13 đoàn công tác kiểm tra tình hình thi hành luật đất đai của bộ này về các tỉnh đã đem về Hà Nội 17.480 đơn khiếu kiện. Người ta không biết chúng được giải quyết ra sao trong khi các phòng tiếp dân khiếu kiện từ trung ương đến địa phương lúc nào cũng đầy người.

(Người Việt Online, 15.5.2010)

• ĐTGM Ngô Quang Kiệt: Họ không muốn tôi từ chức đâu, chính tôi phải xin Đức Thánh Cha
May 14, 2010



Lá thư của nguyên Tổng Giám Mục Hà Nội đã cho thấy Tòa Thánh và Hội Đồng Giám Mục Việt Nam phản đối việc xin từ nhiệm của Ngài. Người Công Giáo lo ngại nhà nước đã lợi dụng việc từ chức của Đức Cha Kiệt để gây phân hóa và gieo rắc sự ngờ vực đối với các Giám Mục.

Hanoi (AsiaNews, 14.5.2010) – Chỉ đến khi viết thư trực tiếp cho Đức Thánh Cha, người thông cảm tình trạng của Ngài, thì Đức Cha Kiệt mới được chấp thuận cho từ chức, một sự từ nhiệm mà cả Vatican lẫn Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đều khăng khăng phản đối. Đức Cha Kiệt đã cho biết như trên trong lá thư từ biệt gửi đến các Linh mục, tu sĩ và anh chị em giáo dân thuộc giáo phận do Ngài chăn dắt trong 7 năm qua.

"Khi tôi đề cập đến vấn đề này, các bộ liên quan đều phản đối". Cuối cùng, Đức Cha Kiệt phải viết thư riêng cho Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI "người đã thông cảm và với tấm lòng hiền phụ đã chấp nhận thỉnh cầu của tôi".

Lá thư của Đức Cha Kiệt được đưa ra vào thời điểm người Công Giáo tại Hà Nội và trên cả nước đang lo ngại rằng họ đang phải đương đầu với một chiến thuật quỷ quyệt của nhà cầm quyền cộng sản nhằm triệt hạ niềm tin nơi Tòa Thánh và Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Khi được Vatican báo trước cho biết về tiến trình bổ nhiệm

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, bào huynh của nhà thơ Phương Hà Nguyễn Thanh Bích tại Vương Quốc Bỉ, là:

**Ông NGUYỄN RÔ
Pháp danh Quảng Đức**

**Sinh ngày 26.9.1925 tại Duy Xuyên, Quảng Nam.
Tạ thế ngày 15.5.2010
tức là ngày mùng 2 tháng 4 năm Canh Dần
tại Dallas, Hoa Kỳ.
Thượng thọ 85 tuổi.**

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình anh Phương Hà và tang quyến; đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho hương linh của ông Nguyễn Rô sớm được siêu thăng miền Cực Lạc.

*Gđ. Phù Vân Nguyễn Hòa (Đức Quốc), Gđ. Nguyễn Đình Tuyền (Hoa Kỳ), Gđ. Nguyễn Thùy (Pháp).

Giám Mục tại Hà Nội và tại Vinh (theo yêu cầu của họ), nhà cầm quyền Việt Nam đã cố ý để lộ những thông tin này nhằm mục đích dẫn dắt người Công Giáo đến chỗ tin tưởng rằng Tòa Thánh đang phải hạ mình chiều theo một "lộ trình" do Việt Nam đưa ra nhằm loại bỏ tất cả các Giám Mục "cứng đầu", những người mà từ trước đến nay đã có một lịch sử lâu dài quyết tâm phản kháng lại những mưu toan hạn chế tự do tôn giáo và chiếm dụng đất đai của Giáo Hội.

Chiến thuật này đã bôi tro trét trấu vào mặt một số Giám Mục Việt Nam mô tả họ như thể là những "cộng tác viên" của chế độ. Vị tân Tổng Giám Mục Hà Nội, Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, được cho là đã hợp tác với chế độ nhằm mục đích đẩy Đức Cha Kiệt đến chỗ phải từ chức.

Chiến dịch này cho tới nay tỏ ra khá thành công. Hôm 7.5.2010, trong lễ nhậm chức Tân Giám Mục Phó tại Hà Nội của Đức Cha Nhơn, trong số hàng ngàn tín hữu chào đón Ngài cũng có nhiều nhóm phản đối bên ngoài nhà thờ. Và ngày hôm qua, vị tân Tổng Giám Mục đã không cử hành thánh lễ Chúa Lên Trời có thể vì có sự hiện diện của những người biểu tình bên ngoài nhà thờ chính tòa. Điều đáng lo là không ai có thể khẳng định được là có phải mọi người biểu tình đều là người Công Giáo hay không.

Diễn biến này giải thích mỗi quan ngại mỗi ngày một tăng là nhà nước có thể đang tiến hành một sách lược phá hoại khối đoàn kết của người Công Giáo và gây ra xáo trộn tại tổng giáo phận Hà Nội.

Điều này cũng được Đức Cha Kiệt chia sẻ khi Ngài viết cho các Linh mục và anh chị em tín hữu rằng "xin anh chị em hãy giữ gìn tình yêu thương hiệp nhất. Đó là kho tàng quý giá nhất của giáo phận chúng ta. Trong tình yêu thương hiệp nhất sẵn có, tôi tin chắc anh chị em sẽ yêu mến Đức Cha Phêrô như đã yêu mến tôi".

(Thúy Dung dịch, Theo VietCatholic News, 14.5.2010)



in hệ giới

• Phan Ngọc

* Giải trừ vũ khí nguyên tử hơn nữa?



Ngày 06.04.09, tại Prague, Tổng Thống Obama cổ vũ cho một thế giới không có vũ khí nguyên tử. Ngày 06.04.2010, chính quyền Mỹ hé lộ học thuyết mới: Thu nhỏ vai trò của vũ khí nguyên tử. Hai ngày sau, Obama ký kết với Tổng Thống Nga Medvedev hiệp ước giảm bớt vũ khí nguyên tử chiến lược. Ngày 12 và 13.4, Obama đỡ đầu cuộc họp về an toàn nguyên tử. Giữa tháng 5, Liên

Hiệp Quốc tổ chức cuộc họp xem xét hiệp ước không phát triển nguyên tử.

Điểm chung cho những biến cố này là giờ khôn ngoan đã điểm: Giảm bớt kho vũ khí nguyên tử địa cầu, và Mỹ là tấm gương tốt. Tuy nhiên, không có điều gì chắc chắn.

Chọn lựa không vũ khí hạt nhân là gì?

Rõ ràng đây là một lý tưởng trong tương lai xa. Hai vị tiền nhiệm của Obama từng ve vãn ý nghĩ này, Tổng Thống Kennedy (1961-1963) rồi Tổng Thống Reagan (1980-1988), cả hai đều lo sợ trước một cuộc xung đột nguyên tử.

Nhưng không phải mục tiêu gợi lên nhiều chỉ trích. Vấn đề là mục tiêu có ích hay không có ích, xác đáng hay không xác đáng. Trong trung hạn, có may mắn nào giúp đi đến một thế giới không vũ khí nguyên tử trong khi các nước có bom nguyên tử gia tăng? Gợi đến chân trời phi hạt nhân có ích hay không có ích trong khi ưu tiên là chống tăng sinh. Một thế giới không vũ khí là một thế giới ổn định hơn, hòa bình hơn?

Đa số chuyên viên đều đồng ý cho rằng mục tiêu không vũ khí sẽ mang lợi đến cho Mỹ vì Mỹ sẵn có những liên hiệp công nghiệp quân sự kỹ nghệ hết sức mạnh. Điều này mang đến ưu thế tuyệt đối khi thế giới chỉ còn có vũ khí quy ước. Điều này không thể thúc đẩy các nước khác, nhất là Trung Quốc giải trừ hạt nhân. Hiện nay, TQ là nước duy nhất gia tăng kho dự trữ vật liệu phân hạch và kho hỏa tiễn.

Học thuyết Nuclear Posture Review

Nó nhắc lại mục tiêu chính yếu của kho hạt nhân Mỹ: răn đe cuộc tấn công hạt nhân chống Mỹ và đồng minh của Mỹ. Nó duy trì sự hiện đại hóa kho vũ khí nhưng không dự tính sản xuất đầu đạn mới hoặc dự tính thử

nghiệm mới. Nó không nhằm các nước phi hạt nhân tôn trọng quy định của hiệp ước không tăng sinh và cảnh cáo các nước khác, nhất là Iran. Cuối cùng nó xem khủng bố hạt nhân là mối đe dọa chính yếu.

Học thuyết này không giống học thuyết Nga. Nga nhấn mạnh đến tầm quan trọng của vũ khí hạt nhân và xem Mỹ và NATO là đối thủ chính. Điều này dẫn đến hiệp ước giải trừ vũ khí. Ký kết giữa Nga và Mỹ.

Hiệp ước gọi là "liên tục" là gì?

Nó là hóa thân của hiệp ước START I (1991) dự kiến giảm 1/3 vũ khí nguyên tử chiến lược của Mỹ và Liên Xô: 8.500 đầu đạn cho Mỹ (thay vì 10.000) và 6.449 cho Liên Xô (thay vì 10.237). Được xét lại năm 1993 và 2000, START đã giảm xuống vũ khí chiến lược của 2 bên: mỗi bên còn 2.200 đầu đạn. Hiệp ước (4.2010) đi thêm một bước nữa: mỗi bên còn 1.500 đầu đạn. Cuộc tranh luận sẽ hướng về điểm xem hiệp ước cho phép hay không cho phép Mỹ mở mang hệ thống phòng hỏa tiễn?

Nga chống vì sợ hệ thống này sẽ làm cho kho vũ khí nguyên tử Nga lỗi thời, điều duy nhất chứng minh ý đồ ngời vào ghế đại cường của Nga. Mỹ bảo vệ quan điểm vì an ninh của Mỹ và đồng minh phần lớn thuộc vào tương lai của hệ thống phòng hỏa tiễn.

Hiệp ước không tăng sinh là gì?

Cuộc họp quy tụ các nước ký kết hiệp ước để xem xét hiệp ước theo định kỳ 5 năm một lần. Hiệp ước ký kết năm 1970 có phạm sự quản lý trật tự hạt nhân. 5 cường quốc hạt nhân lúc ấy - Trung Quốc, Mỹ, Nga, Anh, Pháp - muốn giữ độc quyền. Để bù trừ, 5 nước bảo đảm cho nước nào từ bỏ hạt nhân quân sự tiến đến hạt nhân dân sự và 5 nước còn cam kết giảm bớt kho vũ khí của mình.

Hiệp ước bị chà đạp: 4 nước khác có bom - Bắc Hàn, Ấn Độ, Pakistan, Do Thái - Hiệp ước bị chống đối: Ba Tây, Ai Cập, Nam Dương, Negeria tố cáo thái độ của 5 cường quốc: tạo điều kiện cho tăng sinh và giảm quá ít vũ khí. Các nước này dọa không gia hạn hiệp ước trong khi hiệp ước là hàng rào chống sự gia tăng các nước hạt nhân.

Để ve vãn các nước ấy, Obama đến Liên Hiệp Quốc với 3 thành ý: chọn lựa không vũ khí, START và học thuyết hạt nhân mới. Điều này có lẽ chưa đủ.

* Vũ khí nguyên tử: Do Thái ở vào thế thủ

Dù các nhà lãnh đạo Ả Rập lên án quy chế đặc biệt của kho vũ khí nguyên tử Do Thái, chương trình hạt nhân Iran đã chi phối cuộc thảo luận. Tuy nhiên, 5 hội viên Hội Đồng Bảo An đã thông qua một bản văn bên lề cuộc hội nghị về hiệp ước chống phát triển hạt nhân.

Trong bản văn, 5 cường quốc nguyên tử nhắc lại nghị quyết 1995 về hiệp ước chống phát triển kêu gọi kiến tạo vùng phi hạt nhân tại Cận Đông. Sáng kiến không chỉ nhằm Iran mà còn hướng về Do Thái, cường quốc nguyên tử duy nhất tại vùng với 75 - 200 đầu đạn nguyên tử, theo tổ chức Mỹ ARMS CONTROL ASSOCIATION.

Đây là một thất bại ngoại giao giới hạn cho Do Thái mà chính sách gọi là nhập nhằng duy trì ý tưởng Do Thái

không phải là nước đầu tiên đưa vũ khí nguyên tử đến Cận Đông. Chính sách này được Mỹ ủng hộ từ nhiều thập niên. Lần này, Hoa Thịnh Đốn ngầm chỉ trích quy chế hạt nhân của Do Thái và Jerusalem xem như quan hệ song phương trở nên khá căng thẳng.

Sáng kiến của 5 cường quốc cũng gây lo ngại cho Giám đốc Tổ chức Năng lượng hạt nhân quốc tế (AIEA), Yukiya Amano đang vận động thuyết phục Do Thái ký hiệp ước chống tăng sinh. Từ 9.2009, AIEA đã ra nghị quyết gọi là "khả năng hạt nhân của Do Thái" khẩn khoản yêu cầu Do Thái đặt cơ sở hạt nhân của mình nhất là lò nguyên tử DIMONA dưới sự kiểm soát của tổ chức. Do Thái không ngạc nhiên lắm. Từ nhiều tháng nay, nhà chức trách Mỹ đã liên lạc với Ai Cập, nước đứng đầu khối không liên kết tại Hiệp ước chống tăng sinh. Ai Cập đã báo trước nếu không thỏa mãn với lời tuyên bố của 5 cường quốc, Ai Cập sẽ chống lại mọi quyết định của hội nghị.

Ngoại trưởng Clinton cố gắng làm giảm bớt lo lắng của Do Thái, bà nhấn mạnh viễn ảnh Cận Đông phi hạt nhân không thể ra đời nếu không có hiệp ước hòa bình địa phương. Bà cũng nhắc lại Mỹ từng kêu gọi tất cả các nước địa phương nên từ bỏ vũ khí sát hại hàng loạt.

Quan điểm của Do Thái là ủng hộ nguyên tắc một Cận Đông phi hạt nhân. Nhưng muốn cho chọn lựa này trở nên nghiêm túc, cần phải có quan hệ hòa bình giữa các nước địa phương. Bằng không, đây là điều mong muốn hào huyền.

Hơn nữa, không nên chỉ chú ý đến vũ khí hạt nhân mà đến tất cả vũ khí sát hại hàng loạt. Khối Ả Rập không công nhận hiệp ước ngăn cấm vũ khí vi trùng, hóa học.

Do Thái không bao giờ có ý ký kết hiệp ước. Do Thái ước định hiệp ước không kiến hiệu bởi không thể ngăn cản các nước như Iran, Syrie, Lybie, Irak lén lút vượt qua giai đoạn then chốt dẫn đến sản xuất vũ khí nguyên tử. Trong quá khứ, Do Thái đã can thiệp vũ trang tại Irak (1981) và Syrie (2007).

Nếu sáng kiến của 5 nước không đi đến đâu thì thất bại ngoại giao không mang đến hậu quả nào cho Do Thái. Tất cả đều tùy thuộc vào Mỹ. Do Thái hiểu rằng Mỹ đưa ra ý kiến để bảo đảm Nga, Trung Quốc (2 nước rất dè dặt trước sự trừng phạt Iran) trong khi Do Thái, cường quốc nguyên tử được cộng đồng quốc tế "thông cảm", cho nên không bị trừng phạt.

Do Thái ước lượng toan tính bắt chế độ Iran và chính quyền Do Thái xoay lưng với nhau là một thái độ nguy hiểm.

*** Iran – Bài toán phức tạp hạt nhân**

Làm thế nào để dập tắt cuộc chạy đua của Iran đến vũ khí nguyên tử? Trong bản báo cáo mật gửi đến tòa Bạch Ốc, Bộ trưởng Quốc phòng Robert Gates nói lên bối rối của ông: Mỹ không có giải pháp tốt, thậm chí không có giải pháp nào về hồ sơ Iran (Theo báo New York Time). Bob Gates, cựu Giám đốc CIA, chuyên về Liên Xô, là người được nghe nhiều nhất tại tòa Bạch Ốc về chiến lược. Ông là tính chất thực tế về ngoại giao. Liên quan đến Iran, Ông để lộ ra tư tưởng bất lực, công nhận tính chất phức tạp của hồ sơ hơn là chính quyền kém cỏi.

Trong vấn đề này, chỉ có một điều xác thực: Iran muốn có bom nguyên tử. Sau đó, chỉ mở hỗn hợp không có giải đáp.

Điều xác thực – Iran có khả năng làm giàu Uranium hướng đến mục tiêu quân sự. Trong bản báo cáo mới nhất, Cơ quan Quốc tế Năng lượng Hạt nhân (AIEA) nghi ngờ Teheran ra sức làm hỏa tiễn để chở đầu đạn nguyên tử. Nga và Trung Quốc, 2 nước thân cận Iran cũng tỏ vẻ hoài nghi. Hai nước này rất dè dặt trước lời tuyên bố công khai của Teheran mà Tổng Thống Iran nhắc lại tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc.

Mỹ trực tiếp hơn, tố cáo Iran sửa soạn làm bom, nhưng không biết Iran đã lấy quyết định làm bom hay chưa? Theo tạp chí Time, Hoa Thịnh Đốn nghĩ Iran còn do dự và cần 2 - 3 năm để có vũ khí. Có lẽ Iran muốn trở thành một "nước ở ngưỡng cửa", có nghĩa là có tất cả thành phần vũ khí nguyên tử. Vấn đề là nước ở ngưỡng cửa tiếp tục ở lại ngưỡng cửa là điều hiếm thấy. Ví dụ Pakistan, Ấn Độ. Điều này dẫn trở lại câu hỏi của Gates: Làm thế nào để chặn đứng chương trình Iran?

Trừng phạt kiến hiệu? Đa số dư luận đánh giá: Vô ích. Iran sống dưới chế độ trừng phạt từ 1979. Iran có đủ thời giờ đặt để mạng lưới công ty bình phong để tránh né các cuộc phong tỏa. Hơn nữa, Trung Quốc, nước nhập cảng dầu hỏa Iran, và Nga, nước bán vũ khí cho Iran chỉ thuận theo các biện pháp trừng phạt nhẹ nhàng. Theo Mỹ, trừng phạt song phương (được Đức, Anh, Pháp ủng hộ) có hiệu quả hơn – Iran nhập 40% xăng dầu – và sẽ làm cho chế độ suy yếu. Nhưng đối lập Iran xem trừng phạt chỉ có hại đến dân Iran.

Biện pháp quân sự giới hạn? Đánh có giới hạn chỉ tạm thời đình hoãn chương trình. Nhưng nó gây ra điều mà người ta muốn tránh: Cuộc chạy đua vũ khí nguyên tử tại vùng. Bằng chứng là nước có vũ khí nguyên tử (Bắc Hàn) không bị tấn công.

Sự trả lời của Iran có thể lôi cuốn Cận Đông vào vùng chiến: Iran sẽ xúi giục đồng minh Hezbollah (Liban), Hamas (Palestine) chống Do Thái. Sự trả đũa của Do Thái không chỉ giới hạn tại Liban mà còn lan đến Syrie v.v.. Trong trường hợp ngoại xâm, đối lập Iran sẽ đứng sau lưng chế độ.

Tuy nhiên, Mỹ, Do Thái chưa từ bỏ biện pháp quân sự. Iran không đủ khả năng trả đũa. Iran sẽ chịu đựng để sau đó xúc tiến lại chương trình, lần này có lợi thế vì lý tưởng, nhân danh "tử vì đạo".

Tập làm quen với một Iran nguyên tử. Đây là quan điểm của đa số. Nhưng đây là một yếu tố mở màn cuộc chạy đua. Cựu Ngoại trưởng Colin Powell gợi ý đến cuộc thảo luận sâu rộng với Iran. Iran bảo tồn chương trình hạt nhân, nhưng từ bỏ vũ khí và phải kể đến quyền lợi chiến lược, an ninh của Iran. Iran sẽ ôn hòa hơn. Vị thế cường quốc địa phương được công nhận, Iran sẽ ngưng phá hoại mọi cuộc thương lượng Do Thái - Palestine và ngưng đe dọa trật tự ổn định địa phương, vùng vịnh và Liban. Một dự đoán kém vững chắc?

Ba Tây - Iran – Chuyển thăm Iran của Lula, một đánh cuộc mạo hiểm

Địa lý, lịch sử, văn hóa không thể cho phép Ba Tây dân chủ, bao dung dặt dờm liên hệ ưu tiên với Cộng Hòa Hồi Giáo xa xôi, chuyên chế, ngờ vực, không cởi mở. Tuy nhiên, Teheran tiếp đón Tổng Thống Ba Tây, Lula như

một người bạn (16-17/5), tháng 11/2009, Lula đón Ahmadinejad tại Brasilia. Đây là chuyến thăm Ba Tây đầu tiên của Tổng Thống Iran kể từ chuyến thăm của vua Iran năm 1965.

Trong tương lai có thể thành một khổng lồ chính trị, đang là hội viên không thường trực Hội đồng Bảo an, ứng cử viên sáng giá vào ghế thường trực, Ba Tây bắt đầu thủ vai trò hàng đầu trên sân khấu quốc tế. Nhân danh tham vọng ấy, Ba Tây thực thi một nền ngoại giao không phân biệt. Do đó, Ba Tây đến những nơi không quen thuộc như Trung Đông, cũng là vùng đem đến cho Ba Tây quyền lợi kinh tế đáng kể. Giao thương giữa Teheran và Brasilia tăng 4 lần trong vòng 5 năm. Iran là nước cung cấp số thặng dư thương mại của Ba Tây tại Trung Đông.

Nhưng chuyến đi của Lula có một kích thước chính trị. Lula đến Iran mang theo uy tín hiểm có dưới mắt của nước chủ nhà: Ông chống sự trừng phạt mà Tây phương và Nga đang chuẩn bị tại Liên Hiệp Quốc. Ông cũng vận động cho một Iran có quyền mở mang năng lượng hạt nhân dân sự, mong muốn cuộc thương lượng được nổi lại xung quanh đề nghị của Cơ quan Quốc tế Năng lượng Hạt nhân (10.2009). Cơ quan quốc tế đề nghị đưa 85% dự trữ Uranium làm giàu 3% đến Nga và Pháp và nhận về Uranium làm giàu 20% có công dụng y tế nhưng quá dơ cho công dụng quân sự, Iran từ chối. Theo Ba Tây, đề nghị này còn có hiệu lực.

Trong ván cờ ngoại giao quá tế nhị này, Lula không có tham vọng mang đến một giải pháp, ông chỉ muốn giúp 2 bên đối thoại và ông chờ đợi một cử chỉ chứng tỏ Iran muốn thương lượng. Nhưng ông không muốn phán đoán "mục tiêu cuối cùng" của Iran.

Đây chính là ván cờ và nguồn gốc bất đồng quan điểm giữa Ba Tây và Tây phương, Tây phương rất chú ý đến "mục tiêu cuối cùng". Âu Châu và Mỹ nhắc nhở với lãnh đạo Ba Tây - Iran đã nói dối trong nhiều năm, lo lắng của Iran là kéo dài thời gian để có thể tiếp tục chương trình bí mật, Ba Tây sa vào trò chơi của Iran khi cần với Iran.

Bởi đầu tư vào vụ này với ý kiến chính trị và đạo đức, Lula mang đến cho Teheran sự ủng hộ quá sức mong đợi. Tham vọng toàn bộ của ngoại giao Ba Tây rất là chính đáng. Nhưng can thiệp như thế vào hồ sơ Iran là một đánh cá mao hiểm mà Ba Tây thua nhiều hơn thắng. Người ta hiểu tại sao Lula chọn lãnh vực này để nêu cao uy tín quốc gia. Hạt nhân là địa hạt mà Ba Tây đứng trên mọi nghi ngờ và trách móc.

Ba Tây đã ghi trên Hiến Pháp điều khoản ngăn cấm vũ khí nguyên tử. Ba Tây là nước yêu chuộng hòa bình. Tính chất chính đáng của Ba Tây về chương này không chệ vào đâu được.

Nhưng mỗi liên hệ nguy hiểm giữa Ba Tây và Iran gây bối rối lo ngại cho Tây phương. Tây phương sợ Lula quá ngây thơ trước một chế độ có nền ngoại giao quỷ quyệt. Còn có một lãnh vực mà chuyến thăm của Lula không mang lại tiến bộ: Nhân Quyền. Tổng Thống Ba Tây không muốn gặp các nhà ly khai, đối lập Iran.

Tháng 6.2009, Lula nhận định không có vấn đề gian lận trong cuộc bầu cử Tổng Thống Ahmadinejad. Ông so sánh chiến trận bầu cử như cuộc so tài giữa 2 đội bóng tròn của Rio De Janeiro. Với phép ẩn dụ này Lula đã coi

thường nguyên tắc quý báu đối với ông, nguyên tắc không can dự vào nước khác.

* Bức tường nguyên tử của Mỹ



Lần đầu tiên thế giới, với pháo đài bay AIR BORNE LASER, Mỹ thành công phá hủy một hỏa tiễn trên cao độ 12.000 – 20.000 mét. Một thời đại mới bắt đầu cho chiến lược quân sự.

Từ 1960, các nhà quân sự đều mơ tưởng đến điều này. 50 năm sau, Mỹ đã đạt mục tiêu với giá phải trả nhiều tỷ đô-la. Các nhà bác học Mỹ thành công giải đáp một trong những thách đố kỹ thuật khó nhất hoặc phức tạp nhất, hơn cả thách đố vũ khí nguyên tử. Vô hiệu hóa một viên đạn bằng một viên đạn khác là điều khó thực hiện. Nhưng hủy diệt với tốc độ 300.000 km/giây một hỏa tiễn đang bay gần 6 km/giây là điều vượt quá lý trí. Tuy nhiên, Mỹ đã làm được.

Khi báo động được vệ tinh chuyên đến phi cơ, vấn đề là nội trong vài giây và dựa vào 6 máy quay phim hồng ngoại và 2 máy chiếu Laser, từ phi cơ bay với tốc độ 900 km/giờ, định vị, nhận diện, săn đuổi, lựa chọn phần yếu nhất của hỏa tiễn bay với 20.000 km/giờ, để phá hủy nó bằng tia Laser. Tất cả phận sự này do một tháp pháo nằm ở mũi phi cơ đảm trách. Tháp pháo có thể bắn tới, bắn 2 bên và phía sau, chống hỏa tiễn đạn đạo cách 500 Km, hoặc vô hiệu hóa vệ tinh xa 36.000 km, hoặc chống hỏa tiễn từ tàu chiến phóng ra.

Air Borne Laser thuộc cơ cấu chống hỏa tiễn ngay tầng đầu, lúc hỏa tiễn bay lên. Vào 2025, pháo đài bay Laser khi bay trên không phận Mỹ, có thể bắn ra 5 – 10 hỏa tiễn đạn đạo đến nước nào phóng hỏa tiễn. Giá của pháo đài bay ngang bằng giá của một Hàng không mẫu hạm.

Với Tổng Thống Obama, Mỹ tiếp tục tăng cường khả năng can ngăn trước đối thủ có vũ khí nguyên tử. Đối thủ này chấp nhận nguy hiểm gánh chịu sự trả đũa hạt nhân vì không tôn trọng đời sống như Mỹ. Mỹ xây đắp bức tường nguyên tử, kết hợp thanh kiếm hạt nhân với khiên chống hỏa tiễn nhiều tầng để tùy trường hợp hoặc thuyết phục hoặc răn đe. Sử dụng 2 công cụ chiến lược này làm cho tâm hoạt động của đối thủ giới hạn. Với khiên chống hỏa tiễn, kẻ gây rối tránh hành động vì khó thắng, với thanh kiếm nguyên tử, kẻ gây rối sẽ do dự vì sự trả đũa của phía bên kia quá đắt.

Trong cuộc chạy đua vũ trang với Trung Quốc, vụ bắn hỏa tiễn thành công nêu trên là sự trả lời vụ bắn vệ tinh (11.02.2007) và vụ chống đạn đạo ngoài khí quyển của Trung Quốc (11.01.2010). Với 30 GBI (Ground Based Interceptors) đặt tại Mỹ, 250 SM3 (Standard Missile 3) đặt trên 15 tàu khu trục AEGIS và vào năm 2015, trên tàu Nhật, Úc, Nam Hàn, Tây Ban Nha, Na Uy (nếu không kể hệ thống Terminal Defense Segment và sau cùng Air Borne Laser) cái khiên chống hỏa tiễn sẽ dần dần ra khỏi vương quốc của ảo tưởng.

* **Liều thuốc mạnh cho đồng Euro**

Liên Âu và cộng đồng quốc tế đã tìm ra cách đỡ hy vọng ổn định vùng EURO. Tổng trưởng Tài chính 27 nước hội viên Liên Âu đã đặt để kế hoạch cứu trợ 750 tỷ Euro để tránh khủng hoảng Hy Lạp lan đến Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và có thể Ý. Sự bố trí này bao gồm sự hành động phối hợp của các Ngân hàng Trung ương lớn. Ngân hàng sẽ mua công trái quốc gia.

Người ta chào mừng Liên Âu thành công vượt qua bất đồng. Sau nhiều tháng do dự, thoái thác với hậu quả khủng hoảng Hy Lạp lan đến toàn vùng Euro, Liên Âu đã ý thức tầm quan trọng lớn lao của cơn khủng hoảng và nhận thấy cần thiết phải “phản công hàng loạt” trước thị trường. Mấy tháng gần đây, áp lực của thị trường nặng nề đến nỗi không có chọn lựa nào khác hơn là phối hợp, trừ phi đẩy hệ thống tài chính vào vòng hỗn độn giống như hỗn độn bùng nổ sau sự phá sản của Ngân hàng Lehman Brothers.

Tuy nhiên, một số kinh tế gia tự hỏi phải chăng quá trễ và kế hoạch có thể mang lại yên ổn lâu dài? Thành lập Quỹ 750 tỷ Euro để giúp đỡ các nước suy yếu có nghĩa là một cách nào đó xác nhận Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha sẽ đứng trước khó khăn trong những tháng sắp tới.

Vùng Euro sẵn sàng tháo khoáng 500 tỷ Euro. Điều này vừa thuyết phục vừa gây lo ngại. Bởi muốn có tiền cần thiết, các nước thuộc vùng Euro phải vay mượn. Liên Âu mong muốn chống khủng hoảng về vay mượn bằng cách vay mượn thêm. Mong muốn lấp các lỗ trống bằng cách đào thêm những lỗ trống mới. Cuối cùng, kế hoạch khắc khổ một bên, vay mượn lung tung một bên.

Một điều khác cũng đáng lo ngại là Ngân hàng Trung ương Âu Châu mất tín nhiệm. Thống đốc ngân hàng, Jean-Claude Trichet phải chấp nhận sự tham gia cứu trợ Hy Lạp của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế sau khi công khai bác bỏ. Ông phải quyết định cho phép ngân hàng mua trực tiếp nợ quốc gia có nghĩa là chuyển nợ thành tiền 3 ngày sau khi chống đối. Ngân hàng Trung ương Âu châu nuốt nhục khá nhiều trong khi cho đến giờ, ngân hàng là thiết chế Âu Châu duy nhất gây tin cậy cho các nhà đầu tư quốc tế.

Nhất là kế hoạch này không đề ra đường lối nào để sửa chữa thiếu sót cơ cấu thống nhất tiền tệ: thiếu chính quyền kinh tế đảm trách sự đồng nhất kinh tế giữa các quốc gia, thiếu đoàn kết ngân sách (phân phối tự động từ nước giàu đến nước nghèo như tại Mỹ, từ Texas đến Louisiana), khoảng cách cạnh tranh giữa các nước, vấn đề phát triển, như thế là vấn đề khả năng thanh toán của các nước miền Nam Âu Châu. Kế hoạch khẩn cấp cho phép làm hạ nhiệt độ nhưng không chắc chữa khỏi cơn bệnh.

* **Chỗ ngồi của Ba Lan ở Âu Châu**

Một biển cổ chưa bao giờ xảy đến; ngày 7.4 tại một cánh rừng miền Tây Nga, sau 60 năm nói dối và sau đó một vài bước rụt rè, Thủ tướng Nga Putin và Thủ tướng Ba Lan Donald Turk cùng nhau tham dự buổi lễ chính thức vinh danh nạn nhân tại Katyn. Làng này gần Smolenk và cách Mạc Tư Khoa 400 km, tượng trưng cho một trong những biển cổ gây xúc động to lớn. Tháng 4.1940 nhân viên mật vụ Liên Xô ám sát 21.857 sĩ quan

Ba Lan, thi hành quyết định của toàn thể Bộ Chính Trị Sô Viết, sau đó đổ tội cho Đức Quốc Xã. Các đài truyền hình thế giới truyền đi hình ảnh những ghế trống chờ đợi những vị khách không bao giờ đến. Cách đó vài cây số, chiếc phi cơ chở Tổng Thống Ba Lan, Lech Kaczynski còn bốc khói.

Có những thảm kịch mang dáng vẻ nguyên rủa trừng phạt giống như thảm kịch vừa xảy ra: Lễ kỷ niệm một thảm kịch dẫn đến một thảm kịch khác, tăng thêm đau đớn cho ký ức tập thể. Tai nạn phi cơ mang đến cái chết cho Tổng Thống Ba Lan và nhiều nhân vật cột trụ khác. Một phần tinh hoa đất nước ngã gục trong khi họ đến dự lễ kỷ niệm. Thảm kịch đưa dân Ba Lan về với lịch sử của họ như một vết thương khó hàn gắn. Thảm kịch đã bắt nhịp cho đời sống đất nước và quan hệ sống gió giữa Ba Lan – Liên Xô, rồi Nga từ 70 năm nay cho đến những ngày cuối cùng này. Vụ ám sát ghê gớm, điều giả dối được 2 thế hệ Cộng sản Sô Viết và Cộng sản Ba Lan nuôi dưỡng, Katyn là điểm tập hợp của quốc gia chống ngoại xâm, và yêu sách biết sự thật lịch sử nhân danh nước nhà được giải phóng.

20 năm đã trôi qua từ khi bức tường Bá Linh và Liên Xô sụp đổ, Ba Lan trở thành hội viên Liên Âu. Nhưng Ba Lan không bao giờ quên rằng trong những tháng năm đen tối dưới ách cộng sản Sô Viết, chính Mỹ, không phải Âu Châu, bắt buộc Liên Xô phải e dè lo sợ. Do đó, Ba Lan vừa có một chỗ ngồi tại Âu Châu, vừa có một chỗ ngồi tại NATO. Mỹ là bảo đảm quan trọng cho nền an ninh Ba Lan.

Bởi hình bóng của nước mạnh phía Đông vẫn còn đó, dân Ba Lan rất lo ngại. Họ đã trả giá quá đắt để thấu hiểu Nga hơn một số dân tộc Âu Châu khác. Và họ cũng có lý do để ngờ vực nhiều hơn.

Từ lúc Barack Obama nắm quyền, họ có cảm tưởng đồng minh Mỹ không còn như xưa. Chính quyền Obama đã xem thường họ, không ân cần và chú ý như chính quyền Bush đối với các nước Đông Âu và Trung Âu. Nhiều nhà lãnh đạo của Âu Châu này, trong số có cựu Tổng Thống Ba Lan Lech Walesa và Tiệp, Vaclav Havel, đã gửi thư cho Obama. Họ có cảm tưởng như việc làm của họ trở nên vô ích. Dân Ba Lan và Tiệp có cảm tưởng như họ bị bỏ rơi một vài tuần sau khi Mỹ thay đổi quan điểm về hệ thống chống hỏa tiễn.

Làm thế nào để tìm chỗ đứng giữa Nga đáng sợ và Mỹ đang rời xa Âu Châu trong khi Âu Châu chưa có chính sách quốc phòng và ngoại giao chung. Câu trả lời là Âu Châu phải mạnh hơn, không hy sinh ngân sách quốc phòng và luôn nhìn thế giới như một thế giới đầy nguy hiểm.

* **Nam Phi – Cái chết của nhà cực đoan da trắng**

Eugene Terreblanche bị 2 công nhân da đen 45 và 28 tuổi đánh chết tại nông trại của ông, làng Ventersdorp, thành trì của dân da trắng Nam Phi (Africaner) cách thủ đô 200 km. Tại phần Nam Phi này chưa bước sang giai đoạn hậu kỳ thị (1994), nghiệp chủ là dân da trắng, công nhân là dân da đen. Lãnh tụ phe hữu cực đoan chủ trương da trắng ưu thế, tách biệt trắng đen. Sáng lập AWB (phong trào kháng chiến Africaner 1974). Lãnh tụ

đã lãnh án tù 5 năm vì đánh chết người làm công bằng thanh sắt.

Án mạng vừa xảy ra, Bộ Trưởng An Ninh Nam Phi cầu xin không nên lãng mạn hóa bạo lực. Đây là vấn đề của Nam Phi. Gần đây, Nam Phi là nạn nhân của quan hệ tồi tệ trắng đen, nhất là tại nông thôn: chủ nghiệp trắng bị giết tại nhà, công nhân đen bị đối xử khắc nghiệt. Julins Malema, thủ lĩnh liên đoàn thanh niên đảng cầm quyền đã kết tinh tất cả cảm tưởng về vấn đề. Trước sinh viên đại học Johannesburg, ông ca bài ca cũ thời chống kỳ thị: "hãy giết dân Boer, nó là kẻ cắp....".

Vấn đề của Nam Phi không chỉ là vụ ám sát Terreblanche, mà còn là tình trạng phạm tội tại địa phương và cải tổ nông nghiệp bế tắc. Khi chính sách tách biệt chủng tộc (Apartheid) chấm dứt, nhiều vùng rộng lớn đất nước còn thuộc về một thế giới xưa cũ bất bình đẳng.

Khủng hoảng xảy ra lúc Nam Phi chuẩn bị chia xẻ lòng phần khởi hợp nhất thoát ra từ giải bóng tròn thế giới. Coi như để hâm nóng nước tổ chức, ngọn đuốc Phi Châu đã nổi lại với ám ảnh va chạm chủng tộc. Đây không phải là điều mới lạ. Trong thời kỳ tiền bầu cử 1994, Nam Phi đã đứng trên ngưỡng cửa nội chiến. Dưới sự lãnh đạo của Nelson Mandela, nhóm lãnh đạo chính trị biết tránh khỏi điều tồi tệ.

Mỗi lo sợ đã lùi vào quá khứ. Nhưng phép lạ Nam Phi còn bấp bênh. Từ 2 thập niên, phép lạ được xây dựng trên một số huyền thoại, nhất là huyền thoại đất nước màu cầu vồng. Dân Nam Phi cố sức chung nhau sống chung chủng tộc, hướng về một tương lai xán lạn hơn. Mười lăm năm sau mặt nạ rơi xuống. Nam Phi gặp khó khăn dưới làn da nhiều màu. Nam Phi cần mở mắt nhìn đến biển nghèo đói của mình. Nghèo đói liên quan đến nhiều dân đen, ít dân trắng và cạnh biển ấy, số ít người mọi màu vui sống ngoài khơi. Để thành công giết hẳn lo sợ, Nam Phi cần lột xác lần nữa và kiến tạo một xã hội mà vấn đề chủng tộc không thuộc về ngục tù hoặc số mệnh.

* Thổ Nhĩ Kỳ và Liên Âu

Thổ ở Âu Châu hay Trung Đông? Đây là vấn đề xưa cũ mà lịch sử cũng như địa lý chưa có câu trả lời dứt khoát. Nếu xét đến xu hướng của Ankara hiện giờ thì có lẽ phải nhìn về Trung Đông. Những lời tuyên bố của Thủ Tướng Thổ Erdogan tại Ba Lê là một minh họa.

Là đồng minh tin cậy của Mỹ, hội viên NATO và gần đây liên kết chiến lược với Do Thái, ứng cử vào Liên Âu, Thổ xem Iran của Tổng Thống Ahmadinejad không phải là một nguy hiểm khu vực. Về tham vọng hạt nhân của Cộng Hòa Hồi Giáo, Erdogan nói về căn bản phải tập làm quen với mong muốn của Iran. Xóa tên Do Thái trên bản đồ, Thủ Tướng Thổ xem đây là lời khoa trương. Trong tư tưởng của ông, Iran đứng sau lưng Hamas và Hezbollah, 2 tổ chức khủng bố cực lực chống Do Thái là vấn đề thứ yếu. Thủ Tướng còn nhắc lại trước kia Thổ có quan hệ ngoại giao tốt với Do Thái, nhưng bây giờ ông đánh giá Do Thái là một đe dọa hàng đầu cho nền hòa bình địa phương.

Từ cuộc hành quân của Do Thái tại Gaza (2008) quan hệ song phương trở nên tồi tệ. Thủ Tướng Thổ cho biết

ngoài quan hệ chặt chẽ với Iran, Thổ đang gia tăng trao đổi với khối Ả Rập: Syrie, Irak, Jordanie, dù kinh tế Thổ (hạng 17 thế giới) phần lớn quay về phía Âu Châu.

Chính sách của Ankara tiến hóa theo thuận lý của nó. Từ lâu, Thổ biết quá khứ của Thổ và vị trí chiến lược giữa Âu Châu và phương Đông có thể mang lợi đến cho Thổ. Là hội viên NATO, Thổ mang ý đồ thủ vai trò trung gian hòa giải cho những cuộc xung đột khu vực từ vùng Balkan đến Pakistan. Thổ mong muốn cộng đồng quốc tế xem Thổ như một diễn viên toàn bộ. Nhưng bình thường hóa chế độ Iran là một trò chơi nguy hiểm.

Ba Lê, Bá Linh có trách nhiệm về khuynh hướng xa Âu Châu của Thổ và đến gần Iran? Chống Thổ gia nhập Liên Âu dẫn dắt Ankara rẽ khỏi quan điểm của Liên Âu về những bài toán Cận Đông, có một giá phải trả nếu đặt Thổ ngoài cửa Liên Âu. Ngược lại, nếu Thổ trở thành hội viên Liên Âu và có tín nhiệm tại Cận Đông, Trung Đông thì Thổ là trạm liên lạc tuyệt vời cho ảnh hưởng của Liên Âu. Và Liên Âu sẽ có nhiều quân bài chủ đề nặng lên các phần tử cực đoan địa phương.

* Syrie – Mưu đồ của EL-ASSAD

Bộ Trưởng Quốc Phòng Do Thái đã thổi lên một luồng gió hoang sợ khi ông khẳng định Syrie đang cung cấp hỏa tiễn cho tổ chức Chiite Hezbollah Liban, tạo nên mối đe dọa chưa từng có cho các thành phố Do Thái. Chắc chắn Mỹ sẽ thất vọng nếu sự chuyển giao vũ khí được xác nhận. Hoa Thịnh Đốn từng hy vọng mở cửa ngoại giao sẽ dẫn dắt Damas có một thái độ ôn hòa. Nếu Syrie trang bị vũ khí tối tân cho đồng minh Liban thì Mỹ sẽ bắt tín nhiệm Syrie trong vai trò trung gian qua cuộc thương lượng hòa bình với Do Thái.

Từ nhiều thập niên, vũ khí Syrie đổ xô đến Liban. Những tháng gần đây hệ thống vũ khí giao cho Hezbollah ngày càng tối tân hơn như hỏa tiễn M-600 có thể chở 500 kg thuốc nổ đánh mục tiêu cách 250 km. Tướng Yossi Baidatz thuộc cơ quan tình báo quân sự Do Thái đã báo cáo trước Quốc Hội Do Thái, Syrie vừa cung cấp cho Hezbollah hệ thống hỏa tiễn xách tay địa-không Iglas có thể bắn rơi phi cơ không người lái, trực thăng chiến đấu và phi cơ Do Thái bay trên không phận Liban trong khuôn khổ thu tập tin tức.

Sự chuyển giao vũ khí đủ xác nhận thái độ hiếu chiến của Assad. Nếu từ lâu Liban là bảo chiến trường của Do Thái và Syrie, thì qua việc chuyển giao vũ khí, Tổng Thống Syrie đang chờ đợi cuộc tấn công của Do Thái. Nhưng cũng có thể Syrie nhắm mục tiêu thúc đẩy Mỹ cưỡng ép Do Thái ngồi vào bàn hội nghị. Một chiến thuật lạ đời không thể tiến hành.

Những tiết lộ nêu trên đã gây nên cuộc tranh luận tại Hoa Thịnh Đốn. Nhóm hoài nghi ước lượng Pháp, Saudi Ả Rập, Liên Âu rồi Mỹ không phối hợp hoạt động. Điều này làm cho Syrie tưởng như đã đạt chiến thắng và thúc đẩy Assad mất hết dè dặt. Phe chủ trương mở cửa cho rằng giới Đại Sứ đến Damas cho phép tránh khỏi khủng hoảng trong tương lai.

Khả năng tránh leo thang của nền ngoại giao Mỹ sẽ tùy thuộc vào vị trí hiện giờ của hỏa tiễn SCUD. Mỹ, Do Thái cho biết hỏa tiễn đã vượt biên giới: nhưng không

biết số hòa tiền khác dự định cho Hezbollah còn tại Syrie hay không?

Chiến tranh địa phương chắc chắn là lỗi nghi binh nhằm ngăn cản Mỹ tìm sự yểm trợ cần thiết của quốc tế liên quan đến Iran hạt nhân. Chiến tranh Do Thái - Hezbollah (2006) đã chứng minh không thể thắng Hezbollah nếu Syrie không chịu hợp tác. Điều này giúp Syrie thoát cảnh cô lập. Một bài học mà Teheran không quên.

Dù nguy hiểm cuộc phản công của Syrie rất to lớn, Do Thái nhận định đánh trang thiết bị quân sự của Syrie tại Liban sẽ có lợi. Nếu Do Thái phá hủy vũ khí của Hezbollah, điểm này cho Do Thái được nghỉ ngơi, các thành phố Do Thái tránh được hỏa tiễn. Điều này giúp Do Thái điều kiện lý tưởng tấn công Iran mà không bị đồng minh của Iran tại Liban trả đũa.

Tuy nhiên, kịch bản này có giá quá đắt cho Jerusalem. Nhưng nếu kể đến lo ngại trong đại trước một Iran có bom nguyên tử, Do Thái có thể chấp nhận nguy hiểm ấy. Chiến tranh chưa bùng nổ là vì mọi cuộc tấn công của Do Thái đều bị loại trừ.

Cuộc leo thang của Tổng Thống Assad là một thách đố cho chính sách mở cửa của Obama và quan trọng hơn nữa là cho nền hòa bình tại khu vực. Cho đến giờ, nỗ lực ngoại giao kín đáo cho phép tránh tình hình suy biến thành chiến tranh công khai. Tuy nhiên, nếu Do Thái phát hiện vị trí của hỏa tiễn Scud thì yên ổn đánh lừa sẽ tiêu tan mau chóng.

*** Thái Lan - Khủng hoảng chính trị, triệu chứng cuối thời đại**

Khủng hoảng do phong trào chống chính quyền (sơ-mi đỏ) tạo ra đã đánh dấu khúc quanh trong đời sống của vương quốc Thái Lan. Một khúc quanh trong chu kỳ chính trị bắt đầu từ 2006 với cuộc đảo chánh quân sự lật đổ chính quyền dân cử Thaksin Shinawatra - Thủ Tướng duy nhất kết thúc nhiệm kỳ và tái đắc cử - và sẽ chấm dứt với cái chết của vua Bhumibol Adulyadej, 82 tuổi với 64 năm làm vua. Thái Lan sẽ bước vào thời đại bấp bênh.

Đây là một khúc quanh quan trọng bởi "sơ-mi đỏ" đã hé lộ cho dân Thái Lan thấy xã hội Thái Lan hết sức chia rẽ, giữa nghèo giàu, giữa giới thượng lưu già nua bảo thủ có đặc quyền tài chánh và giới nông dân, nạn nhân của sự kỹ nghệ hóa và các cuộc di dân từ nông thôn đến đô thị. Một giới thượng lưu khác mới nổi lên trong thời kỳ Thaksin và bác bỏ giới lãnh đạo cũ. Hồ sơ có vẻ phức tạp và dân Thái Lan lo sợ trước sự chia rẽ này.

Về mặt chính trị, có 2 cách nhìn. Thủ Tướng Thaksin rất bình dân, nhưng chuyên quyền, tham nhũng bị lật đổ. Sau đó, nhóm "sơ-mi vàng" buộc 2 chính quyền thân Thaksin từ chức. Thủ Tướng đương nhiệm Abhisit Vejjajiva không chính đáng vì sinh ra từ thủ đoạn cung đình và ý muốn của quân đội. Phía chính quyền giải thích Thaksin tại đảo sau khi lãnh án 2 năm tù vì tham nhũng, tài trợ cho "bè lũ nguy hiểm" và dân quê chiếm giữ trung tâm thủ đô và làm cho kinh tế suy sụp.

Nhưng động lực thầm kín nằm nơi sự tiến hóa của xã hội bất bình đẳng trong thời cuối của triều đại trong bối cảnh lo sợ đen tối nhất. Người ta dự đoán Thái tử Maha

Vatira sẽ gặp khó khăn sau khi nối ngôi. Câu hỏi cuối cùng là Thái Lan hậu Bhumibol có bộ mặt như thế nào?

Hệ thống được dựa vào một nhà vua được sùng bái như "Thượng Đế" dưới sự phụ tá đặc lực của Viện Cơ Mật gồm Tướng lãnh trung thành và một quân đội kiểm soát trước khi vâng lời chính phủ. Hệ thống này không tương hợp với nguyện vọng dân chủ của dân Thái Lan. Thaksin đã làm cho giới nghèo hèn ý thức quyền lợi của mình, trước nhất là quyền có một chính quyền biết lo cho họ.

Khúc quanh nằm trong công việc giải phóng giấc mộng của dân Thái Lan. Bảo thủ, thượng lưu ngạo mạn, tham nhũng; lý lịch quốc gia, giai cấp xã hội, vai trò của Viện cơ mật, tất cả đều được nêu lên. Cái chốt tâm lý đã vỡ tan và làm nên chất độc hoặc tiến bộ. Không thể lùi lại, điều này vừa tạo nên sợ hãi vừa nuôi dưỡng say sưa trước vô định.

*** Phi Luật Tân - Dòng họ giàu có thao túng cuộc bầu cử**

50 triệu dân Phi Luật Tân cùng ngày bầu Tổng Thống, 1/2 Thượng nghị sĩ và Dân biểu Quốc Hội, Hội đồng tỉnh và Thống đốc. Họ khẳng định dòng họ có thể dùng trò gian xảo ảnh hưởng đến Ủy ban Bầu cử, nhưng không thể ảnh hưởng đến dân. "Quyền lực của dân" là dữ kiện cốt yếu của đời sống chính trị kể từ khi các cuộc biểu tình lật đổ chế độ độc tài Ferdinand Marcos (1986). Quyền lực của dân là một thông điệp gửi đến Tổng Thống Gloria Arroyo để ngăn cản bà tìm cách ở lại quyền hành.

Bà Arroyo không thể ra ứng cử và mưu đồ một chức vị tại Quốc Hội, chấm dứt chu kỳ 9 năm quyền hành mất uy tín. Bà bị nghi ngờ tổ chức bầu cử gian lận 2004 trước khi thoát khỏi thủ tục truất phế. Bản tổng kết của bà rất tầm thường, nhất là về hạ tầng cơ sở, chống tham nhũng, thương lượng thất bại với nhóm nổi loạn Cộng sản và Hồi giáo. Với 30 triệu dân nghèo trên tổng số 95 triệu dân. Phi đứng bên lề cuộc phát triển trong khi các nước xung quanh Nam Dương, Mã Lai Á, Trung Quốc, Nam Hàn đủ khả năng đổi phó cơn khủng hoảng và tiếp tục mở mang. Phi không phải là chế độ đầu sỏ mà là chế độ tài phiệt. Khoảng 130 dòng họ tịch thu quyền lực chính trị và của cải.

Như thường lệ, các dòng họ tranh cử với nhau. Dòng họ Aquino thắng cuộc bầu cử. Benigno Aquino là con của cựu Tổng Thống Aquino (mất năm 2009). Cha là lãnh tụ cánh đối lập bị cảnh sát của chế độ Marcos bắn chết (1983). Dòng họ Aquino là một trong những điền chủ lớn.

Trong số ứng cử viên, có Joseph Estrada, cựu Tổng Thống lãnh án chung thân (2001) vì tham nhũng và được ân xá (2007). Bà Arroyo cũng là con của cựu Tổng Thống, 4 người trong gia đình ra ứng cử kỳ này. Tại phía Bắc, gia đình Marcos rần rộ trở lại sân khấu chính trị. Dòng họ Marcos rất giàu, phu nhân Marcos, Emelda (80 tuổi) ra ứng cử Quốc Hội, nhằm ghé của con trai, vị này ra ứng cử Thượng nghị sĩ. Con gái Imee ứng cử Thống đốc tại vùng ảnh hưởng của gia đình. Các dòng họ cũng tranh nhau vào Hội đồng tỉnh, đôi lúc dữ dội.

Ứng cử viên duy nhất không thuộc hệ thống dòng họ là Manuel Villar, nhà thầu bất động sản. Ông gom góp tài sản rất to và mang tiếng chỉ biết lợi nhuận.

Tổng Thống đắc cử Aquino được khu tài phiệt Manilla, mệnh danh Mataki Business Club ủng hộ. Dân Phi Luật Tân hy vọng ông sẽ mở rộng khoảng trống dân chủ, tích cực chống tham nhũng và biết thương dân nghèo, nhưng ông thiếu sự lòi cuốn, thiếu kinh nghiệm chính trị dù ông là Thượng nghị sĩ. Người ta hy vọng ông thành công đứng xa hệ thống dòng họ và quyền lực tiền bạc giúp ông đi đến quyền hành. Ông hứa hẹn sẽ đối thoại với dân, không lường gạt dân, và trước nhất cùng cố thiết chế nhà nước chống lại quyền lợi riêng tư.

* NATO trước một thế giới nguy hiểm

Ngày 17.5, tại Bruxelles, NATO đệ trình kết luận của nhóm chuyên viên được Tổng Thư Ký Rasmussen ủy quyền (2009) để tái ấn định khái niệm chiến lược của Liên Minh Đại Tây Dương. Trước chiến tranh Georgie (2008), hoài nghi liên quan đến nhiệm vụ của đoàn quân viễn chinh tại A Phú Hãn, trước nhiệm vụ trong tương lai trên một thế giới đầy đe dọa, NATO phải chính thức thông qua tại Lisbonne (11.2010) kế hoạch hành động mới của mình.

Dưới sự lãnh đạo của cựu Ngoại trưởng Mỹ, Madeleine Albright, ủy ban suy nghĩ đã thực hiện nhiều cuộc tham khảo, cả với Mạc Tư Khoa.

Khái niệm cuối cùng 1999 được đề ra trước tình hình lạc quan hậu chiến tranh lạnh. Sau 11 năm, hoàn cảnh xung quanh thay đổi: Quan hệ với Nga không như ý muốn, đe dọa mới (khủng bố, tấn công trên mạng, khả năng đạn đạo phát triển), nhất là cuộc can thiệp tại A Phú Hãn nặng nề hơn, nguy hiểm hơn cuộc can thiệp tại Bosnien.

Bảng kết luận của nhóm chuyên viên đề nghị duy trì các nguyên tắc cốt yếu như tính chất thường trực của quan hệ Âu Châu - Bắc Mỹ và điều 5 (đoàn kết giữa các hội viên trong trường hợp 1 hoặc nhiều hội viên bị tấn công). Song song, nhóm chuyên viên nhấn mạnh đến vấn đề đối thoại với Mạc Tư Khoa và xem Hội đồng NATO - Nga như công cụ khi 2 bên có quyền lợi chung: Chống khủng bố, buôn lậu, cướp biển v.v... Về viễn tượng nở rộng của Liên Minh đến phía Đông (làm Nga bực mình), hồ sơ xác nhận lại chính sách mở cửa, luôn cả với Nga nếu ngày kia Nga muốn.

Các chuyên viên loại mục tiêu "NATO của thế giới" và muốn bảo tồn kích thước Âu Châu - Đại Tây Dương. Úc không được mời tham dự. Ngược lại "nhóm Albright" nhấn mạnh vùng Âu Châu - Đại Tây Dương ngày mai không phải là lãnh vực hành động duy nhất. Nhóm phát họa khái niệm một liên minh diễn viên trên một thế giới toàn bộ. So với khái niệm 1999, vấn đề đặt ra là không phải đối phó với một cuộc xâm lăng quy mô. Đe dọa lan tỏa hơn, diễn viên khó phân biệt hơn. Danh sách các vùng can thiệp không được ấn định rõ ràng. Nhưng NATO có thể can thiệp trong khuôn khổ kế hoạch hòa bình hoặc cuộc can thiệp loại khác như an ninh vùng Vịnh.

Nhóm chuyên viên đi đến kết luận vì thực tế, Liên Minh Đại Tây Dương không triển khai khả năng dân sự

Phân Ưu

Nhận được tin trẽ

Cháu PHẠM NGỌC THÀNH **Mất ngày 28.03.2010** **tại Koblenz / Đức Quốc**

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng cháu Lê Thị Tỷ và tang quyến, đồng thời thành tâm cầu nguyện cho Hương Linh Phạm Ngọc Thành sớm về Cõi Vĩnh Hằng.

-Gđ. Dương Dực, Oldenburg
-Gđ. Tăng Bích Phân, Duisburg.

Phân Ưu

Được tin buồn thân mẫu và nhạc mẫu của Nguyễn Quốc Khải và Đặng Thu Thủy là :

Cụ Bà TRẦN THỊ THOA **Sinh năm 1935 tại Nam Định – VN** **Đã từ trần lúc 12 giờ ngày 25.5.2010** **tại Bình Dương – VN** **Hưởng thọ 75 tuổi**

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng Khải - Thủy và toàn thể bửu quyến.

Cầu nguyện hương linh Cụ Bà sớm siêu thăng về cõi Tịnh Độ.

- Gđ. Nguyễn Văn Hải (Aschaffenburg)
- Gđ. Nguyễn Văn NuNi (Aschaffenburg)
- Gđ. Đinh Văn Cường (Aschaffenburg)
- Gđ. Nguyễn Long (Mitenberg)
- Gđ. Nguyễn Đăng Vũ (Amorbach)

trong cuộc giải quyết khủng hoảng. Hướng tìm hoạt động chung với Liên Âu và Liên Hiệp Quốc được giữ lại.

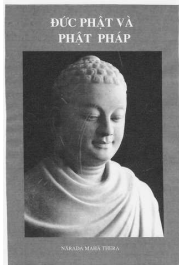
Trên địa hạt nguyên tử, NATO không đi xa thực tế trước đe dọa tăng sinh hạt nhân, tình hình Iran và nguy hiểm lây lan do Iran gây ra. Nhóm chuyên viên duy trì thành phần hạt nhân của NATO vì trong tương lai, môi trường thế giới có thể sẽ nguyên tử hóa nhiều hơn.

Về việc NATO hóa hệ thống phòng hòa tiễn, quyết định được đồng ý. Trong tương lai, các nước Âu Châu sẽ đứng trước mỗi đe dọa đạn đạo. Nhiều bài toán phải được giải quyết: Vấn đề tài trợ, chỉ huy và kiểm soát.

Điểm cuối cùng: Liên Âu là người cùng chơi chiến lược có chỗ ngồi duy nhất. Nhưng tại Mỹ, có nhiều lo nghĩ về khả năng của Liên Âu. Cuộc tranh luận xuất hiện lúc Mỹ yêu cầu Liên Âu tăng viện tại A Phú Hãn. Âu Châu không tha thiết với vấn đề liên quan đến quốc phòng •

Giới thiệu sách Phật Học

• Đức Phật và Phật Pháp (The Buddha And His Teachings)



- Tác giả (bản Anh ngữ):
Nārada Mahā Thera
- Dịch giả (bản Việt ngữ):
Phạm Kim Khánh

1.- Sơ lược về tác giả và dịch giả:

a) Tác giả: Đại Đức Nārada Mahā Thera, người xứ Sri Lanka, là tác giả của nhiều cuốn sách Phật Giáo bằng Anh ngữ nổi tiếng như cuốn Vi Diệu Pháp Toát Yếu (A Manual of Abhidhamma), cuốn Kinh Pháp Cú (Dhammapada)... Tuy nhiên cuốn Đức Phật và Phật Pháp có thể được xem là sách căn bản cho những ai muốn tìm hiểu Phật Pháp. Bản thảo của sách này (bản Anh ngữ) được xuất bản vào năm 1942 tại Sri Lanka. Bản dịch ra Việt ngữ được ấn hành lần thứ nhất năm 1970, lần thứ hai năm 1971 tại Việt Nam. Bản dịch này được tu chính và bổ túc lần thứ ba theo ấn bản Anh ngữ cuối cùng (1980) và ấn hành tại Hoa Kỳ năm 1999. (Có ấn bản không chính thức do cơ sở xuất bản Đại Nam in năm 1987 tại Hoa Kỳ, chỉ in lại bản dịch cũ). Độc giả muốn thỉnh ấn bản 1999 (785 trang) có thể liên lạc với Thích Ca Thiền Viện (15950 Winters Lane, Riverside, CA 92504 hoặc Chùa Kỳ Viên, 1400 Madison St. N.W., Washington D. C. 20011).

Đại Đức Nārada nổi tiếng về kiến thức sâu rộng, nhất là về đạo hạnh và từ bi; ngài là đệ tử của Đại Lão Tăng Pelene Vajiranyana. Đại Đức theo học Đại Học Đường Tích Lan và về sau làm giảng sư về môn Đạo Đức Học và Triết Học tại viện Đại Học này. Ngài đã sáng lập ra nhiều trung tâm, hiệp hội Phật Giáo ở Đông cũng như ở Tây Phương. Ngài là Tăng Trưởng chùa Vajirārāma ở Tích Lan và đã nhiều lần đi vòng quanh thế giới để hoằng pháp, kể cả Việt Nam; ngài cũng có một số đệ tử người Việt.

b) Dịch giả: Ông Phạm Kim Khánh, đệ tử của ngài Nārada Mahā Thera, là một dịch giả kinh sách Phật học nổi tiếng, rất quen thuộc với độc giả trong giới Phật tử Việt Nam. Ông chuyển ngữ với một văn phong trong sáng, giản dị có thể giúp độc giả hiểu được những đề tài phức tạp. Ông đã dịch nhiều kinh sách có giá trị, như là cuốn Vi Diệu Pháp Toát Yếu (có nhắc đến ở trên), Bảy Giai Đoạn Thanh Lọc và Tuệ Minh Sát (The Seven Stages of Purification and The Insight Knowledges của Nānārāma Mahā Thera), Nhe Gánh Lo Âu (How to overcome your difficulties của K. Sri Dhammananda), Kinh Vô Ngã Tướng (The Great Discourse on Not Self của Mahasi Sayadaw), v. v...

2) Sơ lược về nội dung:

a) Về Đức Phật: Tác giả dành khoảng một phần ba cuốn sách để kể lại đời Đức Phật; phần còn lại

(hơn 450 trang) để nói về Phật Pháp. Cuộc đời Đức Phật từ khi sinh ra cho đến ngày xuất gia, trải qua những giai đoạn chiến đấu, thành đạt đạo quả, truyền bá giáo pháp, cho đến khi nhập Đại Niết Bàn, đã được mô tả rành mạch với đầy đủ chi tiết. Có lẽ đa số độc giả đã từng đọc, từng nghe rất nhiều về cuộc đời Đức Phật, nhưng điều đáng chú ý nhất có lẽ là Ngài đã "không có sự hỗ trợ từ bên ngoài, không được sự hướng dẫn của một năng lực siêu phàm nào, chỉ nương nhờ nỗ lực của chính mình... mà đi từ vô minh đến thức tỉnh, tận diệt mọi ô nhiễm, chấm dứt tham ái, giác ngộ thực tướng của vạn pháp, thành đạt Đạo Quả Phật".

Trước khi thành Phật, Ngài được gọi là Bồ Tát; Bồ Tát là vị có nguyện vọng thành Phật. Thời kỳ Bồ Tát là thời kỳ để trau dồi 10 phẩm hạnh ba-la-mật (bố thí, trì giới, xuất gia, trí tuệ, tinh tấn, nhẫn nại, chân thật, quyết chí, tâm từ và tâm xả) để có thể đắc Đạo Quả Phật. Đức Phật Cồ Đàm (Buddha Gotama) không những thấu triệt Bốn Chân Lý Thâm Diệu (Tứ Diệu Đế) mà còn có khả năng truyền bá giáo lý nên được gọi là đấng Chánh Biến Tri (*Sammā Sambuddha*, dịch theo âm là Tam Muội Tam Bồ Đề), khác với chư Phật Độc Giác (Pacceka) thấu triệt giáo lý mà không thể soi đường cho kẻ khác (tự giác mà không thể giác tha).

Đức Phật đã đi hoằng pháp 45 năm, tuy nhiên, trước khi Đức Phật viên tịch, Ngài đã giảng dạy thêm nhiều điều trong đó có lời dạy về bảy điều kiện thịnh suy của Tăng chúng mà ngày nay xét thấy vẫn cần được suy gẫm và áp dụng: "1) ngày nào mà tỷ kheo còn thường gặp gỡ, tụ họp đông đảo với nhau; 2) ngày nào mà tỷ kheo còn tụ họp trong tinh thần đoàn kết và làm tròn nhiệm vụ tăng sĩ; 3) ngày nào mà các tỷ kheo không tạo ra giới luật mới mẻ và nghiêm túc hành trì giới luật đã được ban hành; 4) ngày nào mà các tỷ kheo còn tôn kính các vị cao hạ, chưởng quản Giáo Hội, kính trọng lời dạy của quý ngài; 5) ngày nào mà các tỷ kheo không bị ảnh hưởng của tham ái; 6) ngày nào mà các tỷ kheo còn tìm thích thú trong công phu chuyên cần hành thiền; 7) ngày nào mà các vị tỷ kheo còn cố gắng phát triển chánh niệm, khiến các bạn đồng tu chưa đến có thể đến ở, và các đạo hữu đã đến được sống an lành: Ngày nào mà bảy điều kiện thiết yếu ấy còn được thực hiện đầy đủ thì các tỷ kheo không thể suy đồi, trái lại còn phồn thịnh hơn trước".

b) Về Phật Pháp: Tác giả đã căn cứ đi từ định nghĩa, đặc điểm của Phật Giáo qua sự giảng giải về Tam Tạng, Tứ Diệu Đế, Nghiệp, Tái Sinh, Thập Nhị Nhân Duyên, Lý Vô Ngã, Niết Bàn, Bồ Tát Đạo, v.v... cũng như trả lời các câu hỏi về con người, như khởi thủy của đời sống bắt đầu từ đâu? con người là gì? từ đâu đến? đi về đâu? mục tiêu là gì? Sự giảng giải khúc chiết với sự trích dẫn những lời và chuyện kể trong kinh điển đã giúp độc giả hiểu được căn bản, cốt tủy của Phật giáo. Ngoài ra tác giả còn cống hiến những sơ đồ, như sơ đồ Lộ Trình Tiến Triển của Tư Tưởng (xin xem Ghi chú *1 ở dưới), sơ đồ về Thập Nhị Nhân Duyên, sơ đồ về ba Cảnh Giới...; những sơ đồ này giúp ích cho độc giả thấu nhận dễ dàng hơn

những vấn đề khó hiểu. Ở cuối sách có phụ bản những bài kinh quan trọng: Kinh Hạnh Phúc, Suy Đồi, Cùng Đỉnh, Tam Bảo, Từ Bi và Tứ Niệm Xứ với phần Chú Giải cho mỗi Kinh. Bố cục của sách rất có thứ lớp, mỗi chương với một đề tài riêng được trình bày giản dị mà rõ rệt, tác giả đã đạt được mục đích giới thiệu các đề tài đó tuy rằng có nhiều đề tài khá phức tạp, như vấn đề tái sanh, nghiệp báo và những đề tài như lộ trình của tâm, vô ngã, Niết bàn, v.v.... Tác giả đã dùng sự trích dẫn từ kinh điển với sự dẫn giải cũng như trích dẫn lời của các học giả, triết gia Tây Phương để chứng tỏ Tây phương và Đông phương cũng có sự tương đồng trên nhiều phương diện và giúp độc giả thấy những điểm khác biệt, làm nổi bật nét đặc thù của Phật Pháp. Trong Lời Mở Đầu cho cuốn sách, viết ngày 14.7.1964 tại Kỳ Viên Tự (Saigon), tác giả đã khiêm tốn viết rằng: "... quyển sách này không phải được viết ra cho hàng học giả, mà cho các sinh viên, những người muốn tìm hiểu đời sống và giáo lý căn bản mà Đức Phật đã ban truyền". Điều này rất đúng, tác giả đã đạt được mục đích đặt ra; tuy nhiên đa số độc giả có lẽ có sự ngạc nhiên thích thú khi đọc chương cuối, Những Vấn Đề Của Kiếp Nhân Sinh, với sự giải đáp các câu hỏi về kiếp nhân sinh tuy ngắn gọn mà rõ rệt và phản ánh nhân sinh quan của Phật giáo.

Thật khó mà tìm thấy một công trình dàn dựng đầy đủ mà không quá phức tạp để mô tả chi tiết cuộc đời Đức Phật và giải thích những đề tài căn bản trong Phật Pháp; đây là một cuốn sách mà người muốn tìm hiểu Phật Pháp có thể tìm thấy nhiều lợi ích thực sự cho việc trạch pháp.

*Ghi chú *1:* Để hiểu thêm về tiến trình của tâm, các loại tâm và tâm sở, độc giả cần tìm hiểu Luận Tạng (Abhidhamma), có thể tham khảo các sách về Vi Diệu Pháp như sau:

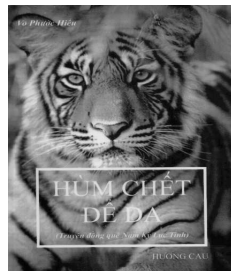
- 1) Vi Diệu Pháp Toát Yếu của Nārada Mahā Thera do Phạm Kim Khánh dịch, 1979;
- 2) Vi Diệu Pháp Nhập Môn của Tỳ Kheo Giác Chánh, 1974;
- 3) Tâm Lý và Triết học Phật giáo áp dụng trong đời sống hằng ngày của Nina Van Gorkom, do Tỳ Kheo Thiện Minh dịch, 2001);
- 4) Tạng Diệu Pháp, Sư Cả Tịnh Sự, 1976;
- 5) Thanh Tịnh Đạo (*Visuddhimagga*, Path of Purification, Thích Nữ Trí Hải dịch, 1992);
- 6) A Comprehensive Manual of Abhidhamma by Bhikkhu Bodhi (1993). Ngoài ra, có thể học hỏi về Vi Diệu Pháp qua những DVD's hay CD's do Sư Cô Tâm Tâm giảng (tại Việt Nam và Hoa Kỳ) hoặc nghe băng audio cassettes hay CD's do Thiền Sư U Silananda Sayadaw giảng (ghi lại các lớp học Vi Diệu Pháp tại Như Lai Thiền Viện, San Jose, nhiều năm trước đây).

● **Cư sĩ Liễu Pháp**

● **Hùm chết để da**

Tác phẩm thứ 13 của Võ Phước Hiểu, với 6 truyện mà Đất và Người hầu như gắn liền với nhau thành

một định mệnh dành cho những người đến khai hoang lập ấp ở vùng đất mới:- Hùm chết để da



- Chút tình để lại
- Giấc chiêm bao cuối năm
- Cây cầu ông Hiếu
- Niềm đau cuối đời
- Âm dương hội ngộ

Từng truyện của Võ Phước Hiểu đều gợi mở về đạo đức truyền thống, về ý nghĩa hạnh phúc, về tình tự quê hương và rõ nét nhất là về văn hóa cội nguồn nông nghiệp Việt Nam.

Hình ảnh miệt vườn, nếp sống, nhân cách và thân phận của những người chân quê đều được tác giả phác họa những gam màu đặc biệt.

Đọc "Hùm chết để da" chúng ta còn được nghe lại những danh từ quen thuộc đặc thù địa phương của miền Nam để thấy trong sâu lắng của tâm hồn những tình cảm thân thiết yêu thương...

Sách dày 382 trang, do Hương Cau tái bản tháng 2.2010, không thấy ghi giá bán.

Liên lạc:

- M. Võ Đức Trung
- Nhóm Văn Hóa Pháp Việt
- 1, Allée des Peupliers.
- 59320 Hallennes Lez Haubourdin
- France

Tin Phật Sự *tiếp theo trang 69*

Thông báo của Chúng Bồ Tát

Khóa giáo lý hàng năm do **Thầy Thích Thiện Huệ** thuyết giảng sẽ được tổ chức tại :

Phật Đường Liên Trì

Kamenzer Strasse 1. 04347 Leipzig
Tel: 0341 23 46 230 . Handy: 01522 217 48 38
từ 14.00 giờ ngày 03.07.2010 đến 18.00 giờ
ngày 04.07.2010.

Kính mời quý Đạo hữu, Phật tử tại Đức và Âu Châu hoan hỷ vân tập về Phật Đường Liên Trì để cùng nhau thính pháp về các đề tài như sau:

- **Niềm tin về Tịnh Độ.**
- **Những điều cần bàn về pháp môn Tịnh Độ**
- **Khuyến phát Bồ Đề Tâm, hộ trì Tam Bảo**

Xin vui lòng ghi danh nơi:

- **Sư Cô Tâm Viên,**
Tel: 0341 23 46 230, Handy: 01522 217 48 38,
E-mail: tamvien@googlemail.com
- **Đ.h. Thiện Minh Hà văn Thành,**
Tel. 069-5073338, E-mail: vh-665376@versanet.de
- **Đ.h. Thiện Mỹ Lương Văn Xinh,**
Tel. 07231-32278, E-mail: vancouver57@yahoo.de
- **Đ.h. Diệu Đông Trịnh thị Nam,**
Tel.+Fax: 06221-785681;
E-mail: thinamtrinh@aol.com

Khóa giáo lý năm nay sẽ được tổ chức tại Phật Đường Liên Trì nên BTC không thu học phí, mọi sự cúng dường đều tùy tâm, BTC xin tùy hỷ công đức của học viên ●

Hộp thư Viên Giác



Phương danh cúng dường

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* THƯ TÍN:

Đức: Phan Hưng Nhơn, Tường Lam, Nguyễn Hạnh HTD, Huỳnh Quốc Minh, Thị Hoa, Nguyễn Quý Đại, HT. Thích Như Điển, Hoa Lan, Triều Châu, Đan Hà, Thiện Lâm Phạm Văn Mộc, Trần Thị Hương Cau, Tích Cốc, Lê Ngọc Châu, Phan Ngọc.

Pháp: Hoang Phong, Tiểu Tử, Thích Viên Thành, Hoàng Thái Sơn.

Thụy Sĩ: Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Trương Văn Dân, Song Thư TTH.

Ý Đại Lợi: Huỳnh Ngọc Nga.

Áo Quốc: Lãng Du.

Hoa Kỳ: Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Cư sĩ Liễu Pháp, Hư Thân Huỳnh Trung Chánh, Trần Văn Giang, Trang Hạ, Trịnh Nguyên Phước, Nguyễn Phan Ngọc An, Trần Ngọc Nguyên Vũ, Bs. Nguyễn Ý Đức, Bs. Nguyễn Văn Địch, Bs. Trịnh Nguyên Phước, Trần Ngân Tiêu, Tuệ Nga, Thylanthao, Nguyễn Duy An, Thy Lệ Trang, Thích Nữ Chân Liễu, Trần Đức Hợp, Chu Tấn Tiến, Nguyễn Thanh Khiết, Thái Tú Hạp, Hoàng Phúc, Nguyễn Bạc, Trần Trọng Khoái.

Canada: Ý Nga, Thái Công Tụng, Lê Huy Hà, Lê Thị Bạch Nga.

Úc Đại Lợi: Ts. Lâm Như Tạng; Phật Giáo là gì?; Pháp Bảo số 86.

* KINH SÁCH & BÁO CHÍ

Đức: Sinh Hoạt Cộng Đồng số 247 & 248; Buddhismus Aktuell 2/2010; Dân Chúa Âu Châu số 330 & 331; D+C Nr. 4&5/2010; E+Z Nr. 4&5/2010; Dân Văn số 125; Der Mittlere Weg Nr.2; Buddhistische Monatsblätter Nr.2;

Pháp: Nhịp Cầu số 181; Khánh Anh Bản Tin 4/2010; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 55&56; Nặng Gổ số 42. Lá Thư Làng Mai số 33;

Hung Gia Lợi : Buddhism and Culture Nr.5.

Hoa Kỳ: Chan Meditation Center Spring 2010; Việt Nam cuối tuần số 6031 & 6051. Sự Kiểm soát và luyện tập tư tưởng; Ôi! Đạo nhiệm mầu - Quảng An; Nữ Tu và Tù nhân Hoa Kỳ 1+2, Quan Âm - Quảng Trần, Sen nở chốn tử tử của TN Giới Hương; A Neu Earth Eckhart Tolle; Hoàng Giá Nguyễn Tư Giản Văn Lộc Foundation; Bạch Ẩn Thiền Định Ca; Nguồn Đạo số 80.

Sri-Lanka: Buddhist Nuns của Mohan Wijiratne.

(Tính đến ngày 01.06.2010)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* TAM BẢO

ĐH. Diệu Định (Chicago) 100US. Chùa Trúc Lâm & Phật Tử (*) 450US. Ấn danh (*) 100US. Tâm Tịnh (*) 100US. Ngọc Vinh & Nguyễn Thị Diễm (Detroit) 200US. Lý Trung Nhơn (*) 40US. Chùa Linh Sơn & Phật Tử (*) 750US. T.N. Linh Diệp (Canada) 40Can. Diệu Nhân (*) 50Can. Diệu Dược (*) 50Can. PT chùa Phổ Minh (*) 30US. Quang Minh & Phương Hạnh (Oklahoma) 200US. Phương Thảo (*) 100US. Thiện viên Chánh Pháp & Quý Phật Tử trong khóa tu kỳ 5 tại Oklahoma 710US. Quảng Tấn (*) 60US. Diệu Tuyết (*) 100US. Diệu Huệ (San Francisco) 50US. HHHL Đồng Niệm Mai Minh Mãn (Mineapolis) 200US. Vạn Hữu 100US. Minh Tâm (MN) 50US. Chơn Minh & Gia Ánh (Philadelphia) 100US. Đồng Chánh (Columbia) 100US. Nguyễn Thanh (Houston) 100US. Nguyễn Hòa Thuận (*) 50US. Minh Trí & Liên Đài (*) 200US. Tâm Minh (*) 50US. Phúc Đại (*) 300US. Thiên Thủy (*) 50US. Kiều Mỹ Duyên (Westminster) 100US. Đạo Tràng Liên Trì (*) 220US. Diệu Lai (*) 100US. Đố Hùng (*) 100US. Thiện Đạt (*) 400US. Ấn danh (*) 30US. Niệm Phật Đường tại Fremont (San Jose) 500US. Thiện Trí (*) 2.000US. Thiện Hội (*) 200US. Đồng Tử & Nguyễn Như (*) 200US. Cal-Tech Scientific Inc. (*) 200US. Quý Phật Tử Tịnh Thất Hòa Bình (*) 210US. Bảo Thụy & Kim Phương (Santa Ana) 100US. Quảng Peter (*) 100US. Mặt Thương Nhìn Đồi (*) 500US. Nguyễn Hoa (*) 120US. Chùa Phật Tổ (Long Beach) 300US. Quý Phật Tử chùa Phật Tổ (Long Beach) 430US. Nguyễn Thọ & Liên Hoa (Jacksonville) 50US. Cody Thiện Trí (*) 200US. Xuân (*) 30US. Chùa Hải Đức (*) 500US. Minh Quang & Châu Ngọc (*) 500US. Hồ Thị Đê (*) 20US. Dương Thị Em (*) 20US. Ấn danh (*) 1.000US. Djodimy Nguyễn Tử (*) 100US. Ấn danh (*) 100US. Dương (*) 20US. Ấn danh (*) 20US. Vạn Trí Trần Kim Trọng (*) 200US. Đồng Tâm Bùi Hữu Nghĩa (*) 50US. NPD Từ Quang (Gainsville) 240US. Nguyễn Mặt (*) 50US. Nguyễn Thọ Dương Thị Nền & Nguyễn Xà Trần Thị Vân (*) 100US. Thành Tuệ Vũ Trong Hùng & Diệu Phương Vũ Nguyễn Liên Hưng (Orlando) 200US. Dr. Thiện Vũ Nguyễn Thị Phi Yến & Dr. Thiện Niệm Lục Nguyễn Tường (Port Orange) 500US. GĐPT VN tại Đức 150€. Ấn danh (Norway) 200Kr. Quý PT tại chùa Đôn Hậu (*) 2.000Kr. Mai Trung Tả (*) 3.000Kr. Chùa Đôn Hậu & Quý PT (*) 16.000Kr. Chùa Tam Bảo (*) 1.000€. Ba Thầy Viên Tịnh (*) 100€. Thanh Thăng (Hamburg) 100€. Như Lộc (*) 50€. Gđ. Văn Phức (Sigmaringen) 200€. Thiện Giới (München) 100€. Hạnh Tâm (Danmark) 200Kr. Thanh Phụng & Như Tín (*) 50€. Sư Cô TN Đàm Thuận (Schweiz) 100€. Ấn danh (Metzingen) 180€. Huỳnh Tịnh (Erlangen) 100€. Diệu Trang (Dresden) 50€. Diệu Phúc (Krefeld) 100€. - ĐH. Hong Hạnh Lao (Stuttgart) 50€. Lê Thị Kim Yến 300€. Hoàng Thị Thủy Dương 20€. Phan Phú Đạt 100€. Trần Đình Trung 20€. Phạm Thị Tiêt Hồng Eliane 55€. Nguyễn Văn Vũ 300€. Mai Dũng Tiến 20€. Nguyễn Thị Thùy Vân 145€. Thủy Da Hofmann 100€. Nguyễn Minh Thiện (Hamburg) 30€. Chi Hội Phật Tử Erbach 50€. Huỳnh Cẩm 10€. Nguyễn Thị Hạnh 10€. Wu Jiazuo 10€. Ngenyung Frankler 10€. Lưu Thị Thủy Nga 20€. Phạm Thị Phương 20€. Sascha 10€. Phạm Kim Tấn 5€. Trần Văn Hoạch 5€. Đỗ Văn Khuê 30€. Phạm Cường 10€. Tô Khải Đức 10€. Đặng Thị Kim Hoa 20€. Fam. Lê Tung Lam and Lê Minh Hà 10€. Lê Tuấn Anh 20€. Trúc + Hiền + Hằng 15€. Nguyễn Thị Minh 5€. Hoàng Văn 10€. Hoàng Minh Đức 10€. Nguyễn Thị Bích Liên 10€. Lê Văn Sứng 10€. Bùi Thị Thu Dung 20€. Nguyễn Hồng Văn 20€. Fam. Lê Đức 10€. Nguyễn Đắc Khuê 10€. Đỗ Huy Quý 20€. Phạm Quý 50€. Huỳnh 50€. Thiện Căn 100€. Prapastorn Siebert 10€. Jan Eric 5€. Tạ Mạnh Hùng 20€. Fam. Nguyễn 5€. GĐ Đỗ Văn Khuê 25€. Lê Văn Toàn 20€. Lý Tân Thăng 10€. Hoạch Mỹ Tiên 5€. Hoạch Trần Tấn Lộc 5€. Hoạch Trần Tấn Tài 5€. Trần Quốc Dũng 5€. Chi Hội PT Saarland 100€. Robert Weber Thủy Phương 20€. Khắc Chi 15€. Radnick Nhung 20€. HHHL Quách Hiền 50€. Khóa Giáo Lý Ostern 300€. Trần Ngọc Kim 20€. Nguyễn Thị Chúc 15€. Đào Anh Minh 10€. Trương Thiên Châu 20€. Trần Thanh Lý 20€. Trần Nguyệt Lam 50€. Phạm Thị Lê Thủy 10€. GĐPT München 10€. Đồng Châu + Đồng Chiêu 50€. Võ Văn Hồng Lan Giao 5€. GĐ Hoàng Văn Tuấn 10€. Châu Bảo An 30€. GĐ Thiện Trực 20€. GĐ Đồng Pháp 20€. GĐ Diệu Hải 20€. Nguyễn Thị Phương Lan 20€. Kim Sa + Zidan 15€. GĐ Hoàn Di 10€. GĐ Phạm Công Hoàng 50€. Đình Ngọc Bình 50€. Diệu Hoa 30€. Đình Thị Mai 10€. Đồng Hoa & Đồng Dưỡng 20€. GĐ Lương Hà 50€. Vạn Dung 20€. Nguyễn Quang Hưng 10€. R. Holm 5€. Đỗ Phi Dương 20€. Nguyễn Trọng Long 10€. Mai Thị Chúc 10€. Chu Hoa Duyên 10€. China Shanghai 100€. Cờ Đồng Yên 50€. Trần Thanh Bình 20€. Yu-Hua Wu 50€. Tạ Thanh Bình 300€. Ngô Thanh Quyên 30€. Lâm Diệp 50€. Mai Hải Phước

(Kempten) 20€. Đồng Chơn 10€. Ấn danh 25€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền (Hannover) 50€. Ấn danh 10€. Mai Hưng (Badürheim) 20€. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 40€. Sophie & Markus Dương 50€. Nguyễn Thương Huyền (Tettngang) 20€. Nguyễn Hữu Thăng 10€. Nguyễn Hữu Thuận (Ulm) 20€. Gđ. Hưng & Nguyệt (Lindenberg) 10€ HHLH Bắc Diệu Hòa Liên Triệu Khanh. Cao Thị Chi (Italia) 50€. Nguyễn Việt Dũng (Göppingen) 50€. Nguyễn Thị Thu Hương (Friedrichshafen) 20€. Thu Nga (Singen) 10€. Ấn danh 5€. Gđ. Huỳnh Cuối Liễu 10€. Gđ. họ Thạch 20€. Gđ. Nguyễn Tuấn Anh (München) 50€. Ông Cẩm Tý (Friedrichshafen) 10€. Bành Tôn Mẫn (,) 10€. Bành Tôn Mến (,) 10€. Fam. Hồ (,) 30€. Đăng (,) 20€. Phan Thị Thủy (,) 20€. Ấn danh 10€. Ấn danh 10€. Diệu Trí Bạch Tuyết 20€. Thiện Danh Hàn Cường 20€. Lê Thị Kim Hoa (Ravensburg) 50€. Phạm Văn Minh (Österreich) 100€. Trần Mười (,) 40€. Lê Đình Khải (,) 20€. Huy 10€. Franz Schnell (Konstanz) 5€. Quách Kim Trinh (,) 20€. Trần Minh Huy 5€. Gđ. Minh Phát (Khung) & Diệu Phú (Xiêu) 50€. Gia Han Trinh 10€. Hồ Thị Lan (Lindau) 20€. Gđ. Hồ Duy Khôi & Trương Thị Cẩm Vân 10€. Huỳnh Thị Đại 50€. Gđ. Trương Bích Thủy (Lindenberg) 20€. Lưu Trường Giang (,) 20€. Fam. Phạm Đăng Dung (,) 50€. Gđ. Trương Văn Tấn (Scheidegg) 20€. Trần Thị Hồng (Biberach) 10€. Lưu Hoàng Sang (,) 10€. Thiện Trí Đỗ Thị Huệ (Karlsruhe) 30€. Trần Vy Trang (Wangen) 10€. Nguyễn Khoa (Giengen) 20€. Trịnh Bích Lan (Warthausen) 20€. Gđ. Vũ Văn Hưng & Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (Lindenberg) 30€ HHLH Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Tuyền & Vũ Tiến Đạt. Gđ. Lê Văn Nghĩa (Scheer) 50€. Lê Minh Phương (Kempten) 10€. Kha Tiên & Hồng O Doan (Bremen) 120€. Nguyễn Minh Thiện (Hamburg) 30€. Nguyễn Thị Tho àn (Norway) 64€. (Bi): Nguyễn Thị Duyên 20€.

*** Tôn Tượng Quan Âm**

ĐH. Nguyễn Việt Dũng (Göppingen) 50€. Diệu Đài (Thần mẫu Hạnh Tuệ) 200€. Nguyễn Thị Hải Minh (Lindenberg) 50€. Thiện Liên (Neu Ulm) 10€. Tống Ngọc Thảo 40€. Trần Anh Tuấn 100€.

*** Phật Đản Viên Đức**

ĐH. Phạm Trọng Huy & Phạm Thu Cúc (Friedrichshafen) 20€. Lương Kiến Hòa & Frau Lương (Sigmaringen) 5€. Trần Thị Nở (Ulm) 50€. Trần Tuấn Hùng (Nördlingen) 20€. Nguyễn – Lam (Lindenberg) 20€. Mai Thị Nhung (Lindau) 30€. Di Hạng (Sigmaringen) 30€. Gđ. Ngô Văn Chà & Hồ Thị Thu Hồng (Österreich) 20€. Gđ. Lưu Phước Lai (Friedrichshafen) 20€. Phạm Thị Xuân Hương (München) & Võ Minh Đức (Ravensburg) 50€. Lê Trần Minh Quang & Lê Trần Minh Thiện (,) 50€. Gđ. Hoàng Thị Thanh Tâm 20€. Nguyễn Thị Sự 20€.

Ngày..... tháng năm 20

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

(1) Số hiệu độc giả có in trên nhãn địa chỉ gửi báo ở bìa sau của tôi đa là 4 số: (Ví dụ : **SH : 1111# Ende: 10/2008**)

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

**Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
 hoặc viết tắt : (C.V.B.D.)
 Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024
 Deutsche Bank Hannover
 (Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)**

Pt. Diệu Hòa 30€. Diệu Thanh Phạm Lily (USA) 50€. Fam. Lý Phách Mai (Immenstadt) 100€.

*** Trai Tăng**

ĐH. Mai Thị Nhung (Lindau) 20€. Lê Hồng Lương (Neu Ulm) 50€. Nguyễn Thị Sự 20€.

*** Công Tam Quan**

ĐH. Trương Tam Sa & Trương Lan Hương (Ravensburg) 100€. Gđ. Hoàng Thế Dương (Konstanz) 200€.

Quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm

ĐH. Đồng Vị Trần Mai Hương (Ludwigsburg). Đồng Văn Ngô Mai Hương. Thiện Lộc Dư Kiều Diễm (Reutlingen). Đồng Hình Ong Thị Ten. Đào Thủy Uyên. Huỳnh Thị Thuộc (Österreich) Diệu Ngọc Lâm Ngọc Diệp (Ulm). Đồng Đài Mai Sơ Loan (12 phần tử vật dụng). Trần Văn Đức (Laufheim) 1 bao gạo. Phan Thị Phụng (Österreich) 1 bao gạo.

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nạo nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

**1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
 Konto Nr. 870 1633
 BLZ 250 700 24
 Deutsche Bank Hannover
 (Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)**

**2. Pagode Vien Giac
 Konto Nr. 870 3449 – BLZ 250 700 24
 Deutsche Bank Hannover
 (Một tháng ngân hàng báo một lần)**

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

**3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
 BIC: DEUTDEB3HAN
 IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
 Deutsche Bank Hannover – Germany**

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

**4. Tu Viện Viên Đức
 Konto Nr. 111 30 20 68 – BLZ 650 501 10
 Kreissparkasse Ravensburg**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Cáo Lỗi
 Vì số trang báo có giới hạn nên chúng tôi không thể đăng hết phương danh cúng dường trong kỳ lễ Phật Đản trên báo VG số 177 /6/2010 được. Và chúng tôi sẽ tiếp tục đăng trong VG số 178/8/2010. Chúng tôi thành thật cáo lỗi cùng quý Độc giả .
 • Báo Viên Giác



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CÔNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Dr. Tôn Thất Hứa.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Trần Thị
Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi
Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp)-
Huỳnh Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch
Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn
(Đức) - Văn Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa
Kỳ) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Võ Thúc (Đức) - Sư Huỳnh
Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhứt Trọng Trần Văn Minh (Đức)
- Nguyễn Hạnh Hoàng Thị Doãn (Đức) - Hoa Lan
(Đức) - Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga
(Ý) - Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) -
Nguyễn Văn Hưng (Đức).

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CÔNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 - Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: <http://www.viengiac.de>
E-mail : viengiac@viengiac.de

Báo Viên Giác

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

Chủ bút : E-mail : phuvan@viengiac.de
E-mail : phuvan@t-online.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

Trang

- Thư Tòa Soạn

1

• Tôn Giáo

- Cuộc du hành sang Lạp-Tát (Lhasa)... (HT.Thích Trí Chơn) 3
- Tây Phương Tam Thánh-Đại Thế Chí Bồ Tát (Thích Nữ Chân Liễu) 5
- Chánh ngữ và khái niệm về ba cửa ngõ (Hoang Phong) 7
- Sinh thái học dưới góc nhìn của Tam Giáo (Thái Công Tụng) 10
- Vua Milinda vấn đạo (Cư sĩ Liễu Pháp) 14
- Luận bàn về chữ Ngã trong thông điệp đầu đời của Đức Phật (Thích Viên Thành) 17
- Thích Ca Như Lai Đản Sanh (Trần Trọng Khoái) 19
- Ý nghĩa lễ tắm Phật (Thích Chân Tuệ) 22
- Bàn Giác (Lâm Như Tạng) 23
- Hoa sen và đạo Phật (Vô danh) 24

• Văn Học Nghệ Thuật

- Nhận thức về Lễ Đọan Ngọ mùng 5 tháng 5 (Phan Hưng Nhơn) 27
- Tasmania ở đâu? (Thích Như Điển) 28
- Frédéric Chopin đa tài nhưng vẫn số (Trường Lam) 33
- Xe lửa trở đầu (Huỳnh Quốc Minh) 38
- Nhìn lại mình sau 35 năm tỵ nạn (Lê Ngọc Châu) 41
- Ngàn năm Thăng Long (Trần Văn Giang) 44
- Ngàn năm Thăng Long (thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt) 49
- Đi "thăm" một vị Tướng VNCH (Nguyễn Thanh Khiết) 51
- Bò-Tên City phải chăng là số phận của chúng ta? (Nguyễn Bặc) 53
- Cherating mùa biển động (Song Thư TTH) 55
- Rồi cũng nhạt phai (Trần Thị Hương Cau) 59
- Kỳ vật cho em (Trần Ngân Tiêu) 63
- Lá Bồ Đề bay (Thi Thi Hồng Ngọc) 65

• Tin Phật Sự (Nhut Trọng)

68

- Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC. - Chi Hội PTVNT Odenwald & VPC. - Chi Hội PTVNTN Koblenz & VPC
- Thông báo của Chúng Bồ Tát.

• Tin tức Sinh Hoạt Cộng Đồng (Viên Giác)

69

- Lễ tưởng niệm 30.4.2010 tại Thụy Sĩ. - Đêm thắp nến tại Victoria (Úc). - Lễ tưởng niệm 30/4 tại San Diego. - Tin Ấn Xá Quốc Tế tại Luân Đôn. - Thư ngỏ - Tìm bạn nhân tin.

• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu)

74

• Tin Việt Nam (Viên Giác)

78

• Tin Thế Giới (Phan Ngọc)

82

• Giới thiệu sách Phật học

89

• Hộp thư Viên Giác

91

• Phân ưu - Cáo phó - Cảm tạ

52,54,
81,88

• Phương danh cúng dường

91

• Thơ :

- Mùa hạ bên đường (Lê Huy Hà): 9; - Thiên ca giữa chợ (Nghiêu Minh): 16; - Nước lã - Người đứng (Thy Lệ Trang Nguyễn Thị Cúc): 40; - Bên nửa vầng trăng (Nguyễn Phan Ngọc An): 48; - Huế xưa áo trắng 2 (Đan Hà): 62; - Tiễn anh đi và Thương yêu ngàn thuở (Phương Hà): 73;

• Hình bìa : Chốn tĩnh lặng (Platz der Ruhe) của họa sĩ Lê Đình Tân

- **Cáo lỗi :** Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. (**Báo Viên Giác**)

KIM'S

Cosmetics
Merowinger Str. 151
50374 Erfstadt.
Tel. : 02235 - 461 368



hoặc 02235 – 9291236
02235 - 9291237

TATOO (Xâm) : Lông mày, viền mắt, viền môi (không đau, không phai). **Mỗi thứ 250€.**

Máy MYOLIFTING nổi tiếng nhất thế giới thẩm mỹ sửa sắc đẹp không cần giải phẫu

- Sửa đổi khuôn mặt, cằm, gò má, làm trẻ từ 5 đến 15 tuổi. **1 lần 75€, 10 lần 695€**



- Làm tan mỡ bụng theo phương pháp đốt mỡ và tạo lại lớp thịt mới.
- Đàn bà sau khi sanh bị nứt da, da nhăn sẽ được như ý với làn da mới.
- Làm cho bụng nhỏ (kể cả các ông).
- Không có eo làm cho có eo, eo lớn làm thành eo nhỏ, thân hình hấp dẫn. Đùi thon đẹp để thích hợp mặc Mini Rock.

1 lần 60€, 10 lần 500€.

* **Một lần làm ngực đẹp 60€. 10 lần = 500€.**

* **Nám tàn nhang 1 lần = 250€ chữa đến hết 1200€**

* Máy Laser mới chữa trị vết thâm đen, tàn nhang, xâm bị hư, tẩy xâm mình không để sẹo, kể cả các vết nhăn thâm bằng quang tuyến Laser. Làm mờ vết sẹo, nếp nhăn bằng Laser. Làm sạch lông tay, lông chân vĩnh viễn. Chữa tuyệt mụn cám. Bệnh gân máu đỏ trên mặt, dưới chân. Bào đảm chữa đến hết. Làm sạch lông nách vĩnh viễn không cần cạo lông nữa. Angebot 5 lần **750€**. Tay chân 5 lần **800€**.

* Khi bị **MỤN** đến ngay **Thẩm Mỹ Viện Kim's** bạn sẽ được chữa tận gốc, da vừa đẹp, không bị khô và không bị vết thâm đen. **Chữa dứt bảo đảm 1200€.**

Đặc biệt có lớp chuyên khoa thẩm mỹ Tattoo

Học viên được cấp chứng chỉ sau khi tốt nghiệp. Cung cấp đầy đủ các loại mực của Nhật rất đẹp, không phai màu, không đổi thành màu xanh. Dạy huấn luyện trở thành Kosmetikerin (chuyên viên thẩm mỹ).

* Nhận dạy học viên cấp bằng hành nghề chuyên môn.

Dạy xăm **1500€ / 1 khóa** luôn có máy xăm và 4 chai mực, sau 3 ngày bạn có thể hành nghề.

* **Lớp MÓNG TAY : dạy làm Manikür. Pedikür, vẽ kiểu trên móng tay - 1500€ + 1 hộp đồ nghề + đèn. Nếu giỏi có thể nhận làm tại tiệm khi học xong.**

* **ĐẶC BIỆT** : Để thu nhập cho tiệm Nails lớp đặc biệt cuối tuần 3 ngày cấp tốc.

Kosmetikerin (chuyên viên thẩm mỹ) 1500 Euro / 1 khóa. Khi bị **MỤN** đến ngay **Thẩm Mỹ Viện Kim's** bạn sẽ được chữa tận gốc, da vừa đẹp, không bị khô và không bị vết thâm đen.

* **Chữa dứt bảo đảm 1250€.**

TATOO (xâm) theo phương pháp Âu Châu

- Lông mày = **225€**. * Mắt = **250€**.
Môi = **250€**
- Mắt – Mày – Môi = **650€**
- Trị rụng tóc : **10 lần x 225€** bằng máy điện tử.
- Một bộ trị rụng tóc bảo đảm. **Mọc tóc .- 4 loại = 140€**



GOLDEN SKIN – Kem vàng 24 Kara chống nắng

* Kem vàng chống nắng cho mọi loại da = **49€**
* Kem ban ngày cho da mụn = **21€** (Thoa vào mụn sẽ khô đi rụng ra một mình).- Thuốc mọc lông mày và lông mi **19€**.- Viết kẻ mắt môi. * Chân mày (như xám giữ 24 giờ) **13,50€**. Thuốc lột nhẹ (có 4 loại) = **135€**.- Make up Stift (phấn cây) 24,90€.- Halscreme chống nắng da cổ **34€**. Augen Gel = 25€ chống thâm da, thẳng da mặt.

* **Kem ngọc trai** chữa trị da nhờn, mụn bọc, mụn cám **41€**

* **Kem ngọc trai** cho da khô, da bình thường **41€**

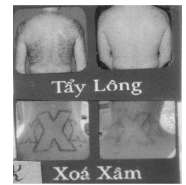
* **Kem ngọc trai** đặc biệt chống nắng **49€**

* **Thuốc ôm** : dùng xong sứt 3, 4 kg = **79€**

* **Kem Regeneration 32,50€** chống nắng, trị mụn, xây da mới, khít chân lông. Kem ban ngày cho da mụn **25€** Thoa vào mụn sẽ khô đi rụng ra một mình.

* Kem làm mờ sẹo (STRIAR Repalm) **34,50€**.

* Kem vàng chống húp mắt



MỚI! NAIL SUPPLY Cung-cấp vật-dụng để mở tiệm Nail và Massage

FRENCH GEL NATURAL WHITE 06, SOFT WHITE 07, ab 6,50€

PASTEL COLOR-GEL PINK 01, PEACH 02, YELLOW 03

Bột Gel 35€

Cây Laser tự ủi mặt tại nhà không cần đi Mỹ Viện **98€** (xài cả đời)

Hũ đựng bột 6€, Kềm cắt da 8€, Cắt móng tay 9,9€

99€ giữa móng tay, Máy khử trùng **99€**

Angebot 299€ Máy khử hơi Airbrush, Angebot 299€

210€ PROFIFRÄSER PROMED 1020 Hút bụi ab 89€, Sấy khô 59€, 3,99€, 5,99€

85€ ab 125€ **ab 300€** **2499€**

1 hộp 21,90€ **Pure Color Acryl-Pulver** Art. Nr. 03-034-** 15 g

24,90 Kềm cắt móng giá 9,90€, Máy hơ khô 59,90€, Và rất nhiều vật dụng khác DT043, DT055, DT071

1 hộp 25€ **Airbrush Designer Tips**

01. vàng. 02. đỏ. 03. cam. 04. xanh lá cây. 05 - màu tím. 06 .xanh dương. 7. nâu. 08. trắng. 09. đen

* Thuốc lột mạnh (6 loại) **375€**.

Đặc biệt : Nếu mua hàng trên 100,-€

Tất cả các loại kem gửi đi theo lỗi Per Nachname (chuyển hóa giao ngân) đều không phải trả thêm tiền cước.

* **01 bộ kem vàng +Cavia** 4 loại **165€**

* **Brust creme:** Kem làm ngực to căng lên **39€**

* **01 bộ làm trắng da**, trẻ đẹp 5 - 7 tuổi **350€**

* **Son môi** giữ được 24 tiếng đồng hồ **19€**

* **Mọc lông mày, lông mi 19€**

* **Thuốc lột nhẹ** (có 5 loại) **135€**

* Thuốc lột mạnh (7 loại) **400€**

* **Trị nám, tàn nhang** (5 loại) **135€**

* **Dành cho da nhờn**, mụn cám, mụn mủ, mụn mọc (5 loại) **135€**.

* **Một bộ tẩy da nhà nghề luôn máy 98€**.

Kim Loan Ha Ngoc
Konto Nr. : 0194003599. BLZ 370 502 99
Kreissparkasse Köln



V&V Asia Dekoration GmbH

Mainzer Land Str. 76, 65795 Hattersheim, Germany

金輝煌亞洲裝璜公司

Tel: 06190-27 07 Fax: 06190-735 60



email: asiadeko@t-online.de www.asiadekoshop.de

Tìm người bán hàng nửa ngày biết
tiếng Việt thêm tiếng Hoa càng tốt.
Lương hậu.



maiwell
nailbeauty & wellness equipment

Tel: (+49) 441 / 935 12 98
Fax: (+49) 441 / 935 12 95
Mobil: (+49) 162 / 219 8 222
Hochheider Weg 75 • 26123 Oldenburg

Import, Export, Direktverkauf und Produktion alles aus einer Hand



 **Neuheit aus den U.S.A.**

LiLash SẢN PHẨM LÀM DÀI LÔNG MI
PURIFIED EYELASH STIMULATOR ——— Made in U.S.A ———

Đặc điểm của Lilash là sự pha trộn Peptide, thực vật và các Vitamin, giúp thúc đẩy sự tăng trưởng lông mi đồng thời bảo vệ mi trước những tai hại của ô nhiễm môi trường. Lilash là tinh khiết nhất và kích thích lông mi mọc tốt theo quy trình tự nhiên: Mi mọc dài ra và rậm hơn. Lông mi Stimulator rất là an toàn cho đôi mắt. Quý vị cứ yên lòng sử dụng. Sau 3 tuần trở đi Quý vị sẽ có bộ lông mi đẹp và quyến rũ hơn bao giờ hết.



mit Sicherheitszertifikat

► Spa-Massagesessel auch in anderen Farben



next Generation SPA

The One
Made in Taiwan



Jokel



Arbeitsstühle



Farbgele



le'Chat



ibd



30 000 U/min

Marathon - Fräser (Made in Korea)



-O-P-I-



Kompressor (Made in Italy)

www.maiwell.com ... von A bis Z alles für Ihr Nagelstudio

蓝花系列强化餐具
系列号: 255
Blue Lotus Durable China
Pattern No.255



佳美 *Tameo*



纯白系列强化餐具
系列号: 210
Plain White Durable China
Pattern No.210



佳美 *Tameo*



YH2010 YH2035-886 YH2006-888 YH2020-893 YH 2037

德昌貿易公司 SINO-DECO BERLIN

Naumannstr.31-83, Haus 12. 10829 Berlin
☎:030 - 78 70 33 11/12 Fax: 030 - 78 70 33 10
✉:sino-deco@gmx.de web:www.sino-deco.de

